NĂM THỨ TƯ • SỐ 43 • THÁNG MƯỜI MỘT 1992

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

Những vấn đề Kinh tế Việt Nam hậu cấm vận

Cô Nguyễn Thị Tâm Uyên
Hoa Hậu Áo Dài Long Beach 1992

NEW YORK LIFE

The Company You Keep®

Ra đời từ thế kỷ 19
Lớn mạnh suốt thế kỷ 20
Đưa quí vị đến thành công tài chánh vững chắc từ nay sang đến thế kỷ 21

SVN Team - Nhóm bạn đồng hành của quí vị trên đường đi tới mục tiêu tài chánh.
Với New York Life/ SVN Team quí vị sẽ đạt được 3 yếu tố căn bản:

CÔNG TY RẤT TỐT • HỢP ĐỒNG RẤT TỐT • DỊCH VỤ RẤT TỐT

Xin quí vị liên lạc ngay:

NGUYỄN VĂN SON
LISE VÕ DIỆU TRANG
PASCAL NGUYỄN GIA DŨNG
PHẠM HỒNG NGỌC
NGÔ VĂN TRÌNH

Hoặc đến viếng thăm cơ sở khang trang tân tiến của chúng tôi tại:

FOUNTAIN VALLEY SATELLITE OFFICE

CITY CENTER: 17330 Brookhurst St. Suite 330
Fountain Valley, CA 92708

Bus: (714) 962-4440
Fax: (714) 964-0545 Toll free: 1-800-543-3770

để thảo luận các kế hoạch về:

BẢO VỆ VÀ RÚT NGẮN THỜI GIAN TRẢ NỢ NHÀ • BẢO HIỂM LỢI TỨC
GÂY QUỸ ĐẠI HỌC • BẢO HIỂM CHI PHÍ THƯƠNG MẠI • GÂY QUỸ HƯU TRÍ
BẢO HIỂM NHÂN THỌ • THANH TOÁN THUẾ ĐI SẢN, PROBATE, V.V...

LỜI NHẮN NHỦ TRƯỚC KHI QUÍ VỊ QUYẾT ĐỊNH MUA BẢO HIỂM NHÂN THỌ VÀ TÀN PHẾ:

Xin Quí Vị vui lòng tìm hiểu thành tích và khả năng phục vụ của chúng tôi. Cho phép chúng tôi có dịp tiếp đón Quí Vị tại văn phòng của chúng tôi, hoặc mang tài liệu đến giải thích cùng Quí Vị tại tư gia hay cơ sở thương mại của Quí Vị.

Xuân... sắp về trên bãi cỏ non

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

XUÂN QUÝ DẬU

Một giai phẩm đẹp ở hình thức phong phú ở nội dung, không thể thiếu trong mỗi gia đình Việt Nam năm nay!

Dày 160 trang, bìa bảy màu giấy láng, với sự góp mặt của 50 nhà văn, nhà thơ, họa sĩ, nhạc sĩ, nhiếp ảnh gia từ khắp nơi trên thế giới. Hãy đặt mua cho gia đình và tặng bạn bè. Quý vị thân chủ quảng cáo, xin gửi ngay mẫu quảng cáo càng sớm càng có giá hạ đặc biệt.

Liên lạc: THẾ KỶ , P.O. Box 2228-260, Westminster, CA 92683.
Tel: (714) 894-9021 * Fax: (714) 894-2752

QUÀ VĂN NGHỆ (TỪ THÁNG 11-1992 ĐẾN THÁNG 01-1993) ĐẶC BIỆT DÀNH CHO ĐỘC GIẢ DÀI HẠN THẾ KỶ 21: MỚI MUA HOẶC MUA TIẾP, TỪ MỘT NĂM TRỞ LÊN:

— Tặng một cuốn sách (có đánh dấu *, giá từ 10MK trở xuống)
— Bớt 50% (có đánh dấu *, giá từ 11MK trở lên)
— Bớt 30% cho các sách khác
(Liên lạc với tòa soạn Thế Kỷ 21)

THƯ MỤC VĂN NGHỆ

001 **ĐỜI VIẾT VĂN CỦA TÔI (hết, sẽ tái bản)**
Hồi ký Nguyễn Hiến Lê

002 **TÙY BÚT (hết, sẽ tái bản)**
Võ Phiến

003 **MÙA BIỂN ĐỘNG I (đã in lại lần 5)** 8MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

004 **MÙA BIỂN ĐỘNG II (đã in lại lần 3)** 10MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

005 **MÙA BIỂN ĐỘNG III (đã in lại lần 1)** 13MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

006 **20 NĂM VĂN HỌC MIỀN NAM (đã in lại lần 1)** 14MK
Biên khảo Võ Phiến

007 **KỶ THÁC (hết, sẽ tái bản)**
Tập truyện Bình Nguyên Lộc

008 **THƠ HIỀN** 6MK
Thơ Như Chi

* 009 **MƯỜI CÂU CHUYỆN VĂN CHƯƠNG** 7MK
Tiểu luận văn học Nguyễn Hiến Lê

010 **HÓA RA NÉT CHỮ LÊN ĐÀNG QUẤN QUANH** 6MK
Thơ Ngu Yên

* 011 **TRẦM MẶC CÂY RỪNG** 6MK
Tập truyện Võ Hồng

* 012 **HỢP LƯU** 7MK
Truyện dài Hồ Trường An

* 013 **MÙA HÈ, MỘT NƠI KHÁC** 10MK
Tập truyện Phan thị Trọng Tuyến

014 **TÙY BÚT II** 15MK
Võ Phiến

015 **NGỰA NẢN CHÂN BON (đã in lại lần 2)** 9MK
Tập truyện Nguyễn Mộng Giác

* 016 **MỘT CHÚT RIÊNG TƯ** 10MK
Tập truyện Mai Kim Ngọc

* 017 **XUÔI DÒNG** 7MK
Tập truyện Nguyễn Mộng Giác

018 **TRUYỆN NGẮN I (hết)** 13MK
Tập truyện Võ Phiến

* 019 **ĐÊM DÀI MỘT ĐỜI** 7MK
Truyện dài Lệ Tất Điều

* 020 **THƠ CAO TẦN** 6MK
Thi tập Cao Tần

021 **TẠP LUẬN (hết)**
Võ Phiến

022 **CUỐNG RÚN CHƯA LÌA (hết)** 8MK
Tập truyện Bình Nguyên Lộc

* 023 **CON ĐƯỜNG THIÊN LÝ** 9MK
Tiểu thuyết Nguyễn Hiến Lê

* 024 **VÒNG ĐAI XANH** 8MK
Tiểu thuyết Ngô Thế Vinh

025 **TỰA ĐỀ Ở BÊN TRONG** 8MK
Thơ Ngu Yên

* 026 **XỨ SẤM SÉT** 8MK
Tuyển Tập Võ Đình

* 027 **NỤ CƯỜI TRE TRÚC** 11MK
Tập truyện Kiệt Tấn

028 **YÊU CON, DẠY CON NÊN NGƯỜI VIỆT (hết)** 7MK
Đỗ Quý Toàn

* 029 **CON SUỐI MÙA XUÂN** 7MK
Tập truyện Võ Hồng

030 **TÌM PHẬT Ở ĐÂU? (mới tái bản)** 7MK
Minh Tâm

* 031 **HOA BƯƠM BƯỚM** 9MK
Tiểu thuyết Võ Hồng

032 **MUÔN KIẾP CÔ LIÊU** 14MK
Tiểu thuyết Mai Kim Ngọc

* 033 **TIỂU THUYẾT II** 15MK
Võ Phiến

034 **TỦ NGỤC VÀ TÂM THỨC LƯU ĐÀY** 6MK
Thơ Nguyễn Ngọc Thuận

* 035 **NƠI TRẠI TRỒNG GIỚI** 10MK
Tuyển tập dịch Vũ Huy Quang

* 036 **KIẾP NGƯỜI** 13MK
Tiểu thuyết W.S. Maugham, Nguyễn Hiến Lê dịch

037 **BÈO GIẠT (MBĐ IV)** 15MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

* 038 **NHƯ CÁNH CHIM BAY** 13MK
Tiểu thuyết Võ Hồng

* 039 **HỒI KÍ TẬP III** 9MK
của Nguyễn Hiến Lê

* 040 **TÔI TẬP VIẾT TIẾNG VIỆT** 7MK
của Nguyễn Hiến Lê

* 041 **LONG LANH HẠT BỤI** 10MK
Tập truyện Nguyễn thị Hoàng Bắc

042 **TUYỂN TẬP 23 NGƯỜI VIẾT SAU 1975 (hết)**

* 043 **DÒNG CHỮ TÂM TÌNH** 8MK
Tập truyện Ngô Nguyên Dũng

* 044 **CHÍNH PHỤ NGÂM VÀ TÂM THỨC LÃNG MẠN CỦA KẺ LƯU ĐÀY** 10MK
của Lê Tuyên

* 045 **TIẾNG KÈN** 8MK
Tập truyện của Nhật Tiến

* 046 **NGÀY N+...** 11MK
Hồi ký về cuộc di tản quốc lộ 7 của Hoàng Khởi Phong

* 047 **TIỂU LUẬN** 14MK
của Võ Phiến

* 048 **NGUYỆT THỰC** 7MK
Tập truyện của Hồ Đình Nghiêm

049 **TỐI THÁNG NĂM TẠI QUÁN ĂN ĐƯỜNG FIFTH (hết)**
Tập truyện Nguyễn Ý Thuần

* 050 **CHIẾC CẦU TRÊN SÔNG DRINA** 14MK
Tiểu thuyết Ivo Andritch, Nguyễn Hiến Lê dịch

* 051 **ĐƯỜNG MỘT CHIỀU** 7MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

* 052 **Ý CAO TÌNH ĐẸP** 8MK
Nguyễn Hiến Lê tuyển dịch

* 053 **TRUYỆN NGẮN II** 14MK
Võ Phiến

* 054 **YOGA CĂN BẢN** 8MK
Võ Đình Mai

055 **THA HƯƠNG (MBĐ5)** 21MK
Tiểu thuyết Nguyễn Mộng Giác

* 056 **THẦN, NGƯỜI VÀ ĐẤT VIỆT** 16MK
Khảo luận Tạ Chí Đại Trường

* 057 **CĂN NHÀ NGÓI ĐỎ** 8MK
Nguyễn Xuân Hoàng

* 058 **CỎ VÀ TUYẾT** 8MK
Thơ Đỗ Quý Toàn

* 059 **BÀI HỌC CỦA LỊCH SỬ** 8MK
Will và Ariel Durant, Nguyễn Hiến Lê và Trần Lương Ngọc dịch

* 060 **QUÊ HƯƠNG** 8MK
Thơ tình Định Nguyên

* 061 **THIỀM HOANG** 8MK
Truyện dài Nhật Tiến

* 062 **MỘT THƯƠ LÀM "TRÙM"** 8MK
Nguyễn Tấn Hưng

* 063 **LỚP LỚP PHÙ SA I** 13MK
Truyện dài Kiệt Tấn

* 064 **HỒI KÍ TẬP I** 14MK
Nguyễn Hiến Lê

* 065 **MỘT QUẢ CƯỜI MÙA XUÂN** 7MK
Kiều Phong

* 066 **GIÓ ĐÊM** 7MK
Tập truyện Trần thị Kim Lan

* 067 **TẠP BÚT** 16MK
Võ Phiến

* 068 **NGIIÍ VỀ THƠ** 9MK
Biên khảo Nguyễn Hưng Quốc

069 **HOA SEN TRÊN TUYẾT (tái bản)** 8MK
Nguyên Phong phóng tác

* 070 **ĐÓA SEN VÀ NỤ CƯỜI** 12MK
Võ Đình kể chuyện và vẽ tranh

071 **ÁNH SÁNG VÀ BÓNG TỐI** 23MK
Hồi ký của một công chức cao cấp VNCH bị bắt Tết Mậu Thân 68

* 072 **KHI NHỮNG LƯU DÂN TRỞ LẠI** 7MK
Khảo luận văn học Nguyễn văn Xuân

073 **NGOÀI GIẤC NGỦ** 11MK
thơ Thường Quán

074 **THUYỀN NHÂN** 19MK
tiểu thuyết Mai Kim Ngọc

075 **VÀI CHÚ GIẢI VỀ THIỀN ĐỐN NGỘ** 8MK
Nguyên Giác Phan Tấn Hải

076 **TIỂU THUYẾT VÔ ĐỀ** 12MK
Tác phẩm trong nước gởi ra của Dương Thu Hương

077 **VĂN HỌC VIỆT NAM DƯỚI CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN** 16MK
Nguyễn Hưng Quốc

078 **TRUYỆN THẬT NGẮN** 6MK
Võ Phiến

079 **NGỤ NGÔN** 11MK
Giáo sư Đoàn Nhật Tấn

080 **THƠ MIỀN NAM TẬP I** 6MK
(Văn học miền Nam)
Võ Phiến

* 081 **SAO CÓ TIẾNG SÓNG...** 13MK
Võ Đình

082 **KINH DỊCH (sách viết sau 75)** 20MK
Nguyễn Hiến-LÊ

083 **HỒI KÍ TẬP II (trọn bộ 3 tập đã in đủ)** 15MK
Nguyễn Hiến-Lê

* 084 **HỠI ƠI (thơ)** 6MK
Ngu Yên (tập thơ thứ 3)

* 085 **MỒ HÔI CỦA ĐÁ** 8MK
Truyện dài Nhật Tiến

* 086 **LỊCH SỬ VĂN MINH ẤN ĐỘ** 13MK
Will Durant, Nguyễn Hiến Lê dịch

* 087 **MƯA** 11MK
8 tác giả, Nguyễn Hiến Lê dịch

* 088 **KHỔNG TỬ**
(Sách viết sau 75 mới in ở Mỹ) 12MK
Nguyễn Hiến Lê

089 **TRUYỆN MIỀN NAM TẬP I** 6MK
(trong bộ Văn Học Miền Nam)
Võ Phiến

* 090 **NỬA ĐÊM SỰC TỈNH** 9MK
Hồi kí những cuộc tình Lưu Trọng Lư

PHÒNG SINH HOẠT THẾ KỶ

14901 Moran Street
Westminster, CA 92683
ĐT: (714) 894-5630 * Fax: (714) 894-2752

Hình bìa: Hoa hậu Áo dài 1992 - Ảnh *Hồ Đăng*
Trình bày bìa: *Nguyễn Đồng* và *Nguyễn Thị Hợp*
Minh họa: *Đinh Cường, Ngọc Dũng*
Hí họa: *Vẹt, Ho*
Ảnh: *Hồ Đăng, Lê Tam Ca, Trần Chí Trung, Lạc Hồng*
Đánh chữ và dàn trang: *Thanh Diễm*

MỤC LỤC

THẾ KỶ 21 SỐ 43 THÁNG MƯỜI MỘT 1992

THỜI SỰ

9. Cuộc đấu tranh của Phật giáo - *Nguyễn Hữu Chung*
11. Quyết nghị của Đại hội thống nhất PGVNHN
12. Bài học Willy Brandt: Quyền hành và đạo đức - *Đông Văn*
38. Nobel 1992
68. An Phú: Tấc đất tấc vàng... ròng - *Hứa Trúc*
69. Niệm Phật Đường Linh Thứu ở Bá Linh - *KV*
70. Thư Dortmund: Khi con sư tử đói... - *Thế Giang*
72. Thư Paris: Mùa Thu Paris - *Hoàng Linh*
73. Người Việt khắp nơi (Tin ngắn)

ĐẶC BIỆT

15. Phỏng vấn Vương Văn Đông - *Đinh Quang Anh Thái*
18. Gửi con ngày con vào trường - *Đỗ Quý Toàn*
29. Tang lễ và tưởng niệm GS Nguyễn Khắc Ngữ - *Trần Thiện*
31. Nhớ Nguyễn Khắc Ngữ - *Phạm Cao Dương*

QUÀ TẶNG!

Nhà Xuất bản Văn Nghệ có nhã ý tặng độc giả dài hạn của *Thế Kỷ 21* những sách giá trị. Xem thể lệ và thư mục nơi trang 2. Ngoài cuốn sách tặng, độc giả có thể mua các sách khác với giá giảm đặc biệt. Xin gửi bản kê các sách muốn mua về ngay cho:

THẾ KỶ 21
P.O. Box 2228-260
Westminster, CA 92683 USA
(Bưu phí tính sau, tùy theo lượng sách)

KHOA HỌC

21. Những vấn đề kinh tế Việt Nam hậu cấm vận - *Quân Tử*
34. Thuyết tương đối - *Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh*
39. TV làm cho con người trở thành dần độn - *Nguyễn Hữu*
40. NASA: Thử lắng nghe..... - *LTC*

VĂN HỌC NGHỆ THUẬT

41. Nghệ thuật tạo hình: Vài di vật về ngựa.... - *Huỳnh Hữu Ủy*
45. Âm nhạc: Đêm Lạc Hồng - *Lê Tam Ca*
47. "Tình Mong Manh".... - *Lê Ngọc Chân*
48. Đọc sách: Cánh Vạc Lưng Trời - *Nguyễn Sỹ Tế*
50. Truyện: Khung trời bỏ lại - *Nguyễn thị Ngọc Liên*
59. Truyện: Nghĩa và Huyền Vũ - *Hồ Trường An*

THƠ: 51. Niềm đau (*Tầm Dương*). 52. Giấc trưa (*Huệ Thu*). 53 Kiếp sau (*P.K.*). 55. Lửa hồng hoang; Chuyện Adam và Eva; Đêm Leipzig (*Nguyễn Nguyên Thanh*). 57. Cơn bão; Giam mình (*Nghiêu Minh*). 60. Nhân gian (*Hoàng Chính*). 61. Em là cơ thể quê hương (*Lưu Văn Vịnh*). 64. Nghĩ tới ngày về (*Trần Vấn Lệ*). 65. Mùa thu trắng chiêm bao (*Nhất Uyên*).

MỤC THƯỜNG XUYÊN

6. Thư tòa soạn - *Lê Đình Điểu*
7. Thư độc giả
80. Chữ và nghĩa - *Hoàng Chiều Nhân; Đồ Tỉnh*
81. Sách báo trong tháng - *Nguyễn Nam Anh*
84. Ô chữ - *Cao Tùng*
86. Thư tín - *Thế Kỷ 21*

ĐÓN ĐỌC NHỮNG SỐ TỚI:

- Vấn đề nông nghiệp Việt Nam - *Quân Tử*
- Saigon hút như thế đó! - *Hứa Trúc*
- Thế giới lượng tử - *Nguyễn Viết Khánh*
- Mẹ thằng Ernesto - Truyện *Abelardo Castillo, Nguyễn Khanh* dịch

MUA BÁO DÀI HẠN TRẢ BẰNG TIỀN ĐỊA PHƯƠNG

Thế Kỷ 21 được sự hỗ trợ quý báu của một số thân hữu ở các nước bên ngoài Hoa Kỳ, nhận làm đại diện phát hành ở địa phương. Quý độc giả có thể đặt mua báo dài hạn, trả bằng chi phiếu / lệnh phiếu / tiền mặt, đề tên và gửi về:

Tại Pháp: Mme Lê Tất Luyện, 56 Place Souham, 75013 Paris
Tại Đức: M. Trần Hưng, Krimstr. 9, 46 Dortmund 1
Tại Úc: Mr. Gia Du, 37 Wolseley St., Fairfield NSW 2165
Tại Canada: M. Hoàng Chiều Nhân, 3895 Beriot Brossard, Quebec J4Z2W8

THẾ KỶ 21

THỜI SỰ • KHOA HỌC • VĂN NGHỆ

P.O.BOX 2228-260
Westminster, CA 92683
Đ.T: (714) 894-9021
Fax: (714) 894-2752

Chủ Nhiệm:
Lê Đình Điểu

Chủ Bút:
Vương Hữu Bột

Tổng Thư Ký
Nguyễn Xuân Hoàng

• *Giá báo dài hạn:* Bulk Rate trong nước Mỹ: 6 số US$ 15; 12 số US$ 28; 24 số US$ 54, First class trong nước Mỹ 6 số US$ 22; 12 số US$ 42; 24 số US$ 82. Canada: 6 số US$ 23; 12 số US$44; 24 số US$ 86. Các nơi khác: *Âu Châu;* 6 số US$ 32; 12 số US$ 62; 24 số US$ 122; *Á, Úc, Phí:* 6 số US$ 37; 12 số US$ 72; 24 số US$ 142. Gửi phiếu hoặc thư đặt mua báo về P.O.Box 2228-260, Westminster, CA 92683. Đ.T: (714) 894-9021 FAX (714) 894-2752. *Quảng cáo:* Liên lạc địa chỉ nêu trên. Cước phí bulk rate trong nước Mỹ trả tại Santa Ana, California. In tại nhà in riêng Los Angeles, California. *Bài vở:* Gửi cho *THẾ KỶ 21* xin viết trên một mặt giấy; các nhân danh/địa danh xin viết bằng chữ in hoa. Nếu gửi cho nhiều báo xin ghi chú trong bài, để tòa soạn tùy nghi giải quyết. Bài không đăng không trả lại bản thảo. Tòa soạn dành quyền cắt bỏ hay thay đổi một số chữ, nếu cần. *Tiền nhuận bút:* Tùy theo thỏa thuận giữa tòa báo và tác giả. Bài của cộng tác viên và thân hữu đăng trên *THẾ KỶ 21* không nhất thiết phản ảnh quan điểm của tờ báo. Trích đăng bài *THẾ KỶ 21* phải có sự đồng ý của tòa báo và đề rõ xuất xứ.

ISSN 1056-4640

THƯ TÒA SOẠN

Thi hào người Đức Goethe có nói "trong chính trị, cũng như trên giường bệnh, người ta trở mình bên này qua bên kia vì nghĩ rằng sẽ dễ chịu hơn." Sau 12 năm chọn hai tổng thống của đảng Cộng hoà cầm quyền, nay người dân Mỹ có khuynh hướng chuyển qua Dân chủ, để có cảm tưởng có sự thay đổi. Nhiều nhà phân tích chính trị cho rằng trước hiện tình chính trị, kinh tế toàn cầu, e rằng "chàng tuổi trẻ" Bill Clinton có thành công trong cuộc chạy đua vào toà Bạch Ốc cũng chưa chắc vực dậy được nền kinh tế trì trệ của nước Mỹ.

Cũng vậy, "con bệnh" Việt Nam Cộng sản náo nức chờ đợi ngày Mỹ bãi bỏ "cấm vận kinh tế" và thiết lập bang giao, nghĩ rằng có sự thay đổi đó là sẽ có ngay đầu tư của nước ngoài, sẽ có ngay tài trợ của quốc tế để "cất cánh" và chớp mắt trở thành "con rồng thứ sáu" ở châu Á — mà vẫn duy trì chế độ chính trị độc tài, toàn trị. Một chuyên gia kinh tế đang làm việc cho các cơ quan tài chánh quốc tế, với bút hiệu Quân Tử, sẽ cho chúng ta nhiều dữ kiện và phân tích khách quan, để thấy vấn đề "kinh tế Việt Nam hậu cấm vận" không hề là một bài toán đơn giản, cho dù VNCS có đạt được một vài thành quả nhờ chính sách gọi là "đổi mới". Loạt bài này sẽ đi liên tiếp ba kỳ, khởi đầu bằng một cái nhìn toàn diện, và sẽ đào sâu các chuyên đề canh nông và công nghiệp.

Đổi mới kinh tế mà không đổi mới chính trị (trong đó có tôn trọng nhân quyền và dân quyền) thì chẳng khác nào người "đi bằng một chân" (như Vương Hữu Bột đã từng nhận định trên Thế Kỷ 21). Công cuộc tranh đấu của Phật giáo đòi tự do và công bằng trong chính sách tôn giáo, khởi đầu bằng thư chín điểm của Hoà thượng Huyền Quang, cho thấy CSVN không thể không đáp ứng những nguyện vọng thiết tha của hơn 80 phần trăm dân chúng Việt Nam hôm nay. Nguyễn Hữu Chung giúp chúng ta (và cả những người CSVN) nhìn rõ vấn đề hơn, trong bài nhận định về cuộc tranh đấu của PGVN.

Trong khoảng hai tháng qua, cộng đồng Việt Nam hải ngoại liên tiếp nhận những tin buồn, như thuyền nhân tự tử để phản đối cưỡng bách hồi hương, sinh viên Nguyễn Phan Luyện bị bọn kỳ thị đánh chết. Gây xúc động nhiều là những tin ra đi của ba nhà giáo dục uy tín: Phạm Đình Tiếu, Nguyễn Khắc Ngữ và (linh mục) Lê Văn Lý.

Nhưng, hướng về tương lai, cộng đồng vui mừng chào đón một khoa học gia trẻ, Eugene Trịnh, thành công trong chuyến bay của phi thuyền Con Thoi.

Cuối cùng, xin nhắc lại lời mời quý vị và các bạn viết cho Thế Kỷ 21 Xuân Quý Dậu. Thân chào.

LÊ ĐÌNH ĐIỂU

Thư độc giả

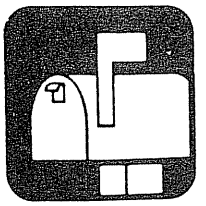

Thêm nhiều tin tức

Để theo đúng chủ trương như ghi trên tiêu đề *Thế Kỷ 21* là "Thời sự, Khoa học, Văn nghệ," tờ báo nên có nhiều tin tức hơn. Phần biên khảo, nhận định hơi nhiều (và tôi nghĩ ít người đọc?!) Chúng tôi ở chốn "hẻo lánh" này rất thèm biết tin tức Việt Nam (cả trong lẫn ngoài nước) - chậm mà nhiều vẫn hơn là nhanh mà thiếu. Tin làm theo kiểu tổng hợp (như "Lý Tống rải truyền đơn..." trong số 42 vừa qua) rất hay - ngắn gọn, đầy đủ, ảnh đẹp, tư liệu phong phú.

Phan Lệ Ngọc
(New London, CT)

Duy trì một tạp chí đứng đắn, nói lên tiếng nói văn hóa nghiêm chỉnh của Cộng đồng VN hải ngoại, là một sự đóng góp lớn lao của các bạn cho văn hóa dân tộc.

Nguyễn Ngọc
(San Diego, CA)

Cháu vừa đến Mỹ được sáu tháng theo diện HO của ba. Cháu đọc được một số báo trong đó có tờ *Thế Kỷ 21*. Tờ báo hình thức và nội dung đều hay nên cháu muốn liên lạc cộng tác. Ở Việt Nam cháu cũng có viết một vài bài cho các tạp chí *Kiến Thức Ngày Nay, Thế Giới Mới, Thanh Niên*... Mới đây số 40 *TK 21* có bài viết của Phạm Phật Lăng về tiểu thuyết đương đại trong nước, cháu có quen với một vài người. Cháu sẽ gởi bài nhận xét về họ để chú xem thử.

Bùi Ngọc C.N.
(San Jose, CA)

Hoan hô mục "Ô Chữ"

Đọc báo Việt ngữ ở hải ngoại, lâu lắm rồi tôi mới lại thấy xuất hiện mục "Ô Chữ". Hoan hô báo *Thế Kỷ 21* đã phục hồi một mục vừa vui, vừa bổ ích như thế. Xin một tràng pháo tay nữa cho tác giả Cao Tùng, người soạn "Ô Chữ" rất công phu, nghiêm túc. Tuy nhiên nói nhỏ với anh Cao Tùng, "Ô Chữ" kỳ rồi (số 42, tháng Mười) còn... hiền quá. Tôi thích những "câu đố hiểm hóc".

Đinh Gia Thuyết
(Costa Mesa, CA)

Tôi rất thích chơi "Ô Chữ". Mới đây, tình cờ được đọc tờ *Thế Kỷ 21* số 42, thấy Cao Tùng làm ô chữ rất hay. Tôi xin đặt mua dài hạn *Thế Kỷ 21* cho đến khi nào... hết "Ô Chữ" thì thôi. Mục này để vào chỗ "Chữ và Nghĩa" thì đúng quá rồi. Vừa giải trí, vừa học thêm tiếng Việt. Tôi đề nghị tòa báo in luôn lời giải trong cùng một số báo, trên một trang khác, để những người (như tôi) gặp chữ khó đỡ ấm ức vì phải thắc mắc cả tháng trời!

Trần Thiêm
(Holland, MI)

Giới thiệu các tác giả

Đọc *Thế Kỷ 21* mấy số gần đây tôi thấy quả thật có cải tiến. Tôi thích nhất việc tòa soạn có thêm phần giới thiệu tác giả bài viết, với ảnh đi kèm. Độc giả rất tò mò, muốn biết người viết... mặt mũi ra sao, trẻ hay già, đã làm gì, đang làm gì, v.v... Đôi khi, chỉ vì thấy tác giả... đẹp trai (!), hoặc thấy nghề nghiệp của tác giả có liên hệ với nghề nghiệp của mình chẳng hạn, tôi đọc bài viết mà đáng lẽ tôi đã lật qua rồi!

Nguyễn T.T.T.
(Clichy-la-Garenne, Pháp)

Giới thiệu thêm độc giả

Đáp lời kêu gọi của ông Chủ Nhiệm, tôi gửi theo đây địa chỉ của năm người bạn mà tôi nghĩ họ sẽ thích đọc tờ *Thế Kỷ 21*, để ông gửi biếu báo và mời mua.

Làm báo mà không vụ vào quảng cáo như các ông thì chẳng khác chi làm việc cộng đồng "ăn cơm nhà vác ngà voi". Tôi rất vui khi tiếp tay được với các ông đôi chút. Tôi sẽ nhờ các bạn tôi giới thiệu thêm.

Cao Thiện
(Rowland Height, CA)

Tôi gửi cho quý ông tên mấy người bạn già. Từ 1975 đến nay tôi chưa thêm một bạn nào vì tuổi tôi cao và đồng bào mới, hơi trẻ, nên tôi không có hân hạnh được làm bạn của đa số. Tôi thấy gần như hầu hết bạn trẻ không ham muốn đọc báo "tiếng Việt" mấy; đó cũng là những lý do làm họ "dễ mất gốc". Quý ông có cách nào viết và phổ biến cho có hiệu quả để tuổi trẻ đừng quên nguồn gốc và luôn nghĩ đến Việt Nam, mong lắm thay!

Bùi Đức Thuật
(Minneapolis, MN)

Dựng lại niềm tin

Cách đây khoảng hơn một năm, Giáo sư Phó Bá Long có về Việt Nam, được phép nhà cầm quyền VN, có tổ chức một cuộc hội thảo ở Đà Lạt, đề tài đại khái là tìm con đường để đưa nền kinh tế lạc hậu của VN tiến lên. Có một số sinh viên chính trị kinh doanh (cũ) rủ bà xã tôi và tôi

lên dự. Tôi nói ngay: "Nếu tôi được tự do phát biểu thì tôi sẽ nói rằng: Khi nào còn độc đảng, độc tài thì vấn đề kinh tế không thể giải quyết được. Nghĩa là phải thảo luận về sự thay đổi chính trị trước khi nói đến thay đổi kinh tế..." (cố nhiên là tôi không đi).

Như vậy, bây giờ mà vận động tư tưởng và hành động canh tân đất nước cũng không phải sai lệch nhưng như vậy có phải chậm quá không? Có phải chưa chĩa thẳng mũi nhọn vào mục tiêu tối hậu, sinh tử của đất nước không? (...)

Phải làm sao gây lại niềm tin, phải đốt lên ngọn lửa bừng lên để đồng bào ở quê hương giữ vững niềm tin. Hãy liên tục thổi ngọn gió cách mạng về quê hương bằng những phương tiện, điều kiện sẵn có và nhiệt tình.

Nguyễn Diên
(Santa Rosa, CA)

Thông tin hai chiều

Tôi rất thích những bài viết về kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội của các anh em từ trong nước gửi ra. Dù tôi không đồng ý về cái nhìn của họ, đối với thực tế Việt Nam một cách nặng nề, bi quan và khắt khe. Theo tôi họ có khuynh hướng so sánh thực tế Việt Nam với cái toàn thiện, toàn mỹ, "cái phải là"; mà không chú ý mấy đến (có thể do thiếu thông tin) thực tế tại các nước khác. Xứ sở nào, thời đại nào cũng có những vấn đề nan giải riêng cả. Riêng ở đây cũng thấy thất nghiệp, trộm cắp, hút sách, đĩ điếm, vô gia cư, vô nghề nghiệp, thất học, tội ác, tham nhũng, bè phái, lạm quyền, kỳ thị, cảnh sát trị, báo lá cải, chuyện dâm, chuyện nhảm nhí, vong thân, ô nhiễm, lòng người bất an... và nhiều nữa. Vấn đề là cái khác nhau ở mức độ mà thôi. Tôi tin rằng tạo ra được một đường dây thông tin hai chiều sẽ giúp chúng ta có cái nhìn chừng mực hơn về thực tế Việt Nam để có tự tin hơn nhằm giải quyết những nan giải ở Việt Nam một cách hiệu quả hơn.

Võ Đông Pha
(Canada)

Giáo sư Đoàn Viết Hoạt bây giờ ra sao?

Chúng tôi nhận được thư riêng của bạn tôi là Trần Thị Thức, vợ của giáo sư Đoàn Viết Hoạt. Được biết quí vị ở báo *Thế Kỷ 21* đã từng sát cánh, sát vai với giáo sư Đoàn Viết Hoạt và bà Thức từ thời Cứu Trợ Nạn Nhân Bão Lụt 1964 mãi cho đến khi sảy đàn tan nghé 1975, chúng tôi chép mấy đoạn trong thư để quí vị chia sẻ các tin tức về tinh thần của bè bạn ở trong nước. Tuy là thư riêng như có giá trị ích lợi chung. Sau đây là nguyên văn lời bà Thức viết cuối tháng 8-1992.

"... Muốn làm việc xã hội lại không có phương tiện và cuộc sống ai cũng còn nhiều khó khăn nên ít gặp bạn bè. Bạn Hoạt đã nhận được cáo trạng rồi. Đang đợi ngày ra tòa vì bị khép vào tội "Âm mưu lật đổ chính quyền nhân dân". Nghe, đã thấy tiếu lâm rồi! Bạn Hoạt vẫn khỏe, tự tại, và dũng cảm.

... Vậy các bạn cứ yên tâm và tự hào về các người bạn ở nơi quê hương Việt Nam còn lạc hậu, chậm tiến và thiếu thốn tất cả mọi thứ vật chất lẫn tinh thần.

... Cháu Cọp sẽ vào học Văn Khoa... Ngay hồi cháu 13 tuổi đã đi tiếp tế cho cả Bố lẫn Mẹ một tháng ba, bốn lần... Mình vẫn cố gắng dậy dỗ cháu để sau này nó "nên Người" theo nghĩa Đạo Lý Đông Phương...

... Gần 20 năm qua đi nước mình càng chậm tiến... Các nước Á châu trước kia kém mình nay họ là Rồng còn mình vẫn mang thân phận giun dế, nghĩ mà lòng quặn đau, mắt mờ đi vì nhạt nhòa nước mắt... Kỷ nguyên này có gì cho con trẻ Việt Nam? Phải chăng là lòng tin yêu và can đảm, sự chịu đựng và tinh thần cầu tiến?

Trần Thị Thức."

Ghi chú thêm: Bà Trần Thị Thức là Tổng Thư Ký của Đoàn Sinh Viên Phật Tử Sài Gòn, năm 1964-66.

Nguyễn Thành
(Montreal, Canada)

Tìm đọc những vần thơ của một trời quê hương thuần hậu

trùng mặt

NGHIÊU MINH

"... người đọc thơ Nghiêu Minh ở đây đã thưởng ngoạn những bức tranh tuyệt đẹp vẽ bởi lòng rung động nhạy bén của người thi sĩ."

Giang Hữu Tuyên

Liên lạc: Nhà xuất bản PHÙ VIÊN
2 Monona Ct., Rockville MD 20855
(301) 279-0064 • Fax: (301) 294-2515

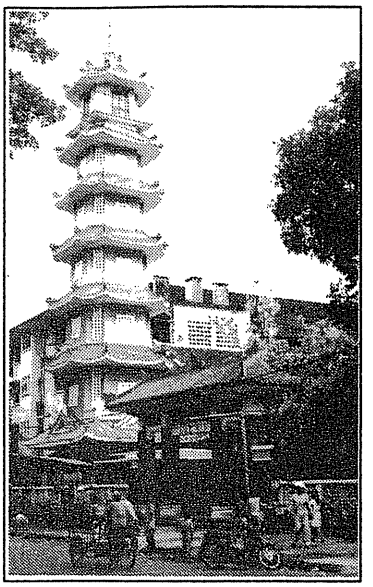

CUỘC ĐẤU TRANH CỦA PHẬT GIÁO

NGUYỄN HỮU CHUNG

Sau đám tang của Hòa thượng Thích Đôn Hậu, Tổng Thư Ký viện Tăng Thống, và tuyên cáo chín điểm của Hòa thượng Thích Huyền Quang, quyền Viện trưởng Viện Hóa Đạo, nhiều người nóng ruột chờ đợi những cuộc biểu tình hay những cuộc tự thiêu. Người ta hỏi nhau "sao chưa thấy gì cả?"

Tuy không có liên lạc với quý vị lãnh đạo Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam (GHPGVN) ở trong nước, với tư cách là người có liên hệ với GHPGVN thống nhất hồi trước 1975, tôi xin trình bày quan điểm về vấn đề Phật Giáo đấu tranh.

Ý thức Phật Giáo và Dân tộc:

GHPGVN không phải là một đoàn thể chánh trị. Phật Giáo cũng không phải là một tôn giáo với một giáo quyền và tranh đấu để bảo vệ giáo quyền đó (với tất cả quyền lực, tài sản, tiền bạc...) vì những nhà lãnh đạo Phật Giáo từ nhiều thế kỷ đã biết rằng việc xây dựng một giáo quyền chắc chắn sẽ làm suy vi tinh thần Phật Giáo. PGVN là một tôn giáo, đồng thời cũng là một định chế văn hóa và xã hội của dân tộc Việt Nam, vì vậy vận mạng của Phật Giáo gắn liền với vận mạng của dân tộc, sự thịnh suy của dân tộc chính là sự thịnh suy của Phật Giáo. Nói một cách thực tế, dân giàu thì chùa giàu, dân bị đàn áp thì Phật Giáo bị đàn áp. Điều ngược lại cũng đúng: muốn đàn áp dân thì trước hết phải đàn áp Phật Giáo. Chính vì vậy mà sau khi chiếm miền Nam, việc đầu tiên mà CS làm là đàn áp Phật Giáo, điều mà các chế độ thực dân và độc tài khác đã làm, dưới hình thức nầy hay hình thức khác.

Việc Cộng Sản đàn áp Phật Giáo ngay từ giờ phút đầu đã đánh tan dư luận có ác ý cho rằng những nhà lãnh đạo Phật Giáo là thân cộng khi đã chống việc đàn áp tôn giáo thời đệ nhất cộng hòa, khi chủ trương hòa giải hòa hợp dân tộc và đã tranh đấu với chánh quyền để đòi hỏi dân chủ thời đệ nhị cộng hòa. *Cần phải nhấn mạnh để mọi người hiểu rõ rằng Phật Giáo chủ trương hòa giải hòa hợp dân tộc vì tin tưởng nơi sức mạnh của bi-trí-dũng, của bát-nhã-ba-la-mật, và vì ưu tư đối với dân tộc, chớ Phật Giáo không tìm cách thỏa hiệp với Cộng Sản để bảo vệ quyền lợi của mình, cũng như Phật Giáo không thể thỏa hiệp với bất cứ chánh quyền nào đàn áp dân chúng.*

Hoàn cảnh tranh đấu:

Vì những lý do nêu trên mà, trong lịch sử, khi Phật Giáo

dấn thân tranh đấu là lúc mà cả Phật Giáo lẫn dân tộc đang bị đàn áp. Với tư cách là một tôn giáo, Phật Giáo không thể có những tham vọng chánh trị, nhưng Phật Giáo không thể tách rời ra khỏi dân tộc và không thể chỉ lo cho giáo hội, tuy rằng trên lý thuyết, Phật Giáo chỉ đòi hỏi vấn đề tự do tín ngưỡng. Nhưng vấn đề là không thể có riêng quyền tự do tín ngưỡng khi dân chúng không có những quyền tự do khác như tự do đi lại, tự do hội họp, tự do tư tưởng, tự do ngôn luận. Nói cách khác, không có tự do tín ngưỡng trong một chế độ độc tài. Vì vậy, khi Phật Giáo tranh đấu cho tự do tín ngưỡng, mặc nhiên Phật Giáo tranh đấu giải phóng dân tộc khỏi độc tài, áp bức.

Sách lược đấu tranh:

Tuy hoàn cảnh kinh tế, xã hội và chánh trị VN đã rất thuận lợi cho cuộc đấu tranh, nhưng đòi hỏi những nhà độc tài (đang có trong tay 3 trăm ngàn công an và 2 triệu đảng viên) từ bỏ sự độc tài của họ là một điều không phải đầu hôm sớm mai đạt được vì một lý do đơn giản là sự từ bỏ độc tài cũng đồng nghĩa với sự biến mất của họ. Họ có thể biến mất theo kiểu Lỗ Ma Ni (Ceausescu), theo kiểu Đông Đức (Honecker), theo kiểu Ba Lan (Jaruzelski) hay theo kiểu Tiệp Khắc. Theo kiểu nào thì chắc chắn lãnh tụ CSVN cũng không muốn, vì họ đang tìm mọi cách để "trụ".

Sau 40 năm ngự trị của CS ở miền Bắc và 17 năm ngự trị ở cả hai miền, dân chúng đã khá mệt mỏi. GHPGVN, tuy không mệt mỏi, nhưng không có một bộ máy tổ chức vững chắc với một hệ thống nhân sự đông đảo và chặt chẽ từ Nam chí Bắc. Vì vậy, vấn đề đầu tiên của GHPGVN là xây dựng và phát triển tổ chức trong những điều kiện khó khăn hiện tại. Việc xây dựng và phát triển tổ chức của GHPG sẽ có hiệu quả đưa đến sự hình thành một lực lượng dân tộc, một lực lượng đang vắng mặt ở Việt Nam, trong một giai đoạn chắc chắn sẽ có những biến chuyển.

Tình hình VN đang cực kỳ nguy hiểm. Ngoài những nan đề kinh tế, xã hội đã có từ nhiều năm, còn có những yếu tố mới vừa nẩy sinh, đó là việc Trung Hoa đang cố tình gây bất ổn ở bán đảo Đông Dương. Những đột biến có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Trong sự thiếu vắng một lực lượng dân tộc như ngày hôm nay, những biến cố sẽ đưa đến sự hỗn loạn và những bi kịch. Sự hiện hữu của những điểm tựa sẽ giúp dân chúng vượt qua những biến cố một cách trật tự và tích cực và có khả năng đưa đất nước vào con đường sáng sủa.

GHPGVN, tự mình, không phải là một giải pháp chánh trị cho dân tộc Việt Nam . GHPG cũng không có trách nhiệm đi tìm một giải pháp chánh trị cho dân tộc. Nhưng GHPG phải nói lên tiếng nói lương tâm của dân tộc và có khả năng kiến tạo một lực lượng dân tộc trong giai đoạn khủng hoảng. Vì vậy, việc tranh đấu đòi hỏi tự do tín ngưỡng của GHPG ngày hôm nay có một tầm quan trọng đặc biệt, quan trọng không phải vì sẽ có những cuộc chạm trán đổ máu giữa PG và chánh quyền. Sẽ có chạm trán nếu chánh quyền muốn và bắt buộc điều đó. Nhưng tôi nghĩ rằng những nhà lãnh đạo PGVN đang chọn con đường đấu tranh bền bỉ và bất bạo động và nhìn xa hơn việc chạm trán một mất một còn với bộ máy cầm quyền hiện tại.

Vai trò của người Việt hải ngoại:

Việc hình thành những chi bộ PGVN thống nhất ở hải ngoại là một yếu tố tích cực và quan trọng trong việc hỗ trợ công cuộc đấu tranh của PG trong nước. Nhưng theo ý tôi, sự hỗ trợ nầy không phải chỉ là việc riêng của nhà chùa và Phật tử mà phải là của toàn thể người Việt tị nạn vì GHPGVN đang tranh đấu chống một quốc nạn và công cuộc tranh đấu nầy sẽ đóng góp vào việc chèo chống của dân tộc qua cơn bão táp sắp tới.

Từ lâu, người Việt hải ngoại thường than thở rằng muốn đóng góp vào việc chống cộng mà không biết đóng góp vào đâu. Một cách khoa học, năng lượng truyền đi phải có nơi tiếp nhận. Năng lượng tiếp nhận phải được hội tụ và biến hóa thành năng lực (sức mạnh) mình muốn. Nền văn minh của nhân loại ngày hôm nay là nền văn minh của năng lượng. Vấn đề của người Việt ngày hôm nay là vấn đề chuyển năng lượng của chúng ta về nước và vận dụng năng lượng trong nước để mở một con đường cho dân tộc Việt Nam. Chúng ta đã phát hiện được rằng môi trường tiếp nhận năng lượng của chúng ta là GHPGVN và GH cũng sẽ là nơi hội tụ năng lượng trong nước để tạo sức mạnh chuyển hóa.

Năng lượng của chúng ta, người Việt tị nạn hải ngoại, là gì? Nó không phải là sự thù ghét hay những lời chửi bới mà chúng ta nghe hằng ngày. Nó là ý chí của chúng ta, tiền bạc của chúng ta và khả năng vận động dư luận để ảnh hưởng đến các nước có liên hệ với VN. Tôi tin rằng các chi bộ của GHPGVN ở nhiều nước trên thế giới sẽ thi hành tốt đẹp nhiệm vụ của mình, một nhiệm vụ mà cố Hòa thượng Đôn Hậu đã mặc thị trao cho chúng ta trước ngày Ngài viên tịch.■

Nguyễn Hữu Chung

QUYẾT NGHỊ CỦA ĐẠI HỘI THỐNG NHẤT PHẬT GIÁO VIỆT NAM TẠI HOA KỲ

- Thi hành Hiến Chương Tu Chính năm 1973 của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất, Điều 36 qui định liên hệ giữa Giáo Hội tại Quê Nhà và tại Hải Ngoại:
- Tuân hành Thông Điệp ngày 31 tháng 10 năm 1991 của Hội Đồng Lưỡng Viện Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất;
- Để đáp ứng nhu cầu hiện tại ở Hải Ngoại và Quê Nhà trong liên hệ mật thiết giữa vận mệnh Dân Tộc và Phật Giáo; Chúng tôi, tám mươi sáu phái đoàn đại diện các tự viện, Tu Viện, Phật Học Viện, Tịnh Xá, Tịnh Thất, Niệm Phật Đường, Tổ Chức, Hội Đoàn Phật Giáo, các Ban Hướng Dẫn Gia Đình Phật Tử gồm 376 Đại biểu tham dự Đại Hội Thống Nhất Phật Giáo Việt Nam tại Hoa Kỳ vào các ngày 25, 26 và 27 tháng Chín năm 1992 — Phật lịch 2536 tại San Jose, California, Hoa Kỳ. Sau ba ngày hội họp, thảo luận trong tinh thần tích cực xây dựng với tâm thức khiêm cung lục hòa, Đại Hội đồng thanh quyết nghị:

1. Thông qua và chấp thuận bản Qui Chế của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ, gồm 08 chương, 38 điều.
2. Chính thức thành lập Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất Hải Ngoại tại Hoa Kỳ theo đúng Qui Chế đã được chấp thuận; đặc biệt, để kiện toàn và phát triển Giáo Hội, bằng tất cả tâm thành trong ý hướng thống hợp, Đại Hội đã nhấn mạnh đến nguyên tắc không giới hạn số lượng Đại biểu của Hội Đồng Đại Diện và số lượng thành viên của Giáo Hội trong tương lai.
3. Công cử thành phần nhân sự lãnh đạo các cơ cấu cho nhiệm kỳ đầu.
4. Long trọng xác nhận sự chính thống lãnh đạo của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất tại quê nhà hiện do Hòa Thượng Thích Huyền Quang làm Quyền Viện Trưởng Viện Hoá Đạo, kiêm xử lý Hội Đồng Lưỡng Viện là đại diện chân chính duy nhất cho toàn thể Tăng Tín Đồ Phật Giáo Việt Nam, và là Giáo Hội Mẹ cho toàn thể Tăng Ni và Phật Tử Việt Nam Hải Ngoại; triệt để hậu thuẫn cho Giáo Hội Mẹ đó trong mọi công tác vừa Đạo vừa Đời; hậu thuẫn nghiêm chỉnh những đòi hỏi chính đáng của Hòa Thượng Thích Huyền Quang, Quyền Viện Trưởng Viện Hóa Đạo kiêm Xử Lý Hội Đồng Lưỡng Viện đã gởi cho nhà cầm quyền Cộng Sản Việt Nam đề ngày 25 tháng 6 năm 1992.
5. Kiện toàn và hệ thống hóa Tổ Chức Phật Giáo Việt Nam ở Hải Ngoại trong tinh thần tăng trưởng huệ nghiệp cho Tăng Ni, phát huy tín tâm, củng cố hạnh vô úy, kiên định tinh thần kỷ luật và phát triển tư tưởng bao dung, tiêu trừ thành kiến cố chấp cục bộ hẹp hòi trong hàng ngũ Phật tử.
6. Xúc tiến những đề án công tác tích cực hơn trong các lãnh vực hoằng pháp, xã hội, văn học, nghệ thuật, cư sĩ, thanh niên, sinh viên và Gia Đình Phật Tử.
7. Đại Hội cũng đồng xác quyết quan niệm Phật Giáo là một thành phần của cộng đồng dân tộc, luôn luôn chủ trương Đạo và Đời đi đôi với nhau trong tinh thần hỗ tương hòa đồng với các tôn giáo bạn mà nhờ đó dân tộc Việt Nam đã trường tồn một cách oai hùng trong hàng nghìn năm lịch sử.

Làm tại San Jose, California, Hoa Kỳ ngày 27 tháng 9 năm 1992

Chủ Tọa Đoàn:
Hoà Thượng Thích Hộ Giác
T.T. Thích Chánh Lạc
T.T. Thích Đức Niệm
T.T. Thích Thắng Hoan
T.T. Thích Thiện Trì
T.T. Thích Giác Lượng
Pháp Sư Thích Giác Đức
(Đồng ký tên)

BÀI HỌC WILLY BRANDT: QUYỀN HÀNH VÀ ĐẠO ĐỨC

ĐÔNG VĂN

Mười lăm ngàn người tới dự đám tang của ông, nhiều người khóc nức nở, ở thành phố Berlin, nơi ông chứng kiến bức tường ô nhục dựng lên và sụp đổ. Hàng ngàn người Đức họp mặt ở nhiều thành phố, tay cầm nến, tưởng niện Willy Brandt, nhiều thanh niên trong số đó chưa ra đời khi ông lên làm thủ tướng Tây Đức (1969-1974). Trong một thế giới mà các chính trị gia đã bị dân chúng chán ghét, mất tin tưởng, người dân Đức và nhiều nhà lãnh đạo khắp thế giới cùng bày tỏ lòng ngưỡng mộ một chính trị gia với các đức tính hiếm hoi: nhìn xa, trông rộng, cương trực, khiêm cung.

Willy Brandt được coi là cha đẻ của chính sách Hướng Về Phương Đông (Ostpolitik), khởi xướng việc liên lạc với các chế độ Cộng Sản ở Đông Âu và Liên Xô, tạo ra không khí hòa hoãn, tiến đến các hiệp ước năm 1970 (Moskauer und Warschauer Ostvertrag). Chính phủ Mỹ hồi đó chống đối các bước đầu mở cửa sự đi lại giữa Đông và Tây của Brandt, nhưng sau này Gorbachev công nhận chính sách của Brandt làm suy yếu các chế độ ở Đông Âu và dẫn tới sự sụp đổ các chế độ Cộng Sản tại đó, và kết quả là sự thống nhất Đức Quốc.

Mitterrand, Bush, Major, Gorbachev đều ca tụng sự nghiệp của ông. Các đảng phái ở Đức, dù đối lập với đảng xã hội của Willy Brandt cũng bầy tỏ lòng ngưỡng mộ và tiếc thương.

Willy Brandt là con người như thế nào mà lúc đương quyền hay thất thế cũng vẫn được dân Đức và thế giới trọng vọng đến vậy?

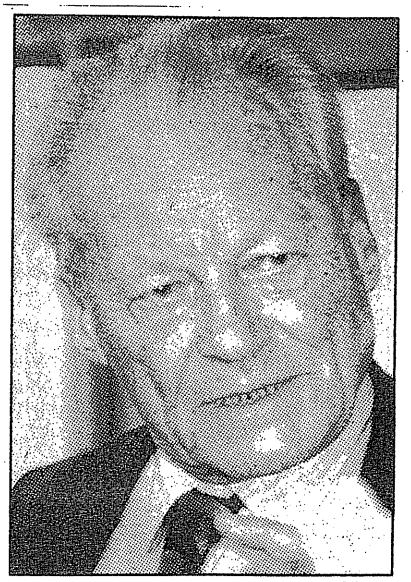

Associated Press

Willy Brandt

Willy Brandt chào đời vào ngày 18-12-1913 tại Lubeck, một thành phố biển Bắc Đức cách biên giới Đan Mạch chừng 100 cây số. Tên thật của ông là Herbert Ernst Karl Frahm. Năm 1930, ông gia nhập đảng Xã Hội Đức. Năm 1933, ông bị Đức quốc xã ruồng bố và phải tị nạn ở Đan Mạch, rồi Na Uy. Năm 1938, ông bị Đức quốc xã truất bỏ quốc tịch và sau đó được nhập tịch Na Uy. Năm 1945 đến 1947, ông là phóng viên về tình hình Đức tại Na Uy. Sau 1947 ông được trả lại quốc tịch Đức và cũng từ đó lấy tên mới là Willy Brandt. Năm 1957, ông làm Thị trưởng thành phố Tây Bá Linh, ở một giai đoạn căng thẳng của thời chiến tranh lạnh. Năm 1964, ông được bầu làm Chủ tịch đảng Xã hội Tây Đức. Năm 1966, ông là Bộ trưởng ngoại giao của chính quyền liên hiệp đảng Dân chủ Thiên Chúa và Xã Hội. Cao điểm cuộc đời chính trị của ông là năm 1969 khi được bầu làm Thủ tướng nước Đức.

Chức vụ nầy ông giữ đến năm 1974 khi một vụ xì căng đan gián điệp làm rung động nước Đức lúc này. Guillaume, viên thư ký riêng của ông, bị tình báo Đức lật tẩy là điệp viên thượng thặng của Đông Đức. Ông liền từ chức Thủ tướng nhưng vẫn giữ chức chủ tịch đảng Xã hội cho đến năm 1987. Năm 1976 ông được bầu làm Chủ tịch Quốc Tế Xã Hội và giữ chức nầy cho đến một tháng trước khi ông qua đời.

Cuộc đời chính trị của Willy Brandt phản ảnh rõ rệt những bi kịch và những giờ hạnh phúc của thế kỷ 20. Thời trẻ của ông, cao trào Đức quốc xã ngày càng thắng thế vì những cuộc khủng hoảng kinh tế và chính trị. Các

đảng dân chủ Đức đã không vượt qua nổi những chia rẽ đảng phái và ý thức hệ để cùng chung sức giải quyết những vấn đề cấp bách cho cuộc khủng hoảng kinh tế 1929. Sự bất lực của các đảng phái đã tạo môi trường cho Đức quốc xã bành trướng ảnh hưởng. Đó là bài học mà dân tộc Đức đã phải trả giá rất đắt.

Hai mươi tuổi, Willy Brandt đã phải bỏ quê hương để tị nạn Quốc xã. Ông gia nhập hàng ngũ Na Uy kháng chiến chống lại quân Đức, một điều mà mãi sau nầy phe hữu vẫn lôi ra để bêu xấu là hành động "phản quốc". Khi chiến tranh chấm dứt, ông chứng kiến một nước Đức điêu tàn sụp đổ bởi những huyền thoại tiêu tan. Niềm vui hòa bình không được trọn vẹn vì nỗi đau đất nước bị chia cắt. Những vùng đất rộng lớn miền Đông Bắc bị Liên Xô và Ba Lan cưỡng chiếm (cho đến ngày hôm nay), phần còn lại được chia thành Tây Đức và Đông Đức với hai xã hội đối nghịch về ý thức hệ và quyền lợi.

Willy Brandt đã sống những ngày căng thẳng của cuộc chiến tranh lạnh mà cao điểm của nó là ngày 13-8-1961 khi bức tường ô nhục Bá Linh được dựng lên lúc ông đang làm Thị trưởng thành phố Tây Bá Linh. Người trực tiếp chỉ huy công trình xây dựng nầy không ai khác hơn là Erich Honecker, kẻ sau nầy trở thành Tổng bí thư đảng Cộng Sản (với cái tên trá hình là đảng Xã Hội Thống Nhất) và chủ tịch nhà nước cuối cùng của Đông Đức. Willy Brandt đã tuyên bố một câu bất hủ "Và tôi nói rằng: Ulbricht sẽ bị chết ngộp ở bức tường". Walter Ulbricht là Chủ tịch đảng Cộng sản lúc ấy.

Nhưng đồng thời Willy Brandt cũng là người sớm nhận ra là chiến tranh lạnh và sự cô lập chỉ đẩy Đông Đức nói riêng và Đông Âu nói chung ngày càng đi vào quĩ đạo của Liên Xô và như thế sự ấm no của nhân dân cũng như nền hòa bình Âu Châu sẽ bị đe dọa. Ông chủ xướng chính sách phương Đông (Ostpolitik), không ngừng đấu tranh cho dân tộc mình và các dân tộc khác ở bên kia bức màn sắt. Ông cho rằng chính sự hiểu biết lẫn nhau, cảm thông giữa những người không cùng chiến tuyến là sự đảm bảo vững chắc cho nền hòa bình. Trong thời gian ông làm Thủ tướng, những văn kiện quan trọng nhất đối với phương Đông (Liên Xô, Ba Lan, Đông Đức) đã được ký kết. Nhờ những hiệp ước nầy mà cuộc sống người dân Đông Đức đã dễ thở hơn, người dân Tây Đức được đi thăm thân nhân, gởi quà tặng. Trên mọi bình diện xã hội những cuộc gặp gỡ giữa Tây Đức và Đông Đức ngày càng được thêm mở rộng. Sự tiếp xúc nầy đã làm cho niềm ao ước Tự Do trong lòng người dân Đông Đức vẫn được hâm nóng để rồi bùng cháy vào năm 89. Năm 1970 khi đi thăm Đông Đức tại thành phố Erfurt, Willy Brandt được dân chúng Đông Đức hân hoan chào đón như một người hùng. Mặc cho công an cản trở họ vẫn la to "Willy, Willy" và Brandt đã tự kiềm chế, chỉ đáp lại những lời gọi nồng nhiệt ấy bằng những cái vẫy tay rất khiêm nhượng, để khỏi làm mất lòng "chủ nhân" Cộng Sản phía Đông.

Những hoạt động cho cảm thông và hòa bình của ông đã được tưởng thưởng bằng giải Nobel hòa bình thế giới vào năm 1971. Giải Nobel nầy không chỉ cho cá nhân ông mà còn cho cả dân tộc Đức, một dân tộc đã biết học hỏi từ những điều bi thảm trong quá khứ. Hình ảnh Willy Brandt quì xuống trước đài tưởng niệm các người Do Thái bị giết ở Warschau, Ba Lan, vào ngày 7 tháng Chạp 1970 đã đi vào lịch sử. Cả thế giới thán phục hành vi dũng cảm và chân thật của Willy Brandt. Thực ra bản thân Willy Brandt không hề dính líu gì đến Đức quốc xã. Ông là Thủ tướng duy nhất của nước Đức đã chống đối Quốc Xã ngay từ ngày đầu. Người đồng chí nối nghiệp ông là Helmut Schmidt đã từng là sĩ quan trong quân đội Đức quốc xã. Thành ra hành động chân thành hối lỗi của ông càng thêm ý nghĩa.

Những hạt giống sống chung hòa bình mà Willy Brandt góp phần vun xới đã nẩy nở cho đến ngày trổ bông là lúc Đông Âu đập nát bức tường sắt để tự giải phóng chính mình ra khỏi gông cùm Cộng Sản. Ông đã khóc nức nở khi biết tin bức tường Bá Linh sụp đổ.

Willy Brandt là một chính khách đầy tình cảm, nhưng cũng hết sức bén nhạy và sâu xa. Ông có khả năng dự kiến trước được những điều mà lúc đưa ra ông bị nhiều người chỉ trích là xa rời thực tế. Trong những năm 60 khi người dân Đức còn đang hăm hở chạy theo những tiện nghi vật chất sau một thời gian cam khổ của thời hậu chiến, ông đã mơ ước "một bầu trời xanh trên vùng Ruhr" (là vùng tập trung kỹ nghệ lớn nhất của Đức). Ông khuyên mọi người lúc nào cũng nên nghi ngờ những phán đoán của chính mình và không bao giờ tin là chỉ có một chân lý tuyệt đối. Ông là một lãnh tụ cao niên mà vẫn được giới trẻ Đức ngưỡng mộ vì những tư tưởng cấp tiến. Ông được cho là người kết hợp được quyền lực và đạo hạnh (Macht und Moral). Ông kêu gọi mọi người lúc nào cũng nên cởi mở để nghe những ý kiến mới.

Trong phong trào Quốc Tế Xã Hội, Willy Brandt là luật sư của hòa bình và bênh vực người yếu thế. Ông Jacques Delors, Chủ tịch Ủy Ban Châu Âu, nói về Willy Brandt như sau: "Lòng nhân ái, sự đấu tranh không mệt mỏi cho hòa bình và công bình, cho người nghèo khổ và yếu thế trên toàn thế giới của ông đã đem lại cho con người sự can đảm và niềm tin. Chúng ta được kêu gọi hãy tiếp tục sự nghiệp của Willy Brandt. Đó là niềm cổ vũ và thách đố cho chúng ta."

Willy Brandt là một người tự trọng. Năm 1974 khi nổ ra vụ xì căng đan gián điệp, ông can

đảm nhận lỗi và từ chức thủ tướng. Sau này người ta vẫn còn tiếc vì so với những kẻ tham quyền cố vị khác thì "lỗi" của ông quả thật không đáng kể. Nhà hài hước nổi tiếng của Đức, ông Hildebrandt, từng cho rằng nếu lấy hành động từ chức của Willy Brandt làm tiêu chuẩn thì nước Đức sẽ gặp khó khăn vì thiếu chính khách. Năm 1987 Willy Brandt đề bạt Margarita Mathiopoulos, một phụ nữ gốc Hy Lạp vào chức phát ngôn viên đảng Xã Hội. Hành động nầy được xem là cấp tiến quá lố và bị đa số đảng viên phản đối. Willy Brandt bỏ đề nghị nhưng cũng từ luôn chức chủ tịch đảng. Sau này người ta vẫn cho rằng với hành động đề cử một người ngoại quốc vào chức vụ phát ngôn viên một đảng lớn như đảng Xã Hội, Willy Brandt muốn chứng tỏ tinh thần chống lại sự kỳ thị người ngoại quốc tại nước Đức cũng như cổ vũ tinh thần hợp tác Âu châu.

Khi đảng Xã Hội nắm chính quyền tại Đức vào những năm 70 người ta không quên bộ ba lãnh tụ Willy Brandt-Helmut Schmidt-Herbert Wehner. Lúc ấy Schmidt là thủ tướng, Brandt là chủ tịch đảng Xã Hội và Wehner là một quân sư già dặn của đảng. Trước kia Wehner là bí thư đảng Cộng Sản Đức. Ông gia nhập đảng Xã Hội vì thấy quan điểm độc tài Cộng Sản không thể đem lại hạnh phúc thật sự cho nhân dân. Wehner được xem là người chống cộng khôn ngoan nhất vì ông hiểu hết những mánh khóe của Cộng Sản. Cái giỏi của đảng Xã Hội Đức là biết sử dụng những người như Herbert Wehner thay vì chụp cho ông ta một cái mũ cộng sản để loại bỏ. Cần thấy tình hình căng thẳng đầy bẫy gián điệp giữa hai nước Đức vào lúc ra đời, mới thấy được tầm nhìn chiến lược và khôn ngoan của những người Xã Hội Đức. Đảng Xã Hội Đức mà Willy Brandt là một trong những lãnh tụ, đã luôn mở cửa cho những kẻ muốn tìm đến. Điều này đã được chứng tỏ nhiều lần đối với những người của đảng khác từng đối lập gay gắt. Nhà văn Gunter Grass, người từng bị cựu Thủ tướng Ludwig Erhard khinh bỉ đặt tên là "con chó nhảy cỡn" (Pinscher) vì nhữnng tư tưởng phê phán của mình, được Willy Brandt trọng vọng mời đến nói chuyện. Willy Brandt muốn được nghe nhưng tư tưởng khác mình. Giới trẻ nổi loạn của những năm 60, 70 đã được Willy Brandt chú ý lắng nghe với lời hứa hẹn thật tình là ông "muốn can đảm hơn nữa trong vấn đề dân chủ".

Willy Brandt để lại cho đời một bài học đáng nhớ về sự khoan dung và nghệ thuật chống Cộng. Là một người thực sự yêu chuộng Tự Do ông chủ trương "Chống Cộng" nhưng không "Diệt Cộng". Với chính sách Ostpolitik, Willy Brandt đã dùng con đường tiếp xúc, thảo luận và cảm thông để dần dần xâm nhập và phá bỏ những chiến hào kiên cố của bức màn sắt. Ông chống cộng không bằng những lời nói hung hăng, những biện pháp đẫm máu mà bằng cách chứng minh cho người dân bên kia thấy đâu là phía tốt đẹp hơn. Và ông đã thành công. Ông mất đi, nước Đức có ai là người đủ uy tín để ngăn chặn làn sóng kỳ thị và các hành động dã man đối với người tị nạn chúng ta? Thế giới có chính khách nào có tầm vóc lớn như ông?■

(Dusseldorf - Đức)

THÁNG 11-1992, NÓI CHUYỆN VỚI VƯƠNG VĂN ĐÔNG

VỀ CUỘC BINH BIẾN THÁNG 11-1960

ĐINH QUANG ANH THÁI *thực hiện*

ĐINH QUANG ANH THÁI: Trong cuộc binh biến 11 tháng Mười Một 1960 tại miền Nam, Ông được biết đến như một người chủ động, bây giờ sau hơn 30 năm, nhìn lại biến cố này, Ông rút được những kinh nghiệm gì?

VƯƠNG VĂN ĐÔNG: Nguyên nhân thất bại của cuộc binh biến 11-11-60 đã được phân tích và trình bầy trong cuốn tài liệu Binh Biến 11-11-60 phổ biến năm 1965.

Kinh nghiệm rút tỉa được ở biến cố đó trước hết là tránh bệnh chủ quan, thận trọng trong việc đánh giá và dùng người.

Bài học thứ hai là không thể tranh đấu chính trị nếu không có cơ sở tư tưởng chính trị rõ ràng cho một mục tiêu dài hạn. Vấn đề Việt Nam không thu gọn trong việc lật đổ hay thay thế một chánh quyền, một chế độ. Vấn đề là sẽ xây dựng đất nước Việt Nam trên cơ sở chính trị nào để tạo được một truyền thống dân chủ thay thế cho quan niệm thiên mệnh và phụ mẫu chi dân do ảnh hưởng nho giáo để lại cho tầng lớp lãnh đạo cũ và mới, quốc gia và cộng sản. Một chế độ chính trị muốn tồn tại và tiến tới phải có khả năng luân chuyển nắm giữ chánh quyền giữa các lực lượng chính trị đối lập.

Nhìn vào giới chính trị và lãnh đạo chống cộng, sau hơn 30 năm với bao biến đổi đau thương đầy máu và nước mắt, người ta thấy tình trạng phân hóa không thay đổi mà còn trầm trọng hơn, mặc dầu không thiếu thiện chí và khả năng.

Tạm không đề cập tới vấn đề tác phong đạo đức đặc biệt quan trọng trong xã hội đông phương, nguyên nhân sự phân hóa đó phải chăng là do:

- Chủ nghĩa cá nhân và óc lãnh tụ?
- Hoặc vẫn những con người cũ của những chế độ thiếu vinh quang và không cơ sở quần chúng độc diễn trên môi trường chính trị hải ngoại do hoài niệm quyền hành cũ?
- Đối tượng đấu tranh chỉ gồm trong chiêu bài chống cộng thiển cận?
- Thiếu cơ sở tư tưởng chính trị mà đối tượng phải là dân chủ và dân tộc?
- Thiếu tinh thần dân chủ, đối thoại?
- Thiếu sự thành thật với chính mình và thành thật với người khác?
- Thiếu tinh thần khiêm nhường?

Do đó, người ta cảm thấy khó có thể xây dựng gì được với tầng lớp lãnh đạo chính trị,

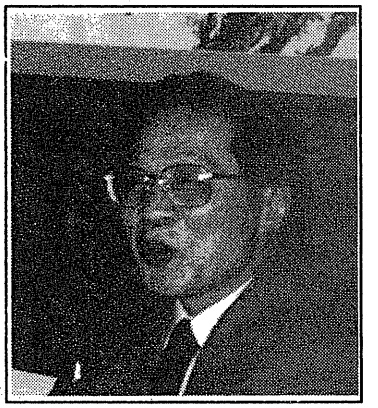

Vương Văn Đông

Vài dòng tiểu sử ông Vương Văn Đông:

- Sinh năm 1930 tại Hanoi.
- Cựu học sinh Chu Văn An - Hanoi - Ra trường năm 1949.
- Tốt nghiệp Trường Võ Bị năm 1950 khóa Quang Trung, và trường Tham Mưu Paris, Pháp, năm 1953; trường Chỉ Huy và Tham Mưu Leavenworth, Kansas, USA, năm 58-59; sau khi đã theo học các khóa chiến thuật Hanoi năm 1952 và lớp Trung Đoàn Trưởng 1954-1955 tại Saigon.
- Không gia nhập một đảng chính trị nào.
- Tham gia cuộc binh biến bất thành, ngày 11 tháng Mười Một 1960, nhằm lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm. Đào tị tại Căm Bốt. Trở về nước năm 1963, nhưng lại đào tị ở Nam Vang từ tháng Tư 1964. Sau đó sang định cư tại Pháp - cho tới nay. ■

quân sự cũ. Một phần vì tầng lớp đó đã lỗi thời. Phần khác vì sau nhiều năm nắm chính quyền họ đã không mang lại gì được cho đất nước, dân tộc ngoài những hậu quả mà ta đã biết.

ĐQAT: Vai trò của Đại Tá Thi trong ngày 11 tháng Mười Một 1960?

VVĐ: Trường hợp Đại Tá Thi cũng đã được nói rõ trong cuốn tài liệu kể trên. Những sự việc đó có thể được kiểm chứng qua vài nhân chứng hiện cư ngụ tại Hoa Kỳ như bà vợ của ông Thi, Thiếu Tá Phan Trọng Chinh, Đại Tá Đỗ Mậu trách nhiệm điều tra vụ 11-11-60 hoặc coi tài liệu khi tòa án Quân Sự đem ra xử vụ 11-11-60 cuối năm 1962.

Những gì Đại Tá Thi viết về ngày 11-11-60 chỉ có giá trị của cuốn tiểu thuyết hoang đường.

ĐQAT: Sau cuộc đảo chánh 01 tháng Mười Một 1963, ông có về nước và dường như ông có phát biểu một lập trường đại loại "Hòa giải, Hòa hợp" giữa hai phe Quốc Cộng. Ông có thể nói rõ hơn về việc này?

VVĐ: Mấy ngày sau cuộc đảo chánh 01-11-1963 tôi trở về VN. Có lẽ do sự phân hóa nội bộ hoặc sự nghi kỵ sợ hãi của Hội Đồng Tướng Lãnh nên tôi không được trao nhiệm vụ gì cho tới ngày chỉnh lý của Tướng Nguyễn Khánh đầu năm 1964. Một số anh em của ngày 11-11-60 ở tù ra hoặc ở ngoại quốc về đều bị phân tán đi các nơi.

Thoát khỏi bị bắt khi cuộc chỉnh lý nổ ra, tôi trốn tránh ở Saigon hơn ba tháng và lại vượt biên tị nạn chính trị ở Nam Vang lần thứ hai vào tháng Tư năm 1964.

Khoảng cuối tháng 11-1963, trong cuộc đàm phán riêng tại nhà Tướng Lê Văn Kim, Tổng Thư Ký của Hội đồng Tướng lãnh, tôi nhấn mạnh không nên để chiến tranh lan rộng sau khi phân tách nguyên nhân chính trị của chiến cuộc. Tôi khuyên nên tìm cơ hội và phương tiện chấm dứt chiến tranh. Thắng hay bại của bên này hay bên kia cũng chỉ đem lại đổ vỡ cho đất nước về mọi phương diện.

Trong tinh thần đó, tôi đề nghị về mặt chính trị nên lợi dụng mục tiêu chiến tranh của MTDTGPMN là "lật đổ chế độ Ngô Đình Diệm" không còn nữa, tìm thời cơ thuận tiện đơn phương ngừng bắn, tạo cơ hội đối thoại với những thành phần kháng chiến tiến bộ trong MTDTGPMN, giập tắt ngọn lửa nội chiến.

Đề nghị đó không thấy hồi âm. Một phần, có lẽ những người lãnh đạo hồi đó chưa có tầm nhìn chính trị sâu rộng, đặt giải pháp quân sự trên giải pháp chính trị. Hoặc không có đường lối chính trị nào cả và giao phó tất cả vận mệnh đất nước vào tay Hoa Kỳ. Cũng có thể là giải pháp đó đã đi trước thời cuộc.

ĐQAT: Giai đoạn này, lập trường "Hòa giải, Hòa hợp" dân tộc liệu có khả năng giải quyết vấn nạn của nước mình, nói rõ hơn là triệt bỏ vai trò độc tôn của Đảng Cộng Sản là nguyên nhân của mọi bế tắc?

VVĐ: Lịch sử không ngừng tiến tới - Lịch sử Việt Nam sẽ không đứng lại mãi ở chỗ mâu thuẫn đối kháng Quốc Cộng.

Tôi cảm thông sâu sắc tình cảm của thế hệ 40-70 ở cả hai bên do vết thương nội chiến gây ra còn sâu đậm khó quên. Nhưng chúng ta cũng cần ý thức được niềm bất hạnh của dân tộc để vượt lên mọi thảm kịch cá nhân, xóa bỏ hận thù nhằm mục đích đi vào một giai

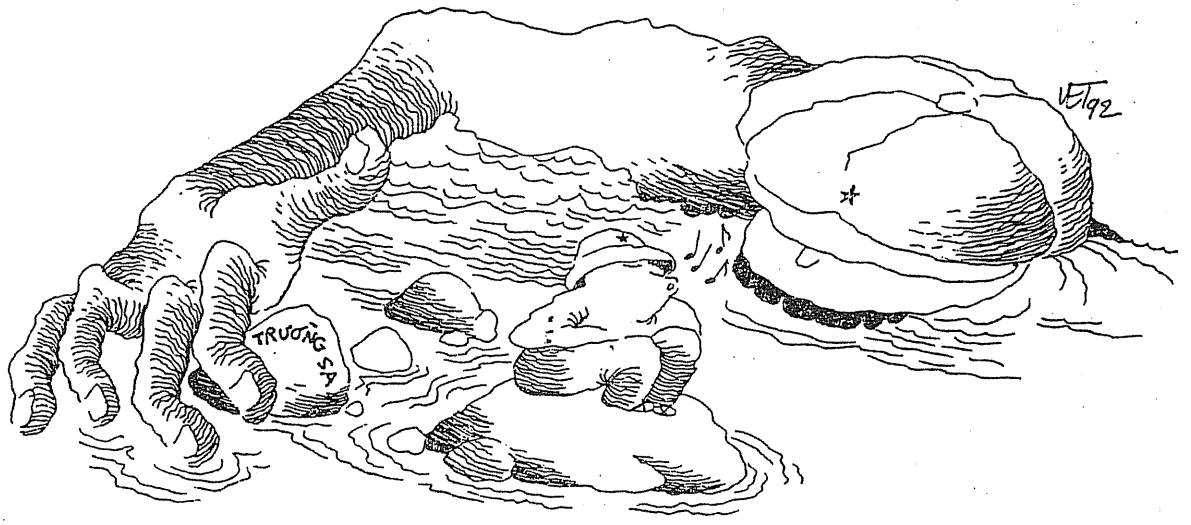

đoạn mới. Giai đoạn của những người trong và ngoài nước, với chánh kiến khác nhau nhưng có tinh thần dân chủ, yêu nước chung sức tìm phương tiện xây dựng một nền dân chủ đa nguyên trên đất nước đầy tang tóc và tàn phá.

Hòa giải hòa hợp là bước đầu đi tới dân chủ. Tuy vậy, HGHH không thể quan niệm như một chánh sách "khoan hồng" hay "chiêu hồi". Không thể có HGHH nếu không có dân chủ. Cũng không thể có dân chủ nếu không chịu nghe và tiếp nhận những ý kiến khác biệt. Đối thoại cần thiết để tìm hiểu, để giải quyết những thành kiến, để tìm mẫu số chung trong những vấn đề Việt Nam. HGHH là chấp nhận cùng nhau chia sẻ trách nhiệm tái thiết đất nước và tìm lại hòa bình trong lòng mọi người Việt Nam.

Dĩ nhiên, chánh quyền hiện tại chỉ muốn HH trong khung cảnh của chế độ. Nhưng trước áp lực mỗi ngày mỗi mạnh của ý niệm dân chủ, sự bế tắc chính trị nội bộ, sự phá sản của ý thức hệ Cộng Sản và ảnh hưởng của sự phát triển nền kinh tế tự do, chánh quyền bắt buộc một ngày kia phải đối thoại với những lực lượng đối lập, hoặc phải kịp sụp đổ.

ĐQAT: Tháng Sáu 1989, ông và một vài người nữa có gặp Ngoại Trưởng Cộng Sản Nguyễn Cơ Thạch. Ông có thể cho biết nội dung cuộc gặp gỡ và nếu có, Ông trông mong gì ở những người Cộng Sản?

VVĐ: Nội dung cuộc thảo luận không ngoài vấn đề HGHH giữa người Cộng Sản và không Cộng Sản. Chúng tôi nhấn mạnh chánh sách này là con đường duy nhất để kiến quốc và đưa Việt Nam ra khỏi tình trạng bế tắc hiện nay. Trong cuộc đàm phán, chúng tôi có nói đến tình trạng những người còn bị giữ trong các trại cải tạo cũng như những người đã được thả ra nhưng còn bị quản thúc tại địa phương.

Ngoài ra còn những vấn đề nhà nước pháp trị, vấn đề đóng góp xây dựng đã được đề cập tới. Chúng tôi nhấn mạnh đến sự đóng góp của Việt kiều tùy thuộc vào những thay đổi dân chủ của chế độ.

Trong cuộc gặp gỡ sơ khởi đó, chúng tôi rất thực tế và không chờ đợi gì ở chế độ Cộng Sản trong một tương lai gần vì ý thức rõ rệt sự nặng nề của bộ máy chính trị Cộng Sản.

Mục đích cuộc họp là để tạo ra sự bắt đầu một quá trình đối thoại trực tiếp giữa người Việt, không qua một áp lực nào của ngoại bang. Có thể cuộc gặp gỡ đó đã phá vỡ một điều cấm kỵ mà từ trước đến nay người Việt không Cộng Sản chưa bao giờ dám vượt qua.

Cuộc binh biến 11-11-60 mở đầu cho sự sụp đổ của chế độ gia đình trị, độc tài, độc đảng. Cuộc gặp gỡ ở Paris giữa người Cộng Sản và không Cộng Sản có thể mở đầu cho một giai đoạn chính trị mới.

ĐQAT: Câu hỏi chót, theo ông, Việt Nam sẽ ra sao những ngày sắp tới và sự đóng góp của ông, nếu có, như thế nào?

VVĐ: Hậu quả hơn 30 năm chiến tranh và 17 năm quản trị Cộng Sản để lại một tình trạng vô cùng khó khăn về mọi mặt. Hạ tầng cơ sở kinh tế kỹ nghệ tàn phá - Vốn liếng kiệt quệ, đưa tới những hậu quả về mặt xã hội như nạn thất nghiệp, suy đồi luân lý, đĩ điếm, kèm thêm hậu quả chiến tranh như thương phế binh, cô nhi quả phụ v.v...

Do đó, dù chế độ hiện tại biến thể hay đổ xuống, dân tộc Việt Nam còn gặp nhiều thử thách gay go. Chúng ta không nên lạc quan là mọi vấn đề sẽ được giải quyết mỹ mãn mầu nhiệm khi có thay đổi ở Việt Nam.

Chánh sách nắm chính trị, mở kinh tế hiện thời của chế độ sẽ là cơ hội cho nạn tham nhũng trầm trọng hơn trong tầng lớp lãnh đạo có quyền quyết định đầu tư của tư bản ngoại quốc. Đồng thời sẽ tạo ra một tầng lớp xã hội mới và số tư bản Việt Nam phi dân tộc. Việt Nam sẽ trở thành một nước công nhân phục vụ tư bản Đài Loan, Thái Lan, Hong Kong, Tân Gia Ba v.v... Dĩ nhiên, kinh tế dưới hình thức phát triển này sẽ giải đáp được một số vấn đề như nạn thất nghiệp, đời sống dân chúng một vài vùng khả quan hơn. Đầu tư tư bản ngoại quốc không ngoài mục đích thâu hoạch lợi tức triệt để, khai thác tài nguyên không cần chú ý tới vấn đề bảo vệ sinh môi sẽ đem lại hậu quả tiêu cực trong tương lai, nếu chánh sách kinh tế của chánh quyền chỉ nhằm giải đáp những nhu cầu cấp bách.

Hoàn cảnh đòi hỏi những người nắm chánh quyền sau này một đường lối thực tế, không mị dân và nhất là sự cộng tác của mọi thành phần dân tộc.

Đứng ở cương vị một Việt kiều hải ngoại, trước khi bàn đến sự đóng góp lớn lao, nó tùy thuộc vào hoàn cảnh và phương tiện. Tôi luôn luôn chủ trương một thái độ khiêm nhường, một tinh htần hòa giải, và sẵn sàng đối thoại với mọi người, mọi đoàn thể để trong phạm vi nhỏ bé của mình, không gây thêm phân hóa giữa người Việt. Quan niệm rằng ở đời mọi việc đều rất tương đối và mỗi người đều có một sự thật của họ. Do đó, có thể bất đồng ý kiến nhưng không nên có sự bất hòa. Trong một tập thể, ta không nên tìm bắt mọi người phải nói một tiếng nói của ta. Như vậy, chúng ta sẽ không có thể thấy trăm hoa đua nở trong vườn hoa dân chủ.■

Đinh Quang Anh Thái

GỬI CON NGÀY CON VÀO TRƯỜNG

ĐỖ QUÝ TOÀN

Trước khi chia tay mẹ đã ôm con rất lâu. Con quay lưng đi về phía cư xá của sinh viên. Bố mẹ lên xe trở về nhà. Trong lúc quay đầu xe, bố nhìn sang bên, con biết không, bố thấy mẹ đang lau nước mắt. Mắt mẹ đỏ hoe. Mẹ lúng túng quay mặt đi. Mẹ lau nước mắt bằng lưng bàn tay, nước mắt vẫn ứa ra. Chắc lúc ôm con trong tay mẹ đã xúc động quá, không cầm được giọt lệ. Hay nước mắt mẹ đã trào ra khi mẹ buông lỏng hai tay, và thấy đứa con trai (hai bắp tay cứng, cái lưng rắn rỏi) đang rời xa thân thể mình.

Khi một đứa con đi xa, người mẹ bao giờ cũng xúc động hơn là bố, có phải không? Vì chỉ các bà mẹ mang nặng, đẻ đau. Đứa con đã là một phần của thân thể mẹ suốt chín tháng trời. Khi con rời khỏi mẹ, mẹ chịu bao cảm giác đau đớn. Nếu các bà mẹ yêu thương, chiều chuộng con quá, quyến luyến các con quá, bao bọc các con nhiều khi quá đáng, cũng có thể vì họ cứ coi các con vẫn là một phần thân thể của họ, vẫn đang bị lấy đi, bị tách ra, càng ngày càng xa họ.

Nhìn mẹ lau nước mắt, quay mặt đi giấu nỗi xúc động của mình, bố lại nhớ bà nội. Ngày xưa bà nội phải chia tay bố từ lúc bố mới năm, sáu tuổi. Bà nội không ôm bố như mẹ ôm con bây giờ. Nhưng nước mắt thì vẫn là những giọt nước mắt đó. Nếu hôm nay bà nội con còn sống và ở đây, chắc bà nội cũng sẽ ôm con, và chắc cũng khóc như mẹ con vậy.

Nhưng bố mẹ biết con đã lớn khôn, con đủ sức mạnh của một thanh niên mười tám tuổi, sẵn sàng bước vào đời. Con đã tự quyết định chọn trường học, tự chọn ngành theo học. Mùa hè năm ngoái, không cho bố mẹ biết trước, con đã tự quyết định làm lễ qui y và hứa giữ năm giới. Một người đã trưởng thành, tự biết mình đã trưởng thành mới suy nghĩ và lựa chọn lấy những quyết định cả cuộc đời như vậy. Cho nên mẹ khóc khi từ giã con ra về, chắc không phải vì lo con không sống nổi một mình đâu. Rồi con sẽ thấy, các bà mẹ đều khóc khi tiễn chân một đứa con lên đường, khi đứa con bước vào một cuộc đời mới, như con đi học xa, đi làm ở nơi xa, hay con gái đi lấy chồng. Các bà mẹ có lúc khóc vì vui, có lúc khóc vì buồn, vì mừng quá cũng có, vì giận quá cũng có. Có ai hỏi "mẹ ơi, tại sao mẹ lại khóc?" Thường thường chúng ta không đặt câu hỏi đó. Chúng ta đón nhận những giọt nước mắt của mẹ, để yên cho mẹ khóc, và lòng chúng ta bùi ngùi. Chúng ta chia sẻ niềm xúc động, có thể là buồn bã, có thể là hân hoan, trong những giọt nước mắt của mẹ. Chúng ta đón nhận những giọt nước mắt của mẹ mình, của tất cả các bà mẹ trên thế gian này, như mặt đất hứng cơn mưa mùa Xuân. Nước mắt của các bà mẹ như mưa Xuân tưới xuống tâm hồn nhân loại. Nhờ thế tâm hồn chúng ta bớt khô, bớt cứng đi. Nhiều khi chúng ta có thể bình tĩnh, có khi phải cố gắng giữ lòng cứng cỏi trước cảnh khổ đau của loài người. Nhưng khi nhìn một bà mẹ khóc vì phải xa một đứa con, hay mất một đứa con, hay tìm lại được một đứa con, thì không ai cầm lòng được.

Những mối xúc động đó, bố tin, đó là mầm mống của Thiện Tâm. Trong lòng chúng ta có sẵn các hạt giống Thiện cũng như Ác. Tấm lòng được nuôi nấng, ấp ủ thì có ngày hạt giống Thiện sẽ nở ra, vươn lên, tạo ra các hành động Thiện. Bố tin rằng hạt giống Thiện ở trong lòng chúng ta sẽ được bảo vệ nhờ chúng ta có dịp tiếp xúc với các giọt nước mắt của mẹ, của mẹ mình hay bất cứ một bà mẹ nào khác. Những giọt nước mắt của mẹ không dậy bảo, không lên lớp, giảng giải, lý luận không cho chúng ta biết về điều lành, về bổn phận phải làm điều lành. Cũng như mưa Xuân không giảng giải cho hạt thóc phải nẩy mầm như thế nào. Mưa Xuân rơi xuống, thấm vào đất, và cứ như thế, hạt thóc sẽ nẩy mầm, mạ xanh mọc lên phơi phới. Tình yêu của các bà mẹ, cũng như mưa Xuân, không lý luận, không giải thích cho chúng ta về điều lành. Tình yêu của mẹ giúp cho điều lành ở trong ta tự nẩy nở. Sung sướng cho những ai được nhìn thấy quanh mình những người mẹ yêu con, và hiểu được các bà mẹ vẫn thương con như thế nào.

Ở tuổi con, bố biết rằng con thích lý luận, thích giảng giải, thích dùng lý trí đến mức tối đa. Sống ở một thời đại lấy khoa học làm động cơ thúc đẩy sự tiến bộ, chúng ta rất thích suy nghĩ, tính toán và giải quyết các vấn đề, lựa chọn các quyết định một cách khoa học,

nghĩa là dùng lý trí một cách khéo léo nhất, có hiệu quả cao nhất. Ngay trong các vấn đề tương quan giữa người với người, chúng ta cũng muốn đem lý trí ra dùng càng nhiều càng tốt. Con đã học xong Đạo Đức Học ở trường, con đã thấy các triết gia phân tích và lý luận về căn bản của điều Thiện như thế nào. Các bạn con đã thảo luận, đã tranh luận với nhau các vấn đề như "nên bãi bỏ hay nên giữ án tử hình?", "Nên cấm đoán hay nên hợp pháp hóa việc phá thai?" Những vấn đề khác được cả nước bàn luận như "Trợ cấp xã hội có ích lợi cho người thụ hưởng hay không và tới mức độ nào?", hay "Một nước có quyền mang quân đội tới dự phần vào cuộc chiến tranh ở một nước khác không?"

Khi con tham dự hay theo dõi các cuộc thảo luận đó con thấy thế nào? Nhiều cuộc thảo luận rất hào hứng, rất vui. Các bạn con nhiều người lý luận giỏi, biết đưa ra các minh chứng hùng hồn. Thảo luận xong, người thắng và thua ai cũng thỏa mãn vì đã tận dụng khả năng lý trí của mình. Cũng như các đấu thủ bóng chuyền sau một cuộc chơi giao hữu.

Nhưng trong cuộc sống mỗi ngày, khi con phải quyết định, phải lựa chọn, thì con sẽ thấy lý trí của mình rất có giới hạn. Những lựa chọn về đạo đức, những hành động có hậu quả Thiện hay Ác, nhiều khi mình không thể dùng lý trí mà quyết định. Chúng ta dùng lý trí để phân tích các tin tức, dữ kiện, dựa theo các tiêu chuẩn đạo đức. Nhưng tin tức, dữ kiện nhiều khi thiếu sót, lờ mờ, các tiêu chuẩn nhiều khi lại trái ngược nhau. Lý trí làm việc hết sức có khi cũng không tìm ra một giải pháp tối ưu, càng dùng óc phân tích, so sánh, thì càng thấy vấn đề phức tạp và mù mờ hơn.

Những lúc khó khăn như vậy, con đã gặp phải bao giờ chưa? Nếu chưa, thì con nên nhớ trong đời mình thế nào mình cũng sẽ gặp. Con đã theo học môn "Triết lý của Khoa Học" và con biết các giới hạn của phương pháp khoa học. Phương pháp khoa học giúp chúng ta tránh các sai lầm trong khi tìm sự thật, tìm các giải pháp tối ưu. Nhưng khoa học không dám bảo đảm chỉ một điều nào là sự thật, chỉ một giải pháp nào là tối ưu.

Vậy cho nên nhiều lúc chúng ta không thể tận dụng lý trí của mình. Chúng ta sẽ làm gì? Bố khuyên con, có lúc nên tạm cất lý trí đi, tạm quên khả năng phân tích và lý luận của mình đi. Hãy để cho lòng mình bình an, tìm về gần điều Thiện một cách tự nhiên, để câu trả lời tự nó xuất hiện. Con nên để lòng mình lắng xuống, theo phương pháp tập sống tỉnh thức mà con đã học của sư ông. Khi lòng lắng yên cho đủ thì ở trong lòng mình phần lương tri và lương tâm sẽ làm việc. Lương tâm là tấm lòng lành. Lương tri là cách biết gần với điều lành. Cái gốc lành đó ở sẵn trong lòng mọi người, thiện căn ở tại lòng ta, chúng ta không phải tìm đâu xa. Cách biết gần với điều lành không cần dùng lý luận, phân tích, và không thể mỗi lúc mang ra giải thích bằng phân tích, lý luận. Thế nào trong đời chúng ta cũng gặp lúc thử làm điều mà mình tính toán là tốt nhất cho mọi người, mà thấy sao mình không mang lại hạnh phúc cho người cũng như cho mình. Thế nào cũng có lúc mình thấy tính toán không nổi, thì nên biết là không cần tính toán nữa. Hãy bỏ hết các tiêu chuẩn tính toán, lý luận đi, tránh được nỗi phiền não vì lý trí bất lực. Hãy để lòng lắng yên và dần dần mình sẽ nghe được tiếng nói của lương tâm và lương tri. Trong lòng ta có hạt giống thiện và ác. Lòng càng yên lắng thì càng giúp cho hạt giống thiện lớn hơn, rõ hơn, cái ác nó sẽ tự rút đi xa.

Khi chúng ta bàn về "nên bãi bỏ hay nên giữ án tử hình" thì chúng ta dễ giữ thái độ khách quan, dễ tính toán các điều lợi, hại, tốt, xấu theo các tiêu chuẩn đạo đức, tôn giáo. Nhưng rất nhiều khi, rất nhiều lần trong đời sống của con, con sẽ thấy quyết định của mình bị lòng yêu, ghét, bị lòng tự ái hay ích kỷ can thiệp vào. Những dụng cụ của lý trí có khi chỉ dùng để phục vụ cho các tình yêu ghét mà mình không biết. Ngay cả các quyết định nho nhỏ hàng ngày cũng vậy: nên ngủ tiếp hay thức dậy để tới chỗ hẹn học chung với các bạn; nên ăn tiếp một món ngon hay nên ngừng ăn vì đã đủ no; nên gặp thầy giáo để đòi thêm điểm hay nên bỏ qua? v.v... Con có thấy rằng những lúc cần quyết định như thế, con không phải bao giờ cũng dùng hết lý trí của mình hay không?

Đọc tới đây con sẽ tự hỏi tại sao bố cố hạ thấp vai trò của lý trí như vậy. Chắc tại vì con đã lựa chọn ngành khoa học. Con sẽ được tập luyện để dùng lý trí, sẽ mài dũa con dao lý trí cho thật sắc bén. Cho nên bố tự nhiên muốn khuyên con phải cẩn thận, phải biết trước cái giới hạn của lý trí. Và đừng bao giờ quá tin, đừng đặt hết tin tưởng của mình vào con dao sắc bén đó. Tin tưởng sai lầm sẽ tạo ra nhiều đau khổ cho mình, và cho mọi người. Hãy vun trồng cuộc sống tình cảm của mình cho tươi tốt hơn.

Vì thế cho nên bố kể cho con nghe khi từ biệt con, mẹ đã khóc như thế nào. Vì bố tin rằng chỉ cần nghĩ đến mẹ đã khóc sụt sùi như thế là đủ để con hiểu, mẹ yêu con như thế nào: Mẹ khóc vì mất sẽ không được trông thấy con mỗi ngày nữa, tay không được vuốt lại cổ áo con trước khi con ra cửa, không được nhắc con nhớ ăn nhiều rau, nhớ đánh răng buổi tối; mẹ cũng khóc vì mừng rằng con đã lớn, con đã vào đời với hai chân vững vàng, tự tin và đáng tin cậy. Những bà mẹ đều biểu lộ tình yêu bằng nước mắt như vậy. Được mẹ yêu thật là một điều sung sướng biết bao nhiêu. Ngay cả khi thấy một

người mẹ khác, không phải mẹ mình, yêu thương con, mình cũng sung sướng bao nhiêu! Cho nên, bố vẫn nghĩ rằng nước mắt của các bà mẹ làm ấm áp và làm mềm lòng tất cả nhân loại. Loài người có khi để lòng mình thành chai đá, xơ cứng, gặp những giọt nước mắt của các bà mẹ cũng phải mềm đi.

Những tình cảm mềm yếu đó, không lấy gì giải thích được, là một nguồn gốc của cái thiện đấy con ạ. Năm nay trong lúc cả làng mình làm lễ vu lan thì bố lại đi xa, bố quên cả ngày lễ. Nhưng bố có cơ hội gặp một bà mẹ kể chuyện bà đã phải xa con và gặp lại con như thế nào, để bố kể con nghe.

Bố không nhớ tên của bà mẹ, vì trong chuyến đi bố gặp nhiều người quá, nhưng bố nhớ ở nhà bà ai cũng gọi bà là "Bé" - rồi con sẽ biết tại sao bố nhớ tên đó. Chị Bé sống ở Bắc Việt trong thời chiến tranh. Chị được đi học ở Đông Đức. Ở đó, chị yêu rồi lấy một người chồng ngoại quốc, sinh một đứa con trai. Vì lý do đó, chị bị bắt buộc phải trở về Việt Nam, bỏ dở việc học. (Chị đã phạm điều luật cấm yêu, và nhất là cấm yêu người ngoại quốc, trong thời gian đi học). Chị Bé nuôi con ở Hà Nội, và trong thời chiến tranh Hà Nội bị máy bay ném bom nhiều lần. Con chị có lúc suýt chết vì bom. Năm 1972, sau những trận bom nặng nhất, người mẹ đã xoay trở mọi cách gửi đứa con năm tuổi sang nước Đức. Chị không được phép đi, đứa bé năm tuổi phải đi một mình. Rồi về sau không có tin tức gì nữa. Mãi đến năm 1990, người mẹ mới tìm được cách đi sang Đông Đức, rồi trốn qua, xin tỵ nạn ở Tây Đức. Bà liên lạc được với các bạn học cũ, nhờ thế, tìm được địa chỉ con, viết thư liên lạc với đứa con đang ở Berlin. Cậu ấy đã có vợ.

Chị Bé kể rằng chị gặp lại con vào một buổi tối mùa Đông, đúng lúc các người Việt tỵ nạn đang họp nhau ăn Tết. Chị nhớ bữa tiệc có vài trăm người dự, mọi người ăn, uống, hát, hò, chúc tụng nhau, thì kể chuyện cười, chọc phá nhau cho vui, mừng Xuân Việt Nam trên nước Đức thống nhất.

Nhiều người đã nghe chị Bé kể chuyện chị xa đứa con trai như thế nào. Bạn bè cũ đã viết thư kể với chị những ngày đầu tiên về ở Đức, mỗi lần nghe thấy tiếng máy bay thằng bé lại chui xuống gầm giường, tìm chỗ trốn. Các người bạn của chị đã tìm được bố cậu bé, và cậu được gặp cha, nhưng suốt bao năm không biết số phận mẹ mình ra sao. Giữa bữa tiệc hôm đó, có người nhìn thấy một chiếc xe lạ, mang bảng số Berlin tới trước cửa. Họ gọi chị Bé, vì mọi người ai cũng biết chị đang chờ một đứa con từ Berlin tới. Khi nhìn thấy một thanh niên cao lớn từ trong xe bước ra, trong ánh đèn mờ mờ, đi tìm ngó các số nhà, chị Bé nghĩ ngay: đây là con mình. Thế rồi hai mẹ con gặp nhau ở giữa cầu thang. Chàng thanh niên nhìn lên thấy một bà Việt Nam, bà mở to hai mắt nhìn chàng, bốn mắt gặp nhau, và chàng kêu lên: "Bé!". Đó là cái tên thân mật mà cậu ta vẫn gọi mẹ từ gần 20 năm trước.

Chị Bé kể: "Tôi mồ côi bố từ nhỏ, suốt đời sống xa mẹ tôi, sống tập thể như ở trại mồ côi. Tôi cứng đầu, bướng bỉnh, tôi không khóc bao giờ. Nhưng bữa đó cả hai mẹ con tôi cùng khóc. Nghe nó kêu "Bé", thế là tôi khóc òa lên, nó cũng khóc òa lên, hai mẹ con ôm nhau cùng khóc."

"Chỉ tội nghiệp mấy người đến ăn Tết," chị nói tiếp, "cả trăm đàn ông con trai, thế mà ông nào cũng khóc. Rồi thì người nhớ cha, nhớ mẹ, người nhớ vợ, nhớ con, hết cả ăn Tết!" Chị Bé kể lại mà vẫn ân hận đã làm hư không khí vui nhộn của bữa tiệc mừng năm mới.

Nhưng bố nghĩ, mẹ con chị Bé hôm đó đã tặng một món quà Xuân vô cùng quý giá cho mọi người. Họ được chứng kiến tình yêu, một tình yêu tự nhiên và sâu thẳm nhất trong lòng mọi người. Đó là tình mẹ con. Khi mất mình được nhìn tình yêu hiển hiện, thì tự nhiên tấm lòng chứa sẵn yêu thương của mình cùng thức dậy. Mình gọi nó là tấm lòng Thiện. Mọi người cùng khóc với mẹ con chị Bé, vì tấm lòng đầy thương yêu của họ vừa được đánh thức. Nước mắt của họ đã là nước mắt của tình yêu thương.

Bà nội ngày xưa, bố hay bắt gặp bà khóc một mình. Cũng như bao nhiêu bà mẹ Việt Nam khác, bà đã ngồi khóc chồng, khóc con, khóc cảnh đất nước loạn lạc, tang thương. Bây giờ mỗi lần bố nhớ đến quê hương Việt Nam, bố lại nghĩ đến bao nhiêu bà mẹ vẫn còn đang khóc.

Nếu con có một người bạn nào không được ở bên mẹ bao giờ, chưa bao giờ được mẹ ôm, nghe mẹ khóc, con hãy kể cho bạn con nghe về các bà mẹ mà con biết, họ yêu con họ như thế nào. Mùa Xuân sắp tới, khi con nhìn tuyết tan, nhìn mưa nhỏ giọt, rồi thấy các bãi cỏ bắt đầu xanh, lá cây trổ mầm non, con hãy nghĩ đến nước mắt của các bà mẹ trên thế gian này, nước mắt yêu thương ràn rụa ngập lòng nhân loại. Nhờ thế mà chúng ta biết thương nhau, thương mình, thương người, và nhờ thế mà lòng ta lúc nào cũng ở gần điều thiện.■

Montréal 9-1992

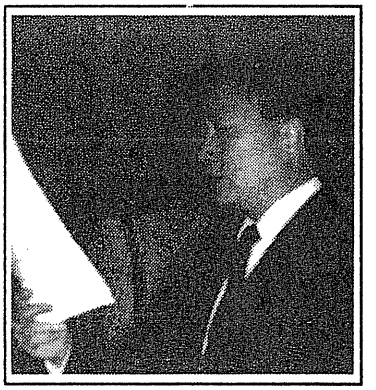

Đỗ Quý Toàn

NHỮNG VẤN ĐỀ KINH TẾ VIỆT NAM HẬU CẤM VẬN

QUÂN TỬ

LTS.- Quân Tử, bút hiệu của một nhà kinh tế, cựu giáo sư kinh tế học Đại học Saigon và Minh Đức. Ông hiện là chuyên gia cố vấn cho các cơ quan quốc tế như Ngân hàng Thế giới (WB), Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNDP), Lương nông Quốc tế (FAO),... Ông vừa có dịp đi Việt Nam, cùng một phái đoàn chuyên gia quốc tế quan sát tình hình kinh tế, vào mùa hè 1992. Loạt bài sau đây, dành riêng cho Thế Kỷ 21, ghi nhận những dữ kiện mới nhất, tương đối chính xác, về các vấn đề tài chánh, công nghiệp, nông nghiệp của Việt Nam, và một số nhận định dưới nhãn quan của một nhà khoa học nhân văn.

Ít lâu nay có nhiều người đã về thăm nhà hay xem TV (thí dụ chương trình CSPAN) bàn về kinh tế Việt Nam. Nhưng không phải ai cũng có được đầy đủ dữ kiện để nhận định cho sát với thực tế. Bài này nhằm giúp độc giả có những con số mới về tình hình kinh tế Việt Nam. Bài gồm ba phần. Trước hết là quá trình kinh tế sau chính sách "đổi mới" nhất là từ giai đoạn 1986 đến nay, thứ hai là những thành quả của chính sách này và thứ ba là những vấn đề còn lại.

I. Quá trình kinh tế "đổi mới"

Sau 1975, CSVN đã cho thi hành chính sách "tập thể hoá" trên toàn lãnh thổ, và đã bị chống đối dữ dội tại miền Nam. Hậu quả là CSVN đã gặp rất nhiều khó khăn về mặt kinh tế, đưa đến việc áp dụng chính sách "đổi mới," từ năm 1986 trở đi.

CSVN đã bắt đầu mở cửa, liên lạc với thế giới bên ngoài, cùng cộng tác với các cơ quan quốc tế như Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Chương trình Phát triển Liên Hiệp Quốc (UNDP), Ngân hàng Thế giới (World Bank) và Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB) và đã cho áp dụng một số biện pháp kinh tế nhằm:

(a) thả tự do về mặt giá cả;

(b) thay đổi hệ thống ngân hàng (thay cơ cấu ngân hàng nhà nước và các ngân hàng thương mại);

(c) điều chỉnh tiền tệ (phá giá và thả nổi hối suất đồng VN);

(d) công nhận kinh tế nhiều thành phần;

(e) bắt đầu thay thế cơ cấu quản trị kinh tế vĩ mô và thay đổi trong việc quản trị các công ty quốc doanh.

Việc thay đổi đường lối kinh tế để đi đến cơ cấu thị trường đã được áp dụng mạnh mẽ sau 1988 và 1989 và thành quả của việc này là kinh tế VN đã có thay đổi theo chiều khả quan.

Điều chỉnh chính sách giá cả

Trong kinh tế chỉ huy, giá cả của sản phẩm và vật tư là do nhà nước quy định. Trong kinh tế thị trường giá cả là do cung và cầu, do thị trường quyết định. Giá cả mà không trung thực thì rất khó mà hạch toán kinh tế. Năm 1989, CSVN với sự giúp đỡ của IMF, đã phá giá đồng bạc và thay đổi chính sách về lãi suất và giá cả.

Giá cả nay được thả nổi trừ một vài trường hợp đặc biệt. Việc này có nghĩa là nông dân được bán nông phẩm trên thị trường tự do và công ty quốc doanh phải mua vật tư với giá thị trường. Ngoại tệ cũng được thả nổi. Hối suất nay do "cung và cầu", và nạn chợ đen ngoại tệ đã giảm nhiều.

Nhà cầm quyền CSVN còn "cởi mở" cho việc buôn bán, dễ dãi cho khu vực "cá thể" và khuyến khích sản xuất, nhất là hàng xuất khẩu. Từ nghị quyết số 10 của Bộ chính trị năm 1988, nông dân không còn bị bắt buộc tham gia hợp tác xã (HTX), và được quyền sử dụng đất đai. Năm 1989, chính quyền cũng đã chấm dứt chính sách "bao cấp", và cho các công ty quốc doanh được "tự trị". Một chính sách tiền tệ và thuế khoá khá khắt khe, nhằm kiểm soát lạm phát, đã được mang ra áp dụng. Nhờ những biện pháp này, tình hình sản xuất lương thực đã khả quan hơn và lạm phát đã giảm từ 400%/năm trong năm 1988 xuống còn 350% trong năm 1989, 67% trong năm 1990 và 67% trong 1991. Nạn lạm phát có tăng chút ít trong những năm 1990, 1991 vì khu vực "quốc doanh" thiếu kỷ luật về mặt tài chánh và vì VN đã bị cắt giảm viện trợ từ khối Đông Âu và Nga.

Công nghiệp: Khu vực "quốc doanh" (QD)

Kinh tế VN nay được coi

như gồm nhiều thành phần: (i) quốc doanh; (ii) hợp tác xã; (iii) cá thể; và (iv) gia đình.

Khu vực QD gồm khoảng 12,000 công ty do trung ương hay địa phương (tỉnh hay huyện) quản lý. Khu vực này tượng trưng cho 24% của Tổng Sản Lượng Quốc Dân (TSLQD hay GDP) trong năm 1989. Các công ty lớn thuộc kỹ nghệ nặng, chuyên chở, xây cất, kỹ nghệ nhẹ, đều nằm trong khu vực QD. Công nhân trong khu vực QD tượng trưng 12% của tổng số công nhân trong năm 1990. Kỹ nghệ nắm 37% của khu vực QD.

Trong thời kỳ "bao cấp" (trước chính sách đổi mới), các công ty QD nhận vốn đầu tư qua trung gian của ngân sách. Nhà nước phân phối vốn và vật tư và quy định mức sản xuất và giá bán. Nếu cần phải vay thêm vốn thì các công ty QD sẽ được vay với lãi suất nhất định. Ngược lại tiền lời của các công ty này sẽ phải chuyển lại cho bộ Tài Chánh. Trong việc quản trị các công ty QD, lỗ lã của các công ty này sẽ do ngân sách gánh. Do đó các công ty QD không cố gắng trong việc quản trị.

Đại hội đảng thứ IV năm 1979 đã mở rộng phương cách quản lý kinh tế. Biện pháp được dùng là "kế hoạch ba phần". Trong chính sách này, công ty dùng vật tư do chính quyền cấp phải đạt chỉ tiêu do chính quyền hoạch định nhưng trong phần 2 thì công ty có quyền mua thêm nguyên liệu theo giá thị trường và bán sản phẩm theo giá thị trường và phần 3 là công ty có quyền sản xuất sản phẩm phụ.

Chính sách "đổi mới", được quyết định trong Đại Hội đảng kỳ VI năm 1987, bắt các đơn vị sản xuất đều phải "tự quản". Các chỉ tiêu, giá quy định và trợ cấp đã bị bãi bỏ. Các công ty phải vay tín dụng ngân hàng để có vốn đầu tư và vốn luân chuyển với giá thị trường. Vì không quen quản trị theo thị trường (giá cả thả nổi), nhiều công ty QD đã phá sản và thâm thủng ngân sách gia tăng.

Ngoài việc thay đổi chế độ quản trị khu vực QD, một bộ luật đầu tư đã được soạn thảo và công bố trong năm 1989 để thu hút đầu tư ngoại quốc. Bộ luật này đã được bổ túc nhiều lần để phù hợp với thực tế. Các dự án về các "khu chế xuất" đã được đẩy mạnh.

Luật, có ối. Thực thi? Khoan!

Nguyễn Đình Lộc, bộ trưởng bộ Tư pháp của Hà Nội, trả lời phỏng vấn của *Thời báo Kinh Tế Saigon*, cho hay: "Chúng ta (CSVN) có Luật Đầu tư (...) ngoài ra chúng ta cũng có một loạt những văn bản luật, pháp lệnh, nghị định (...) Tuy nhiên, (...) cái gọi là khung pháp luật cho Kinh tế thị trường, cho hoạt động đầu tư nước ngoài đang trong quá trình hình thành, nên có rất nhiều khuyết tật, cần được loại trừ."

Nguyễn Đình Lộc

Khu vực "Tư"

Khu vực "Tư" gồm "cá thể" và "gia đình", bị cấm hoạt động sau 1975, khi CSVN cho đánh "tư sản mại bản", đã được phép tái hoạt động. Những thay đổi trong chính sách kinh tế đã giúp khu vực tư tái hoạt động và nâng cao sản xuất. Khu vực này hiện nay gồm 360,000 công ty và sản xuất 43% trong lãnh vực kỹ nghệ.

Nông nghiệp

Việt Nam là một nước nông nghiệp với một ngành công nghiệp nhỏ. Nông nghiệp chiếm 39% TSLQD, đem lại công ăn việc làm cho 73% tổng số lao động và 55% trị giá tổng sản lượng xuất cảng.

Trong quá khứ, CSVN theo chủ nghiã "Leninist" đã chèn ép và bỏ rơi nông nghiệp. Nông dân đã bị ép vào HTX, sản xuất theo chỉ tiêu và quy định của kế hoạch Nhà Nước. Nông dân phải đóng thuế bằng lúa và bán lúa cho nhà nước với giá quy định. CSVN nghĩ là họ có thể đầu tư vào công nghiệp nặng bằng cách bắt nông nghiệp chịu gánh nặng đầu tư cho công nghiệp. Họ trả lương thấp cho công nhân và muốn vậy lương thực phải rẻ, do đó nông dân bị chèn ép. Cũng vì lý do đó mà CSVN đã cho thi hành chính sách "tập thể hoá" để dễ ép buộc thu mua lúa gạo.

Chính sách "đổi mới" đã gián tiếp công nhận chống đối của nông dân là đúng. Chính sách "đổi mới" đã chấp nhận kinh tế nhiều thành phần. Sau nghị quyết số 10 năm 1988, kinh tế gia đình đã được phục hồi và được khuyến khích trong nông nghiệp. Nông dân được nhượng lại quyền "sử dụng" đất từ 15 đến 50 năm tuỳ theo cây trồng. Đa số các HTX đã chia đất cho thành viên. Nông dân chỉ phải đổi lúa cho nhà nước để được phân bón. Nhờ vậy, mức sản xuất lúa gạo đã tăng nhiều. Từ năm 1989 trở đi, VN đã xuất cảng trung bình mỗi năm hơn một triệu tấn gạo.

Tài chánh/ Ngân hàng

Trong quá khứ, cơ cấu tài chánh/ngân hàng đã rập theo khuôn của Liên Xô. Ngân hàng nhà nước (NHNN) là cơ quan duy nhất phân phối tín dụng trong nước. NHNN theo kiểu Liên Xô làm việc như một "ngân khố" chứ không phải như một Ngân hàng Quốc gia được hiểu theo nghĩa kinh tế thị trường.

Hai đạo luật đã được đưa ra năm 1990 để cải tổ hệ thống

ngân hàng theo "quy luật thị trường". "Đổi mới" trong khu vực tài chánh/ngân hàng gồm:

(i) đổi cơ cấu ngân hàng nhà nước;

(ii) đổi cơ cấu quy định chính sách tiền tệ và lãi suất;

(iii) giải thể một số ngân hàng QD và thành lập một số ngân hàng tư và hợp doanh, cùng cho ngân hàng ngoại quốc vào làm dịch vụ tại VN.

Ngân hàng nhà nước. Từ tháng 10, 1990, NHNN có trách nhiệm về chính sách tiền tệ và kiểm soát hệ thống ngân hàng. NHNN cũng được trao trách nhiệm về việc quản trị dự trữ ngoại tệ của cả nước.

Thay đổi cơ cấu ngân hàng. Đạo luật về ngân hàng cho bốn ngân hàng QD được phép hành nghề một cách "tự trị", cho các ngân hàng này hợp doanh (tư nhân hay ngoại quốc), cùng cho các ngân hàng ngoại quốc được phép hành nghề tại VN.

Các dịch vụ ngân hàng còn thô sơ. Thí dụ: lãnh một cái "check" cũng mất hai đến ba giờ. Ở các tỉnh, việc sử dụng "check" còn chưa được thịnh hành. Các dịch vụ đều làm bằng tay do đó việc kiểm soát mất nhiều thì giờ. Máy điện toán (computer) còn hiếm, ít được sử dụng và kế toán vẫn theo hệ thống "kế toán công" XHCN. Kiểm tra tài chính ngân hàng (audit) kể như không có.

Lãi suất ngân hàng. Chính sách lãi suất là một thành phần quan trọng trong chính sách tiền tệ và một công cụ trong việc quản trị vĩ mô. Chính sách lãi suất hiện nay mềm dẻo hơn trong thời kỳ "bao cấp" và NHNN điều chỉnh từng tháng tuỳ theo tình hình kinh tế, hối đoái và dự trữ ngoại tệ của VN.

Đến tháng 9 năm 1991, "tư nhân" vẫn không có quyền vay tín dụng ngân hàng và chỉ được gửi tiền vào tiết kiệm. Các dịch vụ tín dụng chỉ dành cho công ty QD. Tư nhân (cá thể) nay có quyền gửi tiết kiệm và vay ngân hàng. Các dịch vụ cho vay cá thể còn trong tình trạng thử (pilot program). Bản lãi suất hiện thời như sau: (bảng 1)

Table 1: Cơ cấu lãi suất (Tháng 5-1992)
(từng tháng)

	Lãi suất cho công ty Q.D	L.S . Khu vực Tư
Lãi suất trả cho Công ty		
Trương mục thường	0.0	
Trương mục định kỳ	1.0	3.5
3 tháng	2.1	
6 tháng	2.4	
Lãi suất Cho Vay		
Ưu tiên I	2.1	
II	3.3	3.6
III	2.25	4.0
IV	2.7	4.0
V	3.3	4.0
VI	2.9	4.8
VII	3.0	4.8
Lãi suất dầu tư	2.52	
Khu vực ưu tiên	(giảm 15% trên lãi suất hiện hành)	

Source: NHNN Vietnam

Chính sách lãi suất

Chính sách tín dụng nhắm tài trợ các khu vực ưu tiên. Những khu vực ưu tiên được chọn như sau:

Ưu tiên:

I. Cho vay để cải thiện kỹ thuật sản xuất;

II. Cho vay để sản xuất và buôn bán lương thực, sản xuất và buôn bán muối, in và buôn bán sách và công cụ dạy học, sản xuất và phân phối phân bón và thuốc sát trùng, cho vay để phát triển kinh tế cho các vùng hẻo lánh, núi và hải đảo;

III. Cho vay để sản xuất và phân phối thuốc men y dược, công nghiệp đóng tàu và máy móc;

IV. Cho vay để phát triển nông, lâm, ngư nghiệp, công nghiệp và xây cất;

V. Chuyên chở và bưu điện;

VI. Buôn bán kể cả xuất nhập cảng;

VII. Du lịch và dịch vụ.

Hiện nay, khu vực cá thể đã được quyền vay, chính sách lãi suất vẫn chưa có lý (rational) vì ngân hàng phải trả 3.5% lãi suất hàng tháng cho các trương mục gởi tiền hay tiết kiệm trong khi đó ngân hàng phải cho các công ty QD vay với lãi suất 2.7%. Các nghiệp vụ cho các công ty QD là âm. Tín dụng cho công ty QD là một cách giúp đỡ gián tiếp cho các công ty này.

Hệ thống kiểm soát ngân hàng

Hệ thống kiểm soát ngân hàng còn phôi thai. Vụ công ty Thiên Hương và các "si-căng-đan" tài chính khác là những điển hình của yếu kém trong việc thanh tra của NHNN.

II. Thành quả của chính sách "đổi mới"

Theo các ước lượng sơ khởi (Table 2), tỷ lệ gia tăng hàng năm của Tổng Sản Lượng Quốc Dân (TSLQD hay GDP) là 6.1% trong 1988, 7.1% trong 1989, 4.5% trong 1990 và 3.0% trong năm 1991. Việc gia tăng khá nhanh của TSLQD là do việc cởi trói nông nghiệp, dịch vụ và thành phần "cá thể". Trong những năm gần đây (1990 và 1991), tỷ lệ gia tăng có phần thấp hơn vì CSVN đã bị cắt viện trợ của khối Đông Âu và Liên Xô.

Một điều nên chu ý (Table 2

và 4) là những khoản dự trù để trả cho các món vay ngoại quốc chưa được thanh toán hết và còn trễ nợ khá nhiều. Dù sao đi nữa, thì tình hình quản lý kinh tế vĩ mô có phần khả quan hơn với chính sách "đổi mới". Việc này còn đáng kể hơn vì CSVN đã gần như không nhận được viện trợ của Tây Phương (trung bình 120-140 triệu US dollars/năm do Thụy Điển, Úc, Pháp, v.v., so với con số viện trợ trung bình 700 triệu US dollars/năm về kinh tế cho VNCH vào những năm 1973-74-75). Ngoài ra Liên Xô và các nước Đông Âu đã hoàn toàn chấm dứt viện trợ cho CSVN. (Bảng 2)

Nhược điểm trong quản lý kinh tế trên đường tiến tới kinh tế thị trường là lạm phát. Các công ty QD, mặc dù đã được "tự trị", vẫn làm ăn lỗ lã (chỉ có khoảng 30% công ty được coi là có lời). Ngân sách

Table 2: Tỷ lệ gia tăng TSLQD từng khu vực (%)

	1987	1988	1989	1990	1991*
TSLQD (GDP) (% gia tăng)	6.1	7.1	4.5	3.8	3.8
gồm					
Nông nghiệp	-0.6	4.0	6.9	1.8	0.0
Công nghiệp	11.0	9.0	-7.2	3.7	3.8
Nợ (Tỷ US $)					
Tổng số Nợ ngoại quốc	6.34	7.30	7.84	8.27	8.63
gồm Khu vực chuyển đổi	2.92	3.23	3.41	3.73	3.94
Trễ nợ (arrears)	1.45	1.87	2.16	2.18	2.64

Data provided by the SRV/CIEM and compiled by the author
1/ Based on SNA methodology; * estimates by Central Institute for Economic Management (CIEM)

Table 3: Chỉ tiêu chủ yếu về kinh tế Việtnam, 1986-1991

	1986	1987	1988	1989	1990	1991*
Tỷ lệ gia tăng TSLQD1/	3.4	4.0	6.1	7.1	4.5	3.8
Chỉ số giá cả (CPI index)	100	203	1000	1351	2261	3787
Hối xuất (cuối năm) (Đồng/ US$)	18	225	900	4300	6800	10500
Xuất cảng (với khu vực chuyển đổi)** (US $ triệu)	307	430	465	977	1305	1692
Nhập cảng (US $ triệu)	-453	-465	-603	-985	-1208	-1892

Data provided by the SRV/CIEM, UNDP, IMF and projections by CIEM (Central Institute for Economic Management)
1/ Based on SNA methodology;
* estimates;
** not including transactions with the CMEA countries

Table 4: Ngân sách 1986-1991

	1986	1987	1988	1989	1990	1991*
Thu (Tỷ Đồng VN)	84	380	1740	3899	5320	8000*
Thuế	18	68	451	1099	1698	2850*
Công ty Quốc Doanh	60	285	1110	1832	2460	2972*
Chi (Tỷ Đồng VN)	85	393	2141	3980	5430	7900*
Đầu tư (Tỷ Đồng VN)	36	120	673	2077	1800	1900*
Thâm thủng ngân sách1/	-37	-136	-1100	-2206	-2200	-1400*

Data provided by the Ministry of Finance, UNDP, IMF and CIEM
1/ overall deficit including interest payments;
* estimates

phải tài trợ các công ty QD lỗ, đưa tới hậu quả là tình trạng thâm thủng ngân sách.

Thâm thủng ngân sách gây lạm phát. Muốn tránh việc này chỉ có bốn giải pháp: giảm chi, tăng thuế, thêm viện trợ hay in tiền. CSVN đã chọn giải pháp thứ nhất và thứ ba (giảm chi và in tiền). Chính vì vậy mà lạm phát, mặc dù đã được kiềm chế từ tình trạng lạm phát phi mã (400%/năm) hồi 1988, vẫn ở mức 70%.năm trong năm 1991-1992. Việc này sẽ gây nhiều khó khăn cho việc quản lý kinh tế. Các ngân hàng, muốn tránh lãi suất âm, phải duy trì lãi suất cao (được tính theo hàng tháng) và việc này sẽ gây cản trở cho đầu tư. Việc ngân hàng tài trợ các công ty QD với lãi suất âm chỉ kéo dài thời gian nhưng không thể giải quyết vấn đề then chốt là giảm việc can thiệp của nhà nước vào việc quản trị các công ty. (Bảng 5)

Ngoại thương được chia ra làm hai khu vực: chuyển đổi (convertible currency area) và khu vực không chuyển đổi (ruble area). Khu vực chuyển đổi là khu ngoại thương với các nước tư bản và thanh toán bằng dollar, trong khi khu vực không chuyển đổi là khu vực ngoại thương với các nước Xã Hội Chủ Nghĩa (XHCN) và thanh toán bằng ruble, bằng "đổi chác" (barter), hay gởi công nhân đi lao động trừ nợ.

Trong những năm gần đây, CSVN đã tương đối thành công trong lãnh vực ngoại thương. Những sản phẩm chính được xuất khẩu là gạo và hải sản của nông ngư nghiệp, và các sản phẩm hầm mỏ như than và dầu thô của công nghiệp. Chính sách "đổi mới" đã tương đối thành công trong việc chuyển hướng các quan hệ ngoại thương từ khối ruble sang khối dollar.

Nông nghiệp gia tăng trung bình 3.1 % trong những năm 1982-1987, cao hơn gia tăng dân số (2.3 %). Sau chính sách "đổi mới", nông nghiệp đã gia tăng nhanh nhưng không đồng đều. Trung bình 4% trong năm 1988, 6.9% trong năm 1989, 1.8% trong năm 1990 (mất mùa) và 0.0% trong năm 1991 (không có phân bón). Trong năm 1990 gia tăng nông nghiệp có giảm vì thời tiết và thiếu phân bón (viện trợ của Liên Xô) trong năm 1991. Việc gia tăng nông nghiệp (và việc xuất cảng gạo) tuỳ thuộc vào nhiều yếu tố ngoài sự kiểm soát của nhà cầm quyền CSVN.

Sản lượng nông nghiệp được trình bày trong (Table 6). Tỷ lệ gia tăng nông nghiệp không đồng đều và sản lượng nhiều cây chủ yếu thay đổi từng năm hay là không phát triển. Trước đây tỷ lệ gia tăng về lúa gạo rất thấp. Chính sách "đổi mới" sửa đổi cái nhìn sai lầm về chính sách phát triển nông nghiệp (tập thể hoá). Hiện nay VN đã có thể xuất cảng hàng năm hơn một triệu tấn gạo. (Bảng 6)

Chính sách "đổi mới" có mang lại một số thành quả đáng kể trong việc quản lý kinh tế vĩ mô và giải quyết vấn đề lương thực. Về phương diện cá nhân, không còn "hộ khẩu" (chính sách kiểm soát dân bằng bao tử). Dân có thể mua thực phẩm trên thị trường tự do. Nông dân "chưa có quyền sở hữu nhưng có quyền sử dụng đất đai" và đa số HTX đã được giải thể. Đó là một bước tiến. Nông dân có thể bán sản phẩm trên thị trường tự do. Nói tóm, "đổi mới" chưa mang tới một xã hội chi phối bằng quy luật thị trường nhưng ít nhất người dân dễ thở hơn.

Table 5: Cán cân chi phó với khu vực ngoại tệ
(Triệu US dollars)1/

	1987	1988	1989	1990	1991*
Thương Mại và Dịch vụ					
Cán cân thương mại	-540	-551	-368	-112	-154
Xuất khẩu	180	268	343	477	212
Nhập khẩu	-719	-809	-685	-564	-235
Dịch vụ và transfers (net)					
Đầu tư	479	471	334	56	-73
Vay	546	667	675	288	68
Trả nợ	-67	-170	-216	-149	-140
Ngắn hạn (net)		-26	-125	-83	-
Errors and Omissions	15	33	-3	-1	-1
Cán cân	-37	-48	-37	-57	-228
Thay đổi nợ	37	48	37	57	228

Source: Data from the Vietnamese authorities/ UNDP/IMF
1/ Transferable Rubles 2.4 = US $ 1

III. Những vấn đề còn lại và đề nghị sơ khởi

Nhiều vấn đề còn ngăn chặn việc phát triển kinh tế. Trong đó có vấn đề thay đổi cơ cấu

Table 6: Sản lượng Nông nghiệp
(Nghìn Tấn)

	1984	1985	1986	1987	1988	1989	1990	1991	
Lương Thực (quy thóc)	15,505	18,200	16,003	15,103	19,583	21,515	21,488	21,717	
By product									
Lúa	15,505	15,875	16,003	15,103	17,000	18,996	19,225	19,427	
Lúa chiêm xuân và hè	(8,193)	(9,043)	(9,127)	(8,029)	(10,400)	(11,602)	(11,956)		
Lúa mùa	(7,313)	(6,829)	(6,876)	(7,074)	(6,647)	(7,393)	(7,269)		
Màu	2,294	2,325	2,376	2,426	2,583	2,519	2,263		
Cây công nghiệp hàng năm									
Mía	6,566	5,559	4,964	3,590	5,700	5,344	5,397		
Đậu	69.2	79.2	84.7	95.8	85.2	80	82	86.6	
Thuốc lá	33.0	38.4	33.4	33.4	35.5	25.5	23.9	21.8	
Lạc	165.8	202.4	211.1	231.6	213.9	205.8	213.1		
Cây công nghiệp lâu năm (Perennial crops)									
Trà (dried leaf)	27.42	28.22	30.12	29.0	29.7	30.2	32.2		
Càphê	11.15	12.3	18.8	20.5	31.3	40.8	59.3		
Cao su	47.22	47.86	50.1	51.7	49.7	50.6	57,93	73,73	

Source: Department of Agricultural Statistics, General statistical Office
Ministry of Agriculture

quản lý kinh tế, cải tổ hệ thống ngân hàng và tài chính công, giải tư, cải tổ và phát triển nông nghiệp, cải tổ và phát triển giáo dục, phát triển nhân sự, tái thiết hạ tầng cơ sở, giao thông vận tải, v.v...

Theo những kinh nghiệm quốc tế cùng những gì đang tiến hành tại Nga, Đông Âu hay Trung Cộng, ta thấy là VN đã có nhiều thay đổi theo chiều hướng ngày một tốt, nhưng VN vẫn phải tiếp tục thay đổi, cải cách nhiều hơn. Trước mắt có một số vấn đề phải thay đổi để thuận theo xu hướng của quốc tế như:

Cải tổ guồng máy quản lý kinh tế. Làm sao hợp lý hoá các quyết định kinh tế từ trung ương đến địa phương các ngành, các cấp và điều động được khu vực tư nhân và điều tiết được thị trường? Chính sách "tự trị" có phần phản phát triển vì đi lại bị chậm trễ, thiếu phối hợp trong phát triển.

Kinh nghiệm quốc tế (Trung Cộng, Lào và các nước Đông Âu) cho biết là các chính quyền địa phương (tỉnh hay huyện) có thể đi ngược lại với chính sách trung ương. Thí dụ chính quyền tại Hải Nam đã nhập khẩu lậu nhiều xe và đồ xa xỉ để bán trên lục địa. Làm sao đồ Trung Cộng hay Thái Lan có thể tràn ngập thị trường VN, không đóng thuế, nếu không có sự làm ngơ của các chính quyền địa phương? Làm sao kết hợp các chương trình này trong một kế hoạch mạch lạc từ trung ương? Đó là những vấn đề nhức đầu cho các nước chậm tiến mà nay các nước Đông Âu đang gặp phải.

Ngoài ra còn phải có một hệ thống tài chính để tài trợ các dự án đầu tư, có phối hợp trong các chương trình viện trợ. Thí dụ như Kenya (10 triệu người) hay Zambia (5 triệu người) ở Phi Châu đã nhận mỗi xứ hơn 600 dự án đầu tư của hơn 60 tổ chức khác nhau. Các mục tiêu, kỹ thuật, phương thức làm việc của các dự án viện trợ đã gây nên nhiều điều nan giải cho những nước này.

Cải tổ tài chính công và hệ thống ngân hàng: giải quyết việc thiếu hụt ngân sách, tài trợ các xí nghiệp quốc doanh, cải tổ chính sách thuế khóa cho đơn giản, công bằng, hợp lý và hữu hiệu hơn và cải thiện guồng máy thu thuế. Cơ chế ngân hàng nhà nước, ngân hàng thương mại, chính sách tiền tệ và tín dụng, thiết lập thị trường tiền tệ và tài chính song song việc tư nhân hóa một số xí nghiệp quốc doanh và phát triển các công khố phiếu, trái phiếu, tài trợ những chương trình đầu tư xây dựng. Không có hệ thống ngân hàng hữu hiệu thì khó tài trợ phát triển.

Chương trình giải tư. Tư nhân hoá các xí nghiệp quốc doanh phải đi cùng với chính sách phát triển công nghiệp. Làm sao định giá công ty bán ra? bán cho ai? ai mua? ai quản lý? Làm sao có lợi để không gây gánh nặng cho ngân sách quốc gia? Thu dụng thêm công nhân và giảm nạn thất nghiệp, làm sao chọn chiến lược công nghiệp có lợi nhất cho hiện tại và cho lâu dài? Không giải quyết vấn đề này thì còn thâm thủng ngân sách và còn lạm phát.

Cải tổ và phát triển nông nghiệp. Nông dân có quyền "sử dụng đất đai" và họ có quyền bán những sản phẩm trên thị trường tự do. Như vậy vẫn chưa đủ, vì trong tương lai phải giải quyết các vấn đề kỹ thuật về canh tác, sản xuất, xuất cảng, và tồn trữ. Những vấn đề này chưa hệ trọng bằng việc phát triển hệ thống nông tín và phân phối, cho thị trường trong nước, cũng như cho thị trường xuất khẩu, việc kết hợp với ngành công nghiệp gốc canh nông, v.v... Kinh nghiệm quốc tế cho biết là không có chương

trình khuyến nông thì sẽ khó phát triển nông nghiệp. VN có một chính sách khuyến nông qua trung gian các HTX. Điều này không hợp thời nữa vì không ai tin rằng dân chúng thích các HTX, vì vậy mà e rằng chương trình khuyến nông sẽ thất bại. Về mặt kỹ thuật thì nông nghiệp VN còn ở thời kỳ 1960, vì thiếu khảo cứu nông nghiệp và kỹ thuật. Về nông tín thì gần như chưa có. Hệ thống nông tín chưa đủ để phục vụ một cách hữu hiệu cho nông dân.

Cải tổ và phát triển giáo dục chuyên nghiệp nông nghiệp, phát triển giáo dục. Đây là chương trình cần thiết để mở mang dân trí và tạo điều kiện xây dựng một đội ngũ chuyên gia cần thiết cho thế kỷ tới. Thí dụ phải tái huấn luyện nhân sự (giáo sư và nhân viên) trong hệ thống ngân hàng thương mại hay nông, công nghiệp. Ngân hàng nông nghiệp hiện có khoảng 32,000 nhân viên, cần được tái huyến luyện. Phải cải tổ hệ thống giáo dục, ngành luật khoa (thẩm phán, luật sư, nhân viên), quản trị, kinh tế, v.v...

Chương trình tái thiết hạ tầng cơ sở và giao thông vận tải. Hệ thống giao thông vận tải nay đã bị sụp đổ vì thiếu bảo trì. Ngoài ra còn phải phát triển vùng, thiết kế đô thị, chỉnh trang các đặc khu kinh tế, hệ thống dẫn nước, v.v... Hệ hống đường sá là một trở ngại trong việc chuyên chở lương thực từ các tỉnh thặng dư về gạo đến các tỉnh thiếu gạo.

Khả năng hấp thụ của VN còn thấp vì còn thiếu nhiều chuyên gia thông hiểu kinh tế thị trường. Nhờ Chương trình Phát triển của Liên Hiệp Quốc (UNDP), VN đã huấn luyện trong nước hay gửi đi tu nghiệp ngoại quốc, kể cả tại Mỹ, hơn 5,000 chuyên viên trong những năm vừa qua (huấn luyện và bằng cấp là một chuyện, còn có kinh nghiệm là một chuyện khác).

Các cơ quan quốc tế có thể viện trợ cho VN sau khi bỏ cấm vận gồm:

Các cơ quan phát triển thuộc hệ thống LHQ (UNDP, FAO, IFAD, WHO, v.v...) hiện có mặt tại VN làm những chương trình ngũ niên hợp tác kỹ thuật. Ngoài tiền của UNDP, cơ quan này còn quản trị tiền của các cơ quan LHQ khác như UNCDF (United Nations Capital Development Fund), UNDFFM (United Nations Development Fund for Women), GEF (Global Environment Facility), v.v... Cơ quan FAO và IFAD lo về phát triển nông nghiệp, cơ quan WHO về y tế, UNICEF lo về sức khoẻ của trẻ em và đàn bà, v.v... Trọng tâm của các chương trình này đặt vào việc tài trợ chuyên viên và chỉ có tỷ lệ nhỏ dành cho xây cất hay trang bị.

Trong khoảng thời gian 1992-1996, UNDP dành cho VN cỡ 90 triệu và tài trợ năm chương trình: (i) chương trình cải cách quản lý kinh tế: 30%; (ii) chương trình phát triển nhân sự: 20%; (iii) chương trình hỗ trợ và phát triển năng suất kinh tế: 30% ; (iv) chương trình bảo vệ môi sinh và phát triển di dân: 10%; (v) các chương trình khác: 10%. Những cơ quan trực thuộc hệ thống LHQ có nhiều thiện chí nhưng lại thiếu phương tiện tài chính để thực hiện các dự án đầu tư lớn.

Quỹ Tiền tệ Quốc tế (IMF), Ngân hàng Thế giới (World Bank) và Ngân hàng Phát triển Á châu (ADB): Nay còn cấm vận cho nên các cơ quan này chưa soạn những chương trình giúp VN. Sau khi bỏ cấm vận, sẽ có phương tiện cho VN vay đầu tư (nhà máy lọc dầu, đường dây điện cao thế Saigon-Hà nội, trùng tu phi trường, đường sá, cầu cống, hải cảng, v.v...) IMF có thể giúp VN thương thuyết để giảm các món nợ và "bảo đảm" cho các ngân hàng ngoại quốc có thể có liên hệ tài chính với VN. IMF cũng có thể tài trợ các chương trình thay đổi cơ cấu (Structural Adjustment Facilities/ SAF). Các ngân hàng phát triển quốc tế (WB hay ADB) có thể cho vay bằng hai cách: dự án đầu tư (Project credit) và dự án phát triển cơ cấu (Structural or Sectoral Adjustment Credit/ SAC). Các ngân hàng phát triển có thể cho VN vay với lãi suất 0.75% trong 45 năm kể cả 7 năm không phải trả nợ chính (principal).

Viện trợ song phương: Cơ quan viện trợ của Đức là GTZ, Pháp là Caisse Centrale de

Người ta mong một, tôi đây mong mười!

Nguyễn Mạnh Cầm, ngoại trưởng của Hà Nội, trong một bài phỏng vấn của báo *Kinh Tế Saigon*, tháng Bẩy 1992, nói: "Tuy các nước chúng tôi (CSVN) đến thăm cũng như thị trường chung châu Âu đều muốn xúc tiến quan hệ với VN, nhưng họ đang tập trung nỗ lực chủ yếu vào việc giải quyết những vấn đề cấp bách ở từng nước (...) nhằm bảo đảm ổn định, thúc đẩy sự phát triển của nước mình. (...) Họ mong muốn quan hệ Việt-Mỹ sớm được bình thường hóa, Mỹ sớm bỏ cấm vận và quan hệ giữa VN với IMF, WB và ADB sớm được cải thiện để thúc đẩy nhanh hơn quá trình mở rộng hợp tác với Việt Nam".

Cầm nói "Họ mong..." Còn VN?■

Nguyễn Mạnh Cầm

Dự án tái thiết và phát triển Việt Nam

Bùi Diễm

Ông Bùi Diễm, cựu đại sứ VNCH tại Mỹ, sáng lập và điều hành Nghị Hội Toàn Quốc Người Việt tại Hoa Kỳ từ 1987, hiện cùng một nhóm chuyên gia Kinh tế Việt, Mỹ, Nhật, Hàn, nghiên cứu một dự án tái thiết và phát triển Việt Nam. Dự án này được tài trợ bởi một số tổ chức phi chính quyền tại Mỹ. Trong một cuộc mạn đàm với tòa soạn *Thế Kỷ 21* mới đây, ông Bùi Diễm cho biết mặc dầu có những khó khăn trong việc tìm tài liệu, và những ngộ nhận trong cộng đồng người Việt hải ngoại, dự án nói trên vẫn tiến hành một cách nghiêm túc, vì chắc chắn nó sẽ giúp ích cho việc mưu tìm ấm no cho 70 triệu dân trong nước.

Coopération Economique, Mỹ là USAID, Nhật, Thụy sĩ, v.v..., có mục tiêu, kỹ thuật, phương thức làm việc khác nhau (ai đã làm việc với USAID rồi tại VN trước đây thì hiểu điều này) và việc phối hợp các dự án viện trợ có thể gây nhiều điều nan giải cho VN. Phần đông các cơ quan này đòi sử dụng chuyên viên hay mua máy móc của xứ họ.

Cơ quan thiện nguyện (NGO): Cơ quan thiện nguyện gồm các tổ chức không thuộc các chính phủ. Hiện đã có nhiều cơ quan có mặt tại VN như CIDSE, World Vision, OXFAM, Médecins Sans Frontières, Mennonite Central Committee (MCC), v.v... Những cơ quan thiện nguyện này đang thực hiện những dự án nhỏ tại VN (dưới một triệu dollar) có tính cách nhân đạo.

Khi Mỹ bỏ cấm vận, các cơ quan tài chính quốc tế và doanh nhân sẽ ào ạt đổ vào VN. Các nước chậm tiến tại châu Phi và chỗ khác đều gặp trường hợp này. Muốn phát triển lẹ thì cần nhân sự thâm hiểu tình hình thế giới và kinh tế thị trường, cần có cố vấn kỹ thuật (technical assistance) để đỡ bị sai lầm như các nước Đông Âu hay Châu Phi. Nhưng các chuyên gia cố vấn của các cơ quan quốc tế có thể biết nhiều về kỹ thuật nhưng lại thiếu sự cảm thông với môi trường sinh hoạt của VN. Nếu VN chưa kịp chuẩn bị, thì sẽ hoặc không nuốt nổi viện trợ (bội thực), hoặc sẽ bị hớ trong vấn đề thương lượng các dự án, chọn lựa giải pháp.

Chính vì vậy mà các cộng đồng VN tại hải ngoại sẽ có cơ hội đóng góp thiết thực cho việc tái thiết xứ sở (họ đã "du học" trong nhiều năm qua). Đa số các cơ quan quốc tế sẽ có khuynh hướng tài trợ khu vực tư. Trong khu vực tư thì các cộng đồng tại hải ngoại có thể đóng góp nhiều trong việc tìm thị trường, tìm kỹ thuật, tìm chuyên viên, v.v... Nếu được chuyên gia gốc VN đóng góp thì tốt hơn.

Trong các nước XHCN đang quay qua "thị trường" chỉ có Trung Cộng là được sự trợ giúp của các cộng đồng hải ngoại Trung Hoa (vốn đầu tư và kỹ thuật). VN là một trường hợp khác có một cộng đồng hải ngoại chưa quên gốc. Kinh nghiệm quốc tế tại Đông Âu đã cho thấy là ta "ngây thơ" nếu nghĩ là có thể thay "Marxist-Leninist" bằng "thị trường" nếu không có ngoại viện, có sự trợ giúp bên ngoài. Vậy việc trợ giúp một toán chuyên viên gốc Việt cố vấn về kinh tế, quản trị, v.v... là một ưu tiên có thể giúp VN tiến nhanh về cơ cấu "thị trường". Với sự trợ giúp của các cộng đồng VN tại hải ngoại này, VN có hy vọng trở thành một "con cọp kinh tế" khác tại Á châu vào thế kỷ 21.

Kết luận

Chính sách "đổi mới" có thành công phần nào trong phạm vi quản lý kinh tế và trong việc khuyến khích dân chúng sản xuất. Đời sống dân chúng có phần nào dễ chịu hơn.

Nhưng muốn trở thành một "con cọp kinh tế" tại Đông Nam Á thì VN còn phải thay đổi và học hỏi rất nhiều về kinh tế "thị trường". Nhưng học cao chừng nào thì thấy mình cần phải học thêm chừng đó. Trong việc thay đổi và xây dựng đất nước, các cộng đồng VN tại hải ngoại sẽ có dịp đóng góp, nhất là về kỹ thuật và về nhân sự, để kéo "con ếch VN" ra khỏi đáy giếng một cách mau chóng.

Nhưng việc đóng góp của các cộng đồng VN tại hải ngoại sẽ đặt ra nhiều câu hỏi. Những điều kiện để các cộng đồng VN có thể đóng góp là một vấn đề khác và sẽ được trình bày trong khuôn khổ của một bài khác. ■

(Kỳ sau: Những vấn đề nông nghiệp)

QUÂN TỬ

GENERAL DENTISTRY

DR. TO NGOC BUI

Tel. 408-286-8103

640 E. Santa Clara St.
San Jose, CA 95112

TANG LỄ VÀ LỄ TƯỞNG NIỆM GIÁO SƯ NGUYỄN KHẮC NGỮ

Giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ (1934-1992)

Đám tang giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ đã diễn ra tại Montréal ngày 29 tháng Chín năm 1992 và một Lễ Tưởng Niệm giáo sư được tổ chức vào ngày 15 tháng Mười Một năm 1992 tại Tổ Đình Từ Quang nhân dịp 49 ngày.

Trước giờ hạ huyệt, tại nghĩa trang Việt Nam ở Montréal, các đại diện đoàn thể và thân hữu đã bày tỏ niềm tiếc thương và kính mến đối với một nhà giáo, nhà sử học suốt đời tận tụy và hy sinh cho văn hóa và các môn sinh.

Giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ sinh năm 1934 tại Nội Trang, Thái Bình. Ông đã theo học các trường Lê Quý Đôn (Thái Bình) và Thăng Long (Hà Nội) và đại học Văn Khoa tại Hà Nội, đại học Sư Phạm tại Sàigòn. Ông đã làm việc tại trường Viễn Đông Bác Cổ, Viện Khảo Cổ, giảng dạy tại các trường Duy Tân (Phan Rang) Phan Bội Châu (Phan Thiết), Võ Trường Toản (Sàigòn) và Đại Học Sư Phạm Sàigòn. Năm 1975 ông đảm nhiệm chức vụ Tổng Thư Ký phân khoa Kinh Thương thuộc Đại học Minh Đức, làm phụ tá khoa trưởng và dự trong ban Giám Sát Đại Học Minh Đức, trước khi tị nạn tại Canada.

Tại Montréal, giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ tham dự vào việc thành lập và giảng huấn lớp Việt ngữ đầu tiên ở Montréal tại trụ sở Cộng Đồng Công Giáo, và sau đó tiếp tục giảng dạy cho các lớp Văn-Sử và Quê Hương Mến Yêu của Cộng Đồng Người Việt tại Montréal. Ngay cả sau khi đã phát hiện bịnh ung thư bao tử, được giải phẫu hai lần, giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ vẫn tiếp tục hăng hái tới dạy các lớp Sử Địa tại Cộng Đồng, cũng như cố gắng hoàn tất các cuốn sách trong bộ tài liệu *Lịch Sử Các Đảng Phái Quốc Gia tại Việt Nam*, mà cuốn sau cùng đã ra đời là *Bảo Đại, Các Đảng Phái Quốc Gia Và Sự Thành Lập Chính Quyền Quốc Gia (1991)*.

Những công trình của giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ trong phạm vi văn hóa và sử học sẽ tiếp tục được tôn trọng trong lịch sử văn học Việt Nam. Ông đã xuất bản hơn 50 cuốn sách, một nửa số sách đó được biên soạn tại Montréal trong khi ông phải làm công việc khác mưu sinh.

Giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ đã đi sưu khảo tài liệu nhiều lần, mỗi lần nhiều tháng trời ở Pháp, Ý và Hoa Kỳ v.v... Tất cả các chi phí của việc sưu khảo đều do ông tự đài thọ, dù lợi tức của ông không cao hơn người bình thường. Đó là một sự hy sinh đáng khâm phục, chứng tỏ lòng nhiệt thành của ông đối với đất nước và nền sử học của dân tộc.

Văn nghiệp của Nguyễn Khắc Ngữ bắt đầu từ 1956 bằng các sáng tác: truyện ngắn, truyện dài và kịch. Trong thời gian làm việc tại Viện khảo Cổ ông đã chuyên khảo về văn minh Chàm, sau đó xuất bản chín cuốn sách về đề tài này, kể cả cuốn *Tự Điển Chàm-Việt* (1963) và cuốn *Mẫu Hệ Chàm*, được giải thưởng UNESCO năm 1967.

Ông cũng đặc biệt chú trọng đến mỹ thuật cổ truyền Việt Nam, khi có thời giờ chính ông cũng vẽ tranh sơn dầu. Khi ở Việt Nam ông đã sưu tầm tranh mộc bản cổ truyền, và đã xuất bản *Nghệ Thuật và Kỹ Thuật Mộc Bản Việt Nam* (1973, đã tái bản ở Canada năm 1988 với các tư liệu mới), *Lược Sử Mỹ Thuật Việt Nam* (1975), *Mỹ Thuật Cổ Truyền Việt Nam* (1988).

Trong phạm vi sử học, trước năm 1975, giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ đã chú trọng đến phong trào Duy Tân, và các bản điều trần của Nguyễn Trường Tộ. Sau năm 1975 ông đã chú trọng đến việc sưu tầm và xếp đặt các tài liệu sử học liên quan đến thời kỳ người Tây Phương tiếp xúc với Việt Nam (tám cuốn sách gồm nhiều hình ảnh và ký họa), và gần đây ông biên soạn các tài liệu về lịch sử cận đại, thời kỳ thành lập chính quyền quốc gia, 1945-1949.

Bộ sách này đã chiếm hết thời giờ các năm sau cùng của đời ông, ngay cả khi nằm trên giường tại bệnh viện Royal Victoria ông vẫn tiếp tục lựa chọn tài liệu, hình ảnh và chú thích, mặc dù ông đã yếu và gia đình ngăn cản để bảo vệ sức khỏe cho ông. Bộ sách này gồm nhiều cuốn theo dự định của ông (năm cuốn đã in xong), trong đó chúng ta thấy hình ảnh và thủ bút của Bảo Đại, Nhất Linh, Trần Văn Tuyên, Lưu Đức Trung, Nguyễn Hải Thần, và hầu hết các chính khách quốc gia trong giai đoạn hình thành của giải pháp Bảo Đại, 1947-1950.

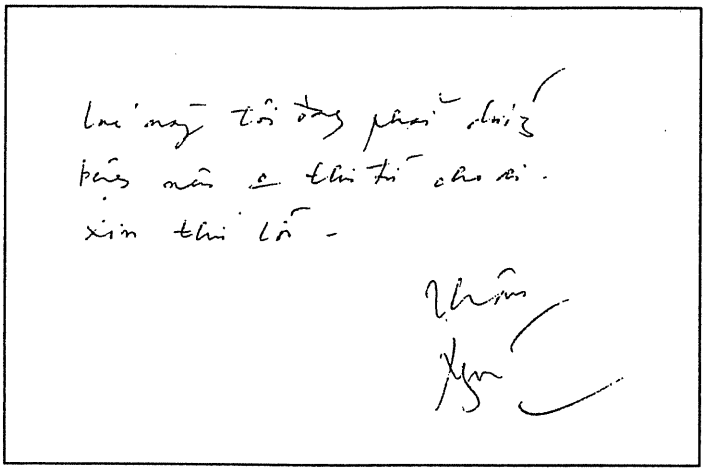

Thủ bút của Nguyễn Khắc Ngữ

Ngoài các sáng tác, biên khảo về nhân chủng học, lịch sử Mỹ thuật, và sử học, giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ còn soạn nhiều sách giáo khoa: sáu cuốn về Địa Lý, ba cuốn về lịch sử.

Đối với các đồng nghiệp và sinh viên, ông Nguyễn Khắc Ngữ đã để lại một tấm gương tận tụy. Mọi người kính trọng nhân cách của ông như một con người chính trực, giản dị và hòa hợp với tất cả mọi người. Ngoài ra ông còn rất tích cực trong việc tổ chức và tác động các đồng nghiệp. Chính ông là một linh hồn của các tổ chức ở miền Nam Việt Nam như nhóm Nghiên Cứu Sử Địa, *Tập San Sử Địa*, nhà xuất bản Trình Bày.

Để tưởng niệm giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ, các thân hữu và đồng nghiệp tổ chức lễ truy điệu ông nhân dịp 49 ngày, tại Tổ Đình Từ Quang. Cơ Sở Khuyến Học và Phát Huy Văn Hóa và Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal đã nhận lời tham gia lễ Tưởng Niệm. Ngoài ra một Quỹ Trợ Cấp Học Bổng đã được phát động để giúp con trai duy nhất của giáo sư, tên là Nguyễn Khắc Minh năm nay mới bốn tuổi. Suốt đời tận tụy với văn hóa và sử học, giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ đã lập gia đình trễ và cháu bé cần được các chú, các bác chăm sóc thêm, để an ủi và hỗ trợ bà quả phụ Nguyễn Khắc Ngữ, nhũ danh Đỗ Thị Kim Thoa. Các thân hữu, độc giả và cựu môn sinh của giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ muốn góp phần vào Quỹ Trợ Cấp Học Bổng cho cháu Nguyễn Khắc Minh có thể liên lạc với giáo sư Lê Đại Quang ở Montréal, hay một trong các vị sau đây:

- Giáo sư Nguyễn Mạnh Hùng và Vũ Khắc Dụng ở miền Đông Hoa Kỳ.
- Giáo sư Phạm Cao Dương và Trần Anh Tuấn ở miền Tây Hoa Kỳ.
- Giáo sư Nguyễn Quý Bổng và Đỗ Quý Toàn ở Canada.
- Giáo sư Nguyễn Thế Anh ở Pháp.

Ngoài ra quí vị có thể liên lạc trực tiếp với gia đình giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ, tại địa chỉ:

Nguyễn Khắc Trung
3739 Avenue Coloniale
Montréal, Quebec, Canada
H2X 2Y7. ■

- Trần Thiện

TỪ CALIFORNIA HƯỚNG VỀ MONTRÉAL
NHỚ NGUYỄN KHẮC NGỮ

PHẠM CAO DƯƠNG

Mặc dầu đã đoán biết từ lâu, tin Nguyễn Khắc Ngữ qua đời do Lê Đình Điểu thông báo, sau khi Điểu được Đỗ Quý Toàn từ Montréal điện thoại cho biết vào một buổi tối lúc vợ chồng, con cái chúng tôi vừa ngồi vào bàn ăn, vẫn không khỏi làm cho tôi sững sờ. Ngữ đã đi vào con đường một chiều từ nhiều năm trước, một con đường không có ngã rẽ và không thể vòng chữ U lại được. Điều hơi khác ở đây là người bịnh không những đã bình thản, can đảm phấn đấu cho đến tận những ngày chót chống lại tử thần mà còn bất chấp những đau đớn, mệt nhọc, những lo sợ, buồn phiền để hoàn thành bộ sách anh đã thai nghén từ lâu, từ hồi còn ở trong nước với những nỗ lực, kiên nhẫn sưu tập tài liệu, tìm hiểu lao lung rồi lại bỏ dở, rồi lại làm lại từ đầu: bộ *Lịch Sử các đảng phái Việt Nam* với cuốn cuối cùng, cuốn *Hình ảnh Bảo Đại, các chính khách quốc gia và hội nghị Hương Cảng 1947*. Cuốn cuối cùng này được hoàn thành vào giữa mùa tuyết 1991. Tôi viết điều này không phải chỉ căn cứ vào bốn chữ *Montreál mùa tuyết 1991* in đậm phía trên tên tác giả sau lời nói đầu, mà căn cứ vào những gì Khánh-Vân (nhà tôi) và tôi đã được nghe và thấy.

Sự việc xảy ra vào mùa Giáng Sinh năm 1991, khi vợ chồng tôi từ California sang thăm anh "để chắc chắn được gặp ông ấy lúc ông ấy còn sống và còn đi lại được thay vì sau này sang đưa ma ông ấy!" theo lời nhà tôi.

Chúng tôi đã báo cho Ngữ biết trước. Nhưng ngày chúng tôi đến Montréal lại đúng vào ngày Ngữ vô nhà thương trở lại. Quyết định hoàn thành sớm và cho ra cuốn cuối cùng trong bộ sách kể trên đã được Ngữ làm trên giường bệnh. Đầu đuôi là trước đó những người thân của anh và một số anh em Sử Địa Đại Học Sư Phạm cũ trong đó có Nguyễn Đôn Phong, Quản Hùng, Phan Đức Liên, Đỗ Phan Hạnh... có than với chúng tôi là Ngữ đau nặng mà chẳng chịu nghỉ gì cả, làm việc nhiều quá. Vợ chồng tôi lấy cớ là bạn thân của Ngữ và từ xa tới xung phong lựa lời nói riêng với Ngữ.

Vô đến bệnh viện, sau ít phút hàn huyên thăm hỏi, nhà tôi đề nghị xin được một mình ở lại nói chuyện riêng với anh. Câu chuyện diễn ra khá lâu. Khi mọi người trở lại, Ngữ tươi cười nói "Tôi sẽ nghe lời các bạn" rồi nhìn sang phía Khánh-Vân, "lời bà," và nói tiếp "Nhưng các bạn phải để cho tôi in cuốn chót. Cuốn này chỉ có hình ảnh, tài liệu và chỉ cần chú thích thôi, gần xong rồi!".

Ngữ đã thực hiện điều đó. Giữa tháng Bảy năm 1992, khi vợ chồng tôi trở lại Montréal thăm Ngữ một lần nữa, anh đã đưa tặng chúng tôi cuốn sách này sau khi nhắc lại chuyện năm trước và kết luận bằng câu anh vẫn thường nói với nhà tôi: "Ngoài mấy thằng này, tôi có hai bà bạn, bà L. và bà." Điều này rất đúng. Ngữ quen biết vợ chồng tôi từ trước khi chúng tôi gặp nhau, đã chứng kiến nhiều chuyện vui buồn, cũng như hoạn nạn của chúng tôi và đã luôn luôn nâng đỡ chúng tôi cho đến những ngày chót.

Hồi ở Việt Nam, Ngữ là người đã đẩy tôi vào đường viết lách và xuất bản, cũng như anh đã dành phần chụp hình một số nông trại cho Khánh-Vân khi nhà tôi viết tiểu luận cao học ở Đại Học Văn Khoa. Anh biết chúng tôi không có tiền và nhà tôi chụp thì mười cái chắc ít ra cũng hỏng tới năm. Sau này ở hải ngoại, Ngữ một lần nữa giúp chúng tôi bằng cách chuyển tiền và quà về cho mẹ tôi và chị tôi, các em tôi còn ở Việt Nam ngay từ những ngày đầu, bất chấp những lời đồn đại là anh hay lui tới cơ sở của cộng sản ở Montréal.

Cứng đầu khi làm việc, Ngữ còn cứng đầu khi giao thiệp với bạn bè mặc dầu anh là một trong hai người bạn học và bạn nghiên cứu Sử Địa với tôi được mọi người, nhất là học trò coi là thuần tính nhất, dễ dãi nhất. Người kia là Phạm Đình Tiếu. Tiếu cũng mới qua đời ở Paris vào đầu tháng Sáu, hơn ba tháng trước Ngữ. Đây là những

mất mát đầu tiên trong Nhóm Nghiên Cứu Sử Địa Việt Nam nói chung và Nhóm Sử Địa Đại Học Sư Phạm nói riêng của chúng tôi. Đầu tiên nhưng lại rất nặng đồng thời xảy ra trong một thời gian ngắn. Tiếu đã lựa khí hậu học và địa hình thái học từ ngày còn ở Việt Nam và sau này ở Pháp. Anh là người duy nhất đã lựa những ngành này; những ngành khô khan và khó, đồng thời đòi hỏi người học phải có ít nhiều căn bản về toán học cũng như các khoa học liên hệ. Tôi nghĩ còn lâu ngành địa lý học ở Việt Nam mới có được một người thầy vừa có khả năng chuyên môn, chịu học hỏi, yêu nghề, dạy giỏi, bình dị và thương đàn em mình như Tiếu, đặc biệt là trong ngành chuyên môn anh lựa chọn.

Trở lại với tính cứng đầu của Ngữ. Sáng hôm chúng tôi rời Montréal trong chuyến sang thăm Ngữ vào mùa Giáng Sinh 1991, vợ chồng Đỗ Quý Toàn hẹn chúng tôi ghé nhà để ăn sáng trước rồi Toàn sẽ đưa chúng tôi ra phi trường. Trời hôm đó khá lạnh, tuyết phủ trắng khắp cả. Toàn hẹn sẽ đón chúng tôi ở khách sạn. Nhưng trước khi Toàn đến, Ngữ gọi điện thoại sang trước bảo tôi trên đường đến nhà Toàn, ghé qua đón Ngữ cùng đi. Vợ chồng tôi không chịu vì nghĩ Ngữ mới ở bệnh viện ra, sáng sớm rời nhà giữa trời tuyết lạnh như thế sẽ vô cùng nguy hiểm. Ngữ có vẻ giận, giọng vẫn nửa đùa "Các bạn không đón, tôi đi riêng bằng phương tiện của tôi". Và anh làm thiệt. Về tới nhà vợ chồng Toàn không được bao lâu, chúng tôi đã thấy Ngữ mũ áo, giày vớ từ đầu đến chân tới gõ cửa. Có lẽ hơn ai hết, Ngữ biết rõ bệnh tình của mình nên cố gắng đến với chúng tôi. Hôm đó ngoài vợ chồng Toàn, còn có Đỗ Phan Hạnh, anh vợ Ngữ và Phạm Đức Liên.

Sau này, trong chuyến sang thăm Ngữ lần thứ hai, Khánh-Vân bảo tôi rằng "Kỳ này mình đi nhiều mà ông Ngữ không cùng đi được, chắc ông ấy buồn lắm đấy." Lần cuối cùng chúng tôi tới từ giã Ngữ là lần chúng tôi khó mà quên được. Hôm ấy Ngữ đang ăn. Bữa cơm chỉ vỏn vẹn có một chén xúp nhỏ và anh ăn bằng một muỗng cà phê nhỏ xíu. Anh có vẻ mệt và đau, nhưng vẫn muốn giữ chúng tôi.

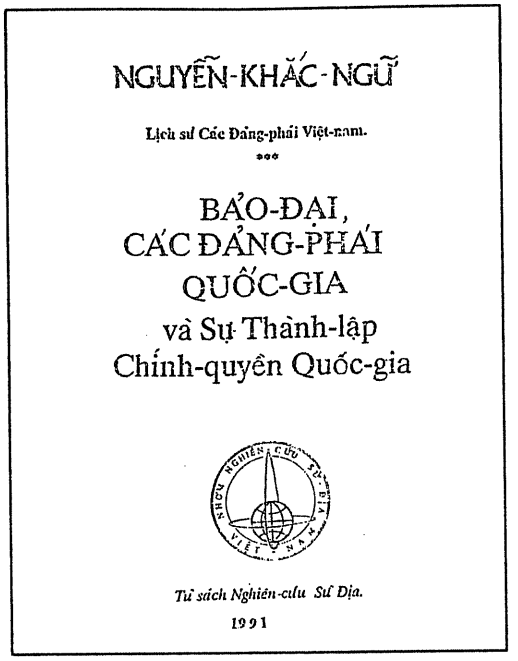
NGUYỄN-KHẮC-NGỮ

Lịch sử Các Đảng-phái Việt-nam.

***

BẢO-ĐẠI,
CÁC ĐẢNG-PHÁI
QUỐC-GIA
và Sự Thành-lập
Chính-quyền Quốc-gia

Tủ sách Nghiên-cứu Sử Địa.

1991

Bìa cuốn sách sau cùng của Giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ in năm 1991

Khi tiễn chúng tôi ra về, đột nhiên anh gập người xuống và quay trở vào.

Ngữ không bao giờ như vậy. Có thể anh đau, và có thể anh buồn hay giấu một điều gì, chúng tôi không được biết. Hôm ấy tôi có mượn anh cuốn Phủ Biên tạp lục của Lê Quý Đôn và hẹn kỳ tới lên sẽ trả. Chị Ngữ vô tình nói "Anh giữ luôn mà dùng đi". Bây giờ thì tôi sẽ giữ luôn thật, không bao giờ trả lại Ngữ nữa.

Một điều ít ai biết khi nói đến việc học hỏi và nghiên cứu hai môn Sử Địa ở miền Nam Việt Nam thời trước năm 1975 là Nguyễn Khắc Ngữ là người có công lớn trong việc phát triển hai môn này. Khởi sự với vài ba sinh viên hiếm hoi môn địa lý ở Đại Học Văn Khoa vào cuối thập niên 1950 và 14 sinh viên tốt nghiệp khóa đầu Đại Học Sư Phạm, đến năm 1975 khi chính quyền quốc gia sụp đổ, số sinh viên theo học hai ngành này lên tới hàng ngàn, và hai ban Sử Địa đã trở thành những ban nòng cốt của các trường văn khoa và sư phạm ở hầu hết các đại học. Các sách báo cũng được xuất bản rất nhiều. *Tập San Sử Địa* đã được Nhóm Sử Địa Đại Học Sư Phạm với sự bảo trợ của Nhà Xuất Bản Khai Trí xuất bản đều đặn với sự tham gia của nhiều học giả có uy tín đương thời, từ đó đã tạo được một chỗ đứng vững chắc trong sinh hoạt nghiên cứu ở miền Nam.

Sau này khi bị cộng sản chiếm đóng, tập san này buổi đầu bị ngăn cấm, sau lại được đem ra sử dụng làm tài liệu học tập và chắc chắn tài liệu dùng vào việc đấu tranh giành chủ quyền cho đất nước ở các quần đảo Trường Sa và Hoàng Sa.

Tôi thấy cần phải nói thêm là khi bài này được viết thì Sử Địa số chuyên khảo về hai quần đảo nói trên đã được nhà Khai Trí và nhà Văn Nghệ tái bản ở hải ngoại. Phải nói rằng đây là tập tài liệu đầy đủ nhất và đứng đắn nhất liên hệ tới chủ quyền của nước ta ở Trường Sa và Hoàng Sa. Nó phản ảnh lòng yêu nước thực sự của những anh em trẻ chủ trương tập san này cũng như của các bậc tiền bối đi trước ở miền Nam Việt Nam đối chiếu với thái độ im lặng của miền Bắc hay tệ hơn nữa đối chiếu với bức thư của Phạm Văn Đồng gửi thủ tướng Trung Cộng Chu Ân Lai công nhận quan điểm của người Tàu về đất đai của họ trong vùng tranh chấp này. Công lao ấy tôi

có thể mạnh dạn nói rằng khởi đầu bởi Ngữ, bởi Tiếu và bởi nhóm anh em Sử Địa Đại Học Sư Phạm từ năm 1959-1960. Phải có Ngữ, có Tiếu mới có Nguyễn Nhã, Trần Anh Tuấn, Trần Đức Tường và nhiều anh em trẻ khác với *Bản Tin Sử Địa* rồi sau này là *Tập San Sử Địa*.

Mọi người đã tin tưởng và hăng say đi vào hai ngành học này với Ngữ là người lính tiên phong vì anh lớn tuổi hơn anh em chúng tôi thời đó, đồng thời đã lăn lộn nhiều hơn trong cả hai ngành dạy học và nghiên cứu. Anh đã dạy nhiều năm ở Phan Thiết đã nghiên cứu về người Chàm, đã cộng tác với Viện Khảo Cổ trước khi trở lại học ở Đại Học Sư Phạm.

Hồi đó Ngữ quen với ông Phạm Xuân Thái, cựu tổng trưởng thông tin thời Tổng Thống Ngô Đình Diệm, do đó mượn được một phòng họp trên lầu của Câu Lạc Bộ Văn Hóa đường Tự Do. Ở đó cứ chiều chiều sau một ngày học hay tập sự giảng dạy, chúng tôi lại họp nhau dịch các danh từ địa lý từ tiếng Pháp sang tiếng Việt. Nhờ đó sau này môn địa lý mới dần dần được giảng dạy hoàn toàn bằng tiếng Việt với các giáo sư người Việt được đào tạo ở trong nước hay từ Pháp về.

Cũng vậy, Ngữ đã thúc đẩy anh em viết và xuất bản các sách được hoàn thành qua nhà Trình Bày ở đường Lý Thái Tổ. Nhà xuất bản này do nhà văn Thế Nguyên thành lập. Các sách giáo khoa đầu tiên dùng cho bậc đại học trong đó có sách của Nguyễn Thế Anh và hai cuốn của tôi đã do nhà này xuất bản và phát hành và do Ngữ săn sóc. Cũng trong thời gian này các nhóm Sử Địa đã được thành lập ở cả hai trường Văn Khoa và Sư Phạm Saigon để thúc đẩy các sinh hoạt và thu nhận các anh em mới.

Trong số các bạn nghiên cứu về sử địa, tôi không thấy ai say mê sưu tầm tài liệu như Nguyễn Khắc Ngữ. Nhà anh ở Saigon là cả một kho sách và tài liệu đủ loại từ sử địa đến chánh trị, kinh tế, nghệ thuật, tôn giáo, chủng tộc học, luật học. Sang đến Gia Nã Đại, anh lại lập lại y hệt. Gặp gì mua đấy, gặp gì chụp nấy. Khi giọn nhà và còn độc thân, anh không có gì mang theo trừ sách vở và tài liệu. Từ đường Bullion sang đường Colonial, Ngữ đã đẩy sách đến độ nứt xương mắt cá và không bao giờ lành cả. Nhưng anh đã khập khiễng đưa tôi đi khắp nơi ở Montréal hồi tôi mới sang thành phố này lần đầu, cũng như khập khiễng níu cầu thang ở đại học Cornell để di chuyển từ phòng sách đến phòng chụp trong thư viện.

Việc Ngữ định cư ở Montréal đã làm cho thành phố này trở thành thân yêu, quen thuộc đối với tôi. Montréal đối với tôi là Ngữ và những người xung quanh Ngữ. Những anh em của tôi ở Gia Nã Đại đã sống quây quần với nhau trong khoảng không gian chạy dài từ Ottawa ở phía tây tới Québec ở phía đông. Qua Ngữ tôi đã khám phá được rất nhiều về Montréal, thành phố mang tên Pháp và nói tiếng Pháp này.

Anh em tôi ở Montréal có vẻ thuần nhất hơn, có chung quá khứ với nhau hơn, do đó có vẻ hiền hòa hơn, ít bon chen hơn, thân thiết với nhau hơn ở những nơi khác. Chẳng thế mà khi Đỗ Phan Hạnh điện thoại báo tin Ngữ mất cho tôi và khi tôi hỏi Hạnh đã báo tin này cho anh Nguyễn Quý Bổng chưa, Hạnh trả lời đã và cho biết thêm là anh Bổng đã từ Ottawa xuống Montréal rồi. Anh Bổng là vị đàn anh của chúng tôi trong ngành dạy học. Anh là một nhà mô phạm theo đúng nghĩa của danh từ này. Anh đối với chúng tôi lúc nào cũng thân thiết và cư xử rất chừng mực.

Hạnh cũng cho biết là tất cả các anh em đều đã biết, trong đó có anh Lê Hữu Mục, giáo sư Đại Học Sư Phạm Saigon cũ. Anh Mục là một chuyên gia về chữ Nôm và văn chương Việt Nam, một người cũng rất say mê nghiên cứu về lịch sử và văn hóa nước nhà. Gặp anh Mục hay nói với anh qua điện thoại là khó mà dứt được.

Xa hơn nữa về phía đông, chúng tôi có Nguyễn Huy. Nguyễn Huy học địa lý nhưng bây giờ lại chuyên về châm cứu và rất nổi tiếng. Tất cả đều đã quen với Ngữ từ ở Việt Nam. Ngoài Hạnh, ngoài Đỗ Quý Toàn và những anh em liên hệ với sử địa hay nghiên cứu về Việt Nam, Nguyễn Lương Tuyền cũng là người liên lạc thường xuyên với chúng tôi để cho biết về tình trạng của Ngữ. Tuyền là y sĩ và là một y sĩ giỏi. Anh chuyên về giải phẫu tiểu nhi và dạy ở một đại học nổi tiếng ở Montréal. Anh rất được các bạn bè của tôi nể trọng. Do sự quen biết của Tuyền, tôi đã được biết thêm ít nhiều chi tiết về bệnh tình của Ngữ mỗi khi anh phải vô bệnh viện điều trị. Montréal đối với tôi là vậy bên cạnh những hấp dẫn tự nó có và không một thành phố nào ở Bắc Mỹ này có. Montréal đối với tôi là Paris thứ hai là nơi tôi đã nhiều lần tỏ ý với bạn bè và luôn cả Khánh-Vân là mình vô duyên nên đã không được định cư ở đó. Nhưng điều chính yếu vẫn là Ngữ.

Montréal đối với tôi, với Khánh-Vân là Ngữ. Chẳng thế mà từ hôm Ngữ mất thỉnh thoảng, về đêm tôi vẫn nghe thấy tiếng thút thít bên mình, mỗi khi ban ngày hay buổi tối có ai từ Montréal gọi về.■

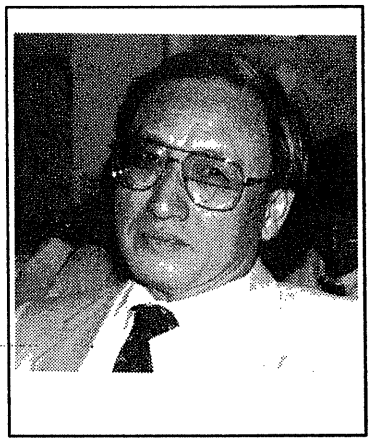

Phạm Cao Dương

NHANH HƠN ÁNH SÁNG (I)

THUYẾT TƯƠNG ĐỐI

Sơn Điền NGUYỄN VIẾT KHÁNH

Thuyết Tương Đối của Einstein dựa trên một nguyên lý cơ bản là tốc độ của ánh sáng không thay đổi trong không gian. Tốc độ của ánh sáng nghĩa là ánh sáng phát ra từ một nguồn như ngọn lửa, bóng đèn điện hay từ Mặt Trời, nó bay nhanh bao nhiêu trong một giờ, một giây đồng hồ? Từ thế kỷ trước, người ta đã đo được tốc độ của ánh sáng là khoảng 186.000 miles hay 300.000 cây số một giây đồng hồ. Giả tỉ như có một cây đèn bấm cực mạnh, ta chiếu lên Mặt Trăng, từ lúc ta bấm nút cho đèn bật sáng, cho đến lúc tia sáng chạm đến Mặt Trăng, thời gian trôi qua là một giây đồng hồ, bởi vì Mặt Trăng cách xa Trái Đất ta ở cũng vào khoảng 300.000 cây số.

Một giây đồng hồ? Thời gian quá ngắn, chỉ trong chớp mắt, làm sao phân biệt nổi? Các bạn yên tâm đi, khoa học đã có những phương pháp đo lường thật chính xác, đến độ có thể đo được khoảng thời gian còn ngắn hơn chớp mắt, như một phần trăm, một phần ngàn, phần triệu hay hơn nữa của giây đồng hồ. Nhưng nếu một giây đồng hồ được coi là chớp mắt, mà ta không phải là nhà khoa học với dụng cụ đầy đủ, nên khó phân biệt, ta hãy làm một thí dụ khác. Cũng giả tỉ ta có một cây đèn bấm mạnh ghê gớm hơn nữa, ta chiếu lên Mặt Trời và bấm một cái. Ánh sáng từ cây đèn của ta chạy trong bao lâu mới đến Mặt Trời? Tám phút đồng hồ, tức là 60 x 8 = 480 giây, bởi vì Mặt Trời cách xa Trái Đất lối 150 triệu cây số.

Tốc độ của ánh sáng là như vậy, nhưng thế nào là nó không thay đổi? Tất cả mọi thứ tốc độ trên cõi đời này - dĩ nhiên trừ tốc độ của ánh sáng - đều phải thay đổi một cách tương đối. Chúng ta hãy tưởng tượng đang đứng trên một bờ biển và có đủ dụng cụ khoa học như máy nhắm, máy đo, máy tính tốc độ thật chính xác. Trên mặt biển không xa, có một Hàng không Mẫu hạm đang chạy ngang qua mặt ta. Ta nhìn vào máy ngắm, máy đo, thấy kim chỉ rõ, ta gật gù: Con tàu to lớn đó đang chạy với tốc độ 70 cây số một giờ. Thế nhưng trên sàn tàu của "sân bay nổi" đó lại có một anh chàng lái một chiếc xe hơi chạy với tốc độ 30 cây số một giờ, so với sàn tàu, và chạy theo chiều đi, nghĩa là từ đuôi tàu về phía mũi tàu, chạy theo hướng đi của con tàu. Đối với máy nhắm, máy đo của ta trên bờ biển rõ rệt là cái xe hơi của anh chàng nọ đang di chuyển với tốc độ 70 + 30 = 100 cây số một giờ. Vì sao? Con tàu đang chạy (và đưa cả xe hơi đi) với tốc độ 70 cây số/giờ, xe hơi ở trên đó lại chạy thêm với tốc độ 30 cây số/giờ, thì tự nhiên đối với ta đứng một chỗ trên bờ biển, xe hơi đó phải di chuyển nhanh hơn con tàu, tức là phải cộng tốc độ của xe hơi với tốc độ của con tàu. Đó là phép cộng tốc độ theo Vật Lý Cổ điển.

Tốc độ của xe hơi cũng có thể nhỏ bằng tốc độ của con tàu nếu nó đứng im một chỗ để tàu chở đi, hoặc nhỏ hơn tốc độ của tàu, nếu nó chạy ngược chiều với hướng đi của con tàu, nghĩa là chạy từ mũi đến cuối tàu. Trong trường hợp này, đối với ta, xe hơi đó chỉ còn di chuyển có 70 - 30 = 40 cây số/giờ.

Đó là lối tính tốc độ bình thường, nó phải thay đổi một cách tương đối, theo đúng nguyên lý tương đối cổ điển của Galileo và Newton. Nhưng đối với tốc độ của ánh sáng thì vấn đề lại khác. Nếu thay vì có một xe hơi chạy trên tàu nói trên, lại có một luồng ánh sáng chạy, thì dù ánh sáng đó có chạy ngược hay xuôi, tốc độ của nó chẳng bao giờ giảm hay tăng so với máy ngắm và máy đo của ta ở trên bờ, cũng như so với mọi người đứng trên tàu, nghĩa là chẳng thể nào cộng thêm hay trừ bớt tốc độ của ánh sáng. Bất cứ ta làm thế nào, dù cho nó chạy đi hay chạy về, chạy lên hay chạy xuống, nó vẫn giữ nguyên một mức: 300.000 cây số một giây đồng hồ.

Đây là sự thật, vì từ cả trăm năm nay, người ta đã làm hàng trăm, hàng ngàn, hàng trăm

ngàn cuộc thí nghiệm đo lường khác nhau, tốc độ của ánh sáng vẫn cứng cổ, không chịu thay đổi chút nào. Vào cuối thế kỷ trước, hai nhà bác học Morley và Michelson đã làm một cuộc thí nghiệm nổi tiếng: đo tốc độ của ánh sáng khi nó phát xuất từ Trái Đất.

Nên nhớ Trái Đất cũng đang di chuyển trong không gian, giống như Hàng Không Mẫu Hạm đang di chuyển trên mặt biển, nhưng với tốc độ ghê gớm hơn nhiều. Trái Đất chạy trên quỹ đạo xung quanh Mặt Trời với tốc độ 35 cây số một giây (chớ không phải một giờ). Hai nhà bác học Mỹ thử cho ánh sáng chạy theo chiều tiến của Trái Đất, rồi lại cho nó chạy theo chiều ngược xem sao. Kết quả thật lạ lùng, mặc dù Trái Đất di chuyển nhanh như vậy, ánh sáng bất cứ hướng nào cũng không thay đổi tốc độ.

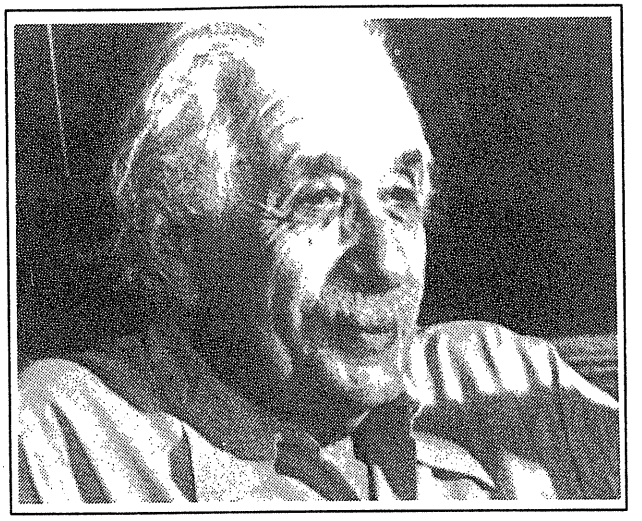

Albert Einstein

Sự kiện này đã làm các nhà bác học hồi đó bối rối không ít. Tại sao như vậy? Chẳng lẽ thuyết tương đối cổ điển của các ông tổ khoa học Vật lý như Galileo (Thế kỷ 16) và Newton (Thế kỷ 19) lại có chỗ không đúng, vì không áp dụng được với ánh sáng.

Trong lúc làng khoa học thế giới điên đầu như vậy, vào đầu thế kỷ này (năm 1905), một nhà bác học trẻ tuổi ở Thụy Sĩ có tên là Albert Einstein đã có một sáng kiến tuyệt vời, trong một phút có lẽ là xuất thần và "ngộ". Ông ta nhận định thế này: chẳng có gì lạ hết, tốc độ ánh sáng không bao giờ thay đổi, bởi vì đó là định luật của thế gian. Tốc độ của ánh sáng là hằng số của vũ trụ, được ký hiệu bằng chữ "C". Hằng số là một thuật ngữ khoa học, đúng hơn của Toán học, nó chỉ ra rằng đó là một con số bất biến, bất di bất dịch. Và từ hằng số "C" đó, Einstein đã đưa một hệ thống lý thuyết, sau này được gọi là **Thuyết Tương Đối Einstein.**

Nhà bác học Einstein đã bất tử với thuyết Tương đối của ông. Mới đầu, ông đưa ra thuyết Tương Đối Hạn Chế, rồi đến thuyết Tương Đối Tổng Quát, và sau nữa, trong suốt cuộc đời của ông, cho đến lúc ông chết, Einstein cố gắng xây dựng một thuyết Tương đối bao quát nhất cho toàn vũ trụ, để thống nhất bốn cái "lực" cơ bản trong thế giới hữu hình này, nhưng ông đã không thành công.

Dù sao thuyết Tương Đối Einstein đã được chứng tỏ là rất đúng, đã tiên đoán được nhiều hiện tượng mà khoa học không thể giải thích nổi và đã làm đảo lộn một số những quan niệm cũ về Vật lý. Tuy nó không hoàn toàn bác bỏ những quan niệm cổ điển, nhưng nó đã bổ sung cho hoàn bị hơn và ngày nay thuyết Tương Đối Einstein là một trong những cột trụ của Khoa học Hiện đại.

Chúng ta không thể tìm hiểu toàn bộ lý thuyết của Einstein trong một bài báo ngắn, nhất là đối với những "phó thường dân" không thuộc giới khoa học như chúng ta, đi sâu vào lý thuyết chỉ tổ mệt óc. Tuy nhiên cũng cần phải nhìn qua một vài khía cạnh đơn giản của lý thuyết đó và những hậu quả của nó đối với cuộc sống.

Đại để, theo Einstein, không gian và thời gian là một khối "quyến thuộc", nó quyện với nhau như keo sơn trong một thế bốn "chiều": Chiều rộng, chiều dài, chiều cao của không gian và một chiều của Thời gian, vì thế được gọi là khối quyện "Tứ duy Không - Thời Gian" (Space-time continuum). Đặc điểm của ý niệm này là thời gian cũng là một chiều, nên nó cũng... co dãn như những chiều không gian, chớ không có thời gian tuyệt đối nữa, nghĩa là Thời gian cũng tương đối. Phức tạp quá phải không? Khỏi cần suy nghĩ về cái "quyện" Tứ Duy gì đó nữa, mà chỉ cần biết một điều cụ thể và được đơn giản hóa như sau: Bất cứ vật gì di chuyển, khối lượng của nó sẽ tăng lên, chiều dài của nó sẽ ngắn đi và đồng hồ thời gian của nó chậm lại, tương đối với những vật không di chuyển.

Có thật vậy không? tôi đi trên xe hơi của tôi, chạy trên *freeway* 55 *miles* một giờ, tôi có thấy khối lượng xe hơi và cả của tôi nặng thêm chút nào đâu, chiều dài chiếc xe cũng chẳng ngắn đi và thời gian trên xe cũng chẳng chậm đi. Đối với tôi là vậy, và đối với bà vợ tôi với lũ con đang đứng một chỗ, nhìn xe tôi chạy, chắc chắn cũng phải quả quyết là chẳng có gì thay đổi hết.

Đúng vậy, đối với người ngồi trong xe, cố nhiên là chẳng có gì thay đổi hết. Nhưng đối với người bên ngoài, sự thay đổi là có, nhưng quá nhỏ, quá ít, nhỏ đến độ kinh khủng thì làm sao nhận thấy được. Bởi vì tốc độ xe hơi 55 *miles* một giờ là quá

nhỏ so với tốc độ ánh sáng 186.000 miles một giây đồng hồ. Thí dụ khối lượng của xe có tăng thêm một phần trăm của gram thì làm sao nhận ra, chiều dài của nó ngắn đi một phần ngàn của milimét, hay thời gian có chậm đi một phần triệu của giây, làm sao thấy được.

Chỉ khi nào di chuyển đến tốc độ gần bằng tốc độ ánh sáng, sự biến đổi mới thấy rõ và càng gần sát tốc độ ánh sáng, sự biến đổi càng ghê gớm. Thí dụ nếu có một phi thuyền không gian bay với tốc độ 185.999 *miles* một giây thì so với thời gian ở Trái Đất ta ở, nhịp thời gian trôi đi trên phi thuyền là rất chậm. Một giờ đồng hồ trôi qua trên phi thuyền cũng bằng cả năm đã trôi qua trên Trái Đất. Thật đúng như chuyện Lưu Nguyễn nhập Thiên Thai của Việt Nam. Ở với thiên tiên có vài tháng, đến khi về nhà, cả trăm năm đã qua rồi.

Sự biến đổi của khối lượng, chiều dài, khoảng cách và thời gian là đúng vậy sao? Nhưng khi đề cập đến các con số, chỉ thấy ghi là "vào khoảng", "độ chừng" hay.... "đại khái" thôi. Không có cách nào tính cho thật chính xác hay sao?

Có chớ! Nếu các bạn chịu khó thích tính toán một chút, các bạn hãy đọc tiếp đoạn này, nếu không thích, bỏ qua cũng được, chẳng sao.

Phép tính biến đổi gọi là phép tính Lorentz, do nhà toán học Lorentz đặt ra. Để làm phép toán đó, chỉ cần nhớ công thức này:

$$\sqrt{1 - v^2/c^2}$$

Ở đây "V" là vận tốc của phi thuyền, "C" là hằng số ánh sáng tức là tốc độ của nó. Ta hãy làm một thí dụ giản dị tìm sự gia tăng của khối lượng phi thuyền mà thuyết Tương Đối Einstein đã tiên đoán. Nếu "mo" là khối lượng phi thuyền khi nó đứng nghỉ một chỗ, còn "m" là khối lượng đã biến thiên của phi thuyền khi nó đang bay, thì theo công thức Lorentz, nó sẽ như thế này:

$$m = \frac{m_0}{\sqrt{1 - v^2/c^2}}$$

Nếu các bạn biết qua phép tính bình phương và phép tìm căn, việc giải bài toán này cũng giản dị thôi.

Nhưng khỏi cần mệt óc về mấy con số, chúng ta chỉ cần tin rằng sự biến đổi nói trên là đúng, người ta đã thử nghiệm nhiều lần rồi. Nhưng thử nghiệm cách nào? Khoa học ngày nay đâu đã có đủ khả năng kỹ thuật làm ra những con tàu không gian bay nhanh có thể so với tốc độ của ánh sáng? Tàu con thoi (Shuttle) của Mỹ giỏi lắm cũng chỉ bay được lối 25.000 cây số một giờ, hay phi thuyền Apollo trước đây chở người lên Mặt Trăng cũng chỉ đạt được 40.000 cây số một giờ, tính ra còn thua xa, rất xa, tốc độ 300.000 cây số một giây (không phải một giờ) của ánh sáng.

Các nhà khoa học vẫn có cách thử. Dù không có những vật to lớn bay gần bằng ánh sáng, người ta vẫn có thể làm cho những vật nhỏ li ti bay nhanh đến 299.000 cây số một giây đồng hồ. Đó là những vi hạt nhỏ dưới cỡ nguyên tử (sub-atomic particles) bay trong các máy hiện đại gọi là máy gia tốc (accelerator). Hoặc cụ thể hơn, người ta gọi đó là máy đập hạt (smasher) hay máy va chạm hạt (collider). Mỹ đang chuẩn bị xây dựng một máy collider mạnh nhất và lớn nhất thế giới ở Texas.

Nguyên tắc của máy này là thế này: người ta dùng các vi hạt mang điện tích như electron, proton hay các loại vi hạt khác, nhồi nó vào máy, dùng điện trường và từ trường cực mạnh, như cho nó chạy dài vòng vòng, dài đến hàng chục cây số trên quỹ đạo trong máy, rồi bất thần cho nó đập vào một cái bia nguyên tử chẳng hạn, cho hạt nhân nguyên tử hay các vi hạt bể ra, xem nó có cái gì hay nó biến ra cái gì. Thật ra, cũng chẳng cần có máy collider, Trái Đất chúng ta ở với từ trường khổng lồ của nó cũng đủ là một cái máy gia tốc ghê gớm rồi. Khi các vi hạt ngoài không gian hay vũ trụ tuyến bay vào Trái Đất, chúng đã được gia tốc và đập vào thượng tầng khí quyển để phá vỡ các nguyên tử ở đó. Tuy nhiên các máy collider nhân tạo vẫn dễ cho công cuộc khảo cứu hơn.

Như vậy làm thế nào thử nghiệm xem thuyết Tương đối Einstein là đúng? Thí dụ lấy hạt điện tử electron mà thử. Electron mang âm điện, khối lượng và điện tích của nó, người ta đã đo được chính xác cả trăm năm nay rồi. Ta cho một chùm hạt electron bay vào máy gia tốc, dùng điện trường mà nhử cho nó chạy, theo nguyên lý âm hút dương, âm đẩy âm, cũng như ta cầm cái roi mà quất cho nó chạy cuống lên, càng lúc càng nhanh. Khi nó bay đến gần bằng tốc độ của ánh sáng, ta đo khối lượng của nó. Đo cách nào? Electron mang điện, nên đường bay (quỹ đạo) của nó dễ bị lệch đi vì từ trường. Ta đã biết sẵn sức mạnh từ trường của ta, lại biết cả điện tích và khối lượng của electron khi nó nghỉ, cho nên cứ đo đường bay lệch đi của nó trong từ trường, nó lệch nhiều hay ít thì cũng đủ hiểu khối lượng (sức nặng) của nó tăng được bao nhiêu rồi.

Thế còn nhịp thời gian đập chậm đi thì sao? Trên một hạt li ti, nhỏ hơn nguyên tử như vậy, làm sao gắn được một cái đồng hồ để nhìn xem, đối với ta, quả lắc đã lắc đi lắc lại chậm chạp như thế nào?

Cũng dễ thôi. Ở vài loại vi hạt khác (hiện nay người ta đã tìm thấy cả trăm vi hạt khác nhau, gọi là hạt cơ bản), tự nó đã mang sẵn một cái đồng hồ. Đó là thời gian sống của nó. Thí dụ hạt *neutron* sống được tự do trong thiên nhiên trong đúng 918 giây đồng hồ. Hoặc như hạt *muon* (mang âm điện) sống ngắn ngủi trong có 1 phần 2,2 triệu của giây. Thời gian sống có nghĩa là cuộc đời của nó có

thế thôi, từ lúc nó sinh ra cho đến lúc chết. Hạt chết đi có nghĩa là nó tan rã (*decay*), hoặc biến thành năng lượng, hoặc biến thành hạt khác. Thời gian sống chính là cái đồng hồ thiên nhiên vô cùng chính xác vậy.

Để cho dễ hiểu, ta hãy làm một thí dụ. Giả tỉ một vi hạt nào đó như hạt *Omega* mang âm điện chẳng hạn, có một cuộc sống ngắn vỏn vẹn có một phần trăm triệu của giây, nghĩa là kể từ khi nó xuất hiện trong máy đến khi nó tan rã, chỉ có đúng một phần trăm triệu của giây. Ta cho nó bay nhanh đến 200.000 cây số một giây, tức là bằng hai phần ba tốc độ ánh sáng. Khi nó bay ta chụp hình, đường bay của nó vạch một vệt ngắn trên giấy ảnh. Ta đã biết thời gian bay (cuộc sống của nó) lại biết tốc độ bay, ta có thể tính toán và chờ đợi là vệt bay đó dài 2 centimét, trên màn ảnh của máy thí nghiệm.

Nhưng lạ thay, khi thử nghiệm thật sự, ta lại đo thấy vệt dài ấy dài hơn, đến 4 centimét lận. Tạo sao vậy? Bởi vì đối với ta, người quan sát đứng một chỗ, thời gian của vi hạt đang bay đã chậm lại, nghĩa là cái "đồng hồ sinh tử" của nó chạy chậm hơn đồng hồ bình thường của ta, cho nên cuộc sống của nó kéo dài gấp đôi. Đối với nó, mọi việc vẫn bình thường, tạo hóa đã cho nó sống có một phần trăm triệu của giây, nó vẫn chỉ sống có một phần trăm triệu của giây.... theo đồng hồ thời gian của nó. Nhưng đối với người quan sát đứng ngoài máy nhìn, thì thời gian đó lại là hai phần trăm triệu của giây.

Những chuyện "nghịch lý thời gian" như vậy chẳng thiếu gì trong các tiểu thuyết khoa học liên quan đến thuyết tương đối. Hai anh em sinh đôi, cùng năm, cùng tháng, cùng ngày, cùng giờ, một người leo lên phi thuyền không gian bay gần bằng tốc độ của ánh sáng và bay trong một năm, tính theo đồng hồ của phi thuyền. Đến khi hắn trở về, hắn đã thấy người anh em sinh đôi của hắn già hơn hắn 10 tuổi rồi. Đại để là như vậy.

Nhưng vẫn còn một câu hỏi tò mò khác. Trên đây chỉ nói đến các vụ bay gần bằng tốc độ ánh sáng. Vậy bay nhanh bằng đúng tốc độ của ánh sáng thì sao?

Đầu thế kỷ này, cụ Einstein và các nhà bác học khác đã có câu trả lời dứt khoát. Trên thế gian này, dù là to như phi thuyền hay nhỏ như vi hạt, không có vật nào có thể bay nhanh bằng tốc độ của ánh sáng. Tại sao vậy?

Các bạn hãy trở lại công thức Lorentz một chút, để tính khối lượng của vật bay nhanh bằng ánh sáng. Theo công thức đó, nếu "V" bằng "C", và nếu

$$m = \frac{m_0}{\sqrt{1 - v^2/c^2}}$$

thì rõ rệt là khối lượng nghỉ mo của vật phải chia cho O. Trong toán học bất cứ một con số nào mà chia cho số không, cũng thành một số... vô tận (infini), nghĩa là nếu vật đó bay nhanh bằng ánh sáng thì khối lượng (mass) của nó sẽ thành vô tận. Khối lượng vô tận thì bao trùm cả vụ trụ đến.... vô tận. Cũng nên nhớ rằng khối lượng của vật càng lớn thì sức ỳ (inertia) của nó càng mạnh. Một vật có khối lượng vô tận hiển nhiên là không thể có sức mạnh nào làm nó chuyển động được. Vì thế không thể có vật bay nhanh bằng ánh sáng được.

Thế còn chính ánh sáng thì sao? Tốc độ "V" của nó chính là bằng "C", vậy sao nó vẫn bay được? Ánh sáng có thể coi như sóng hay hạt. Nó là hạt, nhưng hạt đó là hạt không có khối lượng, nên mo của nó bằng 0. Theo công thức trên thì 0 chia cho 0, vẫn là 0 vậy.

Tốc độ ánh sáng là tốc độ tột đỉnh, trên đời này không có vật nào có thể bay nhanh bằng hay hơn tốc độ ánh sáng. Einstein bảo thế và toán học cũng tính ra như thế.

Khốn thay, khoảng chục năm gần đây, nhất là những năm sau này, các nhà bác học lừng danh nhất thế giới đã nhìn thấy một sự thật khác. Tốc độ ánh sáng không phải là giới hạn chót, vì thực nghiệm đã cho thấy có những thứ đi nhanh hơn ánh sáng. Đồng thời tư tưởng khoa học của thời hiện đại này cũng bắt đầu chuyển hướng. Khoa học phải nhìn sang một lãnh vực mà trước đây các nhà khoa học chân chính hay coi thường, nghi ngờ, hoặc gạt bỏ thẳng tay mà chẳng cần cứu xét. Đó là nền triết học Đông Phương, với những vũ trụ quan của Ấn giáo, Phật giáo, Dịch kinh, với các lý thuyết của Thiền học, Dịch học, Lão học v.v...

Nhưng muốn tìm hiểu vấn đề, chúng ta phải đi vào Thế giới Lượng tử.■

Kỳ sau: Nhanh hơn ánh sáng (II): Thế giới Lượng tử

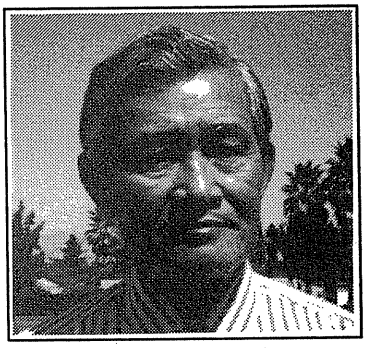

Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh là cựu Tổng thư ký Tòa soạn của Việt Nam Thông Tấn Xã. Ông bắt đầu viết các truyện ngắn, ký tên là Tùng Khanh, trên báo Thanh Niên ở Hà Nội, từ năm 1949. Ông làm phóng viên, rồi là trưởng ban Pháp ngữ của VTX ở Saigon từ năm 1954, và sau là TTK của cơ quan này từ 1965. Ông đã đi du học về báo chí tại Nhật Bản.

Trong những năm trước 1975, Sơn Điền Nguyễn Viết Khánh viết bình luận cho nhiều tờ báo Việt ngữ ở Saigon, chuyên về các vấn đề Thời sự quốc tế, Chính trị, Kinh tế và Khoa học.

Sau năm 1975, ông đã bị giam tại các trại cải tạo của Cộng sản ở miền Nam Việt Nam trong gần 12 năm. Ông mới đến Hoa Kỳ từ tháng Hai năm 1992.

NHIỀU NHÀ KHOA HỌC MỸ ĐOẠT GIẢI NOBEL NĂM 1992

Nobel kinh tế

Gary S. Becker đã được chọn nhận lãnh giải thưởng Nobel về kinh tế do lý thuyết mà ông đã đề ra từ cuối những năm 1950.

Gary S. Becker sinh tại Pennsylvania năm 1930. Các tác phẩm giá trị của ông đã xuất bản trong những năm 1957, 1964 và 1981. Ông cũng cộng tác với viện đại học Stanford ở California. Những lý thuyết kinh tế của ông liên quan đến sinh hoạt gia đình, giáo dục, tình trạng tội phạm. Assar Lindbeck, thuộc Viện Hàn lâm Khoa học Thụy Điển giải thích: "Những công trình nghiên cứu của Becker giải thích sự chọn lựa quần chúng về giáo dục, cách sử dụng thời giờ trong gia đình, số con cái mà họ nên có và quyết định về hôn nhân."

Gary S. Becker

Nobel hóa học

Giáo sư Rudolph A. Marcus ở viện đại học California Institute of Technology được trao giải Nobel về hóa học do "sự đóng góp vào lý thuyết phản ứng chuyển đổi điện tử trong các hệ hóa học." Từ 1956 đến 1965 một loạt các bài nghiên cứu của Marcus về phản ứng chuyển đổi điện tử đã được công bố và đưa tới giải đáp cho vấn đề mức độ các phản ứng. Bản quyết định nói rằng "Lý thuyết mà Marcus phát triển trong giai đoạn này liên quan đến tiến trình hóa học đơn giản nhất là sự chuyển đổi điện tử giữa hai phân tử."

Marcus sinh năm 1923 tại Montreal, Canada. Ông nhận văn bằng cử nhân năm 1943 và sau đó học vị tiến sĩ tại Đại học Mc Gill, Montreal. Ông đã tìm ra công thức toán học về sự tiêu thụ năng lượng trong các chuyển đổi điện tủ.

Rudolph Marcus

Nobel vật lý

Giải Nobel vật lý được cấp cho George Charpak, 68 tuổi người Pháp gốc Ba Lan. Công trình nghiên cứu của ông từ đầu thập kỷ 60 đã đưa tới việc phát minh loại máy dò tìm các hạt sơ cấp giúp cho các nhà khoa học hiểu rõ thêm chi tiết về tác động của những vật thể nhỏ nhất trong vật chất. Người ta cũng có thể theo dõi phản ứng trên màn hình các máy điện tử và ghi nhận được quỹ đạo của một hạt sơ cấp giữa hàng tỷ các phản ứng đồng thời.

Nobel y học

Giải Nobel về y học đã được tặng hoa hai người Mỹ về công trình nghiên cứu liên quan đến bệnh ung thư và sự tiếp nhận các bộ phận được thay thế vào trong cơ thể sống.

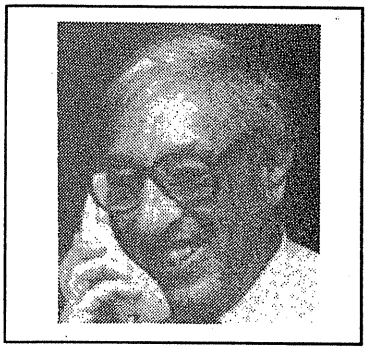

Edmund Fischer

Hai giáo sư sinh hóa tại viện Đại học Seattle, Washington, Edmund Fisher, 72 tuổi, và Bác sĩ Edwin Krebs, 74 tuổi, sẽ cùng nhau được nhận lãnh chung phần thưởng $1.2 triệu do những phát kiến của họ từ thập kỷ 50 giúp cho các khoa học gia tìm hiểu được bệnh ung thư phát triển ra sao, làm thế nào ngăn ngừa cho cơ thể không chống lại các bộ phận sống được thay thế và tiến trình chuyển hóa chất đường thành năng lượng trong con người. Hai ông đã cộng tác làm việc nghiên cứu này từ đầu những năm 50.■

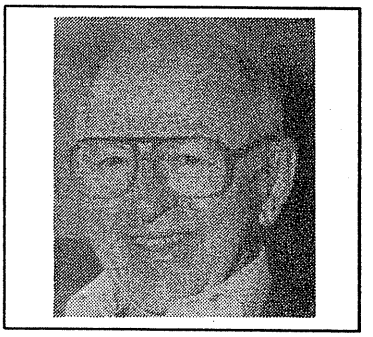

Edwin Krebs

TV LÀM CHO CON NGƯỜI TRỞ THÀNH ĐẦN ĐỘN

NGUYỄN HỮU
sưu tầm

Theo một cuộc nghiên cứu do Hiệp Hội Tâm Lý Hoa Kỳ (American Psychological Association) tổ chức, thì nếu mê mải coi các chương trình truyền hình, nhiều người có thể mắc phải chứng bệnh mập phì (obesity), phát triển những thái độ phản xã hội, dâm dục và kỳ thị chủng tộc. Còn trẻ em học hành sút kém nơi trường ốc và bài vở thường bị phê điểm xấu.

Bản tường trình cho biết đa số gia đình Mỹ đều có hai máy truyền hình hay nhiều hơn nữa - một máy ghi "videocassette".

Trong số khán giả mê coi TV, có đủ các loại người, thuộc đủ các thành phần, trẻ hay già, thuộc các sắc dân thiểu số và phụ nữ, tất cả đã góp phần để giúp cho truyền hình nắm được một vai trò quan trọng trong xã hội Hoa Kỳ.

Bản tường trình cũng nhấn mạnh rằng "nhiều người thuộc các nhóm nghèo nàn nhất trong xã hội của chúng ta cũng là những người nghiền coi TV hạng nặng, một phần vì truyền hình là một phương tiện để trám vào những khoảng thời gian trống rỗng khi họ không có việc gì khác để làm". Ngoài ra, bản tường trình còn khuyến cáo chính phủ hãy phát triển một chính sách truyền hình quốc gia để khuyến khích phẩm chất và việc thực hiện nhiều chương trình khác nhau với mục đích để bảo vệ người công dân và xã hội chống lại những ảnh hưởng tai hại của truyền hình.

Bản tường trình dài 150 trang là kết quả của năm năm khảo cứu và sưu tầm của lực lượng đặc nhiệm về truyền hình và xã hội thuộc Hiệp Hội Tâm Lý Hoa Kỳ. Lực lượng đặc nhiệm này gồm có chín nhà tâm lý học và tất cả đã phối hợp những kết quả của nhiều cuộc nghiên cứu khác vào trong cuộc sưu tầm của họ.

Trong số những khám phá chính yếu của họ, đáng kể nhất là những nhận xét sau đây:

* Người già coi TV nhiều hơn bất cứ lớp tuổi nào khác. Một số người hiện đang sống một cuộc đời cô lẻ, coi truyền hình đã trở thành một hoạt động có liên hệ với xã hội (parasocial activity) khả dĩ giúp họ duy trì một ảo ảnh được sống trong một thế giới có đông người ở. TV cũng thường giúp họ trám vào khoảng cách gây nên vì cảnh góa bụa hay vì phải sống xa một gia đình mà con cái đã trưởng thành.

Những khán giả lớn tuổi thường thích coi tin tức, phim tài liệu và những chương trình liên quan đến đời sống công cộng.

Về phần trẻ em, chúng đã bắt đầu coi truyền hình từ lúc còn nhỏ tuổi lắm, khi cha mẹ đặt đứa trẻ sơ sinh trước máy truyền hình để dỗ cho nó khỏi khóc. Các trẻ em dưới 7 tuổi khó có thể phân biệt được những quảng cáo thương mại với các chương trình truyền hình.

Được biết trẻ em ham coi TV nhất ở vào tuổi 12, trung bình khoảng bốn tiếng mỗi ngày, và càng lớn lại càng ít coi hơn. Các bản nghiên cứu cũng cho thấy rõ trẻ em thường vừa chơi, vừa ăn, làm bài, nói chuyện, vừa coi truyền hình. Như vậy, truyền hình đã cung cấp một số điều kiện căn bản cần cho sự trưởng thành của đứa trẻ.

Bản tường trình ghi nhận rằng, những chương trình của trẻ em thường được các trẻ em con trai ưa thích hơn trẻ gái.

Liên hệ giữa TV và việc học hành

Mối liên hệ giữa việc coi truyền hình và vấn đề học hành chưa được rõ ràng. Chỉ biết được rằng những trẻ em nào quá ham mê coi TV thường học hành rất kém tại học đường. Tuy nhiên, những trẻ em nào coi truyền hình ở một mức độ vừa phải lại học hành giỏi hơn những trẻ không thích coi TV.

Các nhà khảo cứu cho rằng những trẻ coi TV vừa phải sở dĩ học giỏi hơn là vì chúng đã tìm thấy ở TV một nguồn tin tức dồi dào mà những trẻ không coi TV không có được.

Nhờ khuyến khích trẻ em coi những chương trình có ích lợi, tỉ như các buổi trình diễn về giáo dục, các phim tài liệu về

tạo vật và những chương trình đặc biệt dành cho trẻ em và nhờ ngăn cản không cho chúng coi một số những chương trình dành cho người lớn, các bậc cha mẹ có thể biến TV thành một kinh nghiệm hữu ích cho trẻ em.

Nhóm nghiên cứu cũng tìm thấy rằng "Trẻ em cũng như cha mẹ chúng đều có thể sử dụng truyền hình như một nguồn cung cấp phong phú về các tiêu chuẩn, cần cho những liên hệ hỗ tương trong gia đình."

Tuy nhiên, trên truyền hình ta thường thấy những cảnh gia đình do người đàn ông làm chủ trong khi trên thực tế, 90% các gia đình đó lại do người đàn bà điều khiển. Bản tường trình cho biết "Đối với trẻ em, rõ ràng là chúng thường coi gia đình như một cơ cấu cổ truyền mặc dầu ngày nay đã có nhiều gia đình vượt ra khỏi khuôn khổ của cơ cấu này."

Truyền hình Hoa Kỳ trình bầy quá nhiều hoạt cảnh bạo lực và một đứa trẻ trung bình đã có dịp chứng kiến trên 8000 vụ sát nhân trên TV, trước khi học xong bậc tiểu học!

Những hình ảnh mô tả các hành động dâm ô trên đài truyền hình có thể làm tăng gia những ham muốn thú tính của thanh thiếu niên và đưa đến những hậu quả đáng tiếc và không ngờ được.

Bản tường trình cũng nhấn mạnh rằng truyền hình có thể rất hiệu nghiệm trong việc đào tạo tài năng, truyền bá thái độ thiện cảm với xã hội và cung cấp những tư tưởng về một đời sống lành mạnh. Tuy nhiên, "nếu ngồi mải mê coi quá nhiều truyền hình có thể làm cho cơ thể con người bị mập xệ ra theo tỷ lệ 2% cho mỗi giờ coi TV mỗi ngày". ■

NASA: THỬ LẮNG NGHE TỪ NHỮNG THẾ GIỚI KHÁC

Cơ quan Không gian Hoa Kỳ (NASA) đã dành một ngân khoản 100 triệu mỹ kim cho dự án "Săn Tin Ngoài Trái Đất" (Search for Extra-terrestrial Intelligence, SETI), bắt đầu thực hiện năm nay, cho đến năm 2001.

Sẽ không có phi thuyền hay hỏa tiễn nào phóng lên không gian. Các nhà khoa học sẽ ngồi trên mặt đất lắng nghe - dĩ nhiên với những dụng cụ tân kỳ.

Bầu trời ban đêm với hàng tỉ tỉ "ngôi sao" lấp lánh vẫn là một hình ảnh thơ mộng, và cũng là một thách đố với trí tưởng tượng của con người, hàng thiên niên kỷ qua. Ngôi sao gần chúng ta nhất cũng cách ta bốn năm ánh sáng (muốn tính ra đơn vị dặm Anh, cứ nhân với 186,000 dặm một giây!) Trong số những ngôi sao đó, có bao nhiêu ngôi có những hành tinh tương tự như trái đất — nghĩa là có sự sống? Không ai biết, hay đúng hơn, chưa ai biết. Nhưng dựa trên những chứng cứ về sự hiện hữu của những hành tinh quay xung quanh một định tinh, người ta tin rằng có thể có những thế giới khác, và người ta có thể tìm ra được.

Từ lâu, các khoa học gia đã tranh luận với nhau về vụ này. Dựa trên những tính toán khoa học, giáo sư Frank Tipler của đại học Tulane cho rằng thái dương hệ (trong đó có trái đất) chỉ ở tuổi trung niên so với nhiều hệ khác trong Dải Ngân Hà (Milky Way galaxy), vậy có những hệ khác đã trưởng thành trước chúng ta hàng triệu, thậm chí hàng tỉ, năm. Nếu có sự sống ở một thế giới khác, thì đã có những nền văn minh đạt tới trình độ chế ngự hoặc truyền thông được với chúng ta rồi.

Nhà thiên văn học Carl Sagan, cũng dùng toán học chứng minh, lại cho thấy cần tới 5 tỉ năm, chứ không phải chỉ 30 triệu năm, để một nền văn minh có thể "đô hộ" cả thiên hà. Như vậy, theo Sagan, nếu có những thế giới khác, chưa tới lúc truyền thông với nhau được.

Cuộc tranh luận vẫn tiếp tục, trong lúc những cố gắng nhằm khám phá vũ trụ vẫn không ngừng được phát huy. Khoa học gia Frank Drake, 62 tuổi, người đã say mê đi tìm "những thế giới khác" từ hồi còn trẻ, nay được giao trách nhiệm điều hành dự án SETI. Thực ra, ông và nhiều đồng nghiệp đã từng thực hiện những dự án tương tự: dùng các dụng cụ thẩm âm cực mạnh để "bắt" các làn sóng từ ngoài trái đất. Có lần, các khoa học gia này mừng húm vì "nghe" được những âm thanh lạ; nhưng những giảo nghiệm sau đó cho thấy đó chỉ là những tiếng vọng của những âm thanh phát đi từ trái đất, hoặc những "nhiễu âm" (trong trận giặc "bóp méo thông tin" của thời kỳ chiến tranh lạnh?)

Jill Tarter, một nữ giáo sư, cũng là một thành viên của dự án SETI, nói rằng: "Cuối cùng, chúng ta phải thấy rằng chúng ta chẳng phải là trung tâm của vũ trụ. Chúng ta có thói quen cho rằng mình là số dzách. Nhưng biết đâu chừng chúng ta sẽ tìm ra những thế giới khác còn văn minh hơn chúng ta! Điều này có thể làm nhiều người khó chịu. Nhưng nó cũng tạo hứng cho nhiều người khác."

- LTC, theo Los Angeles Times

VÀI DI VẬT VỀ NGỰA TRONG NGHỆ THUẬT CỔ ĐẠI TRUNG HOA

HUỲNH HỮU ỦY

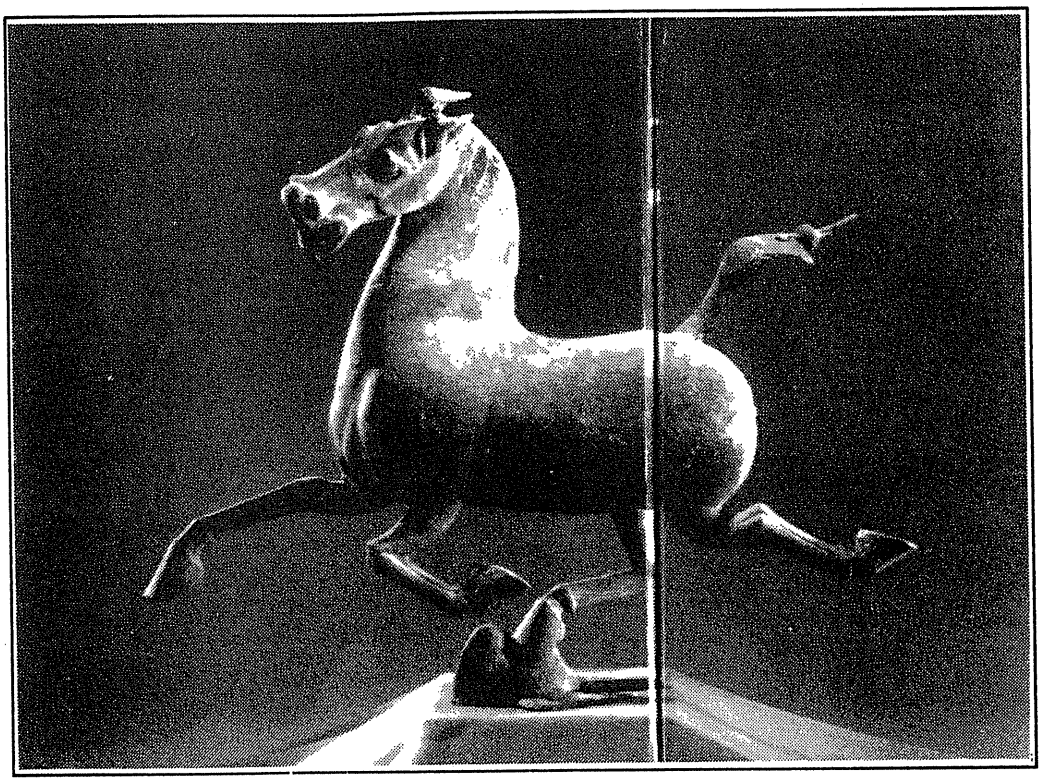

Ngựa phi. Bằng đồng, đời Đông Hán (năm 25-220), đào được ở Vũ Uy, Cam Túc.

Tiến sĩ Joseph Needham, giáo sư giảng dạy tại trường Đại học Cambridge, người đã dành hơn một nửa thế kỷ cho những công trình nghiên cứu rất uyên bác về lịch sử khoa học và kỹ thuật Trung Quốc, đã cho chúng ta biết một cách chính xác rằng Trung Quốc là nơi đầu tiên biết chế ra bộ đồ thắng ngựa và bàn đạp yên ngựa. Từ đó, những người lao động thực sự trên đất nước mênh mông này đã biết sử dụng những phát kiến ấy để hoàn thiện một phương tiện giao thông vận tải hữu hiệu bậc nhất vào thời cổ đại của lịch sử loài người. (1)

Ngày nay, khi nghiên cứu về văn minh đồ đồng, rực rỡ và phồn thịnh vào các đời Thương, Ân, Chu, giữa hơn 30 vạn hiện vật lưu lại nơi nhiều nhà bảo tàng khắp thế giới, trong các cuộc tranh luận sôi nổi về vấn đề phân loại giữa các nhà khảo cổ học, các phụ tùng trên mình ngựa cũng được lưu ý đặc biệt, chúng là một trong sáu loại cổ khí: vũ khí, nhạc khí, công cụ, dụng cụ, phụ tùng trên mình ngựa và các thứ linh tinh khác như đồ trang sức, tượng nghệ thuật, đồ dùng trong kiến trúc... (2)

Dưới ánh sáng chiếu rọi của công trình nghiên cứu đồ sộ của Needham, chúng ta quả là thích thú trước chứng tích cổ xưa nhất về sự ra đời của một bộ thắng có ách, là hình vẽ ba con ngựa đang kéo một cỗ xe,

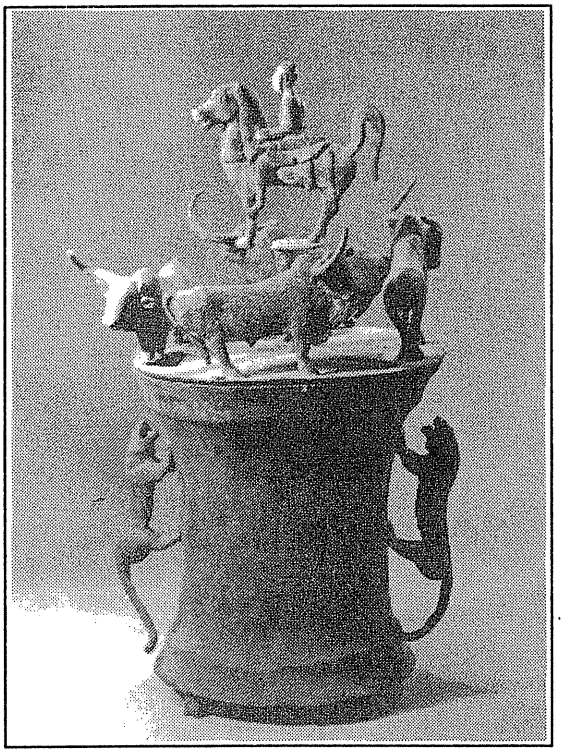

Cổ khí. Bằng đồng, dùng để đựng tiền vỏ sò, đời Tây Hán (năm 206 trước CN đến năm 24 sau CN), đào được ở Tấn Ninh, Vân Nam.

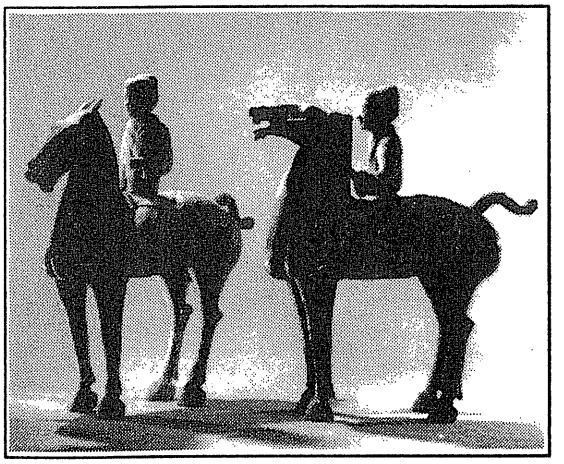

Tượng người cưỡi ngựa. Bằng gốm màu, đời Tây Hán, đào được ở Hàm Dương, tỉnh Thiểm Tây.

khắc trên một viên gạch lớn bằng đất nung có niên đại khoảng giữa thế kỷ thứ IV và thế kỷ thứ I trước Công Nguyên. Nơi một bức tranh in tay khác dưới thời Hán (thế kỷ I trước Công Nguyên), chúng ta lại gặp hình ảnh về cách sử dụng bộ thắng quàng vào ức ngựa với những dây buộc vòng quanh ức. Chiếc xe do ngựa kéo chở hai người ngồi, được che bằng một kiểu mui rất giản đơn, chưa được hoàn chỉnh lắm. Những chứng cứ dẫn đến kết luận rằng phát minh bộ thắng ngựa có ách ra đời ở Trung Quốc chậm nhất là vào khoảng thế kỷ I trước Công Nguyên, xuất hiện sớm hơn bộ thắng cùng loại ở Âu châu tới một nghìn năm chẵn.

Về chiếc bàn đạp yên ngựa thì cũng chính người Trung Quốc là cha đẻ của sáng chế này. Trước đây, từ lúc biết dùng ngựa để cưỡi, người ngồi trên mình ngựa chẳng có gì để đỡ chân. Kể ra cũng khó tưởng tượng được là những đạo quân hùng mạnh bậc nhất thời cổ đại của Ba Tư, Mède, La Mã, Assyrie, Ai Cập, Babylon, Hy Lạp chưa bao giờ biết đến bàn đạp yên ngựa là gì. Vào khoảng thế kỷ thứ III, với kỹ thuật luyện kim phát triển mạnh, người Trung Hoa đã biết làm ra những bàn đạp yên ngựa, bằng kim khí tiện dụng và đẹp đẽ. Về sau, loại bàn đạp này được truyền bá qua phương Tây, thông qua những kỵ binh của một bộ lạc hung hãn ở vùng Trung Á tên là Avars.

Rồi đến những thế kỷ kế tiếp, bàn đạp yên ngựa bằng kim khí phổ biến khắp Âu Châu, là một trong những công cụ cần thiết và bắt buộc để thành lập những đội kỵ binh, cần thiết đến độ trong cuốn *Luận bàn về chiến lược (Strategikon)* viết năm 580 của Flavius Mauricius - về sau là hoàng đế Byzance - đã phải đặt thành yếu tố hàng đầu trong chiến thuật kỵ binh của nghệ thuật quân sự. Để làm chứng cho luận cứ trên, Needham có đề cập đến pho tượng một kỵ sĩ bằng gốm tìm thấy trong một ngôi mộ cổ ở Trường Sa, Hồ Nam, niên đại 302 CN, trên mình ngựa chúng ta sẽ nhận ra kiểu dáng cổ xưa nhất của loại bàn đạp yên ngựa này (3).

Những pho tượng ngựa với dấu vết yên cương như thế, hiện nay chúng ta dễ dàng thấy lại nơi các nhà bảo tàng cũng

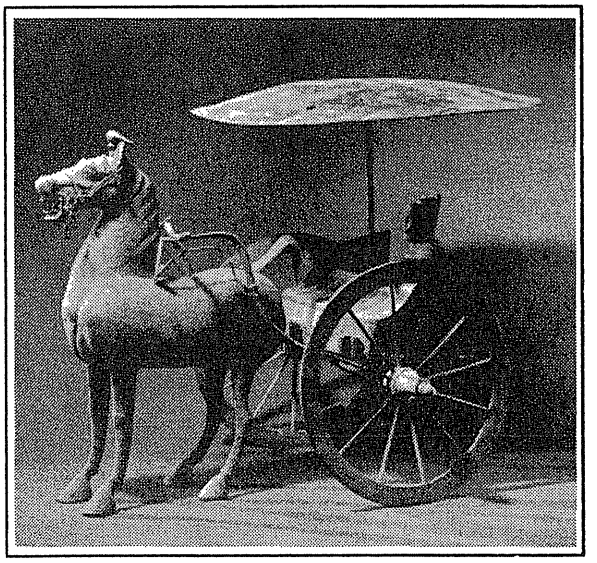

Xe ngựa. Bằng đồng, đời Đông Hán (năm 25-220), đào được ở Vũ Uy, Cam Túc.

như các bộ sưu tập tư nhân, dưới dấu ấn niên đại nhà Đường (618-907 CN). Chẳng hạn là pho tượng ngựa khá đẹp, tráng lên toàn thân một màu men vàng cam ngả sậm, thoáng đôi chỗ là men trắng chuyển sắc, tỏa ra một vẻ khỏe khoắn, dũng mãnh, thuộc bộ sưu tập của bảo tàng Cleveland Museum of Art (Ohio). Hoặc cũng thế, với những vết tích còn lưu giữ nơi pho tượng ngựa bằng đất nung vẫn được trưng bày trước đây ở Viện Bảo Tàng Sài Gòn, cũng là sản phẩm mỹ thuật của thời Đường (4).

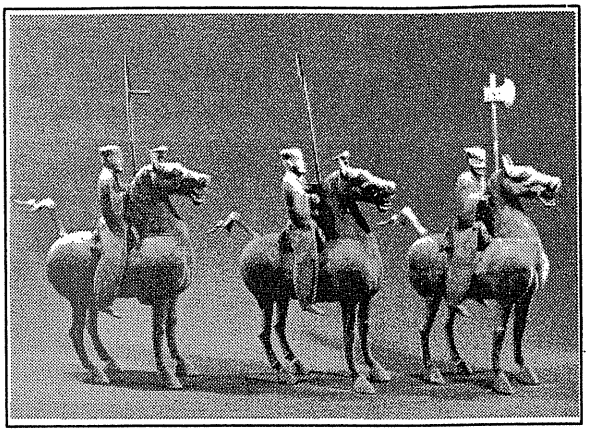

Tượng võ sĩ cưỡi ngựa. Bằng đồng, đời Đông Hán (năm 25-220), đào được ở Vũ Uy, Cam Túc.

Vào thời này, nghệ thuật gốm đã có nhiều tiến bộ vượt bậc. Trước đó là thời đồ đá (poteric), rồi đến đồ da đá (grès), đời Đường bắt đầu tiến vào thời kỳ đồ sành, có thể gọi là *thỉ tổ đồ sành* (dịch chữ proto-porcelaine) như chữ dùng của ông Vương Hồng Sển (5).

Những tạo dáng hình ngựa sinh động, phủ những màu đen phải nói là rất tài tình, ngày nay đã thực sự trở thành kỳ lạ và huyền bí đối với người ưa thích cổ ngoạn khắp nơi. Hai pho tượng trang trí nhỏ mô tả một con ngựa ngẩng đầu hí vang, men ba màu loang chảy, một con khác đang cúi xuống, toàn thân phủ một màu men cháy sẫm, đào được ở huyện Càn, tỉnh Thiểm Tây trong những năm gần đây, cho chúng ta thưởng thức một kỹ thuật tinh xảo cùng nghệ thuật tạo hình thực sự rất vững chắc. Từ bóng dáng của những con tuấn mã nai nịt gọn ghẽ, yên cương sẵn sàng, chỉ còn đợi chàng kỵ sĩ nhảy lên phi nước kiệu ra nơi trận mạc, đôi lúc như nôn nóng, dậm dật tung vó hí vang, hoặc những bóng dáng ngựa thong dong nghỉ ngơi đều cho chúng ta biết đây là một thời cực thịnh của nghệ thuật lấy ngựa làm đề tài sáng tác.

Chắc hẳn chúng ta chẳng thể quên được rằng vua Đường Thái Tông là một người rất mê ngựa, tàu ngựa của nhà vua chứa hàng nghìn con, được chăm sóc và rèn luyện kỹ lưỡng. Nơi khu lăng tẩm của Đường Thái Tông ngày nay vẫn còn lưu dấu những phù điêu về ngựa rất sinh động và dũng mãnh.

Nhắc đến những kiệt tác về ngựa đời Đường, hẳn rằng chúng ta cũng khó lòng không nghĩ đến những bức tranh ngựa của Hàn Cán, một họa gia chuyên về cầm thú, mà đặc biệt nhất là về ngựa. Bức "Mục mã đồ" đã là một vết hằn sâu trong ký ức của nền nghệ thuật Trung Hoa, thực hết sức tài tình và hoàn hảo. Bàn về *Mục mã đồ*, trước đây, Đoàn Thêm đã có nhận xét khá chính xác: *Mục mã đồ* có thể coi là kiệt tác, tinh tế, cân xứng, hòa hợp, có bề thế, không khác nào ngựa của Francesca hay Ucello thời Phục Hưng Ý; và nếu so với người cùng vật của nhiều họa sĩ Âu châu đồng thời, thế kỷ VIII, thì quả thật hội họa Tàu đã vượt rất xa hội họa Gothique hay Roman.

Từ đời Đường, ngược dòng thời gian, chúng ta trở lại với đời Tây Hán (năm 206 trước CN đến năm 24 sau CN) cách đấy mấy thế kỷ, để xem thêm một số cổ khí, cổ đồng khác.

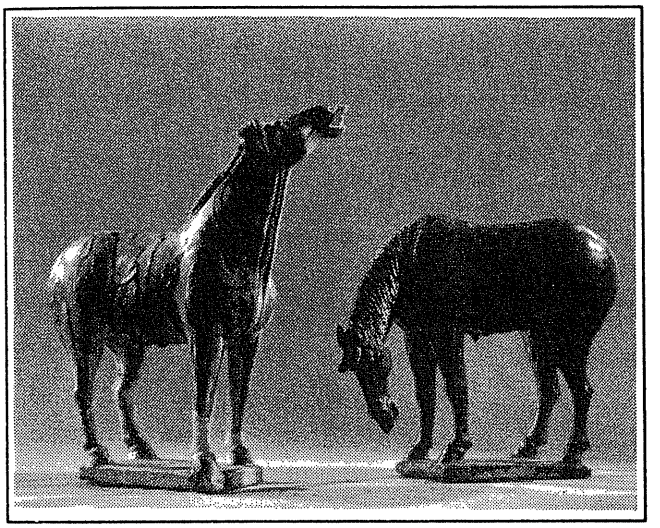

Ngựa hí (ba màu) và Ngựa cúi đầu (tráng men vàng), đời Đường, đào được ở huyện Càn, tỉnh Thiểm Tây.

Trên một đồ đựng tiền vỏ sò bằng đồng, đào được ở Tân Ninh, tỉnh Vân Nam, chóp quai nắp của đồ vật này là tượng một người cưỡi ngựa rất ngây ngô, nói theo cách của chúng ta ngày nay là mang nhiều tính cách điệu và trang trí vui mắt. Cùng thời kỳ này, các công trình khai quật văn vật cũng giúp chúng ta được dịp thưởng lãm hai pho tượng người cưỡi ngựa bằng gốm màu, đào được

ở Hàm Dương, tỉnh Thiểm Tây, cũng mang nặng nhiều tính trang trí. Đến đời Đông Hán (năm 25-220 CN), tiếp tục dòng tạo hình trên nhưng đã có phần tinh tế hơn, và một chiếc xe bằng đồng khai quật ở Vũ Uy, Cam Túc, chiếc xe do ngựa kéo này là loại giản đơn nhất, chở một người ngồi và cũng có mui che mưa nắng. (6)

Với những di vật vừa đề cập, nghĩa là chỉ mới riêng với vài hình tượng về ngựa, nền văn minh tối cổ này cũng đã cung cấp nhiều bằng chứng sinh động về một phần nào đó trong cuộc tiến hóa chung của loài người. Riêng về cái đẹp, cũng như cái hồn của quá khứ, đó đã là một cái gì kỳ diệu vô hạn, tỏa ra từ một nền văn hiến rực rỡ, vĩ đại mấy nghìn năm, quả là có sức hấp dẫn lạ lùng đối với chúng ta ngày nay vậy. ■

(1) Dẫn theo "Những phát kiến và phát minh của một nền văn minh cổ xưa". Thông Tin UNESCO, số tháng 10.1988.

(2) Cơ sở khảo cổ học. Nxb Đại Học và Trung Học chuyên nghiệp, trang 245, Hà Nội 1978.

(3) Thông Tin UNESCO, số đã dẫn.

(4) Pho tượng này do ông Trương Cam Vinh hiến tặng Viện Bảo Tàng Sài Gòn ngày 10.8.1955 (Ghi chú theo Thái Văn Kiểm và Trương Bá Phát trong *Chỉ Nam về Viện Bảo Tàng Quốc Gia VN tại Sài Gòn).*

(5) Vương Hồng Sển. Khảo về đồ sứ cổ Trung Hoa, trang XVI.

(6) Những cổ khí mới khai quật gần đây được rút ra từ tập Tài liệu *"Văn vật đào được của Trung Quốc mới"* *(Tân Trung Quốc xuất thổ văn vật), Nxb Ngoại văn Bắc Kinh, 1972.* Ở đây, chúng ta cần lưu ý điểm này: từ sau năm 1949, do tình hình mới của lịch sử Trung Quốc hiện đại, chính quyền Trung Hoa lục địa đã phát động những chương trình rộng lớn để xây dựng khắp nước về đường sắt, cầu cống, nhà ở. Do việc tiến hành rộng rãi các dự án công chánh, giao thông và gia cư ấy mà nhiều vết tích cổ xưa như các cổ mộ, các lò sành sứ được phát hiện. Từ năm 1949 đến năm 1979, hàng ngàn lò gốm được khám phá, hàng chục ngàn di vật gốm và sành sứ được khai quật, nhờ đó mà ngành khảo cổ học đã hội đủ điều kiện hơn giai đoạn trước đây rất nhiều trong việc khảo cứu về lịch sử và nghệ thuật gốm và sành sứ Trung Quốc; cũng qua đó, hoàn chỉnh thêm pho Sử văn minh của một phần đất rộng lớn trên hoàn cầu thuộc phần châu Á này.

Nhà Xuất Bản
SỐNG
P.O. Box 421253
Los Angeles, CA 90042-1253

thơ kiêm thêm

con diều giấy
đã bay
trong quá khứ

SÁCH MỚI NHÃ CA

Hoa Phượng, Đừng Đỏ Nữa

Tác phẩm đầu tiên viết ở hải ngoại sau 14 năm treo bút: một truyện dài khác thường về mái trường Trưng Vương sau đổi đời. Giá $14.00

Saigon cười một mình

Chuyện khóc, chuyện cười với thành phố thân yêu bị đổi tên, đổi đời, dẫy dụa trong bóng tối tù ngục, lừa đảo, cơ cực, sa đoạ... Giá $12.00

Nhã Ca Hồi Ký Một Người Mất Ngày Tháng

600 trang chi tiết chưa từng được kể về mái chùa quê hương: những hoà thượng bị bức tử, những văn nghệ sĩ bị bách hại... Giá $24.00.

Hoa hồng hậu cho các nhà sách. Miễn cước phí cho bạn đọc ở xa.
Chi phiếu, money order đề cho: HOA BINH, LE
12362 GAMMA St. GARDEN GROVE, CA 92640. Tel. (714) 537 6167

ĐÊM LẠC HỒNG: DÒNG NHẠC MỚI TRÊN ÂM HƯỞNG XƯA

LÊ TAM CA

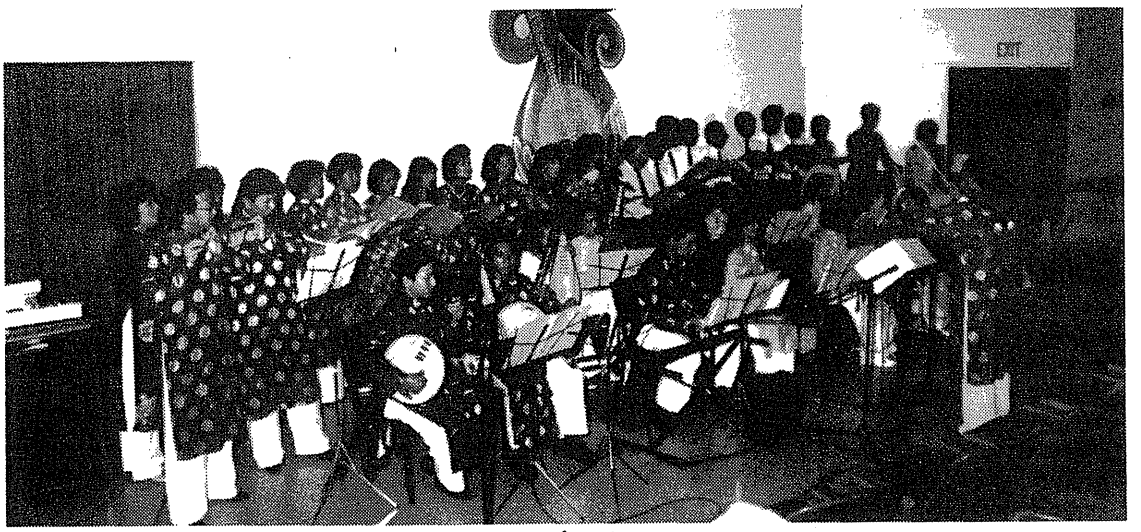

Nhạc trưởng Nguyễn Văn Châu điều khiển dàn nhạc cổ truyền và ban hợp xướng

Hồi còn nhỏ, có thời gian sống ở làng quê, mỗi năm một lần, tôi được ra đình xem "hát chèo". Sân khấu chèo ở đình làng chính là khoảng trống trước bàn thờ thành hoàng, với các nhạc công và các chức sắc trong làng ngồi quây chung quanh. Khán giả ngồi, đứng đủ kiểu ở hai gian tả, hữu, cao hơn "sân khấu" khoảng một thước rưỡi...

Đêm 19 tháng Chín vừa qua, tôi lại được hưởng phần nào cái không khí "xem chèo" thuở nhỏ — được ngồi trên cao nhìn "xuống" sân khấu, và nghe những làn điệu dân ca, cổ nhạc tưởng như không bao giờ còn được nghe, trên xứ sở của người da trắng, và trong thời đại của nhạc "rock", nhạc "rap" này.

Đó là "Đêm Lạc Hồng" ở giảng đường trường Khoa học của Đại học Orange Coast, với chương trình dân ca, cổ nhạc Việt Nam, dàn dựng công phu, với sự tham gia tổ chức và trình diễn của hơn 50 người, toàn là nghiệp dư và tình nguyện. Buổi trình diễn có bán vé, nhưng có lẽ tiền thu vào chỉ đủ trả tiền mướn phòng! Từ những "nghệ sĩ nghiệp dư" nhỏ tuổi nhất (hai bé Hồng Ngọc và Hồng Hạnh, lên ba, lên bẩy), đến thành viên cao niên nhất của "Hội Phát triển Nghệ thuật Truyền thống Việt Nam" (ông Trần Anh Linh), đều trình diễn không có thù lao, nhưng, như cô Nguyễn Thị Mai, Trưởng ban Tổ chức, cho biết, "đã chịu khó, siêng năng và vui vẻ tập dượt cùng nhau suốt một năm trời."

Năm ngoái, cũng tại Orange Coast College này, nhưng trong một thính đường lớn hơn, "Đêm Lạc Hồng" 1991 đã thành công rực rỡ, đưa tới việc tổ chức thường niên như đêm 19 vừa qua.

Đoàn Văn nghệ Dân tộc Lạc Hồng

Đoàn Văn nghệ Dân tộc Lạc Hồng là một ban hoà tấu và hợp xướng, có khả năng trình bày các hình thức khác nhau của âm nhạc Việt Nam và quốc tế. Đoàn được hình thành từ năm 1988, do sáng kiến của hai nhạc sĩ cựu giảng viên trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Saigon là Nguyễn Văn Châu và Nguyễn Thị Mai.

Hiện có khoảng 50 thành viên thuộc nhiều lứa tuổi khác nhau, Đoàn đã tổ chức hoặc tham gia trình diễn nhiều nơi, nhiều lúc, đặc biệt tại hầu hết các trường đại học miền nam California.

Cô Nguyễn Thị Mai, cũng như ông Nguyễn Văn Châu, đều tốt nghiệp rồi dạy lại tại trường Quốc gia Âm nhạc và Kịch nghệ Saigon trước 1975, tiếp tục nghiên cứu, sáng tác, trình diễn và đào tạo mầm non dân ca, cổ nhạc Việt Nam ở Mỹ, mặc dầu cả hai đều có việc làm toàn thời gian, không dính dáng gì đến ca nhạc. Cả hai có

chung một ước vọng là "bảo tồn, phát triển và truyền bá rộng rãi âm nhạc truyền thống Việt Nam khắp nơi trên nước Mỹ." Ước vọng đó chính là động lực thúc đẩy tới việc hình thành "Hội Phát triển Nghệ thuật Truyền thống Việt Nam" — một hội bất vụ lợi, được sự yểm trợ của nhiều tổ chức văn hoá, cũng như các mạnh thường quân trong cộng đồng.

Hợp xướng và hoà tấu: một khai phá táo bạo

Giữ gìn và truyền bá một nét đẹp văn hoá cổ đã là khó — vì dễ rơi vào sự nhàm chán. Làm mới được những nét đẹp đó lại khó hơn — vì dễ khiến cho nhạc truyền thống bị lai căng. Các nhạc sĩ Nguyễn Thị Mai và Nguyễn Văn Châu chấp nhận một thử thách lớn lao, khi đưa ra một phong cách trình diễn mới cho nhạc cũ: hợp xướng nhiều bè và hoà tấu bằng nhạc cụ cổ truyền.

Hình ảnh một nhạc trưởng mặc áo đuôi tôm, tay cầm đũa, đứng quay lưng lại khán giả, là hình ảnh quen thuộc của nhạc cổ điển tây phương. Khi nhạc trưởng Nguyễn Văn Châu, trong quốc phục Việt Nam, khăn đống nhiễu xanh, áo dài gấm lục, đứng trên bục khẽ nhấc tay cầm đũa và hơn 20 ca viên nam nữ đứng thành hàng ngang (như một tấm phông cho dàn nhạc gồm những tranh, những tỳ, những nguyệt,...) đồng loạt mở tập bài hát, và chờ..., thì đó là cái mới. Cái mới đó tạo ngay một ấn tượng. Và ấn tượng trở thành xúc động khi tiếng hát cất lên, ba bè quyện vào nhau, quyện vào tiếng đàn, tiếng trống, tiếng phách. "Mẹ Xinh Đẹp", một đoản khúc trích từ trường ca Mẹ Việt Nam của Phạm Duy, với những âm giai ngũ cung đầy Việt tính, như thế, đã mở đầu cho "Đêm Lạc Hồng."

Ban hợp xướng và dàn nhạc còn xuất hiện một lần nữa trong chương trình: màn chót, với ba bài "Hòn Vọng Phu I, II và III" của Lê Thương, và nhận được một sự tán thưởng ít có trong các chương trình ca nhạc Việt — toàn thể hơn 300 khán giả ngồi kín thính đường, tự động và đồng loạt, đứng dậy vỗ tay, vỗ tay và vỗ tay.

Nhiều tài năng mới

Những tràng vỗ tay dài "không giống lệ thường" như thế cũng còn được dành cho những tiết mục khác của "Đêm Lạc Hồng", như màn dân ca ba miền của Thuỳ Anh, màn song ca "Làng tôi" của hai bé Hồng Ngọc và Hồng Hạnh.

Với phát âm ngọt ngào truyền cảm, Trần Diệu Hằng ca-sĩ-nhà-văn giới thiệu chương trình (được một nữ sinh viên chuyển ngữ tiếng Anh cho các khán giả Mỹ tiện theo dõi), giúp cho người thưởng ngoạn cảm nhận đầy đủ hơn những giai điệu phong phú của nhạc cổ truyền — từ vui tươi, mạnh mẽ của điệu "xàng xê" (ngũ tấu với Nguyễn Châu, Ngọc Thanh, Thanh Sơn, Hoàng Quân, Nga My và Mai Nguyên), tới buồn thảm của điệu vọng cổ" (Kim Đức ca).

Trần Diệu Hằng, cùng với Kim Đức và Lam Thuỷ, còn cho khán giả thưởng thức giọng ca trong hai bài dân ca "Lý cây bông" và "Hoa thơm bướm lượn". Chỉ tiếc hệ thống âm thanh hơi trục trặc, nên bè chính hơi yếu trong khi bè phụ lại mạnh trong tiết mục này.

Diệu Hoàng, Thanh Phong là hai giọng hát mới nhưng rất vững trong các bài đơn ca và song ca, đóng góp cùng hơn 20 ca viên trong hai màn hợp xướng mở đầu và chấm dứt chương trình.

Những màn độc tấu, song tấu, tứ tấu và hoà tấu đàn tranh vẫn là những tiết mục mang đầy sắc thái dân tộc. Phương Trân, 11 tuổi, đã chứng tỏ có ngón đàn độc đáo qua bài "Tình ca quê hương" do Thuý Hoan soạn hoà âm. Tiết mục độc tấu đàn bầu (độc huyền, đàn một dây), do Hồng Ân, với phần đệm tam thập lục (đàn 36 dây) của Thanh Mai, cho thấy khả năng của một sợi tơ đủ diễn tả vô vàn âm thanh phức tạp — cho dù đó là những âm thanh "cuồng nộ" của bản "The Godfather".

Sợi tơ đàn bầu rất đông phương diễn tả nét nhạc Mỹ là một biểu tượng của khả năng giao thoa văn hoá. Đó cũng chính là ý nghĩa của chương trình "Đêm Lạc Hồng" 1992: tạo một nhịp cầu giao cảm giữa những con người có những truyền thống văn hoá dị biệt, làm đẹp cho cộng đồng của một xứ sở tự do, khai phóng, vững chắc bước vào tương lai trên nền tảng của một quá khứ đẹp tươi.■

Tam ca Diệu Hằng, Lam Thuỷ và Kim Đức.

VÀI CẢM NGHĨ VỀ "TÌNH MONG MANH": HƯỚNG VỀ MỘT PHONG CÁCH BIỂU HIỆN CÁ TÍNH MỚI

Trong số những mặt phát triển đáng kể trong cộng đồng người Việt tại hải ngoại, kỹ nghệ làm băng nhạc đã và đang đóng góp một phần không nhỏ trong việc bảo trì những sinh hoạt văn hóa của cộng đồng. Chúng ta không những chỉ nghe những bài hát Việt Nam của "thời xa xưa" mà còn nghe cả những bài hát Việt Mỹ sáng tác trong "thời nay". Sự giao tiếp giữa hai thế giới đó, cùng ảnh hưởng của trào lưu văn hóa Âu-Mỹ vẫn tiếp tục là những nguồn động lực cho những sáng tạo mới trong lãnh vực âm nhạc của chúng ta nơi xứ sở mới này.

"Tình Mong Manh" chính là một biểu hiện tượng trưng cho sự nhận thức mới về bản thể, cái bản thể bao trùm cả "dân tộc" và "thế giới". Trong khi phần lớn những bài hát trong "Tình Mong Manh" là nhạc Việt, trải dài gần 50 năm của giai đoạn gọi là "Tân Nhạc", từ "Đoàn Lữ Nhạc" sáng tác vào khoảng đầu những năm 40, đến "Tình Mong Manh" của năm 1991, dĩa compact disc (CD) này đã đưa vào một không khí mới với ba bài hát ngoại quốc thích hợp: "Hồi Tưởng" của Đài Loan, "Trở Về Surriento" của Ý, và "Ave Maria" từ kho tàng ca khúc nghệ thuật *(Lieder)* của Đức. Ba bài hát này rất dễ được yêu chuộng bởi đã được hát bằng cả tiếng bản xứ và tiếng Việt.

Thêm vào đó, dĩa nhạc còn giới thiệu phong cách biểu diễn phong phú và độc đáo của ca sĩ mà ít người có thể đạt được. Ở đây, khác với lối biểu diễn đơn điệu thường được nghe trong các băng nhạc Việt, Nguyễn Thành Vân, cùng với sự hòa âm nhạy cảm và duyên dáng của Bảo Chấn và Bảo Phúc, đã hoàn thành một chương trình ca nhạc với lối trình bày, cảm xúc, và cá tính thật đa dạng.

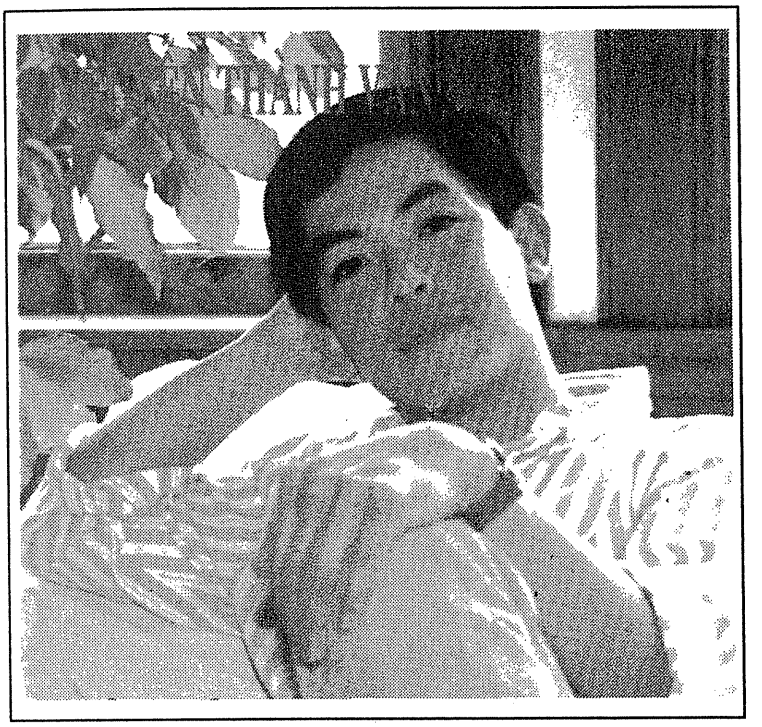

Nguyễn Thành Vân

Có thể tưởng tượng những âm thanh thơ mộng của dĩa CD này qua cuộc hành trình bằng âm nhạc như sau:

"... bắt đầu từ thế giới phù du và lưu luyến của 'Duyên Thề', 'Hồi Tưởng', 'Mầu Kỷ Niệm', và 'Tình Mong Manh', người lữ hành đi qua sa mạc óng ả của 'Xin Mặt Trời Ngủ Yên' và 'Tôi Đi Giữa Hoàng Hôn'. Trong lúc anh bước tới thế giới kỳ ảo của 'Trở Về Surriento', nơi có những con đường làng in dấu 'Đoàn Lữ Nhạc', sự hiện thực của 'Xóm Đêm' đã đưa anh tới nhận thức đầy ý nghĩa của sự kết thúc trong 'Chiếc Lá Cuối Cùng'. Yên bình và lâng lâng, anh lắng nghe âm hưởng ngọt ngào của 'Ave Maria'. Sự thanh thản đã đến với anh, như thế đó."■

Lê Ngọc Chân
(Nguyễn Trí Minh Quang dịch)

MỘT CHỖ TRONG VĂN CHƯƠNG HỌC ĐƯỜNG CHO CÁNH VẠC LƯNG TRỜI CỦA PHAN LẠC TIẾP

NGUYỄN SỸ TẾ

Tôi đã đọc tới hai lần *Cánh Vạc Lưng Trời* mà Phan Lạc Tiếp có hảo ý gửi tặng tôi mới đây, khi tôi mới tới Hoa Kỳ được hơn ba tháng. Tôi thấy cần phải ghi nhận ngay cái cảm nghĩ bao trùm, đồng thời lời cảm ơn chân thành của tôi đối với tác giả tác phẩm đã cho tôi tìm lại được một món ăn hết sức quê hương nơi đất khách:

Nhớ quê thuần hức bén mùi... (Nguyễn Du)

Tôi biết, trong đời sống, Phan Lạc Tiếp từng là một học trò xuất sắc về triết học, một quân nhân gương mẫu cấp bậc cao. Và cái hay, cái đẹp của *Cánh Vạc Lưng Trời* là ở chỗ Phan không hề để lộ cho người ta thấy, hoặc có ý khoe khoang cái quá khứ vàng son của mình trong tác phẩm. Thêm vào lời khen của Võ Phiến dành cho Phan "trung hậu", tôi phải gửi hai chữ nữa: khiêm nhường. Phan cũng khiêm nhường như tất cả các nhân vật trong mười bốn câu truyện ký của *Cánh Vạc Lưng Trời*. Cũng khiêm nhường như chính cái xuất xứ nông thôn khiêm nhường của mình.

Suy cho cùng, *Cánh Vạc Lưng Trời* chính là Phan vậy. Cánh vạc đó đã rời bỏ cánh đồng trung du Bắc Việt đi lánh nạn, nhập vào miền Châu thổ sông Cửu Long để giữ nước, đến hôm nay vẫn còn phải lạc loài xải cánh trên bầu trời miền Nam nước Mỹ, xa quê hương tới nửa vòng trái đất.

Trong quan niệm sống của người Việt Nam "thiên nhân tương dữ", những lời giận hờn, trách móc lẫn nhau thường chỉ là những biểu lộ - có dị kỳ đôi chút - của lòng yêu thương, dạ khoan nhường. Đó cũng là phép sống của họ Phan và lối nhìn tạo vật của ông. Đó cũng là lý do khiến Phan đã chọn *Cánh Vạc Lưng Trời* để nói lên cái thân phận và cái hoài vọng của chính mình và của không biết bao nhiêu bằng hữu trên bước đường khứ quốc. Chọn vạc, không hẳn đã quên cò. Phan đã từng mơ mộng bâng khuâng với cánh "còn bay lả bay la" hay thương cảm cho những "con cò lặn lội bờ sông" biểu trưng cho kiểu đàn bà dân quê, nhưng Phan vẫn thấy hạc nói lên đầy đủ hơn cái khát vọng cao xa của dân tộc. Trong khi cò chỉ quanh quẩn ở ruộng đồng quê hương, hạc có khả năng rộng lớn hơn để khi cần có thể rời bỏ từng vùng trời để chinh phục từng vùng trời. Nhận xét như thế, tôi thấy vạc lại xa cò mà gần với hạc. Nhưng rồi rút cục, vạc vẫn không phải là hạc: vạc thuần tình ở với dân gian trong triết lý nhập thế, hạc vươn lên trên trần gian để tìm đường xuất thế có chăng cũng chỉ còn để lại một hình tượng lạnh nghiêm trên bàn thờ các miếu đền. Vạc là cái ngang nối giữa con cò và con hạc, Phan là cái ngang nối giữa người thường dân và trí thức cai nhập trong cái đạo trung hòa của dân tộc.

Chính trong cái cương vị điển hình dân tộc, Phan cứ điềm nhiên và khơi khơi phát biểu cái triết lý phổ quát, cái đường hướng suy tư đại chúng của người dân Việt Nam trước tất cả một mớ cao lồng lộng những đau thương nếm trải: Lấy dân tộc làm nền, lấy tổ tiên làm gương mẫu, lấy truyền thống làm đường, pha hòa tam giáo Đông Phương với Nhân bản Tây Phương.

Nội dung *Cánh Vạc Lưng Trời* xoay chung quanh, ba phạm trù, ba chủ đề lớn gắn bó với nhau, tác động lẫn nhau: "Đau khổ - Tội lỗi - Trừng phạt". Cắt khoảnh không gian và thời gian thì Đau khổ là nguyên nhân của Tội lỗi và Tội lỗi đương nhiên đưa đến Trừng phạt. Xa về phía trước lại có nguyên nhân của Đau khổ, lui về phía sau là dư vang của nhân quần. Hãy đi từ trung điểm "đau khổ" chất liệu căn bản của *Cánh Vạc Lưng Trời*. Từ cái tội lỗi ôm cầm thuyền khác của người đàn bà trong *Tình sông nghĩa biển* đến cái tội lỗi tầy trời của tên tài công đao phủ trong *Người bạn*, ta bắt gặp biết bao nhiêu là tội lội, hay ít nhất cũng là băng hoại khác, mà đầu trò là người đàn bà mất nết bỏ chồng trong *Tờ lịch cũ*. Tất cả những tội lỗi và suy thoái đó đều chung một nguồn gốc "đau khổ" và có những nguyên nhân khách quan nhiều hơn: chiến tranh, chia rẽ, mất nước, tha hương, ngộ nhận, thèm khát.... Còn Trừng phạt? Đau khổ đã biện minh hay giảm khinh Tội lỗi. Người đàn ông trong *Tình sông nghĩa biển* đã khoan dung cho người vợ cũ đã hiểu lầm vì

thiếu thông tin, đã gian dối vì muốn trả nghĩa và tự cứu, khi mà chính người đàn ông đó cũng đã không chu toàn nổi nhiệm vụ gia đình vì *tình sông nghĩa biển* đối với đồng đội cấp trên. *Ông Nguyễn văn Huợt* và *Đêm dài* là một bài học trả thù nợ nước, tình nhà có thể khoang trương hay khiên cưỡng đối với con mất ngoại nhân nhưng rất sống thực trong tâm địa đầy anh hùng tính của người dân Nam bộ, trong ứng xử đắn đo của người dân di cư từ Bắc bộ. Tết nhất và phụng thờ thì tràn lan trong *Cánh Vạc Lưng Trời*. *Người đội mũ da* là hiện thân cho bài học bảo tồn văn hóa dân tộc kể từ những người dân thường nhất. Đến bây giờ tôi mới thấm thía cái triết lý "nước mắt chảy xuôi" đầy độ lượng của đôi vợ chồng già người Mỹ trong *Tuổi già*. Cũng thấm thía như thế cái triết lý "áo mặc chẳng qua khỏi đầu" mà tác giả đã kín đáo nhắm nhủ con em trong *Tờ lịch cũ, Cái áo của thầy tôi, Thung lũng mù sương*.....Cuối cùng, tôi thấy tâm tư bớt u trầm với cái triết lý nhân bản đại đồng tác giả đặt vào người đàn bà già nước Mỹ - cũng chỉ là thường dân thôi - trong câu truyện đã để lại cái tên cho tác phẩm *Cánh Vạc Lưng Trời*.

Là xã hội, là độc giả, chúng ta cũng có thái độ mặc nhiên hay lời nói minh thị để phán xét tội lỗi. Tôi chia sẻ thái độ khoan nhường của Phan Lạc Tiếp. Tôi thấy ấm lòng với cảnh vợ chồng ông Khiêm nhẫn nhục xây dựng lại cuộc đời trong *Nửa đêm trăng sáng*, với lòng thầm kính của người con trong *Cái áo của thầy tôi*, với tình thương em gái của người anh trong *Người đàn bà xa lạ*, với nỗi thương chồng của người thiếu phụ ở quê nhà trong *Thung lũng mù sương*.

Triết lý khoan dung của Phan có đi quá xa đến mức yếu đuối và tiêu cực không? Tôi nghĩ rằng không! Trước hết, bởi trong cương vị của một nhà giáo, tôi vẫn nghĩ tình yêu là một đường lối nhận thức lớn, khoan dung là một phương cách Trừng phạt đắc nhân tâm. Sau nữa, đi ngược đường Tội lỗi và Đau khổ, thẩm định nguyên nhân của nguyên nhân, Phan Lạc Tiếp đã có một quyết tâm rõ rệt, bất khả đối kháng: không khoan nhượng cho những kẻ nào đã tạo ra đau khổ, cái gốc chính yếu của tội lỗi. Phan đã trở về với sử quan dân tộc trong *Trèo đàm*: sự tái diễn tràng kỳ của lịch sử, chính trị nào vì dân thì sống mà hại dân thì chết, nước có tuần dân có vận... Cảnh tan rã của Liên Xô và Đông âu chẳng phải là một lời cảnh cáo hay sao?

Phan Lạc Tiếp là một người có lương tâm. Người xưa nói: "Hễ đã có tâm thì có thuật." Cái thuật sống của Phan thì đã quá rõ trong cuộc đời và trong nội dung, *Cánh Vạc Lưng Trời*. Còn văn chương? Vì yếu tố thời gian, chưa nhiều lắm! Nhưng tôi vẫn mến yêu cái hồn nhiên của tác giả. Đọc *Cánh Vạc Lưng Trời*, tôi yêu cái pha trộn giữa truyện, và ký, và tự tình... Tôi nhớ tới "Vũ trung tùy bút" của Phạm đình Hổ, Cổ học tinh hoa của Nguyễn văn Học và khá nhiều Nguyễn bá Học, Trần trọng Kim. Tôi cười vui với những câu văn nhát gừng của Phan. Tôi thích thú với cái hiệu quả bất ngờ về kỹ thuật khi Phan đã quê mùa lại còn chê (hay thương) người em gái của mình là "quê kệch". Không, quê kệch bỗng nhiên có một ý nghĩa rộng lớn hơn thường: sự băng hoại trọn vẹn của hình hài có mang theo dấu vết đầu tiên của băng hoại tinh thần.

Tôi đã đọc *Chuyến hải hành cuối cùng* của họ Phan ở đâu đó. Và bây giờ *Những đốm hào quang* của *Cánh Vạc Lưng Trời*: *Địch, cây đông, thổi kèn tiến lên như lũ ma đói... Từng loạt súng, mìn tìa theo những tên sống sót đang tất tả chạy đi, ngã dúi xuống và chìm vào bóng đêm... Quân kỳ lại được đồng loạt dựng lên thẳng đứng, oai nghiêm, lồng lộng bay trước gió*... Và còn nhiều nữa. Hễ cứ nói về việc binh thì thật là tác giả có đủ thuật để... lập "chiến công", nếu văn chương cũng có những chiến công như thế.

Văn ký đã thế, văn tự tình của họ Phan cũng đầy sức thuyết phục:

"Nhưng bây giờ thì cuộc chiến đã tan. Đã tan từ ba năm qua. Cuộc chiến oan nghiệt đó đã hết, kéo theo biết bao nhiêu đắng cay thù hận. Cuộc chiến hết một cách lãng nhách và tất cả không ngờ. Bây giờ tôi sống ở đây, ở nước Mỹ này. Nhìn lại quanh tôi, nghĩ lại thời gian hơn hai mươi năm đau khổ đó, tôi luôn luôn thấy mình như một kẻ mộng du.... trong cái vắng lặng tột cùng đó, tôi như nghe thấy hết những âm thanh khốc liệt của hơn hai mươi năm cũ. Tôi nhắm mắt lại mà thấy như toàn thể cuộc sống của tôi, của bạn bè tôi hiện về (Người đàn bà xa lạ).

Với nội dung đạo đức nhường ấy, với những trội vượt đó đây trong nghệ thuật văn chương, *Cánh Vạc Lưng Trời* của Phan Lạc Tiếp là một công trình xứng đáng, báo trước một nhà văn lớn. Con đường còn dài, Phan biết đợi chờ. Nhưng ngay từ bây giờ, tôi đã nhằm ngấm cho *Cánh Vạc Lưng Trời* một chỗ ngồi trang trọng trong tủ sách văn chương học đường nếu như chúng ta còn có và còn muốn chấn hưng một nền giáo dục Việt Nam ở đây để trở về quê hương tốt đẹp sau này.■

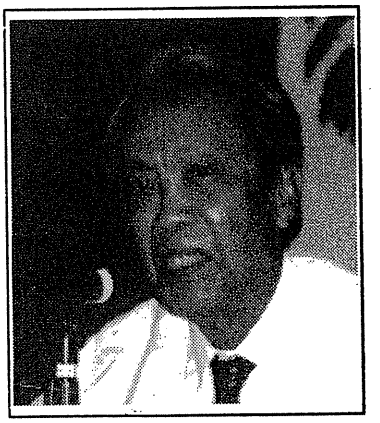

Nguyễn Sỹ Tế

KHUNG TRỜI BỎ LẠI

NGUYỄN THỊ NGỌC LIÊN

Như đã hứa, Ngạc đón tôi ở phi trường Tân Sơn Nhất buổi trưa chuyến bay đưa tôi về Sàigòn. Nhìn hàng chữ PHI TRƯỜNG TÂN SƠN NHẤT hiện ra rõ dần trên vòm trời trong xanh của Sàigòn tôi nghe tim mình loạn cuồng những nhịp mừng rỡ. Phi cơ càng hạ thấp, những nhịp đập quá nhanh của trái tim tôi đang bắt đầu làm tôi có một cảm giác nôn nao, quặn thắt.

Những hàng người lố nhố trên lầu thượng của tòa nhà khách của phi trường vẫy những vẫy tay mừng vui đón chào. Tôi không nghĩ Ngạc có trong đó. Chàng quá bận rộn để có thì giờ đến chờ đợi cả nửa ngày trời một người quen không gặp gần 20 năm. Chàng chỉ có một lần nhắn nhủ một người bạn quen biết với tôi, nếu có dịp về Việt Nam nhớ cho chàng hay, chàng sẽ đón giùm. Người bạn gởi lời thăm hỏi ấy lại cho tôi. Tôi không chắc đó đã là một lời mời thăm, nhưng trước chuyến đi, tôi cũng đánh điện cho Ngạc nhờ chàng đón hộ vì tôi không còn nhiều người thân tại Sàigòn. Và tôi hy vọng chàng đã nhận được bức điện của tôi.

Sau những thủ tục nhập cảnh phiền toái - và thiếu trật tự - của Hải Quan, cuối cùng tôi cũng ra khỏi được chặng xét chót, và e dè nhìn đám đông ào ạt đưa đón bên ngoài khung cửa kính an ninh của phi trường. Tôi đưa mắt dõi tìm bóng dáng Ngạc, nhưng không nhìn ra một gương mặt hay một bóng người quen thuộc nào cả. Tôi tự nhủ thầm đành phải đón xe xích lô về nhà người dì họ trước, như đã được dặn dò vậy. Và tự phân vân không biết Ngạc bây giờ đã thay đổi đến đâu, liệu chàng có nhận ra tôi, và tôi có nhận ra chàng chăng.

Cánh cửa kính vừa mở, người bên ngoài, như đang dự một cuộc tranh đấu biểu tình xuống đường nào đó, tràn lên tôi. Mùi không khí hừng hừng của buổi trưa miền nhiệt đới táp vào mặt. Tôi tưởng mình sắp bị đè bẹp giữa đám đông hăng hái nầy. Một bàn tay ai đã đỡ lấy chiếc valise của tôi và bảo, "Xe anh ở phía nầy".

Một giọng nói quen thuộc. Nhưng giữa cái không khí xáo động lúc đó, trí óc tôi không đủ thì giờ để phân tách cảm giác của lòng mình khi nghe giọng nói ấy. Tôi như một con người máy, vạt đám đông bước theo.

Xe Ngạc đã chờ sẵn - người ấy phải là Ngạc (!). Vài người hành khất chạy đuổi với theo. Tôi bước vào xe. Ngạc dúi tiền vào tay người đàn bà ăn xin, đóng cửa xe lại. Cánh cửa xe khóa kín, giữ tôi xa cách với cái thế giới nóng bừng, căng thẳng bên ngoài. Tôi có cảm tưởng mình đang xem một phim xi nê

trinh thám, và tôi là người đưa tin bị bắt cóc khi vừa đặt chân đến phi trường.

Khi đã hoàn hồn, tôi gỡ cặp kính mát để nhận diện bàn tay đã cứu đẩy tôi ra khỏi làn sóng hỗn loạn khi nãy. Ngạc đang nhìn tôi. Bị bắt gặp, chàng khẽ lắc đầu, thở dài, rồi mới mỉm cười:

"Em chẳng thay đổi gì cả. Anh nhận ra ngay."

Tôi hơi nhếch môi cười nghe cổ mình nghèn nghẹn. Kỷ niệm của một thời thơ ngây, của những ngày đi học hồn nhiên như ào ạt, lũ lượt cuốn về. Cuộc đời sao cho tôi nhiều kỷ niệm để nhớ nhung quá. Gần hai mươi năm rồi còn gì. Tôi bảo chàng:

"Anh cũng không khác xưa là bao. Em cứ sợ anh sẽ ra phi trường, không nhận ra em; và em chẳng nhận ra anh. Rồi lại tưởng em không đến, và anh bỏ về mất... Nhưng nghe giọng nói anh, em nhận ra, vẫn y nguyên như ngày nào."

Tôi chẳng biết trong câu trả lời của tôi, tôi có vô tình không che giấu sự cảm động được có Ngạc bỏ công ra đón buổi sáng hôm nay không, nhưng cả hai chúng tôi bỗng cùng yên lặng sau lời nói ấy. "Rồi anh bỏ về mất". Có lẽ tôi đã chẳng nên thốt ra lời trách cứ nhẹ nhàng ấy. Có một tí gì ngượng nghịu trong sự yên lặng bất chợt giữa hai chúng tôi. Khoảng thời gian qua đã làm chúng tôi cách biệt; sự thân mật ngày xưa đã bị thời gian, hoàn cảnh, gia đình của riêng mỗi người, làm phai nhạt. Có thể thân xác ngồi đây, hình hài không đổi thay, nhưng cuộc đời của cả hai chúng tôi đều đã thay đổi cả rồi. Và sau lớp vỏ "vẫn còn trẻ trung", và vui tươi kia, tâm hồn mỗi người cũng đã mệt mỏi, già nua, trưởng thành hơn xưa. Tôi lấy lại giọng bình thản vui vẻ hỏi Ngạc:

"Anh có giữ chỗ giùm em ở khách sạn?"

"Có, anh đã chọn giùm em một nhà trọ không xa phố."

"Cám ơn anh nhiều. Như vậy cũng tiện, vì em có nhiều

NIỀM ĐAU

TẦM DƯƠNG

Buổi sáng vào lớp
Gặp những khuôn mặt không tươi.
Có những em không thuộc bài
Có những em không soạn bài
Những con số không các em được tặng

Giờ giải lao
Bụng nhẹ nhàng phơi phới
Điểm tâm bằng một tách trà
Đầu nặng về những con số không.
Chợt nhớ đến hai con
Buổi sáng ta ra đi
Ngây thơ còn ngủ
Trên bàn ăn còn một củ khoai lang.
Lại nhớ đến đàn gà
Ngày qua không đẻ
Vì thiếu cám, thiếu rau
Phải nhổ lông nhau cho ăn đỡ đói!
Nhìn quanh bàn giáo viên
Những nét mặt xanh xao, bơ phờ
Trầm tư... ngủ gục
Mơ thiên đàng hay ý thức niềm đau?!

Giờ tan trường
Đi qua khu chợ trời
Bác phụ huynh nhìn đi chỗ khác
Chép miệng than thầm...
Đôi mắt rưng rưng.
Có phải chăng người thương người
Vì đời bạc đãi?!
Hay người thương mình,
Vì con mình rồi sẽ ra sao?!
Nhưng người bán ve chai
Kéo tay mỉm cười
Hỏi mua sổ chủ nhiệm.
Ta cũng cười
Và ta vẫn phải cười, phải khóc như ai!

Marie Curie 1980

* Ngày 20/11 mỗi năm là ngày "Hiến Chương Quốc Tế" của các nhà giáo, được tổ chức ở VN. Ngày này các em học sinh và phụ huynh HS đem quà, tiền, tặng các thầy cô giáo. Các thầy cô giáo thường gọi là "ngày cúng dường" các thầy cô. Lương tháng của giáo viên cấp ba 200.000$ tương đương với 20 đô ở Mỹ.

GIẤC TRƯA

HUỆ THU

Giấc trưa
tôi ngủ quên chiều
quên khuya
quên được ít nhiều ngày mai....

Giấc trưa
gió thoảng bên ngoài
bên trong máy lạnh
nghe hoài âm u.....

Giấc trưa
mát rợp phòng Thu
tôi ôm gối chiếc
cho sầu có đôi!

Giấc trưa
ai đứng ai ngồi
kệ ai
tôi nhắm mắt rồi tôi quên!

công việc quanh vùng Sàigòn. Bắt anh tìm chỗ giùm, rồi còn đón đưa như thế nầy, em có làm phiền anh nhiều quá không?"

Chàng nhìn tôi. Ánh mắt chàng làm tôi có cảm tưởng mình vừa lỡ lời. Chúng như trách móc, "Em không làm phiền anh. Sao em quá khách sáo, mười mấy năm mới gặp lại nhau, kể lể gì hoài một tí phiền toái." Nhưng chàng chỉ cười rất khẽ:

"Em chỉ về thăm có một lần, em đâu có làm phiền anh suốt đời đâu."

Tôi nhìn chàng thật nhanh rồi quay nhìn ra cửa sổ xe, bảo Ngạc:

"Chỉ vài ngày thôi anh." Rồi tôi tự nhủ thầm, "nếu em mà tính làm phiền anh suốt đời thì anh đã trốn em mất biệt rồi." Ý tưởng nầy làm tôi thấy buồn cười. Ngạc lại nhìn tôi, vẫn ánh mắt trách móc, và tôi ân hận với ý nghĩ đã nghi ngờ lòng tử tế của chàng.

Thành phố Saigon bên ngoài khung cửa trông xa lạ hơn những hình ảnh tôi có trong trí nhớ và kỷ niệm. Đường phố đầy đặc những người. Người đi xe đạp, người đi xe gắn máy, đi bộ, người đứng buôn bán, ngồi bên vỉa hè, ngồi trong những quán cà phê. Người ngập tràn. Những người nầy cũng như tôi. Họ có một cuộc đời, một gia đình, những khúc mắc riêng tư, những mộng ước tương lai. Tôi nhìn thấy mình trong họ. Trước khi trở về, tôi tưởng mình, khi trở lại Việt Nam, sẽ là một khách lạ. Mười bảy năm đi xa có đủ làm cho tôi khác hơn những người ở lại chăng? Nhưng tôi thấy mình cũng đang hòa nhập vào đám đông bên ngoài ấy, và tôi đang là họ. Nếu tôi đã không đi xa, tôi cũng sẽ như những người đàn bà tôi nhìn thấy hai bên đường phố, tựa cửa, đôi mắt xa vời ưu tư. Tôi cũng sẽ chia những lo nghĩ, những niềm vui, những nỗi buồn như những người đàn bà Việt Nam đó.

Hình ảnh những gương mặt người với đôi mắt xa xôi ấy bỗng dưng làm tôi thấy buồn vô hạn. Cuộc đời sao quá bất công. Chỉ vì tôi may mắn được đi xa mà ngày nay những ước mơ của tôi xa cách, dễ dàng hơn những người đàn bà đứng kia. Tôi nghĩ đến ngày mình sẽ lại ra đi. Tôi có sự chọn lựa ấy. Nhưng với người ở lại, họ làm sao có được điều ao ước ấy.

"Em thấy Sàigòn bây giờ ra sao?"

"Sàigòn đông quá anh. Trông như đang ngày hội."

"Sàigòn lúc nào cũng đông như vậy. Dân số tăng lên gấp hai, gấp ba. Người từ các nơi kéo về. Tranh sống. Chờ ngày đi. Có người đến Sàigòn cho biết. Thành phố nầy lúc nào cũng đầy người..."

Tôi bảo:

"Anh còn thiếu, có người đi xa trở về nữa chứ."

"Cũng nhiều lắm."

Rồi chàng cười khẽ, "Anh chỉ gặp có mỗi một người từ xa về mà đã làm anh thấy Sàigòn sáng hôm nay đông gấp vạn lần"

Tôi không trả lời câu nói bâng quơ của Ngạc, nhưng câu nói ấy làm lòng tôi bùi ngùi. Ngạc có còn giữ gì những kỷ niệm, những xúc động mà chàng đã một thời có cho tôi như thuở nào chăng. Rồi tôi thấy mình ích kỷ, sao cứ muốn chàng còn giữ hoài tình cảm của thời xa xưa, trong khi cuộc đời tôi, tôi đã ngày càng đi xa dần khoảng thời gian ấy. Tôi muốn bảo chàng rằng, thôi anh, đừng thấy Sàigòn tưng bừng, vì như vậy, lỡ mai kia người ta đi mất, anh sẽ chỉ thấy phố phường đìu hiu mà thôi. Có thật Ngạc nói những gì chàng đang nghĩ trong lòng chăng, hay đó cũng chỉ là một lời nói đùa, cho có chuyện để mà nói? Nhưng cho dầu Ngạc có đang nói thật lòng mình đi nữa, suốt chuyến bay dài, tôi đã nhất quyết sẽ xem chúng là những lời đùa bỡn, để lòng mình không bị vướng bận không biết phải đền đáp lại niềm ân cần của những tình cảm ấy. Như ngày xưa, mỗi lời nói của chàng, tôi đều cố tình nghĩ đấy là những lời đùa cợt.

Trời đã rất trưa khi chúng tôi về đến nhà trọ. Ngạc giúp tôi "đăng ký" với chủ nhà khách, rồi chàng đưa tôi đi ăn trưa. Bữa ăn trôi qua với những lời thăm hỏi. Chúng tôi cố lấp đầy khoảng trống quãng thời gian chúng tôi bặt tin nhau bằng những tin tức vội vã.

Ngạc đã lập gia đình. Tôi có biết điều đó. Ở lứa tuổi tôi, tuổi chàng, không mấy người còn độc thân. Các con chàng đã lớn, đứa con trai đầu sắp vào đại

học. Tôi đùa bảo, "Con lớn của anh là con Giải Phóng. Hồi ấy ai cũng vội vã lập gia đình cả hay sao mà bạn em người nào con cũng đã 15, 16." Người ở lại cũng như người ra đi, những hỗn độn của cuộc sống dễ làm người ta thấy cô đơn; và ai, trên bước đường lưu lạc, chẳng có một mối tình như mối tình của "Đôi Mắt Người Sơn Tây"?

Ngạc hỏi thăm về gia đình và cuộc sống của tôi, tôi bảo chàng:

"Em ao ước về Việt nam từ lâu rồi. Nhưng các con em còn nhỏ. Đi xa như vầy cần phải có nhiều can đảm kinh khủng, vì nhớ chúng không tả được.

Ngạc hỏi tôi thật khẽ:

"Đời em chắc nhiều hạnh phúc. Em có vui không?"

Tôi nhìn chàng. Rồi chỉ cười không nói. Tôi nghĩ chàng hiểu rằng cuộc đời tôi mười mấy năm qua, đã là những năm hạnh phúc nhất của cuộc đời mà một người đàn bà có thể mơ ước. Nhưng tôi không nghĩ mình cần phải quảng cáo điều ấy với Ngạc. Ngạc nói:

"Anh cũng đoán vậy. Em có dáng điệu của một người đàn bà rất hạnh phúc."

Tôi bảo Ngạc ngày mai tôi vẫn còn ở Sàigòn, nhưng sau đó tôi tính sẽ đi ra tận Đà Nẵng, vào Hội An, và ghé ngang Đà Lạt.

"Em về chỉ có mười ngày, làm sao đi cho hết?"

"Em có vài việc riêng tư cần giải quyết ở miền Trung, nên không làm sao ở lâu tại Sàigòn được. Còn nhiều nơi em muốn đi quá."

"Em về Hội An làm gì?"

"Em muốn nhìn thấy miền Trung. Em muốn nhìn thấy quê ngoại. Có nhiều nơi mình đã sống qua, đã đi qua. Nhưng ngày xưa còn quá nhỏ để ghi nhận, để yêu thương. Khi đủ lớn, vì chiến tranh, mình không đi được. Em bây giờ cũng như mọi du khách ngoài kia, đi để có dịp nhìn thấy những danh lam thắng cảnh mà chỉ khi đất nước thanh bình mới cho mình cơ hội để đi xem được mà thôi."

Ngạc giúp tôi lo những thủ tục cần thiết để ở lại Sàigòn, cũng như xin giấy tờ di chuyển để đi thăm những địa phương khác. Khi chàng đưa tôi trở về lại khách sạn, tôi cảm ơn chàng một ngày trời chàng đã bỏ ra để giúp tôi làm quen lại với Việt Nam. Để lại bị chàng trách nhẹ nhàng, "Sao em cứ cảm ơn anh hoài. Đừng ngại làm phiền anh. Mười mấy năm mới có dịp cho em làm phiền, anh muốn được em làm phiền hoài...."

Tôi cười bảo chàng, "Anh nói chuyện như thể em vẫn còn 18, và anh chưa có gia đình... Bởi vậy mới là phiền."

Tôi đứng lại trên bực thềm nhà trọ, nhìn theo bóng chiếc xe của chàng lăn bánh trên con đường đá sỏi, ra khỏi cổng. Đường Điện Biên Phủ giờ tan sở đông nghẹt. Trời Sàigòn vẫn còn nóng, dầu đã chiều. Trong một thoáng, lẫn lộn giữa niềm vui được trở lại quê nhà, tôi nghe lòng mình có một nỗi buồn mà vẫn chưa định nghĩa được. Người đi xa trở về nào chắc cũng mang tâm trạng giống tôi ngày hôm nay. Bao nhiêu năm xa rời quê hương, ai cũng tưởng mình như Lưu Nguyễn ngày xưa. Ngày trở lại, cứ tưởng như thời gian đã đứng lặng yên chờ mình; có ngờ đã bao sự đổi thay, quên mất giòng đời mười mấy năm qua vẫn cứ trôi, hay đã trôi nhanh hơn mình tưởng.

Con đường Phan Thanh Giản đây rồi, ngã rẽ vào Duy Tân cuối đường, bao nhiêu buổi chiều buổi sáng đã đứng chờ xe buýt lên trường... Hình như sáng nay, khi Ngạc lái xe ngang khúc đường Duy Tân - Hiền Vương, tôi đã chẳng nhận ra, cho đến khi chàng bảo, "Em còn nhớ góc đường này không." Tôi còn nhớ, nhưng hình ảnh tôi gìn giữ trong trí nhớ, trong kỷ niệm, khác biệt. Mù mờ tôi cố quay lại đoạn phim cũ, cũng con đường đó, những thân cây vẫn còn đây, già nua, trụi lá hơn những mùa hè năm cũ. Mặt đường ngày nay tróc trỉa, vỉa hè những mặt xi măng đã bể nát, bụi bặm. Tôi thở dài, cái niềm vui nao nức được về trở lại bị nghẹt ngòi trong nỗi

KIẾP SAU

P.K.

Ta yêu người muốn khóc
Một nửa hồn xót đau
Nhưng cũng là hạnh phúc
Vì tin vào... kiếp sau

Hạnh phúc và đau xót
Như thời chớm đôi mươi
Yêu môi cười chín ngọt
Chờ người những sáng mai

Dây chuyền trên cổ người
Ta nâng niu nao nức
Trói chân ai một đời
Đêm nhớ tràn lồng ngực

Suốt tuần không hết nhớ
Ngày Chúa Nhật giáo đường
Thêm một lần gặp nữa
Đêm tương tư mùi hương

Chúa từ trên thập giá
Răn ta câu tín điều?
Còn người lòng hỷ xả?
Độ lượng *chờ kiếp sau?*

Ta tìm người nơi đâu?
Đi hết đường số Một
Đường Rainier, phố Tầu
Người ơi, buồn xa xót

Bao giờ về bên người
Kiếp sau còn nao nức
Yêu một thời - một đời
Đêm tương tư muốn khóc.

thương cảm biết bao giờ quê hương sẽ được phồn thịnh, cho những gương mặt người ào ạt tôi thấy ngoài đường bớt lo âu, và có một tương lai bao la hơn là chỉ sống để chờ đợi một ngày đi.

Ngồi trên chuyến xe đò đi Đà Lạt, tôi miên man nghĩ lại sự liên hệ giữa tôi và Ngạc. Tôi dò tìm, lục lọi trong kỷ niệm để xem đã có thật bao giờ tình cảm chàng dành cho tôi ngày xưa có hơn là tình cảm thông thường của một người đối với em gái bạn mình chăng. Có thể ngày đó tôi chỉ nghĩ vậy, hay cố tình nghĩ vậy. Cuộc đời chúng tôi đã là những cuộc đuổi bắt vòng quanh. Tôi nghĩ, những năm tôi mới đậu Tú Tài, mới vào đại học, Ngạc có để ý đến tôi. Nhưng ngày ấy tôi hãy còn quá nhỏ, quá thơ ngây. Cuộc đời, tương lai, bằng cấp, đối với tôi, ngày ấy, có thể quan trọng hơn bất cứ một người đàn ông nào, hay một mối tình nào.

Ngày tôi sắp ra trường, những năm đại học đã làm tôi chững chạc, già dặn hơn, thì Ngạc đã không còn nữa. Chàng đã đi xa. Tôi cứ nghĩ rằng chàng đã bỏ cuộc, có thể lúc đó chàng đã mệt mỏi việc theo đuổi một con bé con cứ luôn luôn né tránh chàng. Tôi nghĩ có một khoảng thời gian ngắn trước ngày tôi rời Việt Nam, tôi hẳn đã có chờ đợi chàng, nếu chàng trở lại. Tôi sẽ chẳng bao giờ hỏi Ngạc, "Tại sao ngày ấy anh không nói." Vì tôi biết rồi câu trả lời nào cũng chẳng thay đổi được gì, mà chắc chỉ làm lòng mình thêm vấn vương mà thôi.

Cuộc đời hai chúng tôi ngày hôm nay, đúng ra, con đường chúng tôi đi hẳn đã chia xa từ lâu rồi. Từ những ngày chàng bỏ Sàigòn, đi xa. Pleiku. Xứ bụi đỏ mịt mù. Có những cơn mưa rừng miên man, như lời Ngạc đã kể lại. Như những cuốn tiểu thuyết tôi đã đọc ngày xưa. Ngày ấy, khi tôi hãy còn bận rộn với trường, với thi cử, với những bạn bè, thì Ngạc đã trưởng thành, đã có nhiều âu lo của một người đã lớn. Chàng bảo tôi, "Ngày đó em còn quá trẻ, em còn bận rộn với thế giới vừa lớn của em. Anh nghĩ có lẽ anh sẽ chờ đợi, chờ cho em lớn hơn. Nhưng rồi..." Rồi chàng cười khẽ, "*Ngã lãng du thời khanh thượng thiếu, kim khanh hứa giá ngã thành ông.*" Tôi bảo chàng:

"Kim Khanh hứa giá, phải là đã mười lăm năm qua rồi lận anh ơi. Mà mười lăm năm trước đi nữa, chắc gì anh đã nghĩ đến em để chọn em đi vào cuộc đời của anh."

Những lời cười đùa của chúng tôi ngày hôm qua trong tiệm ăn nghe loáng thoáng những lời trách cứ. Nhưng trách cứ ai bây giờ. Chỉ còn cuộc đời cho mình hờn trách. Mà cho dầu cuộc đời không rẽ sang lối rẽ của ngày nay, không mấy ai dám chắc những mơ ước của tuổi 18, 20 của họ luôn thành sự thật.

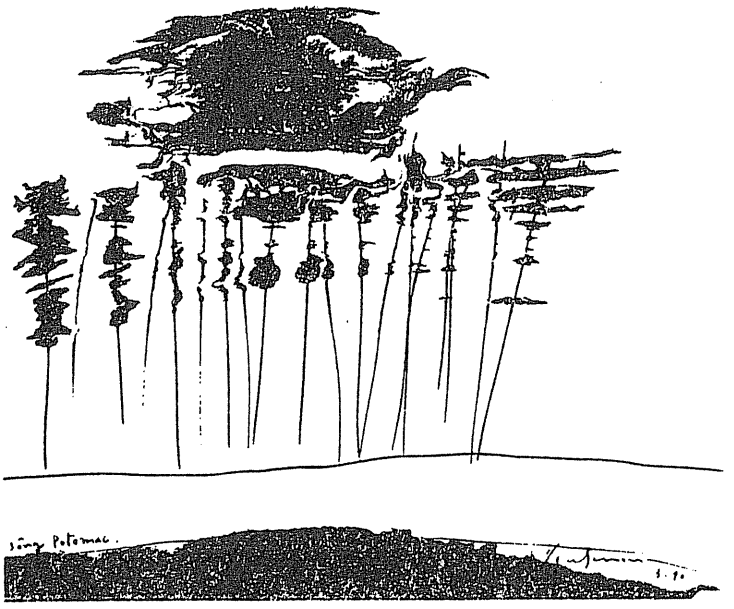

Con đường Sàigòn - Đà Lạt đầy những làng mạc hai bên. Qua Bảo Lộc, đất chợt đổi màu. Màu đất đỏ. Đỏ ngợp lạ lùng. Những hàng cây xanh. Ôi núi đồi cao nguyên. Mười mấy năm rồi tôi ao ước được sống giây phút này đây, ngồi giữa những hùng vĩ của núi rừng trung du, của mùi không khí nhiệt đới, của cây cỏ xanh rì thâm u. Nếu có một ngày tôi được trở lại, tôi sẽ chọn vùng trung nguyên, sẽ bắt chước Dũng của *Đoạn Tuyệt* đi xa thành phố, sống một cuộc đời lãng du, với núi với rừng.

Chiếc xe bị nóng máy. Người tài xế bảo hành khách xuống xe nghỉ cho anh ta xem xét máy. Ngồi bên vệ đường, nhìn núi rừng trùng điệp, những cành lá cây, rễ sợi chằng chịt; những thân nứa vằn vện xen lẫn giữa những tàn lá xanh ngợp; nghe tiếng chim, sóc, vượn tu hú tôi chợt nhớ mấy câu thơ của Bà Huyện Thanh Quan:

Bước tới Đèo Ngang bóng xế tà,
Cỏ cây chen đá, lá chen hoa,
....
Nhớ nước đau lòng con quốc quốc,
Thương nhà mỏi miệng cái gia gia.

Những nhiệt thành nào của mấy năm trung học đệ nhất cấp bây giờ lưu lạc nơi nao. Khi người ta quá tuổi ba mươi, người ta thường có những ưu tư mới mà họ đã không có trong thời thanh niên; để họ quên mất lòng ngông cuồng, đam mê của tuổi trẻ, sẵn lòng bỏ tất cả để theo đuổi một lý tưởng, một

ý thức hệ nào. Tuổi ba mươi làm người ta trở nên nhàm chán, muốn yên thân với hạnh phúc riêng tư. Núi đồi cao nguyên trùng trùng trông một phút giây đánh thức trong tôi lòng yêu cuồng nhiệt một quê hương mình đã bỏ đi xa.

Đà Lạt tuy không thay đổi nhiều như Sàigòn, nhưng thời gian và thời cuộc cũng đã để lại những nét tàn tạ trên thành phố này. Hình ảnh Đà Lạt mà tôi còn gìn giữ là những hình ảnh ghi nhận bởi một đứa bé bảy tám tuổi. Và Đà Lạt trong trí nhớ luôn luôn lẫn lộn với Đà Lạt của tiểu thuyết, của sách vở nên Đà Lạt của tuổi thơ tôi dường như lúc nào cũng mờ ảo, thần tiên như một trái quý mà mình còn nhỏ dại nên không được phép cầm giữ.

Nhưng lời giải thích nào chăng nữa, chuyến đi thăm Đà Lạt cũng để lại lòng tôi tràn đầy nuối tiếc, thất vọng khi nhìn những con đường bể nát, bẩn thỉu của dốc Minh Mạng, của khu Hòa Bình. Thành phố nầy ngày nay có náo nhiệt hơn; nhà cửa, phố xá có được xây dựng nhiều hơn; nhưng những phát triển ấy lại bừa bãi và không có quy củ nên nó chỉ làm thành phố thêm tạp nhạp hơn là canh tân nó. Những ngôi nhà, những dinh thự, những công trình kiến trúc hồi đầu thế kỷ của Đà Lạt ngày nay nếu không bị bỏ phế cho hư hại thì cũng đầy vá víu chắp nối. Những đổ nát đó làm tôi mơ một ngày mình được góp phần vào việc tu bổ những hàng cây nay đã khô cằn, để trả lại Đà Lạt vẻ đẹp tinh khôi như trong giấc mơ của nhà bác học Yersin ngày nào. Tôi hẳn phải buông nhiều tiếng thở dài nuối tiếc khi chiếc xe đò đưa tôi đi ngang qua phố xá Đà Lạt, hay những khu rừng cây đã già mà không một cây non mới đâm chồi. Người khách ngồi kế bên tôi phải hỏi:

"Cô ngày xưa có ở Đà Lạt? Trông cô buồn như không tìm lại được người quen?"

Buổi chiều trên đường đi về nhà trọ, tôi tản bộ dọc bờ hồ Xuân Hương, ơ hờ nhìn những sợi nắng vấn vương bên kia sân cù vắng, tôi nhớ vô vàn Đà Lạt của tuổi thơ ngây ngày nào. Màu nắng năm nay đâu có khác màu nắng năm nào, nhưng có một chút gì đó nuối tiếc, nhớ thương trên mặt hồ ngày nay. Mấy thiếu nữ của Đà Lạt vẫn còn đôi gò má hồng, vẫn còn áo len e lệ đi tản bộ bên bờ hồ. Những đám trẻ con tan trường buổi chiều trong áo nón đủ màu sắc như những bầy trẻ con lúc nào cũng tươi cười như trong các lịch, sách in tại Trung Hoa. Người Đà Lạt vẫn sống. Như người Sàigòn vẫn sống. Người ta cũng như tôi, sống một cuộc sống bình thường. Thương yêu, hờn giận, mộng mơ. Nhưng hẳn vì cuộc sống của họ lam lũ hơn, cơ cực hơn, nên tôi cảm thấy tự hổ thẹn với sự sung sướng và đầy đủ của cuộc sống của mình. Và cái ý tưởng rằng cuộc đời sao quá bất công lại trở lại dằn vặt tôi.

Tôi chỉ ở Đà Lạt một buổi chiều, một đêm. Tôi không có người quen biết ở Đà Lạt nên sau khi đã đi vòng phố xá, tìm lại ngôi nhà xưa cũ mình đã lớn; tìm một chỗ ăn và một nơi tạm trú, tôi nghĩ rằng tôi đã nhìn thấy đầy đủ Đà Lạt rồi. Mấy du khách cùng đi với tôi bảo họ sẽ đi thăm thác Prenn, Thung Lũng Tình Yêu, và những thắng cảnh của Đà Lạt. Nhìn thành phố của mộng mơ ngày xưa bây giờ ào ạt người, tôi ngán ngẩm từ chối không tham gia, và dự tính ra đón xe đi thẳng xuống Nha Trang.

Mười ngày trở lại quê hương thật quá ngắn ngủi, không đủ cho tôi nhìn thấy lại cả một quãng đời niên thiếu của mình

NGUYỄN NGUYÊN THANH

LỬA HỒNG HOANG

Tặng E-Va của tôi

Sao nàng ăn một nửa
TRÁI CẤM đầu mộng mơ...?
THƠ sinh thành - thuở ấy,
Lửa hồng hoang - đến giờ...!

CHUYỆN ADAM VÀ EVA

Trái cấm địa đàng một lần ăn nhớ mãi
Cõi thần tiên thoát bỗng lớn thành Người
Thủy tổ Adam - Eva đã thế.
Có lẽ nào anh không biết yêu em?

ĐÊM LEIPZIG

Anh nằm thao thức trông em ngủ
Như hoa ủ kín đóa hương nồng...
Trời đêm Leipzig hoa tuyết phủ
Bồn chồn không dám ghé môi hôn

ghi dấu khắp cùng quê hương. Nha Trang của tuổi 15, 16, những ngày hè tưng bừng và một tí nao nao của một mối tình e lệ nào đó, cũng dần khuất trong mắt tôi. Tôi có cảm tưởng mỗi nơi chốn tôi sắp đi qua đều có một bài hát, một lời ca ghi lại tâm sự mình. *Nha Trang Ngày Về*. Ngày xưa có bao giờ nghĩ đến mình sẽ hát thầm bài hát nầy cho chính riêng mình. Người nào đã ghi lại bài ca tặng mình trên giấy vở học trò?

Chương trình trở về lại miền Trung của tôi không thành. Những ngày nghỉ của tôi quá ngắn ngủi, có lẽ tôi nên dành chuyến đi về Đà Nẵng, Hội An, và Huế vào một kỳ tới, có lẽ từ Hà Nội trở vào. Tôi muốn dành khoảng thời gian còn sót lại để thăm Sàigòn, để sống trong Sàigòn, để thở hơi thở của Sàigòn, để nghe tim mình cùng đập một nhịp với Sàigòn như thuở nào. Tôi cần trở lại Sàigòn. Tôi nghĩ có lẽ trước ngày đi, tôi sẽ đến thăm Ngạc và gia đình một lần.

Trở lại thành phố Sàigòn tôi thấy dễ chịu, và gần gũi hơn, vì tại đây ít nhất tôi còn một vài người quen biết, và thành phố nầy tràn đầy kỷ niệm của những năm vừa lớn, trước khi xa rời quê hương. Tôi muốn chính mình bước lại những con đường ngập lá me bay hay những con hẻm ngập màu hoa giấy mà mười mấy năm xưa mình đã đi qua. Tôi muốn chính mình được đứng lặng trên dãy hành lang dài của giảng đường Văn Khoa, như một thời nào đã đứng đấy nhìn mưa phủ mờ đại lộ Thống Nhất mà nghe lòng mình khát khao một mối tình cuồng nhiệt trong trí tưởng. Tôi lặng nhớ những tối thứ Tư có giờ của thầy Doãn Quốc Sĩ. Hamlet và những nỗi dằn vặt nào. Tuổi đôi mươi ngày ấy mới đầy những nhiệt thành làm sao.

Tôi muốn sống lại trong Sàigòn những buổi chiều, buổi sáng, những ngày mưa, ngày nắng. Tôi muốn tìm lại chút dư hương của những nơi chốn cũ nào mà đã một thời mình lỡ để lòng xôn xao. Nhưng Sàigòn lúc nào cũng đông. Sàigòn lúc nào cũng ào ạt. Sàigòn không bao giờ giới nghiêm. Chỉ khi trời đã thật khuya, phố phường vắng lặng yên tĩnh, người ta mới có thể tìm lại những giây phút thân yêu của kỷ niệm cũ.

Người quen tôi hẹn gặp ở Brodard không đến được. Tôi ngồi một mình trong quán ăn và nhận thức rằng mình đã không còn trẻ, và khờ khạo như năm nào. Tôi phải tự nhắc nhủ mình thôi đừng so sánh hoài Sàigòn bây giờ, và Sàigòn năm xưa; con người mình bây giờ, và con người mình năm xưa. Người dân ở đây vẫn sống liên tục 17 năm qua, họ sẽ chán ngấy khi nghe kể chuyện năm cũ. Đối với những người đi xa và trở về như tôi, khoảng thời gian ấy, tôi như người ngủ một giấc ngủ dài, thức giấc và tưởng mình vẫn còn thuộc về khoảng thời gian, không gian cũ. Người Sàigòn không làm sao cảm thông được điều đó, 17 năm triền miên, họ sống và thay đổi theo cùng một nhịp với đất nước, với thành phố nầy. Những gì đối với tôi là ngỡ ngàng, đối với họ là bình thường, là một phần của cuộc sống.

Buổi sáng ở Sàigòn, ngày bắt đầu rất sớm. Tôi quan sát những thực khách trong nhà hàng. Thưa thớt một hai người khách ngoại quốc ở một góc quán. Nghe tiếng họ thì thầm giọng Anh ngữ tôi bỗng hoảng hốt khi thấy lòng mình dường như có chút mừng vui như nghe lại một cái gì quen thuộc trong âm vang những tiếng ngoại ngữ kia. Rồi tôi thấy một nỗi xót xa của một người đang sống trong quê hương mình mà sao lại có thể tìm thấy đầm ấm và quen thuộc khi nghe một ngôn ngữ xa lạ. Tôi đã đi xa quê hương đến nhiều năm vậy sao. Tôi dần lòng, không thể nào cứ dầy xéo mình bằng những mặc cảm như mình đã là một tình nhân phản bội với quê hương được...

Ngồi một mình trong Brodard, giữa Sàigòn, không một người quen thiết, tôi bỗng thấy cô đơn vô cùng. Giá mà tôi có thể gọi điện thoại cho Ngạc. Đến tìm thăm chàng ở sở làm. Nhưng những ao ước đó, tôi sẽ không làm, vì cuộc đời Ngạc bây giờ đã thuộc về một gia đình khác, những người thân yêu khác rồi. Tôi chỉ là một kẻ đứng bên ngoài, không nên bước vào quấy phá. Trong nỗi ao ước bất chợt sẽ gặp Ngạc ngoài phố Sàigòn, tôi bỗng lại thấy chàng.

Nhìn thấy Ngạc bước vào không hẹn trước. Tim tôi trùng nặng. Một nỗi mừng vui bị đè nén. Một niềm ngạc nhiên thích thú. Tôi không nghĩ sẽ gặp Ngạc trước ngày mình đi, như chàng đã hứa sẽ giúp đưa tôi ra phi trường. Đúng ra tôi đã muốn gặp thăm chàng nhiều lần hơn chỉ là một buổi đón, một buổi đưa, nhưng tôi biết mình không có quyền làm xáo động đời sống đã có khuôn khổ của chàng bằng gợi lại những kỷ niệm mười mấy, hai mươi năm cũ. Có thể trong một phút giây ngắn ngủi, một đôi ngày, tôi đã tự đãi mình món quà được sống lại trong Việt Nam, trong Sàigòn, trong những kỷ niệm và xao xuyến của một thời con gái. Nhưng những xáo trộn nầy sẽ qua, và tôi sẽ quên chúng như quên những ngày nghỉ hè; rồi tôi sẽ trở lại nhịp sống bình thường của cuộc đời thật của tôi tại California, với gia đình, với những người thân bên ấy. Có lẽ vì vậy mà tôi nghĩ mình không nên tự ý mang sóng gió đến với cuộc đời một ai cả, nếu sự có mặt của tôi chỉ làm lòng người ta thêm ray rứt, thêm ngổn ngang khi những ngày nghỉ hè đã qua, và tôi cũng lại ra đi.

Ngạc có vẻ bàng hoàng khi bất gặp tôi vẫn còn lang thang ở Sàigòn. Chàng đã tưởng tôi đã ra Đà Nẵng, đi tìm thăm miền Trung như tôi đã nói với chàng hôm mới về lại. Vẻ mừng vui hiện trên gương mặt vốn

rất bình thản của Ngạc làm tôi cũng thấy lòng mình nôn nao cái cảm giác của thời đi học ngày xưa, tan trường về bắt gặp chàng chờ đợi trước sân trường...

"Anh tưởng em còn ở Đà Nẵng. Sao về sớm vậy... mà không cho anh hay?"

Giọng chàng trách móc nhẹ nhàng. Tôi không biết Ngạc thật lòng trách cứ hay cũng chỉ nói cho có chuyện mà nói.

"Em đổi ý, không đi. Có lẽ em để dành chuyến đi tới. Một lần khác."

"Anh cũng nghĩ vậy. Thời gian em về Việt Nam quá ngắn mà phải đi gấp như vậy, làm sao vui được."

Chúng tôi ngồi bên nhau trong quán nước, có lẽ là rất lâu. Cả Ngạc và tôi cùng bỏ những việc chúng tôi dự định làm sáng hôm nay. Tôi không nhất thiết phải đi thăm người em họ buổi sáng nầy, và Ngạc dời buổi họp với nhân viên sở chàng vào một ngày khác. Thời gian trôi qua lặng lờ. Tôi có cảm tưởng những lời đối thoại của chúng tôi luôn luôn không là để nói hết ý mình. Có một cái gì đó làm cả hai chúng tôi cùng dấn đo trong lời nói, và trong cả ý tưởng của mình. Như một người không biết uống rượu, đã đặt ly lên môi, nghiêng ly, mà rồi cũng nhất định không để giọt rượu chạm môi mình. Nhiều lời muốn nói, nhưng chúng tôi cùng không nói. Ngạc hỏi bao giờ tôi trở lại Việt Nam lần nữa. Tôi nhìn chàng dò hỏi. Tôi sợ nếu đó là một lời mời. Tôi không biết bao giờ mình sẽ trở lại. Và tôi cũng không muốn hứa, sợ e mình không giữ lời. Chuyến đi nầy tôi đã dự định rất lâu, khất khứa bao lần mới thực hiện được. Tôi chỉ nói:

"Em chẳng biết được. Cuộc sống ở Mỹ nhiều dự định, nhiều toan tính quá. Chắc người Mỹ biết mình có nhiều tương lai, nên bàn tính cái gì cũng lâu dài cả. Em mà cứ "tính" chuyện về Việt Nam thì chắc tính hoài cũng chưa đi được. Cứ để một hôm, tự dưng muốn về, thì, ra mua vé máy bay, và đi..."

Ngạc không trả lời, nhưng tôi nghĩ những lời tôi nói, nói lên cái tâm trạng của những người Việt Nam về lại quê nhà như tôi. Họ muốn đi, muốn về lúc nào cũng được. Có thể cuộc sống của họ ở nước ngoài có cơ cực, có mệt mỏi, họ vẫn có thể ra đi, hoặc trở lại; nhưng với những người ở Việt Nam, cho dầu cuộc sống họ có nhàn hạ, không nhiều níu kéo chăng nữa, họ chẳng có được sự chọn lựa ấy.

Những tin tức về cuộc sống của hai chúng tôi mười mấy năm qua đều đã được trao đổi từ hôm tôi mới đặt chân về. Giữa hai chúng tôi buổi sáng nay, không còn nhiều tin tức để trao đổi. Những gì Ngạc đã không nói ngày xưa, bây giờ đã muộn màng cả rồi. Và nếu tôi có trách móc chàng, dầu thật nhẹ nhàng, "Sao anh đã chẳng trở về từ Pleiku sớm hơn," thì tôi cũng chẳng đem cho cuộc sống chàng ngày nay thêm chút hạnh phúc hơn. Có thể chúng tôi đã chia sẻ nhiều kỷ niệm của một đoạn đời quá khứ, nhưng kỷ niệm thôi không đủ để người ta lặp lại hoài những lời nhắc nhở. Ngạc trách tôi:

"Em bây giờ ít nói quá."

Tôi cười bảo:

NGHIÊU MINH

CƠN BÃO

Có điều gì bất ổn
giữa cây súng và sự trung thành
Cơn bão đã đi qua
Những bọt bia cạn còn đọng
trên mép môi mỗi người
và
họ uống cặn cáo của nhau

Có điều gì bất thường
giữa con người và khí tượng
Cơn bão không đi ngang đây
mà tờ giấy trở mình
luân lưu khắp đường khắp phố
chỉ mang một lời
không cần thiết
thật không cần thiết

Có điều gì bất tận
Giữa hai quả táo và hai Eve
Cơn bão không bao giờ qua đây
chỉ có tiếng huýt sáo của rắn
những con rắn tự cắn đuôi mình

GIAM MÌNH

Người vẫn còn trên núi
không bao giờ thấy mây
chỉ thấy mình trôi nổi
những vọng niệm riêng tây

Người sống hoài trên núi
lấy khói thuốc làm mây
rồi vẽ vời đá cuội
thành ảo giác cành mai

Người sẽ không bỏ núi
vì núi là nhục thân
để mỗi lần tội lỗi
dễ khinh bạc dối mình

Người sẽ chết trên núi
vì lối xuống đầy gương
những mảnh gương soi tuổi
tuổi ấn ức hoàng hôn.

"Không hẳn vậy đâu anh. Nhưng hai thế giới của anh và của em quá khác biệt. Những gì anh kể hay nói cho em nghe, em có thể hiểu nhưng không làm sao em có thể cảm thấu được. Bởi vì em chưa từng sống qua. Cũng như em không tin rằng anh muốn nghe em lải nhải hoài những dự định tương lai của em chẳng liên hệ gì đến anh."

Rồi tôi nói với Ngạc rằng tôi đã ngạc nhiên thấy chàng đã chẳng thay đổi bao nhiêu. Như thể nhưng thăng trầm, những thất vọng đến với chàng mười mấy năm qua đã chẳng ghi dấu được trên chàng. Ngạc bảo:

"Làm sao được hở em? Ai cũng phải thay đổi, đời thay đổi mình, chỉ có mình giỏi che giấu đó thôi. Trông tóc anh cũng đã đổi màu rồi..."

Rồi Ngạc cười khẽ:

"Em bây giờ có vẻ trầm tĩnh... dịu dàng hơn xưa. Có lẽ cuộc đời em nhiều may mắn, nên em đã chẳng cần phải trở nên dạn dầy hơn. Trông em ngày nay có vẻ dễ thông cảm và nhiều lòng vị tha..." Rồi chàng lại cười tiếp. Ngày xưa em "tai ác" hơn bây giờ nhiều.

Tôi thầm nghĩ, gần hai mươi năm ai cũng phải lớn, tôi đâu thể nào làm con bé mười mấy tuổi hoài được. Hẳn cuộc đời đã tử tế với tôi. Quá tử tế, nên tôi đã trở thành một con người nhàm chán, không có gì sống động để kể lại như những người lính già ngồi đếm huy chương kể chuyện chiến trường.

Ngày tôi đi cũng như ngày tôi đến, sân bay Tân Sơn Nhất đầy ngập những người. Người đi, người đón, người về, người đưa. Nước mắt biệt ly, nước mắt đón chào, nước mắt tủi thân, ao ước... Như Ngạc đã có lần nói, "Đây là phi trường nhiều nước mắt nhất thế giới."

Cầm tay tôi, Ngạc lập lại câu hỏi ngày hôm trước, "Bao giờ em trở lại?"

Tôi nhìn vào trong mắt chàng. Đôi mắt nào đã muốn nói với tôi rất nhiều ngày xưa, và tôi lẩn trốn hoài. Những năm tháng thơ ngây như những dòng sông của cuộc đời chúng tôi, ra biển, không trở lại. Tôi thầm nghĩ, "Em không biết. Đi khỏi đây em sẽ bước vào một thế giới khác. Những gì em hứa hẹn hôm nay, những gì xem là quan trọng hôm nay sẽ không ở trên danh sách chính những việc em phải làm, giây phút em đặt chân lại đất Mỹ. Em sẽ về lại với những ưu tư của mọi người Mỹ: nền kinh tế khủng hoảng, việc làm, bầu cử tổng thống, toan tính tiền nhà, tiền học, đưa con đến trường, cho con ăn gì mặc gì..." Tôi bảo chàng:

"Em không biết nữa. Em mong có dịp nào cho anh qua Mỹ, ghé thăm gia đình em."

Ngạc mỉm cười, vẫn nắm chặt tay tôi:

"Nhưng em cứ hứa sẽ trở lại lần nữa?"

"Dạ."

"Dạ đâu có phải là có hay không?" Chàng bảo. Tôi lắc đầu nghĩ thầm, "Làm sao em hứa được. Giờ ra chơi của em đã hết. Cả của anh nữa." Nhưng tôi lại nói:

"Anh biết em sẽ làm phiền anh không lâu, nên anh tử tế với em. Nếu anh biết em có thể "làm phiền" anh dài dài chắc anh sẽ trốn em luôn, chứ đâu có còn rủ em về Việt Nam chơi nữa. Vì em thì nhiều phiền toái lắm..."

"Em chẳng thay đổi gì cả. Đến bây giờ vẫn còn theo trách cứ anh hoài."

Người cán bộ gác phi cảng bắt tôi phải nối đuôi với đoàn hành khách để làm thủ tục xuất cảnh. Ngạc buông tay tôi. Hình như trong một giây tôi muốn giữ chặt tay áo chàng. Tôi biết gởi gì lại cho chàng. Những tiếng chuông báo hiệu giờ ra chơi đã hết đang ré vang trong tai tôi. Chàng cũng sẽ trở lại với nếp sống bận rộn, công việc làm ăn, gia đình của riêng chàng. Còn tôi tôi cũng sẽ ngồi trên chuyến bay dài nhằng, 18 tiếng đồng hồ, hồi tưởng lại từ giây phút đầu tiên bước chân lên mặt xi măng của phi đạo Tân Sơn Nhất cho đến khi buông tay từ biệt Ngạc. Như một giấc mơ. Tôi sẽ về lại Cali.

Ánh nắng mặt trời chói ngợp ô cửa nhỏ của chiếc phi cơ. Quê hương Việt Nam dưới kia sau những tầng mây trắng. Xa vời. Sàigòn. Như một giấc chiêm bao. Như là một cõi đời khác. Và Ngạc. Buổi sáng nào ngồi giữa lòng Sàigòn, trời nắng chói chang, mà sao nghe vần vũ những ngày sắp chia xa, cách biệt muôn trùng. Rồi chàng sẽ lại quên. Tôi không chắc nỗi vấn vương nầy sẽ mau phai tàn trong tim tôi, nhưng những xáo động nầy rồi cũng sẽ phôi pha. Để có những buổi chiều đưa các con tôi ra bờ biển, chỉ cho chúng suốt tận bờ bên kia của biển Thái Bình, tưởng tượng nơi đấy vẫn có người dõi mắt trông theo.

Tôi mong Ngạc có những ngày vui.■

Tên thật Nguyễn Thị Ngọc Liên, qua Mỹ 1975, cùng với gia đình định cư tại California. Cử nhân Anh Văn Đại Học Sàigòn.
Viết truyện ngắn từ năm 1974, đăng trên các tạp chí *Văn Học Nghệ Thuật*, *Tiểu Thuyết Nguyệt San*, và *Văn*. Cùng với mẹ là *Phan Thị Túy Sen* soạn bộ *Việt Nam Ca Dao Tục Ngữ Góp Nhặt*, xuất bản tại Hoa Kỳ năm 1978.

NGHĨA VÀ HUYỀN VŨ

HỒ TRƯỜNG AN

Nghĩa là con trai độc nhất của cô Chín Huê, người giúp việc cho ba má tôi. Năm đó nó mới lên năm. Thằng bé ốm yếu, xanh xao. Nó câm và điếc. Vì không tiếp xúc với thế giới bên ngoài qua âm thanh, và vì không thể phát biểu ý kiến của mình qua ngôn ngữ nên nó có vẻ ngơ ngác. Tội nghiệp biết bao, Nghĩa không phải thuộc hạng người lầm lì. Nó tò mò, háo hức như muốn khám phá biết bao cái khía cạnh ở ngoài cuộc đời, nhưng cuộc đời chỉ cho nó hình ảnh và màu sắc, lẫn mùi vị và xúc giác mà thôi. Cái phần âm thanh đứng hàng thứ nhì trong chuỗi sắc, thanh, hương, vị, xúc, pháp lại bị hủy diệt đi từ lúc Nghĩa còn sơ sinh, nên sự tiếp xúc với ngoại giới của nó bị mất mát trầm trọng. Nó nhìn mọi vật, mọi diễn biến chung quanh nó bằng cặp mắt nồng nhiệt, hăm hở, dù nó không hiểu trọn vẹn, dù nó không thể nhập cuộc. Ôi, cặp mắt nó mới dễ thương làm sao! Cái nhìn của nó như van lơn với người đối diện rằng: "Việc gì vậy? Xin cho tôi được tham dự. Xin cho tôi cùng hưởng, cùng chia sẻ với...!"

Thuở đó, ba má tôi ở Xóm Bến Chùa, gần nhà việc làng, cách châu thành tỉnh Mỹ Tho năm cây số, cách Ngã Ba Trung Lương một cây số. Ba tôi dạy lớp ba trường tiểu học Bến Chùa. Trường có mái lợp lá, vách ván bổ kho quét vôi trắng, nền đất đắp cao, mặt tiền ngó ra bãi đất trống dùng làm sân vận động. Kế bãi đất là nhà lồng chợ, kế chợ là bến chợ nằm bên hữu ngạn con sông Bảo Định. Má tôi có tiệm bán guốc và nón lá bên hông chợ. Tiệm đó, má giao cho bà ngoại tôi trông nom vào mỗi chiều tối khi tiệm đóng cửa. Ngoại tôi không phải lo việc buôn bán. Ngoại chỉ ở ngoài tiệm mỗi tối mà thôi. Mỗi sáng, ba má tôi đến tiệm rất sớm để cùng ngoại ăn điểm tâm ở đó. Xong xẻ, ngoại có thể xách giỏ trầu đi dạo xóm hoặc lên chùa hay sang qua am để làm công quả.

Mọi công việc nhà, cô Chín Huê đảm đang tất cả. Lệ Hoa, bà chị lớn của tôi năm đó mười tám tuổi đậu xong bằng Thành Chung sau bốn năm học ở trường Áo Tím. Chị về nhà ở luôn để đợi chồng đi coi mắt. Chị Lệ Anh mười sáu tuổi học ở trường Le Mgre de Villers ở ngoài chợ Mỹ Tho, sáng cỡi xe đạp đi, chiều cỡi xe đạp về. Tôi là đứa con trai độc nhứt của ba má tôi, năm đó lên tám tuổi, học lớp ba trường tiểu học Bến Chùa, lớp do ba tôi dạy. Giữa tôi và chị Lệ Anh còn có một ông anh và một bà chị nữa, nhưng cả hai chết từ thuở sơ sinh.

Ngôi nhà của ba má tôi tọa lạc giữa vườn chừng nửa mẫu, trồng chuối và mận nhiều hơn loại cây khác. Trong vườn có nhiều mương và ao nhỏ, nước ăn thông với con rạch chảy ra sông Bảo Định. Ba tôi thích trồng bông và cây cảnh. Vuông sân gạch tàu trước nhà bày vài chậu mai tứ quí, vài chậu mai chiếu thủy, vài chậu tóc tiên, cau kiểng. Giữa sân là cái bồn đất trồng cây thiên tuế, lá nhỏ và nhọn như lông nhím kết thành tàu như tàu dừa. Giữa bồn và bàn ông thiên ba tôi bày một hòn giả sơn.

Tôi sống chung với hai chị tôi dưới một mái nhà. Nhưng cả hai thuộc thế hệ "người lớn" nên tỏ ra cách biệt với tôi. Tôi chỉ bậu bạn được với Nghĩa và con mèo mun mà anh Khánh, con bác Hai tôi đặt cho nó cái tên là Huyền Vũ. Huyền Vũ có một bộ lông mềm và óng mượt,

NHÂN GIAN

HOÀNG CHÍNH

Nắng luồn vai áo mỏng, mềm
buồn tôi
cộng với buồn em
nát nhàu.
Cỏ hồng ngủ giấc xưa, sau
ngại em dáng mỏng
qua cầu gió bay.

2

Hẹn đâu đầu mất, cuối mày
chút đêm trong mắt,
chút ngày trên môi
trốn trong vũng ngực
ngủ vùi
ngã lăn quay xuống chân đồi sắc không.

3

Chiều hong lửa má em hồng
tội tôi cái lúc phải lòng trăng sao.
Đi về đâu
ở phương nào
cũng không tránh được cái màu nhân gian.

không có một vệt trắng nào gần ở bàn chân. Đôi mắt nó màu xanh ve chai, trong vắt và thăm thẳm. Khi nhìn sâu vào đáy mắt của nó, tôi thấy những gợn lấp lánh như lửa lân tinh. Đôi mắt đó như nói với tôi rất nhiều về những khía cạnh hài hước vô hại, về những niềm vui vụn vặt, về những mẩu chuyện ranh mãnh nho nhỏ. Con mèo mun dễ thương kia chỉ có tiếng rù rì nũng nịu, và chỉ có đôi mắt tuyệt vời đó để trao gởi cho tôi biết bao là thông điệp.

Nghĩa yêu quí Huyền Vũ như yêu quí một đứa em nhỏ. Nó thường bồng Huyền Vũ, áp mũi của Huyền Vũ vào mũi của mình. Cũng giống như tôi, nó thích ngắm đôi mắt của Huyền Vũ, làm đôi khi tôi có cảm tưởng nó muốn soi bóng của nó vào đáy mắt của Huyền Vũ. Có nhiều lúc tinh nghịch, nó lấy chiếc khăn tay áp lên đôi mắt con mèo một chập rồi áp chiếc khăn lên đôi mắt của mình. Tôi thường dằng lấy chiếc khăn ném vào giỏ rác khi thấy nó chơi cái trò kỳ lạ đó. Nhưng nó vẫn cười hiền lành, nhặt lấy khăn cất đi. Và thỉnh thoảng tôi bắt gặp Nghĩa giở cái trò ấp mũi mình lên mũi mèo, áp khăn lên mắt mèo rồi áp lại lên mắt mình. Thét rồi, tôi cũng không còn hơi sức đâu mà phản đối cái trò chơi mà tôi nghĩ rằng "bịnh hoạn" của nó nữa.

Ba tôi chỉ có người anh độc nhất là bác Hai tôi định cư ở quận Lộc Ninh. Hai người em gái kế của ba tôi là cô Tư, cô Năm tôi đều lấy chồng ở Sài Gòn. Bác Hai tôi là "thầy su" (tức là thầy giám thị, "su" là tiếng kêu tắt của tiếng *surveillant*) cho đồn điền cao su ở Lộc Ninh. Bác có ba người con trai sanh năm một. Người con trưởng là anh Định, kế đó là anh Thành, còn anh Khánh là người con út, lớn hơn chị Lệ Hoa tôi một tuổi. Anh Khánh vốn bịnh hoạn yếu đuối nên chỉ học năm thứ ba trường trung học Pétrus Ký rồi thôi học. Trong khi đó, hai anh Định và Thành đeo đuổi chương trình thi Tú Tài sau khi đậu bằng trung học Pháp.

Anh Khánh trong thời gian đeo đuổi việc học anh gầy gò và xanh lướt, tuy nhiên đôi mắt anh sáng kỳ dị, nụ cười anh âu yếm và dịu hiền biết chừng nào. Khi nghỉ học, anh lấy cớ mình không thích hợp với phong thổ vùng Lộc Ninh - Đất Đỏ nên xuống ở chơi nhà tôi năm nầy qua năm nọ. Anh thường lân la chùa Long Phước tọa lạc gần ga xe lửa Trung Lương, thọ giới quy y tam bảo với pháp sư Giác Huệ. Anh chuyên cần học chữ Hán với thầy tăng và nhất là trau giồi kinh điển. Năm ngoái, chùa có một nhà sư người Bắc Ấn đến viếng rồi ở luôn với thầy Giác Huệ. Nhà sư xứ Thiên Trúc đó nói tiếng Việt rất sõi và sư dạy thầy Giác Huệ lẫn anh Khánh chữ Bắc Phạn.

Tôi thường lui tới căn phòng mà ba tôi dành cho anh. Trước khi anh qui y Tam Bảo, nơi đó có cái hỏa lò nhỏ cùng siêu đất, ấm nhôm, bộ đồ trà. Vì anh đau yếu gần hết bốn mùa tám tiết nên anh tự tay sắc thuốc cho mình ở chái lá bên cạnh buồng. Căn buồng sát vách với lẫm chứa lúa, ném về nơi vắng lặng, cách ngôi nhà gạch một chiếc sân tráng xi măng. Dài theo hai bên sân là những cây hoàng lan, cây bằng lăng tỏa bóng mát âm u.

Chị Lệ Hoa và chị Lệ Anh một hôm cùng tôi qua lẫm lúa để đến thăm buồng anh Khánh. Chị Lệ Hoa tặng anh một khóm hồng tiểu muội trồng trong cái chậu sứ giang tây nho nhỏ tráng men xanh. Còn chị Lệ Anh tặng cho anh gói trà Xiểu Chủng. Anh Khánh buồn rầu:

"Ở đây, mùi thuốc ắt mùi trà và ắt cả hương hoa."

Chị Lệ Hoa an ủi bằng một

giọng tha thiết và cảm xúc:

"Sông có khúc, người có lúc. Hết cơn bĩ cực tới hồi thới lai. Rồi đây anh sẽ hết bịnh, để mà... lập gia đình như bao người khác."

Nói tới đây, chị cúi mặt xuống giấu cái nhìn rạo rực, nhưng cặp má chị ửng hồng.

Chị Lệ Anh ân cần:

"Kỳ bãi trường nầy, em rất nhàn rỗi. Anh muốn ăn món chi, nhớ dặn cô Chín Huê mua thực phẩm để em trổ tài làm món đó cho anh ăn vừa miệng."

Anh Khánh không nói không rằng, chỉ nhìn chị Lệ Hoa thở mạnh.

Rồi một hôm nọ, anh Khánh cho ba má tôi hay rằng anh đã thọ giới cận sự nam (giới ưu bè tấc) để theo hạnh nguyện tu tại gia. Rồi đó, nhờ tu theo pháp môn Thiền quán mà anh bớt dần những chứng đau ốm lặt vặt. Da dẻ anh hồng hơn. Sắc mặt anh chói lọi. Vóc mình anh đầy đặn, cứng cáp và liền lạc hơn. Và đôi mắt của anh càng sáng ngời ngợi hơn, nụ cười anh càng âu yếm, bao dung biết chừng nào! Anh hoạt động không ngừng trong việc làm công quả cho nhà chùa: chăm bón sở rẫy, săn sóc bông kiểng trong sân chùa, xay lúa, giã gạo, gánh nước và bồi líp vét mương trong vườn chùa.

Anh Khánh có cảm tình đặc biệt với mẹ con cô Chín Huê. Anh thường cho Nghĩa tiền lẻ và bánh trái. Cứ mỗi năm vào dịp Tết, anh tặng cho cô Chín Huê một xấp lụa để cô may áo Tết. Ngược lại, cô Chín cũng đặc biệt săn sóc anh bằng cách quét dọn phòng anh và khoảng sân trước cửa buồng anh. Nhưng anh Khánh không bao giờ để cô giặt ủi quần áo anh hoặc sắc thuốc pha trà cho anh. Những công việc đó do anh tự tay làm lấy và anh bảo rằng có vậy anh mới có thể diện quần áo tươm tất theo ý anh. Và có vậy anh mới có những ấm trà ngon hợp với cách thưởng thức của anh, những bát thuốc sắc vừa vặn để dược lượng không giảm thiểu...

Gia đình tôi thuở đó là một gia đình hạnh phúc. Những ngày thứ năm hoặc chúa nhật, tôi thường lén ba má tôi dắt Nghĩa vượt qua chiếc cầu bắc qua con rạch chảy trước cổng nhà, vượt qua quốc lộ và thiết lộ xuôi từ Sài Gòn xuống Mỹ Tho và chạy ngang vùng tôi ở gồm Tân Hiệp, Bến Tranh, Bến Chùa, Trung Lương... để rồi cả hai đến chợ Bến Chùa. Tôi thường lén má tôi mua cháo lòng để cùng ăn với Nghĩa. Mỗi tô cháo lòng giá năm xu. Với hai cắc bạc, Nghĩa và tôi sẽ có một tô cháo đặc biệt có thêm hai khoanh dồi, hai miếng gan luộc, hai miếng bao tử luộc và thêm vài sợi bún. Tôi khoái đãi Nghĩa một tô cháo như thế. Tiền mà tôi có do bà ngoại tôi, do anh Khánh dấm dúi. Tôi cũng thường dắt Nghĩa đi ra bến chợ để ngắm ghe xuồng từ các làng phụ cận kéo về đậu đầy đặc, chật cả bến. Đôi khi, Nghĩa và tôi được chị Lệ Hoa dắt đi Bến Tranh để tới chơi nhà anh Tùng, con ông bà Cai Tổng Bá. Anh Tùng là hôn phu của chị. Thật ra, chị Lệ Hoa không bao giờ dám bảo ông bà Cai Tổng rằng mình đi thăm anh Tùng. Thường chị làm một vài thứ bánh nướng hoặc bánh hấp rồi xếp vào bốn ngăn quả sơn son rồi cùng Nghĩa và tôi đi xe ngựa đến nhà ông bà Cai Tổng Bá. Chị bảo rằng:

"Thưa hai bác, ba má con sai con đem chút quà mọn để hai bác dùng lấy thảo."

Thế là, cả ba được ông bà Cai Tổng Bá cầm ở lại ăn cơm. Anh Tùng và chị Lệ Hoa được dịp cùng sánh vai dạo vườn để trò chuyện. Riêng Nghĩa và tôi được dịp ngắm những con gà sao có chấm lông trắng chen chấm lông đen, những con gà lôi trống có đuôi phùng, xòe hình quạt và cặp chim công màu sắc sặc sỡ. Chúng tôi cũng có thể ngắm những con cá vàng, vi kỳ và đuôi tha thướt, vảy lóng lánh sắc hoàng kim bơi lội thong dong trong chiếc bồn thủy tinh chứa nước trong vắt điểm những khóm rong mềm mại xanh tươi. Làm sao diễn tả được sắc mặt và cái nhìn của Nghĩa khi nó ăn tô cháo lòng thịnh soạn hoặc lúc nó ngắm loại gia cầm xinh đẹp và cặp

EM LÀ CƠ THỂ QUÊ HƯƠNG

LƯU-VĂN-VỊNH

Em là hơi thở quê hương
tóc em dấu tích muôn đường sử xanh
mắt em huyền thoại vòng quanh
anh nhìn xuống đáy thấy thành quách xưa
lời em tiếng mẹ đong đưa
anh nghe phảng phất lá dừa ngọn lau
cho anh đôi mắt dao cau
anh về cắt trả thương đau quê người
mượn em một nửa nụ cười
vườn xuân trồng lại nửa đời nam nhi
ngắt cho anh, sợi lông mi
uốn thành cung kiếm anh đi tang bồng
mượn em một ngón tay hồng
dựng lên cột chống hư không cõi trần.

công lộng lẫy kia. Nó như thầm bảo rằng: "Đời sống đẹp quá! Cái gì đối với em cũng đẹp, cũng tốt. Cái đẹp, cái tốt đó nhờ anh mà em được hưởng!" Bởi qua một trực giác bén nhạy, Nghĩa và tôi thầm hiểu rằng vượt qua ngôn ngữ, tình bạn của cả hai gắn bó nhau từ thuở ấu thơ, qua một sự ràng buộc tự bao tiền kiếp.

Từ khi đính hôn, chị Lệ Hoa tỏ vẻ mình yểu điệu thơ mộng để xứng đáng là người tình lý tưởng của anh Tùng. Chị thích hái bông về chưng trong phòng mình, thích ngồi thêu đan ngoài sân vào chiều mát trời để cho kẻ qua lại ngoài cổng có thể nhìn ngắm. Và chị thích ôm con Huyền Vũ rồi ve vuốt ra tuồng thương yêu lắm. Đến khi chị chụp một tấm ảnh có con mèo bồng trên tay thì chị Lệ Anh cùng mấy cô bạn gái của chị ở ngoài chợ Mỹ Tho xúm nhau chụp ảnh có mèo. Chị nầy chụp kiểu áp má mình vào mặt con mèo trắng, chị nọ chụp kiểu vuốt ve mèo nhị thể nằm cạnh chiếc bình hoa, chị kia chụp kiểu đặt con mèo tam thể cài chiếc nơ sa teng trên đùi. Chị nào cũng cười cười, mắt không liếc ngang, liếc dọc, liếc xéo thì cũng mơ màng... Con mèo dù đực dù cái cũng có cái vẻ nũng nịu, yểu điệu làm cho người phụ nữ nào gần gũi nó cũng lây cái vẻ vừa kiêu nhược vừa uyển chuyển của nó.

Nhờ được vào tấm ảnh chụp của chị Lệ Hoa, con Huyền Vũ bỗng dưng được hai chị Lệ Hoa lẫn Lệ Anh cưng yêu. Họ cho nó đeo chiếc vòng cổ bằng da có gắn ở phía dưới cổ một cái lục lạc nhỏ khua leng keng theo mỗi cái ngúc ngoắc của nó. Họ còn gắn một cái nơ bằng sa teng hường tươi trên gáy nó để sắc hường thêm chói lọi trên nền lông màu nhung huyền. Họ yêu con mèo chỉ có một, nhưng họ yêu gấp đôi cái vận sự nó làm đẹp tấm ảnh của họ lẫn yêu cái công trình trang điểm của họ cho nó đẹp thêm... Thét rồi họ còn khám phá ở nó những cái duyên dáng đặc sắc, những cái dễ thương thâm trầm, từ cái sẵn có của nó họ khuếch đại gấp rưỡi rồi gấp đôi. Con Huyền Vũ tới hồi hanh thông nên được hai bà chị thơ mộng của tôi trân quý như một viên bảo ngọc.

Kỳ bãi trường năm đó, đối với ba chị em tôi là khoảng thời gian thần tiên. Anh Khánh vì pháp sư viện chủ và Hồ tăng đi vân du nên ít khi đến chùa. Ban ngày, anh chỉ đến đó làm vườn và chăm sóc bông kiểng. Vả lại việc xay lúa, giã gạo, gánh nước đã có ông Năm Thủ Tự, các chú tiểu sa di đảm trách.

Cảnh gia đình tôi vào buổi tối thật ấm cúng. Ba má tôi cùng anh Khánh chia nhau ngồi hai bên tràng kỷ đối diện qua một chiếc bàn dài để đàm đạo. Chị Lệ Hoa cùng chị Lệ Anh ngồi ở chiếc divan chân quỳ bằng cẩm lai để thêu thùa, may vá. Thỉnh thoảng chị Lệ Hoa mon men qua ngồi gần anh Khánh để bàn góp về các món chay do chùa đãi khách thập phương. Còn chị Lệ Anh lúc nào cũng tỏ vẻ khiêm cung nên không hề léo hánh qua bên trường kỷ. Con mèo Huyền Vũ ưa quanh quẩn ở bộ divan chân quỳ và chỗ bộ ván gõ mà Nghĩa cùng tôi chơi "*ca-rô*" hay đánh búng bằng hột me hay hột ô môi. Ai có ngờ một kẻ có thính giác và cơ quan phát âm bị hư hoại như Nghĩa mà lại có cặp mắt tinh anh, có óc quan sát bén nhạy từ tuổi thơ ấu. Luôn luôn là tôi chơi thua nó. Dù vậy, tôi vẫn thích bày cuộc chơi để được nhìn nó vui cười đắc thắng, vỗ tay bem bép mỗi khi nó thắng cuộc.

Một tối hôm nọ, cô Chín Huê sau khi bưng mâm trà bánh đặt trên chiếc bàn dài, giữa cặp trường kỷ, phiền hà:

"Con Huyền Vũ lóng rày lộng quá rồi. Cơm chan nước cá, xương cá, thịt mỡ nó chê. Nó làm cách nào mà leo lên vách bếp cắn đứt nửa khúc con khô cá mặn rồi tha ra ngoài hè ăn hết cá và không chừa một chút xương nào."

Chị Lệ Hoa cười:

"Lỗi tại cô đó, cô Chín. Nếu treo cá khô, treo lạp xưởng, hay treo nem, bì gói thì treo tòn teng từ kèo nhà. Cô treo con khô cá mặn, áp vào vách bếp thì thử hỏi có con mèo nào cầm lòng không đậu mà chẳng leo lên vách để đớp món ngon?"

Chị Lệ Anh tỏ ra phật ý:

"Làm gì có chuyện đó? Con Huyền Vũ nầy có căn tu, gặp chuột hoặc thằn lằn, rắn mối, cắc kè, kỳ nhông nó chỉ giương mắt từ bi ra nhìn, chớ không có vồ rồi nhai xương rau ráu như mấy con mèo khác."

Anh Khánh nhìn về phía chiếc divan cẩm lai, nơi con mèo ngồi gần chị Lệ Anh, bảo ba má tôi:

"Mỗi chúng sanh có một nghiệp riêng. Như loài người chúng ta có thể nhìn những gì không quá tầm mắt chúng ta, nhưng cái tầm mắt của loài người làm sao lớn bằng tầm mắt của con chim bồ câu? Bởi vậy, chim bồ câu có thể bay đi chỗ nầy chỗ nọ để chuyển thư từ cho loài người, dẫu hai nơi cách xa vạn dặm, mà chúng vẫn thông thuộc đường đi nước bước. Còn con chó, con mèo nếu chúng ta bắt nó xa nhà hàng nghìn dặm, chúng nó cũng có thể đánh hơi nơi mà chúng đã trải qua để tìm về nhà cho bằng được. Cũng có thể chúng nó tìm lại những cái dư ảnh mà chúng ta đã in trên các dặm đường mà chúng ta trải qua. Cái dư ảnh, dư hương còn lưu dấu trên các dặm đường đó làm sao loài người chúng ta thấy được? Vậy mà ba loại gia súc như chó, mèo và ngựa lại thấy được. Vậy có lạ lắm không?"

Mọi người gật đầu bảo nhau: "Lạ thật!" Nhưng trên khuôn mặt, trong ánh mắt của họ, sự dửng dưng nguội lạnh kéo dài cho tới lúc ba tôi xoay qua các món ăn bằng thịt ngựa, các món ăn bằng thịt chó...

Sau tối hôm nọ, cô Chín Huê ngã bịnh. Vì cô là người giúp việc cho gia đình suốt bốn năm qua một cách trung thành và

tận tụy nên ba má tôi rất quý mến cô nên mời thầy Chín Luông đến coi mạch hốt thuốc cho cô. Nhưng những thang thuốc dù có mắc tiền, sự săn sóc của má tôi dù có chu đáo, bịnh cô khi tăng khi giảm, sức khỏe cô yếu dần nên cô không thể trỗi dậy được.

Cũng lúc đó, bác Hai tôi mua một chiếc xe hơi hiệu Citroen. Cái hôm đầu tiên bác đến viếng nhà tôi là lúc cô Chín Huê được ăn một tô cháo nhỏ có trộn sữa con so và cô ngủ được một giấc khỏe khoắn. Bác đề nghị với ba má tôi:

"Còn nửa tháng nữa mới tựu trường, chú thím cho hai đứa cháu gái lên Lộc Ninh chơi. Bác gái tụi nó hằng nhớ tụi nó lắm."

Chị Lệ Hoa vì vào lúc bãi trường có anh Tùng thường đến viếng thăm nên chị viện một ngàn lẻ một cớ để ở nhà. Chỉ có chị Lệ Anh và tôi đi lên Lộc Ninh viếng bác gái tôi mà thôi.

Lộc Ninh là một cái quận lỵ nằm cách biên giới Việt Miên 14 cây số, cách chợ Hớn Quản 25 cây số. Khu chợ nằm trong lòng chảo giữa vùng đồi cao. Chung quanh chợ, một dòng suối chảy qua. Đây là vùng Đất Đỏ với các lô cao su bạt ngàn san dã. Hôm đi, chị Lệ Anh đòi đem con Huyền Vũ theo. Má tôi rầy:

"Đi đâu mà đem mèo theo, xui lắm! Khéo bày đặt!"

Bác Hai tôi cười dễ dãi:

"Tôi không tin dị đoan đâu. Thím cứ để cho cháu Lệ Anh đem mèo theo."

Một tuần lễ ở Lộc Ninh đối với hai chị em tôi sao mà dài! Nhằm mùa mưa, chợ có bán măng le luộc, nấm mối. Bác gái tôi đãi hai chị em tôi món bún xáo vịt với măng khô theo lối Bắc Kỳ, món cá mè bó lá thơm đem nướng để cuốn bánh tráng rau sống chấm mắm nêm, món gà xào nấm mối. Trên mâm cơm luôn có dĩa măng le luộc để chấm với mắm nục hoặc mắm nêm.

Hôm bác Hai trai đưa hai chị em tôi về thì con Huyền Vũ đi đâu mất biệt. Cả nhà kiếm nó tưng bừng tở bở mà vẫn chẳng thấy bóng dáng nó đâu. Chị Lệ Anh buồn rầu, kinh hãi muốn khóc. Bác gái tôi an ủi:

"Nó nượn cái lẩn quẩn đâu đó. Nếu nó về đây, bác sẽ bắt nó nhờ người đem nó tận tay cháu."

Hai chị em tôi buộc lòng từ giã bác gái lên xe về nhà.

Chị Lệ Anh cứ gửi thư cho hai bác tôi, nhắc nhở con Huyền Vũ. Thư phúc đáp của bác gái luôn có câu: "Vẫn chưa thấy tăm dạng con mèo đâu cả..." Một tháng trôi qua, cả nhà tin chắc rằng con mèo đã mất tích luôn, không còn hy vọng còn con nào được thấy nó trở về.

Chiều chiều, tôi dắt Nghĩa đi dạo thơ thẩn bên lề quốc lộ rồi tới điếm canh có chiếc mõ báo động bằng khúc cây khoét bộng. Cả hai ngó về hướng ga Tân Hiệp, Sài Gòn. Chiều tối, xe cộ gần như không có. Quốc lộ và thiết lộ trải song song dưới tầm nhìn của hai đứa trẻ. Tôi thầm mơ con Huyền Vũ tung tăng theo lề đường để trở về trong vòng tay ân cần của tôi. Rồi bóng chạng vạng bắt đầu phủ màn tro xám khắp đó đây. Rồi lá cây trinh nữ mọc từng khóm bên lườn thiết lộ khép lại buồn bã. Và chuyến xe lửa chót từ Sài Gòn băng qua, toa xe sáng rực ánh đèn. Tôi dành ngậm ngùi dắt Nghĩa trở về nhà.

Bỗng dưng bịnh cô Chín Huê trở nặng. Má tôi mướn bà Năm Tự đến săn sóc cô, mướn thím Bảy Xiêm coi sóc việc nhà. Một sáng hôm nọ, cô Chín Huê ngỏ ý muốn bà Năm Tự giúp cô tắm rửa và quét dọn căn phòng của cô cho sạch sẽ. Má tôi mừng lắm, nghĩ rằng cô đang tới hồi bình phục. Cô Chín được tắm bằng nước nấu với lá bưởi, lá ngải, lá ổi... và được mặc bộ quần áo bằng lụa trắng mà cô đã cất trong rương từ lâu. Căn phòng chẳng những được quét dọn sạch sẽ mà còn xông bằng vỏ bưởi đốt cháy và sau hết được tẩy uế khí bằng loại nhang chà và có mùi chiên đàn. Cô Chín Huê cho mời má tôi và anh Khánh vào rồi chắp tay bảo:

"Bấy lâu nay mẹ con tôi sống ở đây được ông chủ bà chủ đối đãi tử tế nên được no ấm tấm thân. Tôi muốn sau khi tôi chết đi, cậu Khánh lãnh phần dạy dỗ thằng Nghĩa, dùng Phật pháp cảm hóa nó để nó tu hành tinh tấn. Sau hết, xin bà chủ và cậu trợ niệm hồng danh Đức A Di Đà Phật dùm tôi. Đêm nay tôi sẽ qua đời. Cuộc trợ niệm của bà và cậu biết đâu sẽ giúp tôi được văng sanh về cõi Cực Lạc."

Đêm đó cô Chín Huê trút hơi thở cuối cùng giữa tiếng niệm Phật của cả nhà, trừ ba tôi và tôi. Cô chết đi mà sắc mặt tươi đẹp vô ngần, cặp môi phảng phất một nụ cười thật thần tiên. Nghĩa cứ ôm chặt tôi, nước mắt ròng ròng, thỉnh thoảng nó hức lên như con chó ngạt hơi.

Má tôi tỏ vẻ thông cảm bảo tôi:

"Từ đây má cho "em" ngủ chung với con."

Nghĩa quen ngủ dưới ánh đèn chong, còn tôi quen ngủ trong bóng tối mực xạ. Tuy nhiên, vì muốn làm vui lòng nó, tôi tập ngủ dưới ánh bạc nhược và vàng úa của chiếc đèn bóng trứng vịt mà trước khi vào giường tôi vặn ngọn lửa cho thật nhỏ cỡ hột đậu. Đôi lúc nửa đêm, tôi tỉnh giấc bất chợt thấy Nghĩa khóc trong tình trạng nửa thức nửa ngủ, đôi má nó ướt mem.

Nghĩa thường ra bến sông Bảo Định vào mỗi chiều tắt nắng. Nó nhìn con sông chảy về phía Đạo Ngạn mà vào hôm ma chay cô Chín Huê, một chiếc ghe lườn đã chở linh cữu cô về đó để an táng. Đạo Ngạn là quê ngoại của cô Chín, nơi đó cô có một người anh con nhà cậu chuyên nghề trồng dâu nuôi tằm. Nghĩa tần ngần ngó mông cho đến lúc bóng tối bôi xóa lem luốc bóng cây và dòng sông biến thành dòng mực đen thẫm

mới trở về.

Cuộc đời cứ tiếp tục trôi theo một dòng thanh thản. Chị Lệ Hoa đi lấy chồng. Bến Tranh và Bến Chùa nào có xa xôi chi, nhưng vì chị là dâu trưởng phải cáng đáng việc nội trợ cho một đại gia đình nên ít khi chị về nhà. Thỉnh thoảng anh Khánh dắt Nghĩa và tôi đến viếng nhà ông bà Cai Tổng Bá. Thường thì bà Cai Tổng giữ anh Khánh cùng hai đứa tôi ở lại một tối để bà tổ chức một buổi tụng kinh Cầu an và sau đó anh Khánh giảng giải Phật pháp cho cả nhà và các bà bạn hàng xóm của bà nghe. Những lần thăm viếng như thế, Nghĩa và tôi được bà Cai Tổng và các chị con của bà thết đãi ăn món nầy món nọ... Mỗi khi chứng kiến cái cảnh biết bao người ngồi nghe anh Khánh giảng kinh kệ một cách say sưa ngưỡng mộ, chị Lệ Hoa có vẻ sung sướng tự hào, đôi mắt chị sáng long lanh. Nhưng khi ai đó quay lại nhìn chị thì chị bàng hoàng như bị chém hụt rồi lảng đi chỗ khác.

Rồi đó, người dì của anh Khánh, tức là chị vợ của bác Hai tôi ở Cai Lậy, vốn là tay buôn bán khá giàu qua đời. Vì bà không con nên để tất cả gia tài cho anh trong đó có sáu mẫu ruộng ở Xóm Tre, cách Ngã Ba Trung Lương hai cây số. Ba má tôi khuyên anh nên truất ra một số tiền để hùn vào cái "đề bô" nước đá của cậu tôi ở ngoài chợ Mỹ Tho để sanh lợi. Ngoài ra ba tôi còn giúp anh bỏ tiền vào chương mục Đông Dương Ngân Hàng và mua vé Quốc Trái... Như vậy, bề sanh sống của anh có thể bảo đảm để anh đủ sống phong lưu cho đến cuối đời. Nhưng anh Khánh vẫn không quên bỏ một số tiền lớn để sửa sang ngôi chùa, sơn cổng tam quan cho đẹp đẽ, đắp tượng Đức Quan Âm bằng xi măng cốt sắt cao gần hai thước và phết vôi trắng.

Từ khi cảnh chùa thêm tráng lệ, nguy nga, từ khi khách hành hương hoặc vãn cảnh thêm đông đúc thì cảnh nhà tôi thêm vui vẻ. Chị Lệ Anh tôi thi đậu bằng Thành Chung và được con trai út của ông Hội Đồng Kim là anh Hưởng đi coi mắt. Bà ngoại tôi tấm tắc:

"Hai con cháu tui chẳng có huê dung nguyệt mạo, chẳng mặt hoa da phấn, vậy mà con nào cũng lấy chồng đã giàu có, học giỏi lại trắng trẻo bảnh trai."

Một buổi sáng tinh mơ, lúc chim bồ câu vừa kêu gù gù ở mái ngói, tôi giật mình tỉnh giấc vì có tiếng la mừng rỡ của chị Lệ Anh:

"Bà con coi đây, con Huyền Vũ đã trở về rồi đó."

Tôi choàng tỉnh dậy, chạy xuống bếp. Chị Lệ Anh đang bồng con Huyền Vũ trên tay, nước mắt chan hòa. Bà Năm Tự, mặt có vẻ lãnh đạm, bảo:

"Coi có phải con Huyền Vũ không đã! Biết đâu đây là thứ mèo hoang từ đâu tấp lại đây?"

Anh Khánh dịu dàng:

"Chính "hấn" chứ ai? Cứ nhìn sợi dây da ôm quanh cổ "hấn" có đính thêm cái lục lạc thì cũng đủ biết là "hấn" rồi. Còn mèo hoang thì vừa thấy có bóng người là chạy trối chết, chứ đâu dám tới gần để được âu yếm vuốt ve?"

Nghĩa đòi bế con Huyền Vũ, nước mắt nó cũng lai láng. Ba tôi bảo:

"Từ Lộc Ninh về đây ít ra cũng trên ba trăm cây số. Con mèo nầy đã đi gần bảy tháng. Nó nhớ đường về thiệt là phi thường."

Anh Khánh lắc đầu:

"Đối với các gia súc như chó, mèo và ngựa thì chẳng có gì phi thường cả."

Con Huyền Vũ tuy gầy yếu, lông rụng nhiều, nhưng mặt nó vẫn nhu mì, đôi mắt màu ve chai nó vẫn trong thăm thẳm, gợn những tia sáng lân tinh. Nó vẫn nũng nịu rên gù gù khi được ai đó vuốt ve.

Tối hôm đó, Nghĩa và tôi vào giường sớm. Tôi vừa ngủ một giấc ngắn phải choàng tỉnh dậy vì tiếng cười ha hả của ba tôi đang chơi cờ tướng ở ngoài trung đường. Ngọn đèn chong ở phòng tôi đã tắt tự bao giờ. Qua lượt vải mùng tôi thấy đôi mắt con Huyền Vũ ở cuối giường đang chong về phía tôi. Màu ve chai của mắt trong vũng đêm mực xạ bỗng đổi thành màu lửa đèn xì xanh lơ. Tôi lười lĩnh không muốn trỗi dậy thắp đèn và cũng không muốn bồng con Huyền Vũ vào mùng để cho nó ngủ chung với Nghĩa và tôi. Đêm đó, không hiểu vì sao giấc ngủ của tôi bị đứt nối nhiều lượt. Mỗi lần tỉnh giấc, tôi vẫn bắt gặp con Huyền Vũ ngồi ở dưới chân tôi. Và qua lượt vải mùng bằng vải "*tuyn*" trắng, cặp mắt màu lửa đèn xì xanh lơ vẫn chong về phía tôi đắm đuối, nhẫn nại, thấm thiết.

Sáng hôm sau, tôi chợt thức giấc vì Nghĩa lay tôi dậy. Cặp mắt nó sáng mọng nước mắt. Nó ú ớ chỉ về phía cuối giường rồi khóc ngất. Tôi lồm cồm ngồi dậy lết tới cuối giường và tốc mùng ra. Tôi chỉ kêu Trời rồi nước mắt tuôn như suối: con

NGHĨ TỚI NGÀY VỀ

TRẦN VẤN LỆ

Bao giờ em nhỉ
ta về lại
thăm xứ Gò Công
đất Phượng Hoàng

Em Phượng anh Hoàng
đang kết bạn
mà đời ai khiến
cứ lang thang?

Quê Hương tưởng tượng
ngôi lầu Hạc
hạc bỏ lầu đi
úa cỏ vàng!

Nhật mộ ngước nhìn
mây trắng lượn
ô kìa! Tổ Quốc!
khói chiều tan!

Huyền Vũ đã chết.

Má tôi nhờ chồng bà Năm Tự đóng một cái hộp vuông dài bằng cây thao lao. Tôi đặt xác con Huyền Vũ vào đó. Nghĩa lấy chiếc áo của nó bằng vải ú đen có vá vài mụn nhỏ để tôi gói kín xác chết. Nội trong ngày hôm đó Huyền Vũ được chôn cuối vườn. Nghĩa lấy gạch tấn bốn bên nấm mộ, trồng trước đầu mộ một khóm bông trang đỏ.

Bà ngoại và ba má tôi thường bảo rằng con mèo không trung thành với chủ bằng con chó. Con mèo chỉ biết nũng nịu đối với chủ, nhưng vốn lãnh đạm vô cùng. Khi thấy chủ đi xa về, con chó biết ngoắc đuôi mừng rỡ rồi nhảy chồm lên chủ bộc lộ vẻ âu yếm thiết tha, còn con mèo chỉ biết lơ đảng nhìn chủ, cái nhìn xa vắng, trống trải... rồi lỉnh đi chỗ khác.

Nhưng mà ngoại và má làm sao cắt nghĩa được cái trìu mến sâu đậm của con Huyền Vũ đã là một động lực dũng cảm, mãnh liệt khiến nó vượt gần 500 cây số suốt bảy tháng từ Lộc Ninh về nhà chủ? Nào ai có thể mường tượng những cảnh rừng rú mà nó đã trải qua, những bất trắc và giông bão dọc đường mà nó phải đương đầu? Nào ai nghĩ rằng dù không bộc lộ tình cảm nồng nàn như con chó nhưng nó yêu chủ theo tính cách của nó, quyến luyến cảnh nhà chủ cũng theo cách của nó? Tình yêu và sự quyến luyến của nó chưa chắc thua kém tình yêu và sự quyến luyến của con chó. Vậy thì tại sao tôi không nghĩ rằng được về thấy mặt mọi người trong gia đình chủ trước khi chết, đó là cái tâm nguyện chí thành của con Huyền Vũ? Ôi, đôi mắt lân tinh của con Huyền Vũ chong sáng suốt đêm về hướng tôi đã ám ảnh tôi suốt cả đời.

Anh Khánh bắt đầu chăm sóc Nghĩa. Anh ngỏ ý với ba má tôi rằng anh muốn gởi qua bên Pháp mua những cuốn sách dạy người câm điếc nói bằng

MÙA THU TRẮNG CHIÊM BAO

NHẤT UYÊN

Em đi chiều rụng nguồn mê
song khuya nghe gió vỗ về chiêm bao
lẳng lơ tình vọng hương vào
mới hay hồn đã buồn hao ít nhiều
gầy đi hồn gió quạnh hiu
bóng chênh chếch bóng nghe triều vọng âm
vỗ đàn anh hát tình trầm
lỡ tay vỗ nát cõi lòng thâm u
bóng em huyền hoặc trong mù
hỏi ra mới biết mùa thu trở về
lá hồng nhuộm sắc sương che
anh thay niềm nhớ lòng tê tái lòng
ngày mai tàn những chờ mong
gió theo lời gió xoay vần thời gian
tiếc chi bật những cung đàn
tiếc chi héo hắt tình tan nát tình
bến khuya trăng ngủ một mình
cố làm quên những bóng hình xa xưa
thì thôi cũng một giấc mơ
đợi ai ai biết ai chờ đợi ai?

cách ra dấu của đôi tay. Tuy chưa mua được sách, anh bắt đầu huấn luyện Nghĩa, đem cho nó một vài ngôn ngữ câm lặng trước khi dạy nó học chữ. Nhưng sự huấn luyện thiếu phương pháp không đem lại kết quả bao nhiêu.

Nghĩa vẫn mến tôi hơn, dù nó và tôi không chuyện vãn nhiều, bởi lẽ tôi không học cái ngôn ngữ của người câm điếc để ứng dụng với nó.

Tôi là đứa con út trong gia đình. Tôi thèm có em. Nhưng sau khi sanh tôi xong, đường chửa đẻ của má tôi chấm dứt. Tôi thương yêu Nghĩa như đứa em ruột. Tình cảm của tôi vượt qua nhiều cánh rừng thành kiến (thành kiến chủ tớ, thành kiến về người lành mạnh đối với kẻ có tật bẩm sinh, thành kiến về kẻ được học văn hóa và kẻ dốt nát) để nối liền hai tâm hồn của nó và của tôi bằng một sợi giây kỳ diệu.

Từ khi mồ côi mẹ, Nghĩa được mọi người trong gia đình tôi đối đãi tử tế và ấm áp hơn. Nó được ăn chung với mọi người trong nhà. Anh Khánh mua sắm cho nó quần áo tươm tất, bắt nó đi guốc, tắm rửa và chà răng mỗi ngày. Tôi thầm lặng quan sát nó. Cặp mắt nó trong hơn, tròng đen thăm thẳm thỉnh thoảng lóe những tia lân tinh khi nó vui đùa tinh nghịch. Nhưng những tia lân tinh đó xuất hiện rất ít khi. Cho nên mỗi khi nhìn vào đôi mắt của Nghĩa tôi không thấy mình bị cuốn hút vào sức thôi miên của mắt phù thủy, mà chỉ thấy lòng mình nhấp nhảy những thoáng reo vui. Trong lúc đó khuôn mặt Nghĩa ranh mãnh dễ thương chi lạ. Chị Lệ Hoa một hôm về thăm nhà, nói thẳng cái cảm tưởng của mình khi ngắm Nghĩa:

"Thằng Nghĩa thay đổi nhiều quá! Cặp mắt của nó dù không có tròng xanh, tròng xám, tròng lục như mắt Tây tà, nhưng mà tròng đen của nó trong văn vắt. Mắt mà trong vắt đích thị là mắt mèo."

Tám tuổi, Nghĩa cao thấy rõ. Dáng đi của nó uyển chuyển, thong thả, nhẹ nhàng. Đó là dáng đi của loại mèo, cọp, beo. Trong cái uyển chuyển có nét man rợ và hùng tráng, trong cái thong thả, nhẹ nhàng có nét dẻo dai, vững chãi, tự tin. Tụi trẻ trong xóm thường rủ nhau ra sân vận động trước trường tiểu học Bến Chùa để bắt chước người lớn giăng giây để nhảy cao hoặc nhảy dài trên thảm cát. Nghĩa nhảy dài bằng cái phóng mình nhẹ bổng và duyên dáng cực kỳ. Nó nhảy cao không giỏi lắm, nhưng nó trèo cây thoăn thoắt, tập phóng mình từ cành cây nầy sang cành cây khác thật gọn gàng, chính xác, và tự tin. Ba tôi phải bật lên kêu khi thấy nó biểu diễn phóng mình:

"Rõ ràng đây là cốt con mèo hoặc là con mèo đầu thai."

Lúc nào Nghĩa cũng tỏ ra nhu mì, khả ái khi anh Khánh và tôi vuốt ve nó. Nhưng khi có đứa trẻ nào trang lứa với nó nhạo báng cái tật câm của nó bằng cách giả bộ ú ớ rồi khoa chân múa tay, tức thì nó nổi giận phừng phừng chụp lấy đương sự cào cấu, tát tai, đấm vào mặt... Cái phản ứng của nó giống như cái phản ứng con mèo.

Anh Khánh từ khi cô Chín Huê chết đi tuy có đặc biệt săn sóc Nghĩa, nhưng anh bận việc dịch kinh từ tiếng Hán ra tiếng Việt, và anh đang học chữ Bắc Phạn để mai sau ứng dụng trong việc dịch kinh từ bên Ấn Độ gửi qua. Dù rằng anh Khánh thương yêu nó, nhưng vì anh tu hành, không thích chuyện vãn hay thân cận với bất cứ ai. Cho nên, Nghĩa ưa bám lấy tôi hơn.

Rồi tin buồn bỗng đến gia đình tôi. Bác Hai gái tôi qua đời vì bịnh chai gan. Anh Khánh phải về Lộc Ninh để hủ hỉ với bác Hai trai tôi và coi sóc việc nhà. Một tháng sau, anh gửi thư cho ba má tôi nhờ bà Năm Tự đưa Nghĩa lên Lộc Ninh. Tôi rụng rời. Còn Nghĩa khóc lóc và ngơ ngẩn thất thần như sắp bị đưa lên đoạn đầu đài.

Trước ngày Nghĩa đi, vào buổi sáng sớm tôi đập con heo bỏ ống, vơ vét được hai đồng bạc. Trước hết, tôi dắt nó ra chợ Bến Chùa mua cho mỗi đứa một tô cháo lòng đặc biệt, dồi, bao tử, gan, thịt thật vĩ vèo. Sau đó, hai đứa thả rều ra Ngã Ba Trung Lương, tôi mua cho mỗi đứa một ly nước đá bào có chế "*xi-rô*" đỏ thắm lại còn điểm thêm vài vệt sữa trắng ngà. Thuở đó, ngoài chợ Mỹ Tho vừa có hãng làm nước đá, cho nên các địa điểm như chợ Trung Lương, Ngã Ba Trung Lương mới có bán nước bào kèm theo la-ve, nước ngọt. Đến trưa, tôi dắt Nghĩa đi ăn sương sa hột lựu. Vậy là tôi chi tiêu có một đồng bạc. Còn đồng bạc cuối tôi lén bỏ vào cái túi đựng hành lý của nó sau khi gói trong cái hồ bao đỏ thắm.

Vừa khi bóng chiều bắt đầu trải trên đọt hàng cau xa, Nghĩa và tôi cùng buồn rũ, không nói được lời nào. Chiều đó, nó bỏ cơm. Còn tôi chỉ ăn qua loa, nuốt cơm mà nghẹn ngào. Nhưng cả hai chẳng biểu lộ một cử chỉ quyến luyến, thân ái nào. Đêm đó, Nghĩa lăn trở, khóc thút thít. Tôi chỉ biết nắm chặt tay nó nhưng vẫn im lặng. Giấc ngủ của tôi bị đứt đoạn vài lần. Cứ mỗi lần tỉnh dậy, tôi thấy Nghĩa ngồi ủ rũ cuối giường, chong mắt về phía tôi. Ôi, cách biểu lộ tình cảm thân thương của nó chỉ có vậy mà thôi.

Từ khi Nghĩa đi rồi, nhà tôi trống vắng lạ lùng. Dù nó không thể ăn nói líu lo hay cười giỡn, la ó huyên náo, nhưng chiếc bóng hoạt động của nó làm cho cảnh nhà tôi ấm hẳn lên. Thiếu nó như hàm răng, khuyết một cái răng, coi trống trải và trơ trẽn thế nào.

Tôi thường viết thư cho anh Khánh để hỏi thăm tin tức về Nghĩa. Các bức thư hồi âm của anh luôn vắn tắt. Anh cho biết lúc đầu Nghĩa buồn rũ, chiều chiều thường trèo lên khỏi dốc phía trên khu chợ để nhìn quốc lộ số 13 xuôi về Bến Cát, Thủ Dầu Một mà nó cho rằng có thể đưa về Mỹ Tho. Nó cứ ngó mông cho tới tối mịt mới về nhà. Nhưng về sau, mỗi chiều nó trèo lên dốc đi về ngôi giáo đường xây bằng đá và gạch đẹp đẽ để ngắm những con mèo chạy giỡn bên hông nhà thờ. Nó có biệt tài tìm kiếm những của cải của kẻ gian tham cất giấu. Cho nên những người lối xóm của gia đình bác Hai hễ lỡ đánh mất vật gì thường nhờ Nghĩa tìm dùm. Mười lần hết bảy tám, Nghĩa tìm được vật rời khỏi tay chủ. Hỏi nó tại sao nó có cái biệt tài đó thì nó chỉ cặp mắt và cái mũi nó. Anh Khánh kết luận bằng giọng ỡm ờ rằng Nghĩa là con mèo đầu thai hoặc sắp biến thành mèo. Cái giọng ỡm ờ đó lúc đầu tôi nghĩ rằng anh Khánh bịa chuyện để khôi hài, bởi Nghĩa có đôi mắt đẹp dễ sợ và sóng mũi thanh tú thường hình hình như chạm phải mùi hương lạ. Chính cái cách hình mũi đó làm cho nó có duyên đậm đà. Vậy mà chuyện đó lại được bà Năm Tự xác nhận khi bà thay mặt má tôi lên Lộc Ninh lần thư hai thăm bác Hai tôi để biếu bác nhiều quà cáp...

Vào giữa tháng bảy năm đó, tôi đau một trận thương hàn thừa chết thiếu sống. Ba tôi có gửi thư cho anh Khánh biết. Chẳng biết anh nói với Nghĩa cách nào mà nó bỏ Lộc Ninh đi mất. Lúc đó vào kỳ bãi trường, anh Thành và anh Định có về chơi Lộc Ninh. Anh Khánh liền thu xếp về Mỹ Tho xem có Nghĩa tới nhà ba má tôi chưa. Bẵng đi một tháng, Nghĩa bặt tăm dạng. Ba tôi phàn nàn:

"Tội nghiệp thằng nhỏ, nó nóng lòng trở về thăm con tôi, cứ đi liều mạng rồi lạc đường về Lộc Ninh lẫn đường về Mỹ Tho. Nó còn nhỏ quá, lại mang tật câm điếc và không biết chữ,

như vậy thì làm sao nó biết hỏi thăm đường sá với ai? Không khéo nó bỏ xác dọc đường."

Vì tôi đang lúc đau ốm, cả nhà giấu tin dữ đó để tránh cho tôi niềm xúc động mãnh liệt. Khi tôi có thể bắt đầu ăn cháo, bà Năm Tự mới cho tôi hay. Tôi rầu rĩ muốn đau trở lại. Nhưng không hiểu do một linh tính sâu sắc nào trỗi dậy trong thâm tâm, tôi tin rằng Nghĩa sẽ về tới nhà. Đêm đêm, tôi cầu nguyện Đức Quán Thế Âm Bồ Tát phù hộ cho nó.

Bốn tháng trôi qua. Nhà bác Hai tôi và nhà ba má tôi vẫn chưa tìm được tông tích của Nghĩa. Tôi đã vào trường trung học ở Mỹ Tho và cũng như chị Lệ Anh thuở trước, sáng đi học, chiều về nhà...

Một buổi tinh sương chúa nhật, bà Năm Tự la hoảng lên:

"Thằng Nghĩa đã về! Mèn ơi cửa ngõ thì đóng chặt, còn vòng rào thì chẳng có lỗ chó, không hiểu nó chui vào đây cách nào để rồi ngất xỉu ở gần bồ lúa?"

Quả thật, Nghĩa đã về, tóc tai nó xụ xợp, thân thể nó ốm o, tay chân nó bị thương tích lở loét. Chị Lệ Anh và tôi đỡ nó lên chiếc vạt tre, cho nó uống sữa, lau mình mẩy cho nó, săn sóc những vết lở cho nó. Nó tươi cười mà nước mắt chảy ròng ròng.

Nghĩa trở về với thân thể tang thương. Nhưng nó khác con Huyền Vũ là không phải về đây để thấy mặt chủ để rồi chết. Nghĩa dần bình phục để rồi ở luôn trong gia đình tôi... Hai năm sau, bác Hai tôi tục huyền với một bà bạn cũ của vợ mình. Thấy cha mình có kẻ săn sóc, anh Khánh thu xếp về Mỹ Tho.

Vận sự Nghĩa tìm đường về nhà của ba má tôi làm cho cả nhà tôi, và dân trong vùng bàn tán sôi nổi. Biết bao người muốn hỏi nó làm sao nó nhớ đường mà về nhà, nhưng họ vấp phải cái chướng ngại ngôn ngữ đối với kẻ câm nên họ đành xoay qua thói bàn ngang tán dọc biết bao chuyện động trời. Có người cho rằng con Huyền Vũ hiện hình để dẫn đường cho nó. Điều nầy được ngoại tôi, bà Năm Tự, thím Bảy Xiêm chấp nhận. Cả ba kể biết bao chuyện hoang đường về bóng ma con mèo yêu quí của tôi. Bà ngoại tôi bảo:

"Có buổi chạng vạng hôm nọ, tui đã thấy con Huyền Vũ lượn qua lượn lại bên khóm bông trang trồng trước mộ nó."

Bà năm Tự mơ màng:

"Chính mắt tui thấy con Huyền Vũ hễ vào đêm trăng rằm là lởn vởn trong sân."

Thím Bảy Xiêm xác định:

"Trước hôm thằng Nghĩa về tới nhà, tui thấy con Huyền Vũ hiện hình bên bồ lúa. Thì ra, con mèo ma đó muốn báo tin cho tui biết trước thằng Nghĩa sắp về tới."

Ba bà, mỗi người có lối suy luận riêng, đều xác quyết chính con Huyền Vũ hiện hình để đưa Nghĩa về đây. Dù giọng họ đanh thép, dù thái độ tin tưởng của họ được biểu lộ ồn ào, nồng nhiệt, nhưng tôi cảm nhận rằng họ chỉ mượn lối giải thích đó để trấn an nhu cầu tìm hiểu của họ chưa thỏa mãn. Và tôi cũng giả vờ tin như vậy cho họ đẹp lòng.

Chị Lệ Anh giải thích rằng Nghĩa được Trời cho cặp mắt và cái mũi của con mèo, nên có thể đánh hơi tìm đường và có thể thấy lại dư ảnh của nó đã in trên các con đường từ Mỹ Tho đến Lộc Ninh mà nó trải qua...

Anh Khánh vẫn ung dung, không thèm tìm hiểu gì ráo. Anh tránh né việc bàn bạc. Lúc đó anh đã mua được sách dạy người câm điếc trong vấn đề đổi trao ngôn ngữ. Dù là tự học nhưng anh vẫn có thể đem ứng dụng trong công việc huấn luyện ngôn ngữ cho Nghĩa. Tôi cũng lõm bõm học theo anh. Không bao giờ anh hỏi Nghĩa về chuyến trở về. Mỗi khi thấy mọi người bàn tán vấn đề đó theo suy luận và theo sự hiểu biết cá nhân, anh Khánh thong thả bảo:

"Tại sao quý vị cứ muốn tìm hiểu chuyến trở về của thằng bé đó? Hiểu được để làm gì? Tại sao quý vị không hiểu cái tâm thành, cái thiện chí trở về của nó để yêu thương nó thêm?"

Khi đã có thể trao đổi đôi chút ngôn ngữ bằng cách ra dấu tay với Nghĩa, tôi có hỏi nó về chuyến trở về. Nó mỉm cười, tròng mắt đưa đẩy, mũi hỉnh hỉnh rất dễ thương. Nhưng sau cùng nói chỉ bảo:

"Em quên hết cái khoảng thời gian trên đường về nhà. Khi về tới đây, nhìn về khoảng đó, em chỉ thấy một khoảng tối đen."

Từ đó, mắt của Nghĩa không còn trong vắn vắt và thăm thẳm và không còn có những tia lân tinh thỉnh thoảng lóe lên. Mũi nó không có thói quen hỉnh hỉnh nữa. Nó không còn có dáng đi uyển chuyển, êm ái nhưng hùng tráng của loại beo, loài cọp, loài mèo. Nó không còn trèo cây để phóng mình từ cành nọ sang cành kia. Đó là lúc nó bắt đầu học chữ để xem kinh kệ do anh Khánh hướng dẫn. Cặp mắt nó hiền dịu, ánh mắt từ bi của nó như thấm sâu vào lòng mọi người chung quanh. Dáng đi của nó thong thả như dội từng bước vào ý thức: đó là dáng đi của một thiền giả luôn làm cuộc thiền hành.

Và Nghĩa từ chối tìm vật mất tích khi có ai yêu cầu. Nó bảo rằng cái khả năng đó nó đã đánh mất lâu rồi.■

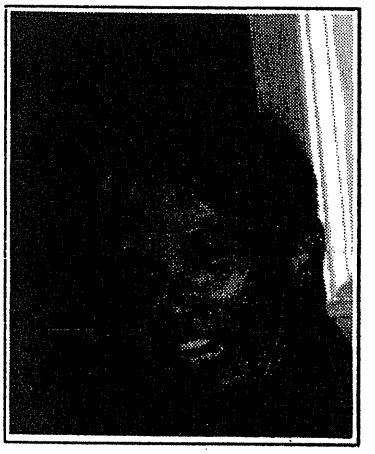

Hồ Trường An

AN PHÚ: TẤC ĐẤT TẤC VÀNG... RÒNG

HỨA TRÚC

Đất và Trời là hai thực thể đối lập: Ăn cơm dưới đất nói chuyện trên trời. Còn khi nhậu "đả" rồi thì "đất cũng cao bằng trời" phải không các bạn?

Vậy mà mới đây, không cần tới bia hay rượu đế, chỉ cần Nhà nước công bố bản họa đồ quy hoạch thành phố (cho đến năm 2005), đất ở An Phú (Thủ Đức) bỗng chốc đã cao bằng trời đấy các bạn ạ.

Đi dọc theo xa lộ Saigon-Biên Hòa về hướng Thủ Đức, xuống hết dốc cầu Saigon, ta sẽ gặp bên trái là xã An Phú, bên phải là xã An Khánh (Thủ Thiêm), cả hai đều thuộc huyện Thủ Đức. Đất là đất ruộng, dân cư nghề chính là làm ruộng, một số mở hàng quán buôn bán dọc theo hai bên xa lộ. Tháng Tám 92, thành phố cho công bố đồ án quy hoạch khu An Khánh An Phú, theo đó nơi đây được xây dựng thành *khu dân cư cao cấp*, đồng thời là trung tâm phát triển, có chức năng chính là giao dịch đối ngoại (khu Thủ Thiêm).

Bản đồ quy hoạch được công bố trên báo kèm theo một số phác thảo: "Trên cụm đô thị mới này sẽ có các chung cư cao tầng hoàn thiện với đầy đủ tiện nghi theo mức sống hiện đại; các loại biệt thự; nhà vườn, nhà nghỉ, nhà an dưỡng; các loại chung cư hoặc nhà kiên cố thấp tầng có kiến trúc hài hòa; các công trình công ích như: nhà trẻ, mẫu giáo, trường học, bệnh xá, cửa hàng, cơ sở dịch vụ, cơ sở thể dục thể thao vui chơi giải trí...

Tại cụm đô thị mới này cũng sẽ có các trụ sở cơ quan, văn phòng giao dịch, khách sạn, nhà hàng, cơ sở du lịch với một tỷ lệ thích đáng trong cơ cấu chung của khu ở. Một số cơ sở công nghiệp cũng được phép bố trí xen cài để giải quyết lao động tại chỗ với điều kiện không gây ô nhiễm, chiếm đất ít (có thể xây cao tầng), và kiến trúc phải mỹ quan, hiện đại, hài hòa với quy hoạch kiến trúc và cảnh quan chung..."

Tôi phải trích đoạn dài dòng như vậy mới có thể thuyết phục các bạn tin cho câu nói ở đầu thư: đất đã cao bằng trời.

Theo chân ông phóng viên báo *Tuổi Trẻ Chủ Nhật*, ta sẽ biết đôi điều: mỗi công đất (1.000m2) ở đây, bây giờ nếu đã dựng cái chòi lá có thể bán 70-100 cây vàng; công đất có nhà xây phải cỡ 150-200 cây. Vậy mà vài năm trước đây chỉ cần vài chỉ vàng là mua được. Từ vài chỉ lên đến cả trăm cây: gấp cả ngàn lần, đất ở An Phú bây giờ chỉ có "ông trời" mới rớ đến được đó bạn. Đất ở đây là đất đen, đất ruộng, muốn biến thành đất thổ cư thì phải thuê xe đổ đất đỏ san lấp cho cao thì mới xây nhà "cao cấp" được. Đặc biệt là việc mua bán không cần giấy tờ thông qua chính quyền luật pháp gì cả, chỉ cần *giấy tay* người ta *sang tay* miếng đất qua một vài đời chủ dễ dàng, mỗi lần sang tay là mỗi lần giá vọt cao lên.

Người chủ đầu tiên của những miếng đất này - những người nông dân chân chất - thực ra không phải là những người bỗng chốc trở thành triệu phú. Những kẻ lãi to là những tên trung gian, đầu cơ. Còn những người chủ hiện tại? Họ là ai? Tại sao họ dám bỏ tiền hằng trăm cây để mua một công đất nằm trong khu vực đã bị quy hoạch, nghĩa là có thể bị trưng dụng, trưng thu hoặc giải tỏa mà mức đền bù của nhà nước chắc chắn không bao giờ bằng số tiền họ đã bỏ ra. Câu hỏi này tôi đã trao đổi với nhiều người, mỗi người bàn một cách. Và tôi đã tìm ra một câu trả lời tương đối thỏa đáng:

- Người dám bỏ hằng trăm cây để mua đất ở An Phú đều là các "ông" ở trong thành phố ra, những người có quyền có tiền, họ dám mua đất bằng giấy tay vì họ sẽ "hợp thức hóa" quyền sử dụng của họ bằng những ngõ ngách mà chỉ có giới "thượng lưu" của họ mới biết được. Người nông dân bán đất không phải chỉ vì số tiền lớn trước mắt mà vì họ biết họ sẽ không còn được phép ở lại trên mảnh đất đó một khi đồ án quy hoạch bắt đầu khai triển.

- Sau khi mua đất, các ông chủ mới đã vội vã xây dựng các biệt thự nguy nga đồ sộ. Và chỉ ở An Phú, còn An Khánh thì đất vẫn bỏ trống ít người mua. Vì An Phú được quy hoạch là khu dân cư cao cấp, còn An

Khánh là khu phát triển công nghiệp thương mại theo đồ án rộng lớn của chính phủ. Đặc biệt, trong thông báo của chính quyền người ta có nói đến trường hợp các khu *dân cư hiện hữu* tại An Phú nếu đã được xây dựng ổn định và tiện nghi thì sẽ được giữ nguyên hoặc chỉ sắp xếp lại đôi chút.

Như vậy thì đã rõ, người ta mua đất, xây dựng biệt thự lớn rồi hợp thức hóa; sau đó chờ khu dân cư cao cấp thành hình nhà đất của họ sẽ có giá trị hơn số vốn phải bỏ ra ngay lúc này. Đất sẽ còn cao hơn trời.

Tương tự, khu Thanh Đa Bình Quới vừa được quy hoạch là khu du lịch quốc tế, lập tức đất ở khu Bình Quới khởi động và cất cánh lên... trời, tuy không cao bằng đất An Phú, nhưng với giá vài chục cây một công đất ruộng thì quả là nông dân ta đã trúng mánh lớn. Tôi ở tận lầu tư, không có đất để bán, chứ không thì phen này cũng giàu to đấy các bạn ạ.

Hiện nay đang có cơn dịch lùng sục mua đất ở những khu được quy hoạch để chờ cơ hội đầu cơ. Mấy ông/bà Việt kiều cũng nhạy lắm, vung tiền đô la ra mua đất cắm dùi khắp nơi. Các bạn bên đó có dám thử thời vận không?■

NIỆM PHẬT ĐƯỜNG LINH THỨU Ở BÁ LINH

Ở Tây Đức ngôi chùa nguy nga tráng lệ nhất là chùa Viên Giác ở thành phố Hannover, do thượng tọa Thích Như Điển chủ trì, và được phật tử khắp nước Đức cũng như khắp thế giới đóng góp. Hàng năm, vào dịp lễ Phật Đản hay lễ Vu Lan, mấy ngàn phật tử ở khắp nơi về Hannover dự lễ.

Trong thành phố Bá Linh (Berlin), tuy chỉ có hơn ba ngàn người Việt tị nạn, và hiện nay thêm dăm ngàn đồng bào từ Đông Bá Linh và Đông Đức về trú ngụ, cũng có một niệm phật đường nho nhỏ. Đó là niệm phật đường Linh Thứu, lấy tên ngọn núi nơi đức Phật đà giảng pháp. Có lẽ trong cộng đồng người Việt ở hải ngoại ít có một niệm phật đường nào dù không có tăng ni trụ trì mà hàng ngày vẫn có khóa lễ, có các giờ tụng kinh do các phật tử đảm trách. Bác Tâm và bác Đảnh là các người đóng góp rất nhiều vào việc duy trì các sinh hoạt để hoằng dương Phật pháp tại ngôi Niệm Phật Đường khiêm tốn này. Nếu quí vị có dịp đi thăm Bá Linh, buổi chiều gọi đến số điện thoại (030) 391-7265, sau giờ làm việc, có thể gặp bác Đảnh ở đó. Bác đi xe đạp tới "chùa", săn sóc các lớp dạy tiếng Việt và các sinh hoạt của gia đình Phật tử Chánh Niệm, pha trà mời khách, hay chỉ dẫn việc nhang khói, lễ lạy cho các Phật tử bỡ ngỡ mới đến chùa lần đầu tiên trong đời.

Có rất nhiều "Phật tử" ở Bá Linh chưa từng đi chùa bao giờ, phần lớn là các người Việt ở phía Đông, đã đi học nghề, đi lao động ở các nước cựu xã hội chủ nghĩa. Khi còn ở Việt Nam họ không bao giờ dám đến chùa, vì ở miền Bắc tờ khai lí lịch của họ bao giờ cũng viết: "Dân tộc: Kinh, Tôn giáo: Không, Thành phần: gia đình cách mạng."

Ngay khi bức tường Bá Linh chưa sụp đổ, rất nhiều người Việt ở phía Đông Đức đã "vượt tường" chạy vào Tây Bá Linh tị nạn. Hàng chục, rồi hàng trăm người lang thang, ngơ ngác đi tìm chỗ tạm trú. Nhiều người đi hỏi thăm đường với dân Đức ở Tây Bá Linh, tìm nơi nào có thể giúp đỡ họ. Cuối cùng, nhiều người Đức đã chỉ cho họ đến căn phố chật hẹp ở số 6 đường Krefelder. Và niệm phật đường Linh Thứu đã mở cửa đón tiếp họ, người tị nạn phía Tây (gốc miền nam Việt Nam) đã đón nhận và giúp đỡ các người tị nạn phía Đông (gốc phần lớn từ miền Bắc), dưới bóng cửa Phật. Đối với nhiều người tị nạn "Vượt Tường" đây là một ngã rẽ trong cuộc sống tâm linh của họ. Nhiều người sau đó đã trở lại thăm Niệm Phật Đường Linh Thứu. Họ tập cởi bỏ giầy dép khi vào chánh điện, tập thắp hương, tập lễ Phật, tiếp tục lại một truyền thống mà cha mẹ, ông bà đã giữ gìn từ ngàn năm trước.■

(KV và phái viên TK 21 ở Đức)

KHI CON SƯ TỬ ĐÓI...

THẾ GIANG

Có lần đi thăm sở thú ở Đức, đứng cạnh một chuồng sư tử bốn bề đổ bê-tông, đóng cọc sắt, không hiểu sao tôi vẫn thấp thỏm, thấy lành lạnh ở cột sống. Tôi sợ tiếng gầm của con dã thú. Trẻ con, người lớn đứng xung quanh cũng sợ. Hễ nó ngửa cổ, ngoác miệng, họ nhợm mình, lùi ra một bước, núi non chuyển dạ, đá long đất lở, tiếng gầm tháo ra ở cửa hang, người họ co rúm lại. Sợ. Vừa thích vừa sợ. Con thú vừa khép miệng là họ xán lại gần, con mắt long lanh kì thú, như muốn lọt qua rào sắt, mạo hiểm thử một phen. Đến lúc sư tử nhảy phóc lên nóc chuồng, táp một miếng trong tảng thịt tươi treo trên đó, xé, nhai nhồm nhoàm, thì họ nhảy cỡn lên, hò reo tán thưởng. Người lớn cũng như trẻ con. Tôi lùi ra xa, để thấy xa xa, ba, bốn chục thước, đẹp tầm nhìn khán giả, là một chuồng nhốt mấy con hươu cao cổ. Hươu mẹ hươu con, hươu chị hươu em, lỏng ngỏng đứng. Bỗng chốc, tôi thấm thía vai trò của cặp mắt đôi tai, cũng như cái giá phải trả của nó trong hoàn cảnh này.

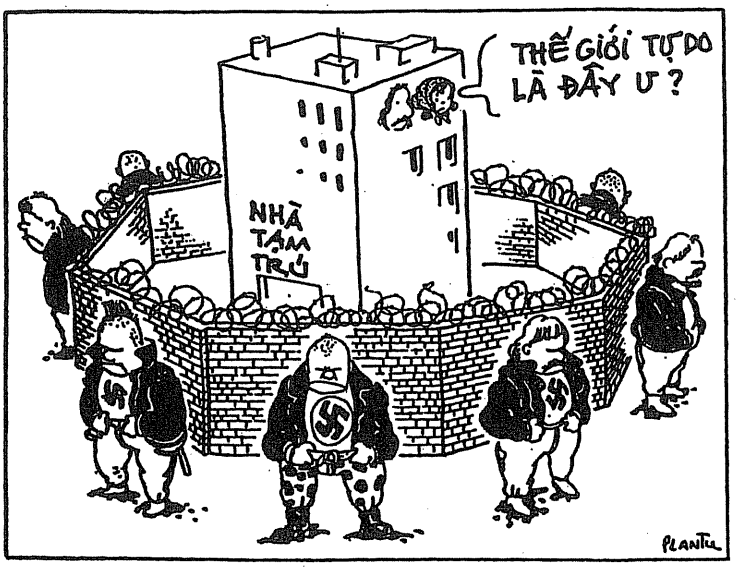

PLANTU, Le Monde, Paris

"Thằng giám đốc điều hành cái sở thú này liệu có bình thường?" Trỏ cái chuồng hươu, rồi chuồng sư tử, tôi hỏi ông hàng xóm già đi cùng, nguyên họa sĩ, đã bỏ bút. "Sự tương phản tạo cảm giác, làm nên nghệ thuật". Ông trả lời nước đôi, mập mờ, bí hiểm, rất giống những bức tranh ông vẽ. Nói, rồi phẩy tay. "Người Đức tiêu thụ nhiều thịt nhất trên thế giới đấy bạn ạ - Con số thống kê mới nhất, của Đức." Tôi liếc ông, lập lờ nước đôi lại. Chúng tôi bỏ dở cuộc thăm thú.

Tôi không ngờ chỉ ít tháng sau, trên màn ảnh truyền hình, tôi được xem lại những thước phim quay cảnh sở thú lần nào: hàng ngàn cư dân ở Rostock đứng vỗ tay reo hò, cổ vũ cho bọn bạo động cực hữu đốt phá người ngoại quốc. Và không chỉ một lần, riêng ở Rostock, mà nhiều lần, ở khắp nơi, cả Đông lẫn Tây, trên toàn nước Đức.

Năm mươi mốt phần trăm số người Tây Đức khi được hỏi ý kiến, đã tán đồng hành động đốt phá giết chóc người ngoại quốc của bọn cực hữu.

Ẩn ức về quyền lực, bạo lực là điều hành hạ con người khắp trái đất, không riêng gì ở Đức. Khác nhau chỉ là mức độ, kiểu cách biểu lộ. Ở những anh chưa nhuần nhuyễn với văn minh, bạo lực căng phồng lên ở bắp thịt, tràn xuống đường, đi đốt phá, đánh đập đồng loại, đứa khác đứng vỗ tay hoan hô. Những anh văn minh thì không xuống đường đốt phá, không đứng reo hò trước cảnh lửa cháy máu chảy, mà ngồi trong nhà mở truyền hình xem cảnh nhân loại hòa đồng trong những cuộc đua tài ở Thế vận hội Tây Ban Nha, để rồi sáng hôm sau mặc

áo vét, thắt cà-vạt, đi bỏ phiếu cho bọn chủ xướng đánh giết xua đuổi người ngoại quốc. Văn minh tiến bộ hay không, bây giờ khác nhau chỉ ở chỗ dùng nước hoa hiệu gì, ăn mắm tôm hay phô-ma, không ăn tiết canh, và giữ gìn hai bàn tay với móng tay cho sạch.

Nếu thế thì bị quan quá. Quá trình mười ngàn năm tồn tại và tiến hóa, từ ăn lông ở lỗ đi lên của loài người, rốt cuộc chỉ được một mớ quần áo hợp thời trang. Thế thôi. Tước bỏ nó đi, trần truồng trình diện dưới ánh mặt trời, trước thượng đế, trước mắt nhau không hơn gì con hươu cao cổ đứng nhìn con sư tử xé thịt ăn trong sở thú.

Cạnh tranh sinh tồn, thằng nào mạnh, thằng đó sống, không chỉ ứng nghiệm trong nhân văn học, mà cả chính trị học. Tây Âu, mà nước Đức là tiền đồn, cho đến trước ngày đổ bức tường Bá-Linh, vì những thành tựu về khoa học, văn hóa, xã hội, đã được nhân loại bình bầu là hoa hậu hoàn vũ. Nhân loại bầu, còn công dung ngôn hạnh của nó, động lực cấu thành, thật ra phải kể đến công lao của chủ nghĩa cộng sản. Nằm cạnh một hệ thống chính trị trương lên khẩu hiệu bình đẳng xã hội, thế giới đại đồng, và sẵn sàng dùng vũ lực để tiến đến mục đích, Tây Âu phải phấn đấu, tự hoàn thiện mình, để sống còn trong cuộc cạnh tranh. Phúc lợi xã hội, hệ thống giáo dục tân tiến, vấn đề nhân quyền được đặt ra, rồi một Tây Âu đại đồng thống nhất vào cuối thế kỷ, những thành tựu đó chỉ là cái để chứng minh. Chứng minh xong, CNXH ở Đông Âu sụp đổ, Tây Âu đổ đốn liền lập tức. Một cộng đồng Châu Âu thống nhất thì khật khừ, nơi gật nơi lắc, trở thành viễn mộng. Chính trị nội bộ trong từng quốc gia đều thoái trào, xuống cấp. Xuống cấp đến từng chính đảng, đến mỗi cá nhân chính khách. Thoạt tiên là thái độ công thần. cái công lật đổ bức tường, để hoàn thành nhiệm vụ Cách Mạng, cho phép mình ăn hưởng. Chuyện tham nhũng hối lộ, lạm quyền của các chính trị gia nhảy múa đều đều trên báo. Họ công thần nhầm chỗ. Chỉ những người cộng sản, cộng sản trung kiên nhất, mới có khả năng và sức mạnh đánh đổ chủ nghĩa cộng sản. Con đường đã được định hướng sai, càng tiến nhanh tiến mạnh, càng sớm đến cái đích cùng đường. Một cuộc tự sụp đổ.

Sang đến chuyện tị nạn, lãnh vực nhân bản nhân quyền cho chính nước Đức đề xướng với Châu Âu, với nhân loại, đạo đức chính trị của họ lộ diện rõ hơn nữa. Thay vì giải thích cho dân chúng Đức biết, là kinh tế Đức rất cần lao động ngoại quốc, không những đã, đang, mà mỗi năm sẽ cần thêm 300,000 lao động nữa. Những người ngoại quốc này phải làm những công việc thấp kém mà người Đức chê. Nếu đuổi hết những người Triều Tiên về nước, trong vòng 24 tiếng đồng hồ, hệ thống nhà thương ở Đức sẽ sụp đổ. Một phần ba số y tá đang lau dọn, chăm sóc cho bệnh nhân ở đây, là người Triều Tiên. Dãi nắng, đội tuyết, thức đêm, làm đường ngoài xa lộ phần lớn là người Nam Tư. Rồi nữa, sau mỗi tai nạn hầm mỏ, xác chết moi lên, cứ mười người thợ thì hết bảy là Thổ Nhĩ Kỳ. Chuyện kinh tế Đức sống bằng xuất khẩu, hàng hóa Đức nhập cảng khắp nơi trên thế giới, rồi xa nữa, thủ phạm làm thủng lớp Ozon trên tầng khí quyển, gieo rắc thiên tai cho nhân loại, nước Đức can dự rất nhiều, liệu các đồng loại trên trái đất có bỏ phiếu trục xuất người Đức lên cung trăng?

Thay vì giải thích cho cử tri Đức hiểu những điều đó, chính quyền Đức, rồi các chính trị gia, thổi phồng con số người ngoại quốc đến Đức mỗi năm, phóng đại sự tốn kém để hướng sự bất bình của cử tri trước những khó khăn nội tại của mình, vào những người ngoại quốc. Nguyên nhân đưa đến chiến dịch đốt phá đánh đập người ngoại quốc đang diễn ra ở Đức, xuất phát chính từ các đảng chính trị Đức, đối lập cũng như cầm quyền. Những người tị nạn hiện nay đang là tù nhân của bọn cực hữu Đức, và chính quyền Đức phó mặc. "Bỏ quên" trên một trăm người Việt Nam ở Rostock hai tuần trước, khi bọn cực hữu đốt nhà, một tuần sau đó, chính quyền đưa họ, đúng những người đó, về lại khu nhà đó, ở Rostock. Họ muốn dùng lửa, cho những người tị nạn chạy trong vòng lửa, khắp nước Đức, trước khi trục xuất họ. Những hình ảnh cảnh sát chiến đấu chống lại bọn bạo động mấy tuần qua, thật ra chỉ là màn kịch vĩ đại được nhà đạo diễn tài ba, giàu có, là chính trị Đức dàn dựng. Các diễn viên đã hoàn thành nhiệm vụ, vở kịch đã đến hồi buông màn. Ngày Chủ Nhật 13-9, đảng Dân Chủ Xã Hội Đức, đã đạt được hai phần ba phiếu nội bộ để thay đổi luật tị nạn nhằm hạn chế, gạt bỏ những người này ra khỏi nước Đức. Đảng Dân Chủ Thiên Chúa Giáo cầm quyền đã chờ đợi quyết định kể trên từ lâu.

Vụ buôn bán này cho thấy một điều, là nền chính trị Đức đã mất đi tính chủ động, dẫn dắt xã hội đi về hướng tiến bộ, nó chỉ là thứ trung gian trục lợi, đổi chác quyền hành với nhau.■

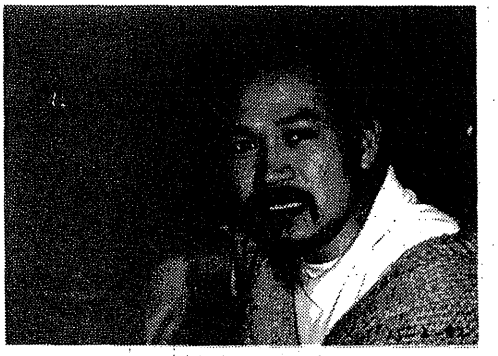

Thế Giang

MÙA THU PARIS

HOÀNG LINH

Mấy bữa nay, sương mù phủ kín bầu trời Paris. Thỉnh thoảng lại có một trận mưa rả rích. Trên đường ra bến métro đi làm, tôi thường kéo cổ áo mưa lên vì gió đã lành lạnh. Không còn nghi ngờ gì nữa: trời đã vào thu! Xúc cảm trước cảnh đổi thay của thời tiết, tôi đã liều lĩnh làm một bài thơ bát cú... nhưng không tuyệt cú. Thơ như sau:

Thu Paris 1992

Sương mờ tháp thép, phủ bờ sông
Thu đến. Bàng quan ngấm lũ khùng.
Mạt Chích *ngửa nghiêng: Không chọi có*
Bê Rê *luýnh-quýnh: ở hay không?*
Mít *tây đành cắt đường dương sự,*
Bút *Mỹ khôn tìm lối Bạch Cung.*
Hương cốm không còn vương gió sớm.
Quê người, đầu bạc luống đau lòng.

Vì bài thơ trên đây đề cập đến một số nhân vật và biến cố địa phương, có thể là xa lạ đối với bạn đọc ở ngoài Âu Châu, nên tác giả thấy nên đưa ra vài lời chú giải:

* **Lũ khùng**: Chúng ta đều biết rằng phần lớn người Tây phương chẳng những không khùng mà còn tinh ranh quỷ quái hơn mình nữa. Tuy nhiên, đối với một người Á đông lớp cũ như tác giả bài này, những lời phát biểu huênh hoang bừa bãi trên chính trường, những âm thanh gào thét rên la trên sân khấu, những hình ảnh lộ liễu lõa lồ trên màn ảnh... đôi khi làm cho mình tự hỏi chẳng hiểu họ có khùng hay không?

* **Mạt Chích** (Maastricht): tên một thị xã Hà Lan, nơi ký bản hiệp định thống nhất Tây Âu (ngân hàng trung ương, tiền tệ độc nhất...). Ngày 20 tháng 9 vừa qua, chính phủ Pháp đã đưa bản hiệp định Maastricht ra trưng cầu dân ý, yêu cầu cử tri Pháp trả lời *có* hay *không* phê chuẩn hiệp định này. Kết quả số phiếu "không" gần bằng số phiếu "có", khiến cho chính trường nước Pháp đã chia rẽ lại càng chia rẽ trầm trọng hơn.

Trên một bình diện khác, nhiều vụ nhơ nhuốc như vụ Urba, vụ Sages, đang được tòa án điều tra, chứng tỏ có những vị dân cử (thị trưởng, cựu bộ trưởng, chủ tịch hạ viện....) thuộc đảng cầm quyền ở Pháp can dự vào những vụ giả mạo hóa đơn để lấy tiền nhà thầu. Quả là chính giới Pháp không thiếu những phường "mạt chích"!

* **Bê Rê**: tức là Bérégovoy, đương kim thủ tướng của nước Pháp. Nội các Bérégovoy đang phải đương đầu với nhiều vấn đề chính trị, kinh tế, tài chánh rất nan giải. Phần lớn quan sát viên ở đây đoán rằng ông Bérégovoy sẽ mất chức thủ tướng sau cuộc bầu cử hạ viện vào tháng Ba tới đây, nếu không bị Tổng thống Mitterrand cảm ơn sớm hơn, hay quốc hội bỏ phiếu bất tín nhiệm sớm hơn.

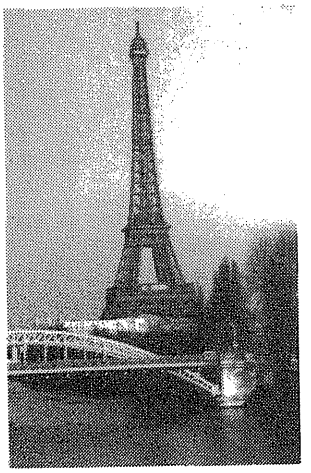

* **Mít**: dĩ nhiên là tổng thống Mitterrand nước Pháp. Vị này mới phải vào bệnh viện giải phẫu tuyến tiền-liệt, tiếng Pháp và tiếng Anh gọi là *prostate*, nói nôm na hơn là cái hạch ở phía trước bàng quang. Đây là một hạch đặc biệt của nam giới. Dường như sau cuộc giải phẫu này, tổng thống Pháp đã bị suy yếu nhiều, cả về mặt chính trị lẫn về mặt sức khỏe.

* **Bút**: tức là tổng thống Mỹ Bush. Dư luận ở đây (và chắc ở nhiều nơi khác trên thế giới) đang chăm chú theo dõi cuộc vận động bầu cử tổng thống ở Hoa Kỳ. Mọi người đều cho rằng hy vọng trở lại tòa Bạch Cung của ông Bush sau ngày bầu cử rất mong manh.

* **Quê người đầu bạc.....**: đây là một tâm trạng rất quen thuộc đối với nhiều độc giả TK21 nên không cần chú giải thêm.■

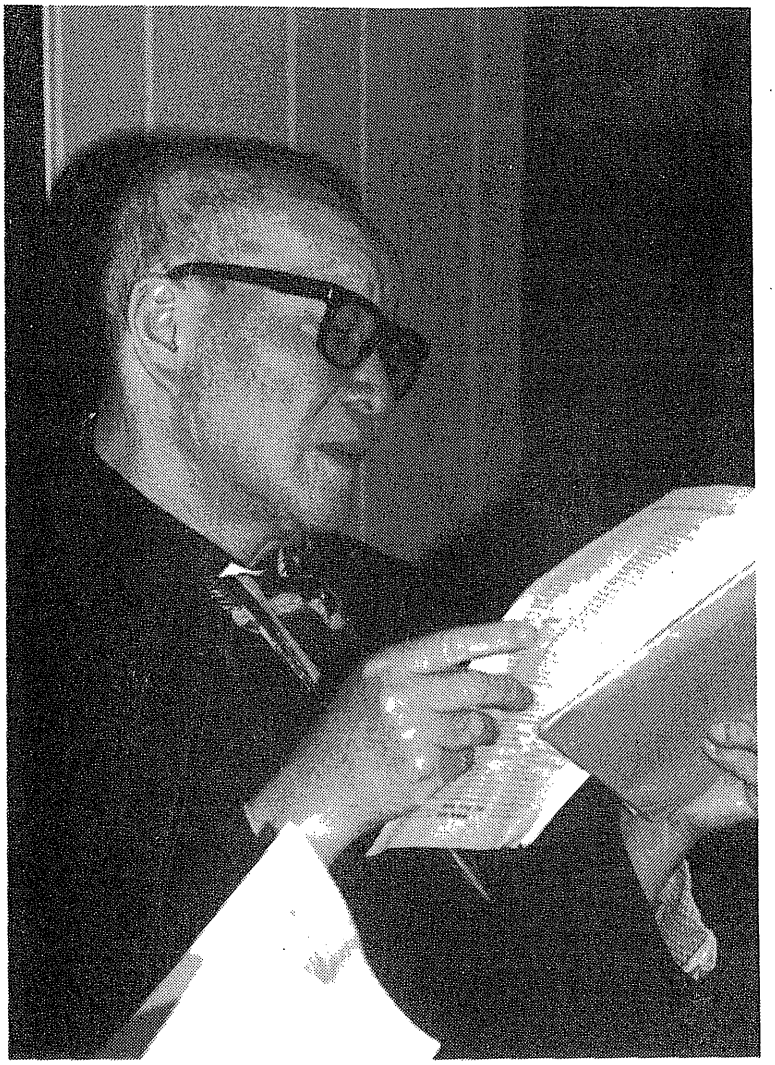

Linh mục Giáo sư Lê Văn Lý

Linh mục Lê Văn Lý, cựu viện trưởng viện đại học Đà Lạt vừa tạ thế

Linh Mục Phan-xi-cô Xaviê Lê Văn Lý, cựu Viện Trưởng Viện Đại Học Đà Lạt, vừa tạ thế hôm thứ Bảy, 3 tháng Mười 1992, tại tư phòng dòng Đồng Công Missouri, hưởng thọ 79 tuổi.

Linh Mục Lê Văn Lý là một người đã dành trọn đời cho công cuộc giáo dục, và đồng thời là tác giả của nhiều tác phẩm nghiên cứu ngữ học rất có giá trị. Linh mục qua đời là một mất mát lớn lao cho Việt Nam.

Sinh ngày 30 tháng Năm 1913, tại làng Lệ Thủy, Hà Nam Ninh, năm 15 tuổi Ngài đã vào Đại Chủng Viện Paris, Pháp. Hai mươi sáu tuổi, Ngài chính thức được phong chức linh mục tại nhà thờ Notre Dame de Paris. Năm 1949, Ngài đỗ Tiến sĩ Văn Chương tại đại học Sorbonne, Pháp. Năm 1950 Ngài về nước, dạy ở Tiểu Chủng Viện Pio XII, Hà Nội, Cao đẳng Sư Phạm Hà Nội và làm Hiệu trưởng trường Dũng Lạc, Hà Nội.

Năm 1954, khi đất nước bị chia đôi, Ngài vào Nam dạy ở Tiểu Chủng Viện Pio XII, Chợ Lớn, giảng sư đại học Văn Khoa Sài Gòn, Khoa trưởng Văn Khoa Đà Lạt, Viện trưởng Viện đại học Đà Lạt.

Sau ngày Cộng sản xâm chiếm miền Nam, Linh mục Lê Văn Lý về dạy Tiểu Chủng Viện và Đại Chủng Viện Sài Gòn. Năm 1980, Ngài đi Pháp chữa bệnh, sau đó sang Mỹ. Năm 1983, Ngài về hưu tại Dòng Đồng Công Missouri.

Là tác giả của nhiều công trình nghiên cứu công phu và uyên bác, nhưng có hai tác phẩm nổi bật là Le Parler Viet-namien (Luận án Tiến sĩ) và Sơ Thảo Ngữ Pháp Việt Nam (1968)

Lớp Quê Hương Mến Yêu ở Montreal

Trong các cộng đồng người Việt ở hải ngoại, nơi nào cũng có các sinh hoạt bảo vệ tiếng Việt, văn hóa Việt. Ở Montréal, một thành phố văn hóa của Bắc Mỹ, nơi ba triệu dân nói hai ngôn ngữ chính: Pháp văn và Anh văn, các nỗ lực bảo vệ văn hóa Việt Nam đã bắt đầu rất sớm. Năm 1978 các lớp dạy tiếng Việt mở ra ở nhà thờ của cộng đồng công giáo Việt Nam, rồi đến lớp tiếng Việt của liên đoàn Hướng Đạo và của các chùa. Mùa hè vừa qua chùa Quan Âm nhận được hơn 300 học sinh ghi tên nhưng chỉ đủ chỗ ngồi cho hơn 200 em, chia làm 5 cấp học tiếng

Việt và chữ Việt. Chùa Liên Hoa mở lớp Việt ngữ mùa hè với gần 200 em tham dự. Lớp tiếng Việt của cộng đồng Công Giáo V.N. có khoảng 100 học sinh, tiếp tục cả trong niên học ở nhà thờ André Trung.

Bên cạnh các lớp dậy tiếng Việt cho trẻ em, tại chùa Quan Âm còn lớp dậy chữ Việt cho các sinh viên, lớn tuổi nhưng chưa có dịp học Việt ngữ. Một chương trình đặc biệt cho các em lớn tuổi do các giáo sư Trương Văn Hoàn, Hoàng Chiều Nhân, Ngô Thị Ngọc Lan soạn thảo giúp các em này học tiếng Việt nhanh chóng mà không phải ngồi chung lớp với các học sinh nhỏ tuổi.

Nỗ lực bảo vệ văn hóa được tiếp tục với lớp Quê Hương Mến Yêu do Cộng Đồng Người Việt Quốc Gia vùng Montréal và Cơ Sở Khuyến Học và Phát Huy Văn Hóa Việt Nam phụ trách. Bắt đầu từ năm 1983, các khóa học này nhằm giảng dạy văn chương, lịch sử, địa dư và tập viết văn cho các bạn trẻ. Học viên gồm những sinh viên đại học đã thông thạo tiếng Việt, nhiều người đã tốt nghiệp kỹ sư, bác sĩ vẫn tiếp tục "đi học". Mỗi mùa hè các học viên dự các buổi học hàng tuần. Các giáo sư Quản Hùng, Nguyễn Khắc Ngữ dạy về Lịch Sử và Địa Lý VN, dùng cả các phương tiện thính thị tân tiến. Môn Giảng Văn dạy các tác giả cổ điển như Nguyễn Du, Nguyễn Công Trứ v.v... tương đương với chương trình Quốc Văn của bậc trung học Việt Nam Cộng Hòa trước năm 1975. Vì thời giờ ít nên mỗi mùa hè học viên được nghe một chương trình riêng, có năm chuyên về truyện Kiều, có năm như hè vừa qua chuyên về Phan Châu Trinh, Nguyễn Trường Tộ (các bản điều trần), song hành với chương trình Sử Việt Nam cận đại và phong trào Duy Tân.

Trong niên học, lớp Quê Hương Mến Yêu tổ chức các buổi học hàng tháng. Có năm các học viên học chuyên về truyện dài, một năm học về truyện ngắn, một năm về lý thuyết văn chương. Các học viên được yêu cầu kết thúc mỗi khóa học bằng một "tác phẩm", như phê bình một truyện dài, hay viết một truyện ngắn, một bài thơ để trình bày trong lớp. Các lớp văn học do những giáo sư Đỗ Quý Toàn, Hoàng Chiều Nhân, Khiếu Đức Long, Võ Kỳ Điền, v.v... phụ trách.

Ngoài các buổi học và thảo luận như trên, ban giảng huấn của lớp Văn Học còn mời các nhà Văn Việt Nam tới nói chuyện với các học viên. Sau khi đọc xong truyện ngắn của Mai Kim Ngọc, thảo luận và phê bình cùng nhau, không gì vui bằng mấy tháng sau học viên được dịp đón tiếp nhà văn Mai Kim Ngọc và hỏi ông về kinh nghiệm viết văn. Cũng vậy, học viên đã đọc truyện Lô Cấu, sau đó một năm lại có dịp nói chuyện với nhà văn Võ Đình. Nhờ các cuộc tiếp xúc này các nhà văn trẻ học hỏi được trực tiếp các vị đàn anh.

Trong năm 1991 lớp Quê Hương Mến Yêu và các tổ chức như Liên Hội người Việt ở Canada, Cộng đồng người Việt Montréal, Cơ sở Khuyến Học đã tổ chức một buổi lễ bày tỏ lòng tri ân của Cộng đồng với giáo sư Nguyễn Khắc Ngữ. Ngoài các văn bằng tưởng lệ của các tổ chức trên, buổi sinh hoạt còn thâu được hơn 3000 đồng tiền bán sách, để giúp giáo sư trong thời gian trị bệnh. Có lẽ đây là lần đầu tiên các tổ chức của người Việt ở hải ngoại bày tỏ lòng tri ân một cách long trọng và thiết thực đối với một tác giả. Ông Nguyễn Khắc Ngữ đã soạn hơn 20 cuốn sách tài liệu về lịch sử trong hoàn cảnh sống ở nước ngoài rất khó khăn, phải hy sinh rất nhiều.

Trong niên học 1992-1993 lớp Quê Hương Mến Yêu sẽ đặc biệt chú trọng đến các trào lưu tư tưởng ảnh hưởng đến văn hóa cổ truyền: Phật giáo, Khổng giáo, Lão giáo và Thiên chúa giáo. Đồng thời các buổi "bình văn và bình thơ" vẫn được tiếp tục.

Nobel văn chương 92: Derek Walcott

Giải Nobel văn chương 1992 được trao cho thi sĩ Derek Walcott, vì "cái nhìn lịch sử của ông, một cái nhìn bao quát của thái độ chấp nhận bao dung đa văn hóa tự căn bản."

Tuyên bố về thi sĩ Walcott, viện Nobel viết: "Phát xuất từ văn hóa thổ dân phương tây (West Indian), ông đã vươn lên một chiều vĩ đại của thi ca. Ông có một niềm tin và tự hào trong thi ca và giới thi sĩ thế giới, và ông đã tự tạo một vị thế độc đáo."

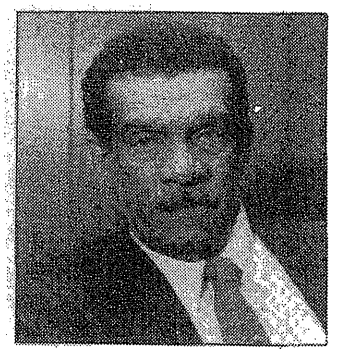

Derek Walcott

Sinh trưởng tại St. Lucia, thuộc vùng quần đảo Caribbean (Đại Tây Dương, cạnh miền Trung Mỹ châu), năm nay 62 tuổi, Walcott hiện đang giảng dạy văn chương và viết văn tại Boston University. Là người da đen, thi sĩ, viết kịch, dạy học, nhà báo và họa sĩ, Walcott thường trở về thăm quê hương St. Lucia và vịnh Caribbean để tạo không khí và môi trường sáng tác cho mình.■

Người đóng góp nhiều nỗ lực nhất trong việc tổ chức các lớp Quê Hương Mến Yêu là bác sĩ Lâm Thu Vân và giáo sư Hoàng Chiều Nhân. Ngoài ra cơ sở Khuyến Học mỗi năm tổ chức phát thưởng cho các học sinh xuất sắc. Đây là một dịp để các lớp Việt ngữ ở Montréal cùng gặp nhau. Các vị phụ trách, ban giảng huấn, học sinh xuất sắc và phụ huynh của các em đều tới tụ họp ở một nơi. Các giải thưởng của Hội Khuyến Học được tặng cho các học viên giỏi nhất của từng lớp, của các chùa Quan Âm, Liên Hoa, Cộng Đồng Công Giáo, và học viên của lớp Quê Hương Mến Yêu. Cộng Đồng Người Việt cũng nhân dịp này tặng bảng ghi ơn cho các vị giáo sư của tất cả các lớp học trên. Một điều đáng mừng trong phong trào bảo vệ Văn hóa Việt tại Montréal là chính các học viên của lớp Quê Hương Mến Yêu dần dần đã trở thành giáo viên phụ trách các lớp Việt ngữ khác, thế hệ sau nối tiếp các nỗ lực của thế hệ trước.

- Trần Thiện

Hoa hậu 1991 Thủy Tiên trao vương trượng cho Hoa hậu 1992 Tâm Uyên.

Hoa hậu Áo Dài Long Beach 1992

Cô Nguyễn Thị Tâm Uyên đã chiếm giải hoa hậu trong cuộc thi hoa hậu áo dài 1992 do Sinh viên Đại Học Long Beach tổ chức. Á hậu 1 là Tô thị Ngọc Giàu và Á hậu 2 là Nguyễn Huy Thanh Thủy. Ngoài ra Ban Tổ Chức còn chấm các giải Duyên Dáng: Trần thị Ngọc Hân, Thân Thiện: Nguyễn Phương Lan, Tài Năng: Bạch Thị Huệ Lan và Ăn Ảnh: Trịnh Thiếu Mai.

Đây là lần tổ chức thứ 16 và là lần đầu tiên diễn ra tại một địa điểm thuộc quận Cam: Thính đường Don Wash trong khuôn viên trường Garden Grove. Mười Bảy thí sinh dự tranh qua sự tuyển chọn của một ban giám khảo gồm 10 người và gần 1000 khán giả, con số đông đảo nhất từ trước đến nay.

Điện ảnh Việt Nam sẽ có thị trường lớn

Gần 100 tài tử, chuyên viên, đạo diễn điện ảnh Việt Nam trước năm 1975 và mới khởi sự hoạt động ở hải ngoại đã họp mặt chung lần đầu tiên trong ngày kỷ niệm "Ngày Điện Ảnh Việt Nam 22 tháng 9" tại thành phố Pomona, California chiều ngày chủ nhật 20 tháng Chín, 1992. Sau đó mọi người đã hào hứng tính đến Ngày Điện Ảnh Việt Nam năm 1993.

Ngày Điện ảnh Việt Nam kỳ I năm 1969 là sáng kiến của nhà văn Đỗ Tiến Đức, nguyên Giám đốc Nha Điện ảnh thuộc bộ thông tin VNCH. Trong ngày 22 tháng Chín, 1969, tất cả các rạp chiếu bóng ở Sài Gòn Gia Định đều chiếu phim Việt Nam miễn phí cho đồng bào tới xem. Biểu ngữ được treo cả hai tuần trước ở nhiều nơi trong thành phố. Tất cả đã tạo nên một khí thế phấn khởi và đã thúc đẩy nền điện ảnh Việt Nam hồi sinh một cách nhanh chóng. Phim Việt Nam được rầm rộ sản xuất, có năm trên 20 bộ phim với trên ba chục hãng phim tư nhân hoạt động.

Tới năm 1973, ông Đỗ Tiến Đức đã mở trường Đại Học Điện Ảnh trong Phân Khoa Nhân Văn của Viện Đại Học Minh Đức, mỗi năm thu nhận gần 100 sinh viên. Tương lai của điện ảnh Việt Nam vừa hé thì miền Nam Việt Nam sụp đổ.

Theo ông Đỗ Tiến Đức, giới điện ảnh gặp gỡ nhau không nên chỉ đơn thuần kỷ niệm một quá khứ. Phải nghĩ đến phần tích cực hơn, cụ thể như vấn đề tương trợ đồng nghiệp, vấn đề quan hôn tang tế, vấn đề trao đổi kiến thức nghề nghiệp và chuẩn bị cho mai sau, vì không bao lâu nữa, chế độ cộng sản Việt Nam không thể tránh được sự sụp đổ, điện ảnh Việt Nam sẽ có một thị trường rộng lớn là 65 triệu khán giả quốc nội.

Các tôn giáo lớn Việt Nam hải ngoại tham dự ngày cầu nguyện hòa bình cho Việt Nam tại Roma

Dưới sự bảo trợ của Hội Đồng Giáo Hoàng Phụ Trách việc Đối Thoại với các Tôn Giáo và sự hỗ trợ của Hội Đồng Giáo Hoàng Cổ Võ về Công Lý và Hòa Bình, một buổi lễ cầu nguyện hòa bình cho Việt Nam được tổ chức tại Aula Magna của Đại Học Giáo Hoàng Urbaniana trên đồi Gianicolo ở Rôma từ 5 - 7 tháng Mười năm 1992.

Có trên 250 đại diện các cấp của năm tôn giáo lớn của Việt Nam ở hải ngoại ghi tên tham dự, gồm có Phật Giáo, Cao Đài, Hòa Hảo, Tin Lành và Công Giáo. Các đoàn thể và các đảng phái chính trị không được mời tham dự buổi lễ cầu nguyện dành riêng cho các tôn giáo này. Tuy nhiên, rất nhiều phái đoàn hành hương của tín đồ các tôn giáo đã cùng đi tháp tùng theo các phái đoàn chính thức của tôn giáo nó trên để dự phần vào buổi lễ cầu nguyện này và cũng được Đức Giáo Hoàng tiếp kiến.

Project Ngọc: Bữa ăn gây quỹ trợ giúp thuyền nhân

Project Ngọc đã tổ chức một bữa ăn gây quỹ để đóng góp vào việc trợ giúp thuyền nhân và bộ nhân Việt Nam đang sống trong các tại tị nạn Đông Nam Á. Bữa ăn được tổ chức tại Kono Seafood Restaurant vào lúc 7 giờ tối ngày thứ Sáu 2 tháng Mười 92.

Project Ngọc là một tổ chức sinh viên tại Trường UC Irvine thành lập với mục đích hoạt động trợ giúp nhân đạo cho thuyền nhân và bộ nhân Việt Nam tại các trại Đông Nam Á. Hè mỗi năm, Project Ngọc gửi thiện nguyện viên đến hoạt động cứu trợ tại các trại, và tham gia các công tác nhằm bênh vực và bảo vệ quyền tị nạn.

Cấm vận CSVN thêm một năm

Trong khi ứng cử viên Dân Chủ Bill Clinton lên tiếng ủng hộ cuộc tranh đấu cho nhân quyền, tự do, dân chủ cho Việt Nam, Tổng thống George Bush đã quyết định tiếp tục lệnh cấm vận đối với Hà Nội ít nhất là cho qua hết cuộc bầu cử Tổng thống tại Mỹ.

Theo *Công báo Liên bang*, Tổng thống George Bush lại ký quyết định gia hạn lệnh cấm vận đối với Việt Nam Cộng sản cho đến ngày 14 tháng Chín 1993, quyết định của Tổng thống Hoa Kỳ mang tựa đề "Extension of the Exercise of Certain Authorities Under the Trading with the Enemy Act," tức là Mỹ vẫn coi Việt Nam Cộng Sản là kẻ thù.

Vở kịch thơ Kiều Loan ra mắt tại San Jose

Nhiều nam, nữ nghệ sĩ Việt Nam ở hải ngoại đã đứng ra tổ chức cùng đóng góp phần diễn xuất trong vở bi hùng kịch thơ "Kiều Loan," của nhà thơ Hoàng Cầm, do chính Kiều Loan, ái nữ tác giả, thủ vai chính, trong buổi trình diễn đầu tiên tại hải ngoại, vào 4 giờ chiều Chủ Nhật 11 tháng Mười năm 1992, tại Thính đường Scottish Rite, 2455 Masonic Dr., San Jose, California 95125.

Trong ban tổ chức và cố vấn của buổi trình diễn này, người ta thấy có các nhạc sĩ, nhà văn, nhà thơ và kịch tác gia như sau: Phạm Duy, Hà Thượng Nhân, Lê Văn Vũ Bắc Tiến, Anh Việt, Hoàng Anh Tuấn, Vũ Bình Nghi, Phạm Huấn, Trần Bá Hợi, Sao Biển, Trần Nhật Hiền.

Phần hướng dẫn nghệ thuật do đạo diễn Nguyễn Đình Công; Phông, Cảnh và trang trí: Họa sĩ Trần Vũ.

Diễn viên gồm có Kiều Loan, Văn Dĩnh, Sao Biển, Hữu Huân, Ngẫu Hồ, Hồ Hải Trân, Tôn Thất Hải, Nguyễn Anh Thư, Trần Mai Anh.

Phần nhạc đệm do hai giáo sư Ngọc Dung (đàn tranh) và Đinh Khắc Lôi (sáo) đảm trách.

Ngoài ra tuyển tập "Trường Thi Bi Hùng kịch Kiều Loan," cũng được phát hành ra mắt ngay trong buổi trình diễn.

Kiều Loan tức **Người Điên** là một trong những vở kịch thơ nổi tiếng của Hoàng Cầm, nay 72 tuổi, hiện còn sống tại Việt Nam.

Ông từng bị nhà cầm quyền C.S. Việt Nam làm khó dễ, khi tham gia nhóm Nhân Văn Giai Phẩm.

Tiệc mừng phi hành gia Eugene Trịnh

Eugene Trịnh, Phi hành gia Việt Nam đầu tiên thuộc phòng Thí Nghiệm Sức Đẩy Phản lực, đã bay vào không gian trên phi thuyền con thoi Columbia vào tháng Sáu vừa qua, đã tuyên bố trong buổi tiệc tiếp tân trên 250 hội viên của hội Ái Hữu Công Chánh hôm Chủ Nhật 17 tháng Mười 1992 tại Seafood Paradise, thị xã Westminster, rằng ông rất xúc động và vô cùng hạnh phúc khi phi thuyền con thoi Columbia bay qua không phận nước Việt Nam thân yêu của ông. Ông còn cho biết thêm rằng từ trên cao độ không gian nhìn xuống nước Việt Nam chúng ta đẹp vô cùng, có sông có núi rõ ràng và màu sắc thì xanh hơn các nước lân cận khác trong vùng Đông Nam Á rất nhiều.

Eugene Trịnh là con út ông bà Trịnh Ngọc Sanh. Cụ Sanh đã ngoài 80 tuổi và hiện đang sống ở Pháp. Eugene Trịnh

sinh tại Sài Gòn năm 1950, lớn lên tại Paris, sau di cư sang Hoa Kỳ, tốt nghiệp Cử Nhân tại đại học Columbia, rồi bằng Cao học và Tiến sĩ tại đại học Yale, đã làm việc 13 năm cho Trung Tâm Quản Trị Hàng Không và Không gian Hoa Kỳ (NASA) cho đến ngày ông được chỉ định bay trong phi vụ phi thuyền không gian con thoi Columbia tháng Sáu vừa qua. Về gia cảnh, ông đã có vợ và một con gái 16 tháng.

Phi thuyền con thoi Columbia được phóng lên không gian ngày 25 tháng Sáu năm 1992, tại mũi Kennedy ở tiểu bang Florida. Chuyến bay kéo dài 14 ngày và Columbia đã đáp xuống bãi đáp Kennedy thay vì Edwards ở California.

Các họa sĩ Ngô Bảo, Nguyên Khai và Nguyễn Việt triển lãm tranh

Cùng với hai họa sĩ Mỹ và Đại Hàn, ba họa sĩ Việt Nam, là Ngô Bảo, Nguyên Khai và Nguyễn Việt tham dự cuộc triển lãm tranh tại Rancho Cucamonga, Nam California, từ 14 tháng Chín đến 23 tháng Mười 1992.

Cuộc triển lãm được đại học Chaffey bảo trợ, nhằm giới thiệu một trong những sắc thái văn hóa của người Mỹ gốc Á châu trong sinh hoạt nghệ thuật tại Mỹ.

Các ông Ngô Bảo, Nguyên Khai là những họa sĩ đã dựng sự nghiệp hội họa từ hồi còn ở Việt Nam. Riêng họa sĩ Nguyễn Việt, học và vẽ tại Mỹ sau 1975. Cả ba đều là hội viên của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, và sẽ có tranh trưng bày trong cuộc triển lãm Mùa Xuân của Hội, tổ chức vào dịp trước Tết ta, nhằm tháng Giêng 1993, tại Little Saigon.

ĐỌC VÀ CỔ ĐỘNG TẠP CHÍ THẾ KỶ 21

Hà Nội công bố thành phần nội các

Quốc Hội Cộng Sản Việt Nam sau khi làm xong Luật tổ chức chính phủ đã công bố danh sách tân nội các. Theo luật mới thì người đứng đầu nội các không còn gọi là chủ tịch Hội Đồng Bộ Trưởng như từ mấy chục năm nay mà nay danh xưng giống như các nước Tự do tức là Thủ tướng. Đồng thời với việc công bố thành phần nội các mới, nhưng thực ra thì phần lớn đều là những người cũ, Thủ tướng CSVN Võ Văn Kiệt đã báo cáo chương trình hành động gồm bảy điểm:

1. Kiềm chế và kiểm soát mức độ lạm phát, ổn định giá cả, giữ vững giá trị đồng tiền.
2. Tập trung sức xây dựng kết cấu kinh tế xã hội hạ tầng, trước hết là các vùng trọng điểm.
3. Đồng bộ hóa quản lý kinh tế nhà nước, khuyến khích cán bộ kinh tế nông dân và tư nhân.
4. Ổn định và từng bước cải thiện đời sống nhân dân.
5. Thực hiện các biện pháp có hiệu quả để phát triển văn hóa, văn học nghệ thuật.
6. Đẩy mạnh chính sách đa dạng hóa và đa phương hóa quan hệ đối ngoại.
7. Củng cố quốc phòng và an ninh.

Về thành phần nhân sự thì bao gồm:

Hội Đồng Quốc Phòng và An Ninh, sáu người:

- Chủ tịch: Lê Đức Anh
- Phó Chủ tịch: Võ Văn Kiệt
- Ủy viên: Nông Đức Mạnh, Đoàn Khuê, Bùi Thiện Ngộ, Nguyễn Mạnh Cầm.

Thành phần chính phủ cộng sản Hà Nội ngày 1-10-1992:

1. Thủ tướng: Võ Văn Kiệt
2. Phó Thủ tướng: Phan Văn Khải
3. Phó Thủ tướng: Nguyễn Khánh
4. Phó Thủ tướng: Trần Đức Lương

Bộ trưởng

5. Bộ Quốc Phòng: Đoàn Khuê (cũ)
6. Bộ Nội Vụ: Bùi Thiện Ngộ
7. Ngoại Giao: Nguyễn Mạnh Cầm (cũ)
8. Tư Pháp: Nguyễn Đình Lộc (mới)
9. Tài Chánh: Hồ Tú (mới)
10. Khoa Học, Công Nghệ và Môi Trường: Đặng Hữu (mới)
11. Lao Động, Thương Binh và Xã Hội: Trần Đình Hoan (cũ)
12. Giáo Dục và Đào Tạo: Trần Hồng Quân (cũ)
13. Y Tế: Nguyễn Trọng Nhân (mới)
14. Văn Hóa và Thông Tin: Trần Hoàn (cũ)
15. Xây Dựng: Ngô Xuân Lộc (cũ)
16. Thủy Lợi: Nguyễn Cảnh Dinh (cũ)
17. Giao Thông Vận Tải: Bùi Danh Lưu (cũ)
18. Nông Nghiệp và Công Nghiệp Thực Phẩm: Nguyễn Công Tạn (cũ)
19. Thủy Sản: Nguyễn Tấn Trinh (mới)
20. Công Nghiệp Nặng: Trần Lum (cũ)
21. Công Nghiệp Nhẹ: Đặng Vũ Chư (cũ)
22: Năng Lượng: Thái Phụng Ninh (mới)
23. Thương mại: Lê Văn Triết (cũ)

Chủ nhiệm Ủy Ban

24. Chủ Nhiệm Ủy Ban Kế Hoạch Nhà Nước: Đỗ Quốc Sâm (cũ)
25. Tổng Thanh Tra Nhà Nước (Hàm Bộ Trưởng): Nguyễn Kỳ Cẩm (cũ)
26. Thống đốc Ngân hàng Nhà nước: Cao Sĩ Kiêm (cũ)
27. Chủ Nhiệm Ủy Ban Nhà Nước Hợp Tác và Đầu Tư: Đậu Ngọc Xuân (cũ)
28. Trưởng Ban Tổ chức và Cán bộ Chính phủ: Phan Ngọc Tường (cũ)
29. Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ: Lê Xuân Trường (mới)
30. Phụ trách Công tác Dân số và Kế Hoạch hóa Gia Đình:

Mai Chữ

31. Phụ Trách Công tác Bảo Vệ và Chăm Sóc Trẻ Em: Nguyễn Thị Thanh Thanh

32. Phụ trách một số công tác của chính phủ: Phan Văn Tiệm, Hà Quang Dự.

33. Lâm nghiệp: sẽ được Thủ tướng đề nghị sau để Quốc hội phê chuẩn

34. Chủ nhiệm Ủy ban Các Dân Tộc Thiểu Số và Miền Núi: Hoàng Đức Nghi.

Houston vinh danh Luật Sư Trần Thị Minh Tâm

Ngày 20 tháng Tám vừa qua, một số thẩm phán liên bang Hoa Kỳ cùng một số luật sư trong Luật sư Đoàn Hoa Kỳ đã tổ chức một bữa tiệc tại "The Inns Of Court" thuộc thành phố Houston, tiểu bang Texas, để vinh danh Luật sư Trần Thị Minh Tâm. Luật sư Trần Thị Minh Tâm vừa mãn nhiệm kỳ hai năm trong chức vụ Phụ tá Thẩm phán Liên Bang Hoa Kỳ (Southern District) và trở về làm việc với Tổ hợp Luật sư Fulbright & Jaworski.

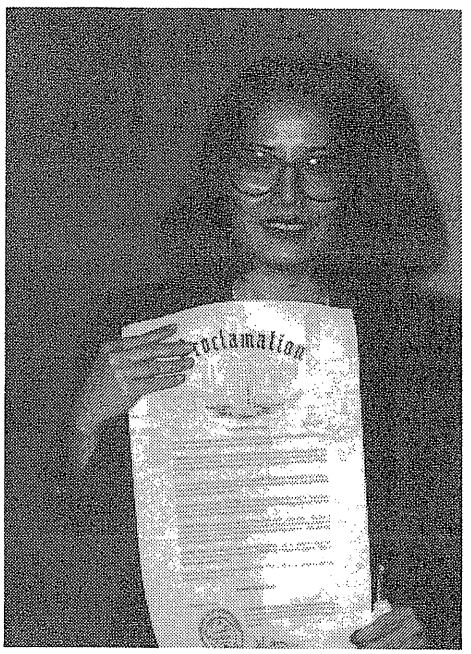

Trần Thị Minh Tâm

Nhân dịp này, Thị trưởng thành phố Houston, ông Robert Lanier, đã ký một bản tuyên dương (*Proclamation*) để vinh danh luật sư Trần Thị Minh Tâm và gọi ngày 20 tháng Tám năm 1992 là "Ngày Tammy Trần của Thành phố Houston". Trong bản tuyên dương này, Thị trưởng Lanier đề cập tới những phấn đấu đầy cam go của bà Trần Thị Minh Tâm từ lúc đặt chân lên nước Mỹ ở tuổi 23, tiếng Anh nói không sõi, nhưng đã cố gắng tối đa để đạt được những thành tựu trong lãnh vực học vấn như tốt nghiệp cử nhân Anh Văn và tiến sĩ Luật (The University Of Texas at Austin, School Of Law) về luật ngân hàng và với bằng ban khen của Khoa trưởng.

Luật sư George Bishop, trong bài diễn văn, đại diện giới luật sư Khoa Kỳ, nhắc lại những kỷ niệm ông chia sẻ với luật sư Tâm lúc bà và ông lo biện hộ cho công ty McNair trong một vụ án lớn mà Fulbright & Jaworski nhiệm cách năm 1989. Theo ông, sức làm việc và sức chịu đựng đáng kể của bà trước những áp lực ghê gớm của vụ án đã làm các luật sư khác phải kính phục.

Diễn văn của Thẩm phán Melinda Harmon cũng đề cập tới lòng hy sinh của Luật sư Trần Thị Minh Tâm cho nghề nghiệp, cho ngành luật pháp Hoa Kỳ và cho gia đình.

Trong bài đáp từ, Luật sư Trần Thị Minh Tâm cho rằng những cố gắng của bà, nếu có, chỉ là hành động tự nhiên của một người khi phải tự xây dựng một cuộc đời mới trên một đất nước mới, trong đó ngôn ngữ, giáo dục, phong tục tập quán, đường lối làm việc, khác hẳn với nơi trưởng thành của mình.

Đêm trình tấu tây ban cầm

Hai trăm thính giả ái mộ tiếng đàn cổ điển và cách tân của loại đàn thùng sáu dây có tên là "tây ban cầm" (guitar) đã theo dõi 20 tiết mục trình tấu từ 7 giờ 30 đến 10 giờ tối thứ Bẩy 17 tháng Mười 1992, tại Phòng Sinh Hoạt Thế Kỷ, đường Moran, thị xã Westminster, California.

Hội Tây Ban Cầm Việt Nam, với sự phối hợp và yểm trợ của Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ, đã tổ chức buổi trình tấu này, quy tụ các cầm thủ tài năng đã vững hoặc đầy hứa hẹn như: Nguyễn Thái Cường, Trần Mạnh Đức, Aretina Trần, Trần Thanh Tùng, James Chiang, Nguyễn Hoàng Dũng,...

Chương trình gồm hai phần, với những độc tấu và song tấu tây ban cầm, kết thúc bằng một song tấu qua bản "Fantasia Para un Gentilhombre" của J. Rodrigo do Phạm Thanh Hoàng (dương cầm) và Nguyễn Thái Cường (tây ban cầm) biểu diễn. Bản nhạc kết thúc chương trình này quả thật là cao điểm của đêm trình tấu, và hai cầm thủ đã chứng tỏ tài năng, cũng như đã lôi cuốn được người nghe, tạo ấn tượng sâu sắc cho phong cách trình diễn và thưởng ngoạn nhạc thính phòng.

Nói theo người Pháp, Nguyễn Thái Cường là "cái đinh" của đêm trình tấu, vì riêng anh đã có mặt trong 11 tiết mục — trong đó tám bài độc tấu. Anh thành công trong tất cả các tiết mục, từ những bài cổ điển như của Scarlatti, Lauro, qua những bài đặc thù Tây Ban Nha hoặc Nam Mỹ như của Villa-Lobos, Fernando Sor, Francisco Tarrega,... cho đến các nhạc phẩm Việt Nam được Phùng Tuấn Vũ hoặc Hồ Đăng Tín soạn hoà âm cho tây ban cầm.

Sinh năm 1956 tại Saigon,

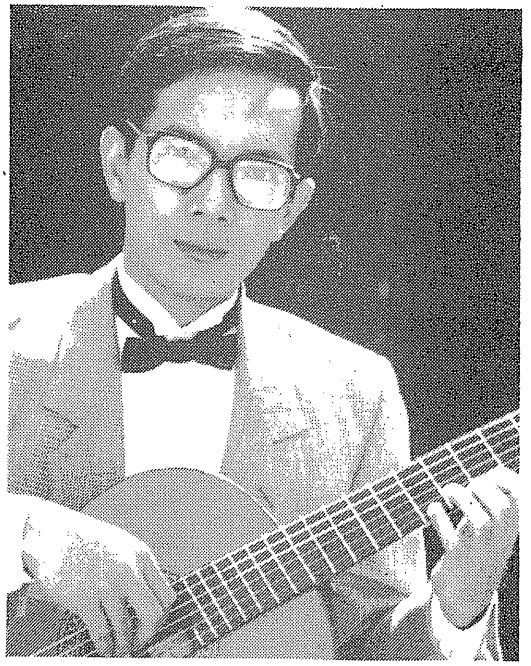

Nguyễn Thái Cường

Nguyễn Thái Cường bắt đầu học đàn với nhạc sĩ Dương Thiệu Tước từ năm 1974; sau đó học hỏi thêm một số nhạc sĩ đàn anh và bạn bè như Trần Văn Phú, Phùng Tuấn Vũ,... Từ năm 1980, còn ở Việt Nam, anh đã trình diễn nhiều lần ở nhiều nơi từ Nam ra Bắc. Hiện định cư tại vùng Quận Cam, California, Nguyễn Thái Cường hoạt động tích cực trong Hội Tây Ban Cầm Việt Nam. Hội TBCVN là một tổ chức bất vụ lợi, có mục đích phát huy bộ môn tây ban cầm qua các sinh hoạt trình tấu và tập luyện. Hội đã tổ chức được một số buổi sinh hoạt trong ba năm qua, nhưng đây là lần đầu tiên trình tấu trong một khung cảnh trang nhã, với số thính giả đông đảo mà thanh lịch, đem đến cho các nhạc sĩ trình diễn một niềm hứng khởi lớn lao.

Hội Văn Học Nghệ Thuật Việt Mỹ cũng là một tổ chức bất vụ lợi, có mục đích phát huy các giá trị văn hoá Việt Nam cũng như tạo nhịp cầu thông cảm giữa các sắc dân qua các sinh hoạt văn học nghệ thuật, như trình diễn ca nhạc, triển lãm tác phẩm tạo hình (tranh tượng, ảnh,...), ra mắt sách, hội thảo, thuyết trình, v.v...■

Nữ Bác Sĩ Nha Khoa
Nguyễn Thị Ngọc Sương
14265 Brookhurst Street
Garden Grove, CA 92643
Tel: (714) 531-2773

The Company You Keep®
NEW YORK LIFE
Ngô Văn Trình
17330 Brookhurst St., #330
Fountain Valley, CA 92708
Bus: (714) 962-4440 Ext.12
Fax: (714) 964-0545
Pager: (714) 239-9223
•BẢO HIỂM NHÂN THỌ
Đại diện chính thức cho New York Life
•BẢO HIỂM SỨC KHOẺ
Cá nhân, Gia đình và Nhóm
Đại diện nhiều hãng Bảo Hiểm uy tín

The Company You Keep®
NEW YORK LIFE
Lise Dieutrang Vo
Agent
New York Life Insurance Company
17330 Brookhurst Street, #330
Fountain Valley, CA 92708
Bus. 714 962-4440 #13
Fax: 714 964-0545
Pager: 714 291-4222

Văn Phòng Luật Sư
JEFFREY A. MILMAN
Tai Nạn Xe Cộ
Di Trú - Doàn Tụ
Nhập Tịch - Thẻ xanh
ĐỖ XUÂN HÒA J.D.
Tiến Sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ
Nguyên Luật Sư Tòa Thượng Thẩm Saigon
Giám Đốc Điều Hành
10451 Bolsa Ave., Ste. 209
Westminster, CA 92683
(Thương Xá Nguyễn Huệ)
Tel: (714) 839-5586
Fax: (714) 839-5587
Beeper: (714) 346-3494

Thân hình lịch thiệp, ăn mặc thời trang

Trong *Văn Học* số 76, tháng 8/92, trang 60, ta đọc được câu sau đây:

"Có lẽ không có gì khác nhau được: cụ già còn để răng đen, còn *bõm bẽm* nhai trầu, tóc đã bạc dưới cái khăn chít cũ và mất đã kèm nhèm; mà chị thì... tuy vậy, tôi nghĩ còn trẻ, có thể còn đẹp, *thân hình lịch thiệp, ăn mặc thời trang*." (Chợ Hôm)

Lịch thiệp theo nguyên nghĩa tiếng Hán Việt là trải qua, từng trải. Trong ngôn ngữ hàng ngày "lịch thiệp" thường được hiểu là lịch sự và hiểu biết. Người lịch thiệp là người giầu kinh nghiệm sống, nên biết cách đối xử khéo léo với mọi người trong mọi hoàn cảnh, trong cách nói năng xử sự thường tỏ ra người hiểu nhiều, biết rộng. Việt Nam Tự Điển của Lê Văn Đức giảng nghĩa lịch thiệp: lịch sự và bặt thiệp, nhã nhặn và mau mắn. Vậy lịch thiệp là từ kép chỉ đặc tính về tinh thần chứ không phải đặc tính về thể xác. Nếu ta hiểu lịch thiệp theo nguyên nghĩa Hán Việt là từng trải thì tả thân hình lịch thiệp e rằng người có thân hình được mô tả là từng trải như vậy sẽ giận lắm, nhất lại là phụ nữ.

Thân hình thì có thể là: đẫy đà, cao lớn, chắc chắn, mảnh khảnh, mảnh mai, ẻo lả, khêu gợi, hấp dẫn, quyến rũ v.v... nhưng nhất định không thể là lịch thiệp.

Hai từ bỏm bẻm trong bài trên được in với dấu ngã. Có thể là do lỗi đánh máy. Phải là dấu hỏi mới đúng.

Hai từ *thời trang* được dùng để chỉ tổng quát các kiểu y phục đương thời. Nếu để chỉ một người thì nên thêm tiếng "hợp": ăn mặc hợp thời trang. Hoặc gọn hơn ta có thể nói: ăn mặc hợp thời. Hay có thể nói cách khác: ăn mặc đúng mốt.

Từ kép *thời trang* thường dùng sai trong nhiều trường hợp. Nó hay được dùng để chỉ một tác phẩm văn chương, một bài hát, hoặc một nghệ sĩ trình diễn đang được người đương thời hâm mộ. Chẳng hạn người ta hay nói: một chương trình văn nghệ thời trang. Ca sĩ XYZ trình bày những bài ca thời trang... Trong những trường hợp này nên dùng "*thời thượng*", hoặc "*thời danh*". Một *ca sĩ thời danh*, một bài ca "*thời thượng*" chứ không phải là ca sĩ thời trang. Thời trang chỉ dùng cho y phục mà thôi.

- Hoàng Chiêu Nhân

Nghề toán

Nhà báo Lê Thái Bằng mong sẽ không phải thấy cảnh *"hai người Việt, một ở quốc nội, một ở hải ngoại, cùng dùng tiếng mẹ đẻ để nói chuyện với nhau lại bở ngỡ không hiểu (...) nhau vì ý nghĩa của lời nói khác nhau"* (*TK 21* số 40, tháng Tám 1992).

Không cần tìm đâu xa, một thí dụ ngay trong lá thư Dương Thu Hương gửi Bùi Bích Hà (*TK 21* số 39). Nhà văn trong nước viết: *"... người đàn ông duy nhất dõng dạc tuyên bố là: Không thèm vào đảng..., lại làm nghề toán."* Tòa soạn báo *TK 21* đã chú thích: *Nghề toán? Bói toán???* (ba dấu chấm hỏi).

Trong tiếng Việt hồi xưa không nói "làm nghề toán". Toán là một môn học, một lãnh vực hiểu biết. Khi dùng các hiểu biết đó để làm việc người ta có các nghề như: hoạch toán, tính toán, kế toán, và... bói toán. Còn một người sống bằng lợi tức nhờ nghiên cứu về toán học và dậy môn toán học thì chúng ta... rất kính cẩn không nói họ làm nghề toán. Ta sẽ nói: ông ấy là một nhà toán học hay một giáo sư toán học.

Lối nói "*làm nghề toán*" của Dương Thu Hương nếu là một cách nói phổ biến ở trong nước, cũng là do khuynh hướng "bình dân hóa" những sinh hoạt trí thức xưa vẫn được kính cẩn gọi bằng tên chữ Hán Việt. Ta sẽ nói: Khánh Ly làm nghề hát, Đinh Cường làm nghề vẽ. Chỉ có mấy ông như Đỗ Mười thì không biết làm nghề gì.

- Đỗ Tĩnh

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ

CẦN TUYỂN

Người làm việc tình nguyện (volunteer) - chỉ có đền bù tiền xăng nhớt - để phục vụ cộng đồng, trong các dự án văn học, nghệ thuật.

Khung cảnh làm việc thoải mái. Tiếp xúc thường xuyên với các vấn đề và con người thuộc thế giới văn học, nghệ thuật.

Liên lạc: **(714) 894-5630**

(hỏi ông Lê Đình Điểu, hoặc ông Vũ Duy Tự)

SÁCH BÁO TRONG THÁNG

NGUYỄN NAM ANH

SÁCH

HOÀNG TỬ VĨNH SAN, Biên Khảo của VŨ NGỰ CHIÊU, Tủ Sách Nghiên cứu Việt Sử Văn Hóa xuất bản. Sách dày 136 trang. Đề giá 10MK.

Đây là một tác phẩm vẽ lại tiểu sử của Hoàng Tử Vĩnh San, từ lúc đăng quang cho đến khi tử nạn. Tuy nhiên, theo Lời Dẫn Nhập của cuốn sách, thì "đây không chỉ đơn giản là một thứ *tiểu sử* danh nhân. Sợi chỉ thời gian xâu chuỗi diễn biến đời Hoàng Tử Vĩnh San, trên bối cảnh phức tạp chính trị, quân sự và ngoại giao quốc tế, còn là một cố gắng tái tạo giai đoạn lịch sử bi thảm của người Việt". Một khai quật mới về sử học, được tác giả bỏ bảy năm trời để hoàn thành (Từ Paris 6/10/1985 đến Houston 7/1992). Một công trình nghiên cứu nghiêm túc. Một số tài liệu quan trọng trong một cuốn sách mỏng.

Địa chỉ liên lạc:
2606 Main Street #112, Houston, TX 770022

HỒ CHÍ MINH, CON NGƯỜI VÀ HUYỀN THOẠI, Tập I: (1892-1924) Biên Khảo của CHÍNH ĐẠO. Văn Hóa xuất bản. Sách dày 288 trang. Đề giá 16MK.

Đây là tập I trong toàn bộ 3 tập và trong tập I này là giai đoạn "ma trâu, thần rắn" nhất trong khối văn chương về Hồ, mà khi còn sống vì muốn giữ lại một chút bí mật, Hồ đã không ghi chép hoặc kể lại minh bạch (tr. 19).

Tập II từ 1925 đến 1946. Và tập III từ 1947 đến 1969.

Cuốn sách là một nỗ lực của Chính Đạo trong việc vẽ lại chân dung của một nhân vật chính trị từng làm đổ nhiều xương máu của dân tộc để rồi không đi đến đâu cả.

Liên lạc: theo địa chỉ trên.

GÁI LƯU VONG, Tiểu thuyết của NGUYỄN THỤY MINH NGỮ, Nhà xuất bản Thế Giới. Sách dày 200 trang. Đề giá 12MK.

Đây là tác phẩm thứ ba của Nguyễn Thụy Minh Ngữ - hai cuốn trước *Từ Ta Là Thác Đổ* và *Của Một Niềm Đau Trái Ngược* - và là truyện đài đầu tay của cô.

Địa chỉ liên lạc:
Thế Giới
3023 Centerwood Way, San Jose, CA 95148

BÚT KÝ IRINA, Tập I, của IRINA ZISMAN, Tổ hợp xuất bản Miền Đông Hoa Kỳ. Sách dày 172 trang. Đề giá 10MK.

Cuốn sách gồm 25 bài viết ngắn phần lớn là đặc ký nhân vật từ Tô Hoài, Lưu Quang Vũ... đến Chóe, Bùi Giáng...

Tác giả là một phụ nữ người Nga tên Irina Zisman mà viết tiếng Việt. Trước đây người đọc sách VN sung sướng được đọc Penelope Faulkner Ỷ Lan, và Cha Đỗ Minh Trí Domenici. Bây giờ được đọc Irina Zisman. Chữ nghĩa trong cuốn sách này - mặc dù một vài chỗ còn sượng cứng - rất đáng được khen ngợi. Một cái nhìn sâu sắc, ngắn gọn, đầy đủ về con người và sự việc.

Địa chỉ liên lạc:
Cành Nam Publishers
2607 N. Military Rd., Arlington, VA 22207

THANH XUÂN, Thơ KHẾ IÊM. Phụ bản Duy Thanh, Thái Tuấn. Sách dày 104 trang. Đề giá 7MK.

Những bài thơ hay, một tập thơ đẹp.

Địa chỉ liên lạc:
Đức Đoàn
13600 Imperial Highway, Suite #7
Santa Fe Springs, CA 90670

PHẬT HỌC KHÁI LUẬN Biên Khảo của THÍCH CHƠN THIỆN, Thanh Văn xuất bản. Sách dày 514 trang. Đề giá 20MK.

Sách gồm ba chương: Chương I - Phật Bảo; Chương II - Pháp Bảo; Chương III - Tăng Bảo.

Một tác phẩm cần thiết cho Phật tử.

Địa chỉ liên lạc:
Thanh Văn
P.O.BOX 411723 - Los Angeles, CA 90041

CÁ LỚN, Tiểu thuyết ĐÀO KHANH. Sách dày 494 trang. Nhà xuất bản VN Times Co. Đề giá 12MK.

Cuốn sách gồm 43 chương cộng thêm chương kết, kể lại chuyến vượt biên của một cô gái lai Mỹ. Ba chương đầu, nhân vật chính chờ ngày định cư. Từ chương bốn trở đi mô tả những ngày tháng sau năm 75 và chuyến đi của nhân vật nữ. Chương một được tác giả mở ra rất nhà nghề và toàn bộ quyển sách là một ngôi nhà chứa rất nhiều đồ đạc.

Địa chỉ liên lạc:
VN Times Co.
447 E. Santa Clara St, San Jose, CA 95113

ĐẶC KHẢO VỀ HOÀNG SA VÀ TRƯỜNG SA, NHÓM CHỦ TRƯƠNG TẬP SAN SỬ ĐỊA thực hiện, Văn Nghệ và Khai Trí xuất bản. Sách dày 356 trang, chụp lại từ ấn bản đã in tại Sài Gòn Sử Địa năm thứ XX, tam cá nguyệt, số 29, từ tháng 1 đến tháng 3 năm 1975. Không đề giá.

Tại sao cuốn sách này có mặt? Nhà xuất bản Văn Nghệ và Khai Trí trong lời mở đầu cuốn sách (đề ngày 15 tháng Tám, 1992) cho rằng "Tự nhận thấy có trách nhiệm phần nhỏ trong phận sự chung là bảo vệ lãnh thổ dân tộc, hai nhà xuất bản Văn Nghệ và Khai Trí cộng tác với nhau để tái bản một số tài liệu lịch sử đã được phổ biến trên Tập san Sử Địa...." để đáp ứng ước mong của nhiều độc giả có tâm huyết muốn có thêm tài liệu về phần đất của nước Việt Nam thân yêu của chúng ta".

Một tài liệu quý giá.

NỬA KHUYA GIẤY TRẮNG, Thơ của TRẦN HỒNG CHÂU, Thanh Văn xuất bản. Sách dày 200 trang. Đề giá 10MK.

Từ nhà văn Trần Hồng Châu qua "Thành Phố Trong Hồi Tưởng" đến thi sĩ Trần Hồng Châu trong "Nửa Khuya Giấy Trắng", người đọc bắt gặp nơi vị khoa trưởng trường Đại Học Văn Khoa Sài Gòn những "rung động trí tuệ" của thời mới lớn.

Viết mấy lời về tập thơ Nửa Khuya Giấy Trắng, nhà thơ Nguyên Sa đưa ra câu hỏi: "Có phải Trần Hồng Châu là loài gấu mùa đông, ngủ trong thạch động suốt một mùa đông dài, đến mùa xuân mới xuất hiện chạy như bay trên cánh đồng cỏ mọc theo bướm, theo ong tìm đến mật ngọt không mệt mỏi?"

Địa chỉ liên lạc:
Thanh Văn
P.O. Box 411723 - Los Angeles, CA 90041

BAY VỀ ĐÂU ĐÓ Ở QUÊ HƯƠNG, Thơ TRẦN VẤN LỆ, Khánh Hà thực hiện và xuất bản. Sách dày 116 trang. Đề giá 8MK.

Trần Vấn Lệ là người làm thơ nhiều nhất trong những người làm thơ. Ông cũng là nhà thơ có nhiều bút hiệu. Ít nhất là ngoài bút hiệu Trần Vấn Lệ, ông còn có hai bút hiệu khác là Trần Trung Tá, Trần Tú Uyên.

Trong bài Vài Nét Về Trần Vấn Lệ... mở đầu tập thơ, Khánh Hà - người đứng ra thực hiện cuốn sách này nói rằng "Trần Vấn Lệ có bày tỏ với tôi, thơ của ông làm chỉ với mục đích *tìm bạn tản lạc khắp thế giới*, thơ của ông chỉ là *tâm sự riêng*."

Địa chỉ liên lạc:
Ms Quyên Nguyễn
2008 Tobago Ave., San Jose, CA 95122

TRĂNG MẬT thơ NGHIÊU MINH, nhà xuất bản Phù Viên. Sách dày 140 trang. Không đề giá.

Nghiêu Minh là một tên tuổi mới trong sinh hoạt văn chương, nhưng những bài thơ trong tập này cho thấy ông là một thi sĩ. Mở thử tập thơ, trang 62. Bài *Lý Con Trăng*. Đọc:

Trăng đẩy cửa bước vào
Hỏi tôi bao nhiêu tuổi
.....
Trăng đẩy cửa bước vào
Không hỏi tôi bao tuổi
.....
Trăng theo tôi về sông
Bỏ nguyệt thực trên rừng
.....

Thử mở một trang khác. Trang 23. Bài *Tâm Động Mười Lăm*. Tại sao Tâm Động? Lật trở lại từ đầu, phần một của tập thơ: Tâm Động. Có tất cả 21 tâm động. Tâm Động Mười Lăm là một bài lục bát.

Cuối cùng rồi cũng như nhau
Cũng kinh tịnh độ cũng từ vực sâu
.....
Đừng vội **hiểu** thơ Nghiêu Minh.
Đọc xong **Cảm** thơ Nghiêu Minh.

Nhà thơ, nhà báo Giang Hữu Tuyên trong Lời Góp Cuối tập thơ viết về Nghiêu Minh như sau:

"Với tôi, Nghiêu Minh đã là thi sĩ. Thi sĩ lớn!"

Địa chỉ liên lạc:
Nhà xuất bản Phù Viên
2 Monona Court, Rockville, MD 20855

BÁO

VĂN HỌC, tạp chí sáng tác nhận định văn nghệ. Số 78 tháng 10, 1992. Chủ bút: Nguyễn Mộng Giác. Tổng thư ký: Trịnh Y Thư. Báo dày 114 trang. Đề giá 3.50Mk. Biên khảo và tiểu luận của Nguyễn Khắc Xuyên, Trương Vũ. Sáng tác của Võ Phiến, Ngô Nguyên Dũng, Đinh Trọng Hiếu, Trang Châu, Mai Kim Ngọc... Phỏng vấn Thế Uyên, Nguyễn Mạnh Trinh đọc Bên Lở Bên Bồi của Nguyễn Thị Hoàng Bắc. Bìa: Thái Tuấn.

Văn học số này loan một tin mừng là "đã tạm vượt qua được giai đoạn nguy nan về tài chính cũng như bài vở."

Địa chỉ liên lạc:
P.O. Box 1359 - Garden Grove, CA 92642

VĂN, số 124, tháng 10, 1992. Chủ nhiệm: Mai Thảo. Báo dày 110 trang. Đề giá 3Mk.

Mỗi một số báo, điều người đọc dừng lại là Sổ Tay của "người chủ nhiệm". Một tường trình văn học nghệ thuật đầy đủ nhất dưới mắt nhà văn Mai Thảo.

Số báo tập trung nhiều người viết cũ và mới.

Địa chỉ:
9355 Bolsa Ave. # 211, Westminster, Ca 92683

HỢP LƯU, Số 7, tháng 10 và 11, 1992. Số đặc biệt truyện ngắn hải ngoại. Chủ biên: Khánh Tường. Báo dày 220 trang. Đề giá 6Mk.

Mặc dù ghi số đặc biệt truyện ngắn hải ngoại nhưng người đọc cũng được thưởng thức truyện ngắn trong nước (Man Nương của Phạm Thị Hoài, tr. 32). Các truyện khác của Trần Vũ (Gia Phả), Trần Sa (Bản Chính), Hồ Đình Nghiêm (Chạy Đạn), Nguyễn Thị Hoàng Bắc (Hai Đầu Cột Điện), Nguyễn Thị Thanh Bình (Ngoài Khung Đời), cho thấy những người viết trẻ này

đang độ sung sức, nhưng.... trừ một Trần Vũ - mặc dù đã đi quá xa trong sự khai thác dấu chân của Nguyễn Huy Thiệp - vẫn cho ta thấy ông là một người có sức tưởng tượng phong phú. Còn lại những truyện của các tác giả kia có vẻ như đã rút lại, ngần ngừ, thiếu hơi: Những *Chàng* và *Nàng* trong truyện Trân Sa, những cảnh làm tình không cần thiết trong truyện Hồ Đình Nghiêm.

Tuy nhiên điều đáng nói trong số báo này không phải là truyện ngắn (không tiêu biểu hải ngoại), mà là bài phỏng vấn Đặng Tiến của Thụy Khuê. Đặng Tiến theo "cái mũ" trong bài này "vẫn là một nhà phê bình: sâu về kiến thức, sắc về nhận thức, dùng chữ một cách tài hoa và bay bướm mà vẫn chính xác. Ông viết ít nhưng viết cẩn thận và cô đọng... Hầu như không có chữ thừa."..... (nguyên văn tr. 176)

Nhưng những câu trả lời của Đặng Tiến có phần lúng túng, mâu thuẫn.

Địa chỉ liên lạc:
P.O. Box 277 - Garden Grove, CA 92642

PHỤ NỮ DIỄN ĐÀN, Số 105, tháng 10, 1992. Chủ bút: Chử Bá Anh. Báo dày 160 trang. Đề giá 5MK.

Tràn ngập tin tức thời sự. Số đặc biệt vụ án tình chính trị và văn nghệ giữa nhà văn Hà Nội Dương Thu Hương, Bác sĩ Bùi Duy Tâm và tướng phản gián VC Dương Thông.

Ngoài ra còn có các bài viết về Lý Tống và tin tức người Việt khắp nơi.

Bải vở gửi về:
Mr Chử Bá Anh
P.O. Box 10638 - Burke, VA 22015

LÀNG VĂN, số 97 tháng Chín, 1992. Nguyệt san thời sự, chính trị, văn nghệ. Chủ nhiệm: Nguyên Hương. Chủ bút: Nguyễn Hữu Nghĩa. Tổng thư ký: Hồ Trường An. Báo dày 120 trang. Đề giá 4MK.

Số này gồm nhiều bài viết của các tác giả Sơn Tùng, Nguyễn Hữu Nghĩa, Trần Văn Tích, Ngô Nguyên Dũng, Hồ Trường An....

Địa chỉ liên lạc:
P.O. Box, 310, Station W
Toronto, Ontario, M6M 5B9, Canada.

NẮNG MỚI, số 13, tháng Mười 1992. Tạp chí Văn Nghệ Thông Tin Nghĩ Luận. Chủ nhiệm Nguyễn Đăng. Chủ Bút: Vũ Ngọc Hiển. Báo dày 72 trang. 30MK một năm báo.

Trong số này có sự đóng góp bài vở của các tác giả Đào Huy Đán, Luân Hoán, Lê Nhật Thăng, Lưu Nguyễn, Hà Huyền Chi, Nguyễn Tấn Hưng, Phan Ni Tấn, Trang Châu, Hồ Trường An, Kiệt Tấn, Hoàng Xuân Sơn, Duy Lam....

Địa chỉ liên lạc:
C.P. 40 Succ Cote des Neige,
MTL, Quebec, H35 2S4, Canada.

CÁNH ÉN, số 17, tháng Chín, 1992. Tiếng nói của người Việt tị nạn tại Đức sau ngày Bức tường Berlin sụp đổ. Chủ trương và biên tập: Hồ Huy, chủ nhiệm; Đỗ Ngọc, chủ bút.

Nội dung số này gồm Thông báo, kiến nghị, Lời kêu gọi của Ủy Ban Bảo Vệ Người Việt Nam tại Cộng Hòa Liên Bang Đức. Phỏng vấn Phạm Duy và Bùi Tín. Thơ và truyện.... Báo dày 42 trang.

Địa chỉ tòa soạn:
Cánh Én - Zeitung
c/o Do Ngọc
Postlagernd W. 8552 Hochastadt/Aisch- BRD

HƯỚNG VIỆT, Khoa học - kỹ thuật - giáo dục - chính trị - kinh tế - văn học. Số 3 Đệ III tam cá nguyệt, mùa Thu 1992. Tiếng nói của Hội Văn Hóa Khoa Học Việt Nam. Báo dày 128 trang. Ấn phí 3MK.

Chủ biên: Nguyễn Lê Tâm. Tổng thư ký tòa soạn: Nguyễn Gia Hội.

Bài nên đọc: Lỗi phạm và Lỗi xin của Đỗ Thái Nhiên.

Địa chỉ liên lạc:
P.O. Box 79105 - Houston, TX 77279

NHỚ HUẾ, ấn phẩm đặc biệt Ngày Nhớ Huế 30-8-1992 tại miền Nam Cali.

Rất nhiều bài viết của nhiều tác giả tiếng tăm trong tuyển tập này, như Thái Văn Kiểm, Lê Văn Lân, Nhã Ca, Bùi Bích Hà, Mai Kim Ngọc, Tôn Thất Tuệ, Huy Phương, Trịnh Lâm Ngân, Duy Khánh. Báo dày 182 trang. Không đề giá. Chủ biên: Võ Văn Tùng.

Địa chỉ liên lạc:
9559 Bolsa Ave. Suite D,
Westminster, CA 92683

HỒN VIỆT, số 109 tháng Mười, 1992. Chủ biên: Ngọc Hoài Phương. Báo dày 90 trang. Giá 3MK. Hình bìa: nữ ca sĩ Lệ Thu.

Đây là tờ báo Việt ngữ đầu tiên của người tị nạn tại Hoa Kỳ. Nhiều sinh hoạt tin tức thời sự, văn nghệ. Tin thời sự bằng ảnh là đặc biệt của số này.

Địa chỉ liên lạc:
10832 Capital Ave, Unit B
Garden Grove, CA 92643

TRUNG MỸ VIỆT BÁO, Thông tin thời sự, văn nghệ, khảo cứu, y tế, khoa học.

Báo song ngữ Việt-Anh. Khổ tabloid. Người chủ trương: Tôn Nữ Phương Anh. Như tên báo cho thấy, đây là tờ báo xuất bản ở Oklahoma và phát hành ở một số thành phố không đông người Việt lắm, ở giữa nước Mỹ. Ưu điểm: phần Anh ngữ hoàn toàn do tòa soạn viết, đưa ra những vấn đề của cộng đồng người Mỹ gốc Việt. Ký giả lão thành Nguyễn Trọng đóng góp lớn cho phần biên tập báo này.

Địa chỉ:
P.O. Box 60870,
Oklahoma City, OK 73146. ■

Ô CHỮ

CAO TÙNG

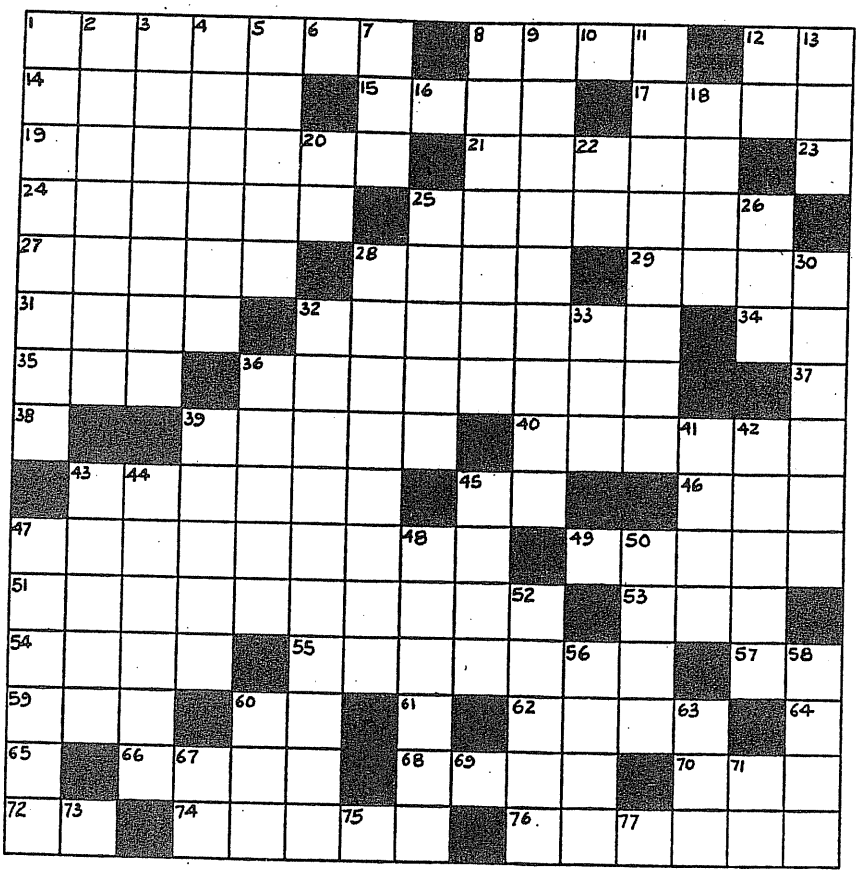

NGANG

1- Vị sư ở làng Cổ Pháp, huyện Đông Ngạn, phủ Từ Sơn, tỉnh Bắc Ninh, được vua Lý Thái Tổ phong làm quốc sư. (2t)

8- (Kéo tới, xông vào) ào ào, mãnh liệt. (2t)

12- Phản nghĩa của HIỀN.

14- Ầm ĩ, vang rền. (2t)

15- Ghen ghét người khác vì tự thấy thua kém.

19- Nhìn lộn. (2t)

21- Thâu tiếng nói, tiếng hát. (2t)

23- Mẹ.

24- Dứ tợn. (2t)

25- Bỏ đi, không dùng nữa. (2t)

27- Kêu gọi, rủ ren. (2t)

28- Kén, lựa để lấy cái tốt nhất, thích nhất.

29- Một quận thuộc tỉnh Cần Thơ, gần quận Bình Thủy, nổi tiếng về món nem nướng. (2t)

31- Hai từ trong danh tác Kiều của Nguyễn Du:

Còn nhiều * * với nhau

Cơ duyên nào đã hết đâu vội gì.

32- Sóng gió. (HV, 2t)

34- Búp hoa chưa nở.

35- Trái nghĩa với KHÔN.

36- Có tội. (2t)

37- Cóng.

38- Ca.

39- Loại cây cùng họ với tùng, bách.

40- (Thuộc về) đàn bà, con gái. (HV, 2t)

43- Hai từ dùng để chỉ hành động đưa thức ăn vào miệng và nuốt chất lỏng vào bụng.

45- Ký hiệu hóa học của Magnesium.
46- Con vật thần thoại thường được dùng để múa mừng Xuân.
47- (Người từ quốc gia khác) được phép lưu lại trên một quốc gia (2t)
49- (Hình chụp) đẹp hơn người thật. (2t)
51- Một loại sâu màu vàng. (HV, 2t)
53- Lay động vì gió nhẹ.
54- (Nói) lớn tiếng.
55- Nếu bị bệnh này thì phải nhờ nha sĩ chữa trị. (2t)
57- Tiếng gọi các bô lão để tỏ sự cung kính.
59- Từ viết tắt để chỉ câu trả lời. (E)
60- Hát.
61- Mẫu tự thường được dùng trong vật lý học để chỉ gia trọng.
62- 1/12 của một foot. (E)
64- Bờ ngăn nước.
65- Ký hiệu hóa học của Nitrô.
66- Thầm kín, không thể thố lộ được. (HV, 2t)
68- Loại tép nhỏ ở biển thường được dùng làm mắm.
70- Xe hơi.
72- Nơi tàu hỏa ngừng lại để hành khách lên xuống.
74- Có sẵn tự nhiên, khó thể thay đổi được. (HV, 2t)
76- Quá trẻ và dại khờ. (2t)

DỌC

1- Rạng rỡ, may mắn. (HV, 2t)
2- Ngồi không mà thu lợi. (HV, 2t)
3- Lòng thương người và sự thủy chung. (HV, 2t)
4- Một quận thuộc tỉnh Quảng Yên (Bắc Việt) nổi tiếng vì có mỏ than đá. (2t)
5- Nước Lèo. (2t)
6- Lớn hơn em.
7- Con cọp.
8- Nổi lên màu đỏ phơn phớt. (2t)
9- Từ kép mang tính cách chê trách hay diễu cợt khi nói về việc làm. (2t)
10- Mập.
11- Các vì vua Czar. (2t)
12- Trốn, nấp.
13- Em của ba.
16- Cái dù.
18- Chỉ hơi nong nóng. (2t)
20- Dữ.
22- Không nhiều.
25- Gió.
26- Ly tử (Hóa Học).
28- Đương cự lại. (2t)
30- (Có khuynh hướng hay thuộc về) đàn bà. (HV, 2t)
32- Nơi triển lãm họa phẩm. (2t)
33- Từ thiếu trong câu ca dao:
* ơi thương lấy bí cùng
Tuy là khác giống nhưng chung một dàn.
36- Họ của ông tổ Nho Giáo.
39- Cấp bực quân đội cao hơn cấp Tá.
41- Dựa vào người khác chứ không chịu tự mình làm lấy. (2t)
42- Chịu hình phạt cho những việc không do mình gây ra. (2t)
43- Người tớ gái. (HV, 2t)
44- Bà thầy đã dậy dỗ, nâng đỡ mình nên danh phận. (HV, 3t)
45- Vật dùng để bảo vệ cho người nằm ngủ bên trong không bị muỗi đốt.
47- Lướt qua nhanh.
48- Nơi có nhiều cây cối, cũng còn có nghĩa là dã man. (2t)
49- Mẫu tự số một.
50- Hơi lay động hay xê qua một bên (nếu thêm mẫu tự H vào phía cuối).
52- Giữ mãi trong lòng về những điều tốt đẹp do người khác làm cho mình. (2t)
56- Nhớ lại việc hay chuyện cũ. (HV, 2t)
58- Hai từ trong câu ca dao:
Ra về thấy cảnh thêm thương
Nhành mai * * vách tường nhện dăng.
60- Con chồn.
63- Môi và môi kề nhau.
67- Châu nhỏ nhất trong 5 châu.
69- Mẹ.
71- Nhà của chim.
73- Từ thiếu trong hai câu Kiều sau đây:
Đầu lòng hai * Tố Nga
Thúy Kiều là chị, em là Thúy Vân.
75- Phủ lên hay đậy kín để hầm hơi.
77- Ký hiệu hóa học của Nitrô.

GIẢI ĐÁP Ô CHỮ KỲ TRƯỚC

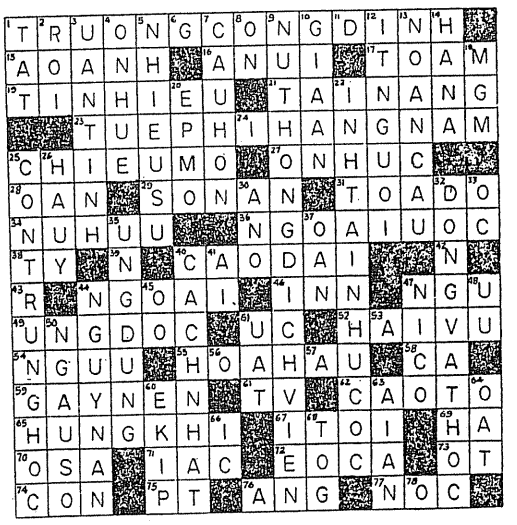

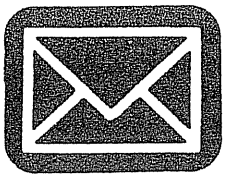

Tòa soạn và bạn đọc

● **Nguyễn Qui Nhơn** *(Nice, Pháp):* Đã nhận được thư, và bài mới. Cám ơn anh đã ủng hộ TK21 mọi mặt. Đã gửi báo biếu tới các thân hữu anh cho địa chỉ (để mời mua!). Xin anh lựa vài tựa sách (in trên trang 2 TK21 số 42) để tòa soạn gửi biếu. Thân chào.

● **Võ Đông Pha** *(Canada):* Đã nhận được ý kiến của ông do anh HCN chuyển qua Fax. Cám ơn ông nhiều. Xin cho biết tựa sách mà ông muốn tòa soạn gửi tặng. Sách tặng sẽ gửi vào giữa tháng 12. Xin ông giới thiệu thêm thân hữu. Kính chào.

● **Võ Văn Lượng, Nguyễn Hồng Huân và Nguyễn Thanh Tuyền** *(Canada):* Báo gửi từ số 43 theo danh sách anh HCN chuyển. Sách tặng sẽ tới sau. Kính chào.

● **Nguyễn Thành Vân** *(San Francisco, CA):* Mong có dịp được nghe lại giọng hát mạnh và tươi lướt trên dàn giao hưởng (như năm ngoái, tại thính đường Chapman). Nếu có viết tin hay nhận định về âm nhạc, xin gửi cho TK21. Thân ái.

● **M. Bui** *(Paris, Pháp):* Đã gửi bản thảo rồi. Hy vọng không thất lạc. Xin cứ "tùy duyên phương tiện" thôi.

● **Nguyễn Đức Vinh** *(Maryland):* Cũng nhờ tập thơ mà chúng ta có dịp liên lạc lại thường xuyên hơn. Xin cám ơn "Chiếc Nón Bài Thơ". Có bài cho báo Tết chưa? Thân ái.

● **Nguyễn Hoàng Hải** *(San Jose, CA):* Đã nhận đủ. Cám ơn bạn nhiều. Mong có dịp gặp. Thân chào.

● **Jimmy Th. Pham** *(San Jose, CA):* Xin cho biết tòa báo còn thiếu bao nhiêu số để gửi bù? Thành thật tạ lỗi về cái "experience" đó của các bạn.

● **Bùi Đức Lạc** *(San Jose):* Cám ơn lắm lắm. Hy vọng kỳ này không bị "bỏ quên" lâu như thế!

● **Diệu Lê** *(Bell Canyon, CA):* Đã gửi báo ngay tới những địa chỉ đề nghị. Có nhận được thư góp ý rất dài, rất cảm động của anh NKL. Dịp Tết này mong lại được đón anh chị nhân dịp có triển lãm hoa phong lan. Thân chào.

● **Phương Chính** *(?):* Xin cho địa chỉ để tiện liên lạc.

● **Lưu Trạch Lai** *(Anaheim, CA):* Đã nhận được phiếu, thư, và địa chỉ giới thiệu. Cám ơn anh chị nhiều.

● **Lê Hồng** *(Walnut, CA):* Tòa soạn đang đọc bài nghiên cứu đó. Cám ơn ông về những nhận xét và lòng ưu ái đối với TK21. Kính chào.

● **Bùi Đức Thuật** *(Minneapolis, MN):* Cám ơn Cụ đã cho danh sách thân hữu. Xin ghi nhận những gợi ý quý báu của Cụ. Trân trọng.

● **Chu Việt** *(Mc Lean, VA):* Cám ơn anh đã ủng hộ. Bài đó xin để dành cho số Tết, vì khá dài. Thân ái.

● **Ngô Thanh Tùng** *(Arlington, VA):* Qua anh Lệ mới có địa chỉ của anh và một số bạn miền Đông đấy. Cám ơn anh và hy vọng tờ báo đáp ứng được kỳ vọng của anh và các bạn. Thân ái.

● **TMT** *(WA):* Bận quá nên không kịp viết thư. Nhắn vội vài hàng ở đây vậy: đã nhận thư, đã gửi báo, và đang chờ.... bài! Xin cho biết tên vài cuốn sách để gửi biếu.

● **Ngọc Nguyên** *(San Diego, CA):* Đã nhận được bản hiệu đính của bài dành cho số Tết. Trân trọng cảm tạ. Xin ông lựa trong thư mục (nơi trang 2 số 42) một vài cuốn để tòa soạn gửi biếu. Kính chào.

● **Vụ Trọng Tiến** *(Stockton, CA):* Anh NVS có kể chuyện trên đó. Rất cảm động trước thịnh tình của anh. Và nhân tiện cũng xin tạ lỗi về việc để "lọt sổ" như vậy. Thân chào.

● **Vũ Nguyên Dương** *(Hartfond, CT):* Nếu bài đã đánh vào đĩa, xin cứ gửi đĩa qua là tiện nhất. Chương trình nào cũng đổi qua đổi lại được. Nếu kẹt, chúng tôi thường chạy qua.... tiệm của kỹ sư Hồ Việt (VNI) ở bên kia đường, nhờ giải kẹt! Sẽ gửi thư cho số modem. Thân chào.

● **Nguyễn Diên** *(Santa Rose, CA):* Chính trị thay đổi nhanh lắm. Không phải "nghề" của mình thì "kính nhi viễn chi" thôi. Văn hóa là con đường dài, đi hoài không tới, nhưng không đi không được. Cũng sốt ruột lắm chứ, nhưng "cứ bắt tay từ từ chúng ta giải quyết". Mong có dịp gặp. Thân ái.

● **Nguyễn Đông Ngạc** *(Montréal, Canada):* Quan điểm của TK21 bạn đã rõ rồi, mục tiêu không khác mà chỉ khác phương thức thôi. Cứ êm mà thấm, còn hơn sốc mà dội. Bạn thấy sao? Cần một chút mặt trời trong nước lạnh (?) vào số báo Tết đấy.

● **Thiện Hỷ** *(Carrollton, TX):* Anh cũng là một nạn nhân của cái computer (đúng ra là lỗi tại tôi mọi đàng, không kiểm soát kỹ), nên bị bỏ quên hơi lâu. Cám ơn đã gửi thư và thơ. Sẽ đăng một hoặc hai bài. Mong tin luôn.

NHÀ XUẤT BẢN NGƯỜI VIỆT - THƯ MỤC

14891 MORAN ST. WESTMINSTER, CA 92683
TEL. (714) 892-9316 • FAX: (714) 894-1381

TỰA	TÁC GIẢ	GIÁ	GHI CHÚ
Vườn Dâu Xanh (tuyển tập ca khúc)	Trần Đình Quân	$10.00	Sách mới
Màu tím (Truyện dịch)	Nguyên Thi	$10.00	Sách mới
Sử Xanh Lưu Truyền	Ngô Thị Quý Linh	$24.00	Sách mới
Thông Đưa Tiếng Kệ	Túy Hồng	$12.00	Sách mới
Kiều Chinh			
Hà Nội - Saigon - Hollywood	Kiều Chinh	$30.00	Sách mới
Bạn Gái Nhỏ To	Bùi Bích Hà	$14.00	Sách mới
Văn Nghệ Sĩ Miền Bắc Như Tôi Biết	Xuân Vũ	$11.00	Sách mới
Buổi Sáng Một Mình	Bùi Bích Hà	$12.00	50% Off
Chu Văn An 90 (Tập San)		$3.00	50% Off
Chu Văn An (Paris) (Tập San)		$3.00	50% Off
Cõi Mộng Du (Tập truyện)	Phạm Quốc Bảo	$7.00	50% Off
Đại Học Huế (Tập San)	Hội Thân Hữu Huế	$5.00	
Dân Chủ Đa Nguyên (Tham luận)	Thông Luận	$18.00	Sách mới
Dâu Bể (Tập truyện ngắn)	Phạm Quốc Bảo	$8.00	50% Off
Giác Quần Thư	Phan Bội Châu	$5.00	
Gọi Bình Minh	Phạm Quốc Bảo	$12.00	50% Off
Hành Trình Về Phương Đông	Nguyên Phong	$10.00	
Hoa Phượng Đừng Đỏ Nữa	Nhã Ca	$14.00	
Hồi Ký Nhã Ca	Nhã Ca	$24.00	Sách mới
Ký Giả Chuyên Nghiệp	John Hohen Berg	$19.50	50% Off
Kỹ Thuật Săn Tin/Viết Tin	Trần Văn Ngô	$12.00	50% Off
Mùa Hè Năm 1999	Tuyển tập	$6.50	50% Off
Người Đi Trên Mây	Nguyễn Xuân Hoàng	$10.00	50% Off
SGN Cười Một Mình	Nhã Ca	$12.00	
Tâm Dung (Thơ)	Nguyễn Tất Nhiên	$7.00	50% Off
Tặng Phẩm Tình Yêu (Thơ)	Vi Khuê	$10.00	
Thiên Đàng Treo (Tập truyện)	Xuân Vũ	$14.00	50% Off
Thơ Đỗ Khiêm (Thơ)	Đỗ Khiêm	$7.00	
Thơ Giập Mật (Thơ)	Lưu Đình Vong	$9.00	50% Off
Thơ Trần Mộng Tú (Thơ) (hết)	Trần Mộng Tú	$9.00	
Thương Nàng Bấy Nhiêu	Kiệt Tấn	$12.00	50% Off
TT Thi Viết Văn Hè 88 (Tuyển tập)	Người Việt	$8.00	50% Off
Từ Một Giấc Mơ (Tuyển tập)	Tuyển tập Thơ Văn	$12.00	50% Off
Thơ Tuổi Thơ (Thơ)	Nguyễn Hữu Bào	$8.00	50% Off
Writers & Artists In VN Gulag	Trần Dạ Từ	$14.00	50% Off
Cánh đồng cho em (tập truyện)	Hoàng Mai Đạt	$12.00	Sách mới
Mùa Áo Anh (thơ)	Đỗ Thúc Vịnh	$14.00	Sách mới
Bút Thép	Đặng Chí Bình	$20.00	Hồi Ký
Cơn Hồng Thủy Biển Đông	Cao Thế Dung	$12.00	Biên khảo
Mưa Phố Núi	Đỗ Văn Trọn & Lê Thao Chuyên	$12.00	Tập truyện
Giọt Nước Mắt Thủy Tinh	Lê Thao Chuyên	$12.00	
Mùa gặt giữa hư vô	Dương Kiền	$7.00	Thơ
Sương như búa bổ	Hồ Văn Đồng	$12.00	Sách mới
Tuyển tập 23 người viết sau75	Văn Nghệ	$12.00	
	Tổng cộng:		

Mỗi cuốn thêm $1 cước phí

Tên người mua: .....

Địa chỉ: .....

Thành phố ..... Tiểu bang: ..... Zip Code .....

Chi phiếu xin đề:

NGƯỜI VIỆT
14891 MORAN ST.,
WESTMINSTER, CA 92683TE
TEL. (714) 892-9316 FAX: (714) 894-1381

VĂN PHÒNG LUẬT SƯ RUDOLPH M. MOSQUEDA & ASSOCIATES

PHỤC VỤ CỘNG ĐỒNG VIỆT NAM

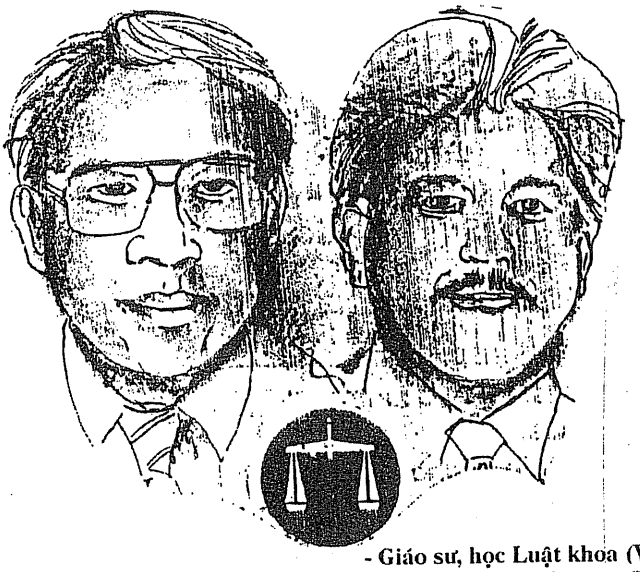

TRIỆU NGỌC TOÀN J.D.

- Tốt nghiệp Tiến sĩ Luật Khoa Hoa Kỳ (W.S.U.)
- Giáo sư, 11 năm trong hệ thống giáo dục, hành chánh Hoa Kỳ.
- Điều hành văn phòng.

L.S. RUDOLPH M. MOSQUEDA

- Giáo sư, học Luật khoa (W.S.U.)
- 6 văn phòng tại Orange County, Los Angeles.
- 5 văn phòng tại Orange County, Los Angeles
- Một Luật sư đoàn chuyên nghiệp tai nạn (P.I.)
- Uy tín nhiều năm với các cộng đồng Á Châu.

KHANH TANG

- **ĐÒI BỒI THƯỜNG TAI NẠN THƯƠNG TÍCH**
  - *** Vì Xe Cộ:**
    - Văn phòng đảm nhận kéo xe, thuê xe, báo cáo DMV.
    - Đòi bồi thường tối đa, nhanh chóng
  - *** Trượt Ngã Siêu Thị**
- **HÌNH LUẬT: Do L.S. JON ALEXANDER, ESQ.**
  Nguyên Public Defender Tòa Án Westminster với Record thành công nhiều vụ Trials đại diện thân chủ Việt Nam:
  - Lái xe say rượu, Trộm cắp siêu thị.
  - Các tội tiểu hình, Đại hình.
- **LUẬT ĐỊA ỐC:**
  - Tranh chấp chủ nhà, người thuê.
  - Hợp đồng mua bán nhà cửa.
- **KHAI KHÁNH TẬN, PHÁ SẢN**
  - Bankruptcy cá nhân, công ty, chận đứng chủ nợ phiền nhiễu.
- **DI TRÚ, ĐOÀN TỤ**
- **LUẬT THƯƠNG MẠI:**
  - Tranh chấp về khế ước
  - Cố vấn thành lập Corporations.
- **LUẬT GIA ĐÌNH:**
  - Ly dị, cấp dưỡng, chia tài sản.
- **DI CHÚC THỪA KẾ**

Xin gọi để quyền lợi pháp lý của quý vị được bảo vệ tối đa.

(714) 892-2154

• Los Angeles Office:
3699 Wilshire Blvd., lầu 8,
Suite #860
Los Angeles, CA 90010
Toll Free 1-800-331-4725

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ 2-7: 9AM - 7PM
Chủ Nhật: theo hẹn

• Westminster Office:
9211 Bolsa Ave., Suite # 222
Westminster, CA 92683
(Trước Siêu Thị 99)

Bác Sĩ Y Khoa

TRẦN QUỐC TOẢN, M.D.

- DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF INTERNAL MEDICINE
- VĂN BẰNG CHUYÊN MÔN NỘI KHOA TỔNG QUÁT HOA KỲ
- NGUYÊN GIẢNG VIÊN ĐẠI HỌC Y KHOA SAIGON
- NGUYÊN GIÁO SƯ MÔN NỘI KHOA ĐẠI HỌC Y KHOA OKLAHOMA
- NGUYÊN PHÓ GIÁM ĐỐC OKLAHOMA CITY V.A. MEDICAL CENTER

NHẬN MEDICAL, MEDICARE, BẢO HIỂM

Chuyên Trị:

BỆNH NỘI KHOA & BỆNH NGOÀI DA:

- **BỆNH DỊ ỨNG:** Sổ mũi, nổi mề đai, phong ngứa
- **BỆNH NGOÀI DA:** Mụn trứng cá, tàng nhan, mụn cóc, lang ben
- **BỆNH PHONG THẤP:** Đau khớp xương, đau nhức kinh niên
- **BỆNH THẦN KINH:** Mất ngủ, nhức đầu, chóng mặt, động kinh
- **BỆNH DINH DƯỠNG và BỆNH TUYẾN NỘI TIẾT:** Áp huyết cao, tiểu đường, mỡ cao trong máu, mập phì, bướu cổ
- **BỆNH TIÊU HÓA:** Loét bao tử, chai gan, sạn túi mật, trĩ, táo bón, tiêu chảy, đi tiêu ra máu
- **BỆNH TIM:** Tức ngực, hồi hộp, đau tim, tim đập sai nhịp
- **BỆNH PHỔI:** Ho kinh niên, khó thở, suyễn, sưng phổi
- **BỆNH THẬN & ĐƯỜNG TIỂU:** Nhiễm trùng, tiểu ra máu, sạn thận và đường tiểu thận suy

BỆNH LIÊN QUAN ĐẾN TUỔI GIÀ:

- Bệnh suy yếu, run rẩy
- Bệnh cứng động mạch, đứt gân máu não
- Bệnh tê liệt, bại xuội

Y KHOA PHÒNG NGỪA:

- Khám tổng quát định kỳ
- Chích ngừa cảm cúm, sưng phổi
- Chích ngừa nhập học, thi đua thể thao
- Truy tầm ung thư, máu, vú, phổi, ruột, tử cung
- Khám bệnh thử máu trước khi lập gia đình

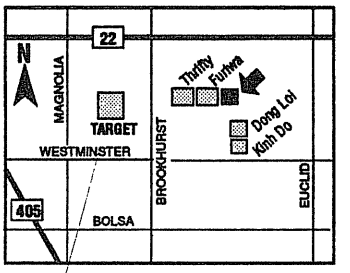

13832 BROOKHURST ST.
GARDEN GROVE, CA 92643
(Góc Brookhurst &Westminster trong khu chợ Kinh Đô cạnh Furiwa Restaurant)

(714) 636-3595

GIỜ LÀM VIỆC:
Thứ Ba - Thứ Sáu
1:30PM - 7:30PM
Thứ Bãy
9:30AM - 6PM
Thứ Hai THEO HẸN

Chủ Nhật: nghỉ

Xin Gọi Trước Để Lấy Hẹn

Bác Sĩ

Đoàn Đức Ban, M.D.

TRUNG TÂM CHUYÊN KHOA BỆNH PHỤ NỮ
WOMEN'S HEALTH CENTER
15663 BROOKHURST STREET
WESTMINSTER, CA 92683
Đ.T.: (714) 839-4988

Tốt nghiệp Y Khoa tại Louisiana State University School of Medicine
Tốt nghiệp Chuyên khoa Sản **Phụ Khoa và Hiếm Muộn** tại Charity Hospital, New Orleans,LSU Medical Center
Hội Viên Y Sĩ Đoàn Hoa Kỳ (A.M.A.)
Hội Viên Hội Chuyên Khoa Sản Phụ Khoa Hoa Kỳ (A.C.O.G)
Hội Viên Hội Sản Phụ Khoa Orange County (OC Society of OB-Gyn)

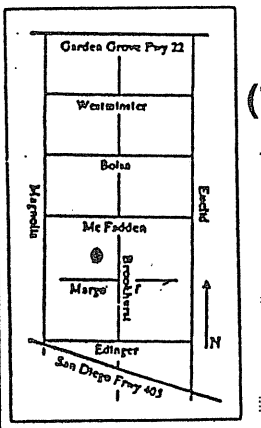

Xin khám bệnh theo hẹn
Điện thoại:
(714) 839-4988

Thứ Hai tới thứ Sáu:
9:30AM - 6:00PM
Thứ Bảy:
9:30AM - 2:30PM

Nhận Medical và Bảo Hiểm

Hướng Dẫn:

* Phòng ngừa và truy tầm các bệnh ung thư của phụ nữ
* Các phương pháp ngừa thai
* Dinh dưỡng

Chuyên Trị:

* Các bệnh phụ nữ, sinh lý, Premenstrual Syndrome (PMS), Hiếm muộn
* Săn sóc Thai kỳ, Đỡ đẻ, Giải phẫu sanh sản (Obstetrical Surgery)
* Chuyên giải phẫu các bệnh Phụ Nữ và Hiếm Muộn (Gynecological Surgery)

Muốn đánh được chữ Việt trong máy Computer và đánh được chữ Việt cho Film Video & Karaoke

hoặc muốn nhận được những tài liệu kỹ thuật mới nhất của VNI.

Hãy cắt trang quảng cáo này và điền:

Tên họ:_____
Địa chỉ:_____
Thành phố:_____
Tiểu bang:_____ **Zip code:**_____

Sau đó FAX đến số (714) 891-1757 hoặc gởi về:
VNI
15103 Moran St.,
Westminster CA 92683
(Bên cạnh Phúc Lộc Thọ)

VNI SẼ CÓ BỘ CHỮ VIỆT CHO
Windows version (12/92):
- ☐ PageMaker 4
- ☐ CorelDraw 3
- ☐ VENTURA 4

Trên 100 font chữ Việt rất đẹp
- ✔ *Postscript type 1*
- ✔ *True type for Windows 3.1*
- ✔ *Bao gồm Word Processor bằng tiếng Việt trong Windows 3.1*

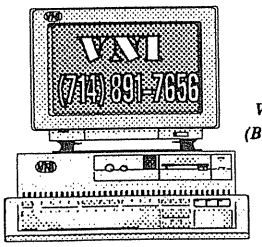

NTSC ⇨ PAL

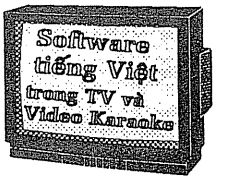

DOS version:
- ☐ Ventura Publisher Pro.
- ☐ WordPerfect 5.1
- ☐ VNI WORD VERSION 3

- ✔ *Cả 3 softwares trên, sẽ in trực tiếp với 100 fonts cho máy in Laser.*
- ✔ *VNI Word 3 sẽ in in trực tiếp, không cần thiết phải dùngVentura để in, ngoài ra VNI Word 3 sẽ in như và nhanh hơn Ventura. Tất cả máy in 9 hoặc 24 pin dot matrix đều in được100 fonts này.*

- ✸ Smooth Scroll
- ✸ Subtitling
- ✸ 3D Titling
- ✸ Transition Effect
- ✸ Karaoke

Thực hiện 1 bản nhạc có chữ Việt cho băng Video Karaoke chỉ trong vòng 15 phút với Software của VNI.

25% Discount
Cho bất cứ sản phẩm nào của VNI. Nếu có trang quảng cáo này.

PHÒNG MẠCH BÁC SĨ

VƯƠNG ĐỨC HẬU M.D., F.A.C.O.G., INC.

DIPLOMATE AMERICAN BOARD OF OB & GYN

* *Bác Sĩ Chuyên Môn Sản Phụ Khoa Việt Nam Board Certified và hành nghề đầu tiên tại California*
* *Giáo sư Đại Học U.C. Irvine, OB-GYN Department*
* *Assistant Clinical Professor tại U.C.I. Medical Center, Khu Sản Phụ Khoa*

14536 BROOKHURST ST., PHÒNG 101 (GÓC HAZARD) WESTMINSTER, CA 92683

CHUYÊN MÔN CHỮA TRỊ

PHỤ KHOA

* Bệnh Đàn Bà - Huyết trắng - Khám bệnh tổng quát phụ nữ
* Kế hoạch hóa gia đình, cột hoặc đốt ống dẫn trứng.
* Sexual Dysfunction. Nhiễm trùng đường tiểu, đau khi có kinh nguyệt
* Kinh nguyệt bất thường, Chảy máu bất thường.
* Bệnh hiếm muộn và giải phẫu bằng tia Laser tối tân
* Giải phẫu bướu tử cung; Sa tử cung; Tử cung và buồng trứng
* Truy tầm ung thư vú
* Giải phẫu sửa nhỏ âm đạo theo ý muốn.

SẢN KHOA

* Đỡ đẻ và giải phẫu sanh đẻ
* Giải phẫu cột ống dẫn trứng sau khi sanh
* Văn phòng có trang bị máy Fetal Monitor Ultrasound tối tân để theo dõi thai nhi.

Điện Thoại
(714) 531-5505
XIN VUI LÒNG LẤY HẸN

Bác Sĩ

TRƯƠNG NGỌC TÍCH

Tốt nghiệp Y Khoa Tổng Quát - Chuyên Khoa Phục Hồi

- **Y Khoa Tổng Quát**
- **Chuyên trị Phục Hồi:** ** Bệnh kinh niên bô lão * Bệnh đau cấp tính và kinh niên * Tai nạn xe cộ và tai nạn nghề nghiệp * Bệnh trẻ em tàn tật*
- **Châm Cứu**

NHẬN MEDICARE - MEDICAID - BẢO HIỂM

Phòng Mạch: 5101 Ross Ave., Dallas, Texas 75206 *(cạnh Dallas Memorial Hospital)*
(214) 824-1230

Giờ làm việc: Thứ Hai - Thứ Tư & Thứ Sáu: Từ 9 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Ba: Từ 10 giờ sáng đến 6 giờ chiều
Thứ Năm: Từ 9 giờ sáng đến 1 giờ trưa
Thứ Bảy: Từ 9 giờ sáng đến 2 giờ chiều

Phòng Mạch: 3602 W. Walnut., Garland, Texas 75042
(214) 272-0186

Giờ làm việc: Thứ Tư: Từ 6 giờ chiều đến 8 giờ tối
Chủ Nhật: Từ 10 giờ sáng đến 12 giờ trưa

Điện Thoại Khẩn Cấp:
(214) 341-5012

1ST AMERICA
HOME LOANS
14351 EUCLID ST. #1T
Garden Grove, CA 92643
(714) 265-1127

HOME LOANS
CẦN VAY TIỀN

MUA NHÀ
CONDO
APARTMENT
COMMERCIAL

Giàu Đặng
President
Pager: (714) 565-9809

JEANNIE YẾN NGUYỄN
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 648-8254

JAN TRANG LE
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 239-9374

TIẾN "TIM" NGUYỄN
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 568-4098

MINH T. TRAN
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 291-0543

THANH PHẠM PAM
LOAN CONSULTANT
TEL: (714) 531-7258

JENNIFER LE
LOAN OFFICER
PAGER: (714) 565-9500

TIỀN LỜI THẤP
CHO

REFINANCE

8.00% (30 years) ← FIXED → 7.50% (15 years)

(RATES SUBJECT TO CHANGE WITHOUT NOTICE)

ĐẶC BIỆT

GIỜ LÀM VIỆC:
7 ngày một tuần: 9 AM - 6 PM

BAD CREDIT - BANKCRUPCY - FORECLOSURE VẪN VAY ĐƯỢC TIỀN

- REFINANCE TRẢ NỢ CŨ
- EQUITY LOANS *(CASH OUT)* ĐẾN 100%
- TU SỬA NHÀ VAY: 17,500
- FOURPLEX TRỞ LÊN VAY: 43,750

NO APPRAISAL - NO VOE - NO VOD 7 NGAY FUNDING

Có nhiều chuyên viên kinh nghiệm đến tận-nơi làm thủ tục Vay Mượn cho quý khách
Công việc làm nhanh chóng - Uy tín

State of California LICENCED SMOG CHECK INSPECTION & REPAIR STATION

FRANK'S Computerized AUTO CENTER

ASE CERTIFIED

FRANK'S AUTO #1

REPAIR & SERVICE DEPT.

4525 W. FIRST ST. #A, SANTA ANA, CA 92703

TUẤN LÝ
(MANAGER)
(714) 531-7908

TOYOTA | HONDA | DATSUN | MAZDA | ACURA | BMW

Summer SALE

PASS OR DON'T PAY

SMOG CHECK
$19.00 + 6.7 CERT.
VAN + $5 EXTRA

CHUYÊN MÔN:

- ☆ Chuẩn bệnh và sửa chữa COMPUTER SYSTEM on all cars.
- ☆ TUNE UP, SMOG CHECK, ELECTRICAL SYSTEM, CARBURATOR, OVERHAUL CV JOINTS, CV BOOT, AXLE SHAFT, RACK & PINION.
- ☆ AIR CONDITIONING, HEATING, RADIATOR.
- ☆ OVERHEAT REPAIR, WATER PUMP, HOSES.
- ☆ OIL LEAK REPAIR, RESEAL.
- ☆ CLUTCH JOB, TIMING BELTS, VALVE JOB
- ☆ Bảo trì theo FACTORY SCHEDULES: 15,000Miles - 30,000Miles - 60,000Miles.

COMPUTER ALIGNMENT
4 WHEEL $35 AMERICAN CAR $5 EXTRA
2 WHEEL $25 MOST CARS
1 YEAR OR 10,000 MILES GUARANTEED

COMPUTER ALIGNMENT by HUNTER COMPUTER SYSTEM D-TII CHUYÊN TRỊ:
Vỏ xe mòn không đều - Xe đâm về một phía - Xe bị rần hay bị run - Tay lái bị cứng và khó điều khiển

☆ *Trung tâm sửa xe dành cho Quý Vị chưa tìm được nơi nào đáng tin cậy.*

☆ *Garage cũng dành cho Quý Vị nào muốn bớt chi và sửa chữa xe cộ mình an toàn, đúng mức, đúng tiêu chất dealers.*

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

CHUYÊN MÔN:

- ☘ *Làm đồng và sơn tất cả loại xe Japanese, German & Domestic Car, theo tiêu chuẩn Factory.*
- ☘ *Trang bị giàn kéo, máy đo theo tiêu chấn hiện đại. Life Time Waranteed cho Paint Job.*
- ☘ *Khi có tai nạn xin quý vị liên lạc với FRANK'S AUTO BODY để được hướng dẫn đi Bác Sĩ, Luật Sư.*
- ☘ *Nhận tất cả các loại bảo hiểm, có giá đặc biệt cho trả tiền mặt.*
- ☘ *FREE ESTIMATE.*

FRANK'S COLLISION & PAINT DEPT.

14901 CHESTNUT ST., WESTMINSTER, CA 92683
TRUNG TÂM SỬA XE LỚN NHẤT

DAVID NGUYỄN
(BODY SHOP MANAGER)
(714) 373-3344
Beeper: 262-8098

AIR CONDITIONING SPECIALIST

ĐƯỢC SỰ ỦNG HỘ VÀ TÍN NHIỆM Ở CÁC ĐẶC ĐIỂM

- HIGH QUALITY WORKS
- FACTORY PARTS
- EXPERIENCE TECHNICIANS
- COMPUTERIZED EQUIPMENT
- NO AFTER MARKET OR TAIWAN PARTS ON BODY WORK
- EXPERT INSURANCE CLAIM

AUTO BODY & PAINT

FRANK'S AUTO #1 VAN Arts

AIR CONDITIONING RECHARGE
$40.00
EVACUATE EXTRA

THANH BUI
(GENERAL MANAGER)
Kính Mời

- * Có thợ chuyên môn về sửa chữa Air Conditioning System
- * Máy lạnh thổi không ra hơi
- * Hơi thổi ra không đúng chỗ
- * Hệ thống lạnh bị xì
- * Xe bị nóng khi xài máy lạnh
- * Sửa chữa toàn diện đường ống dẫn gas và bộ phận liên hệ

Design by VAN Arts 714/ 891-0052

Trung Tâm Hải Âu xin hân hạnh giới thiệu

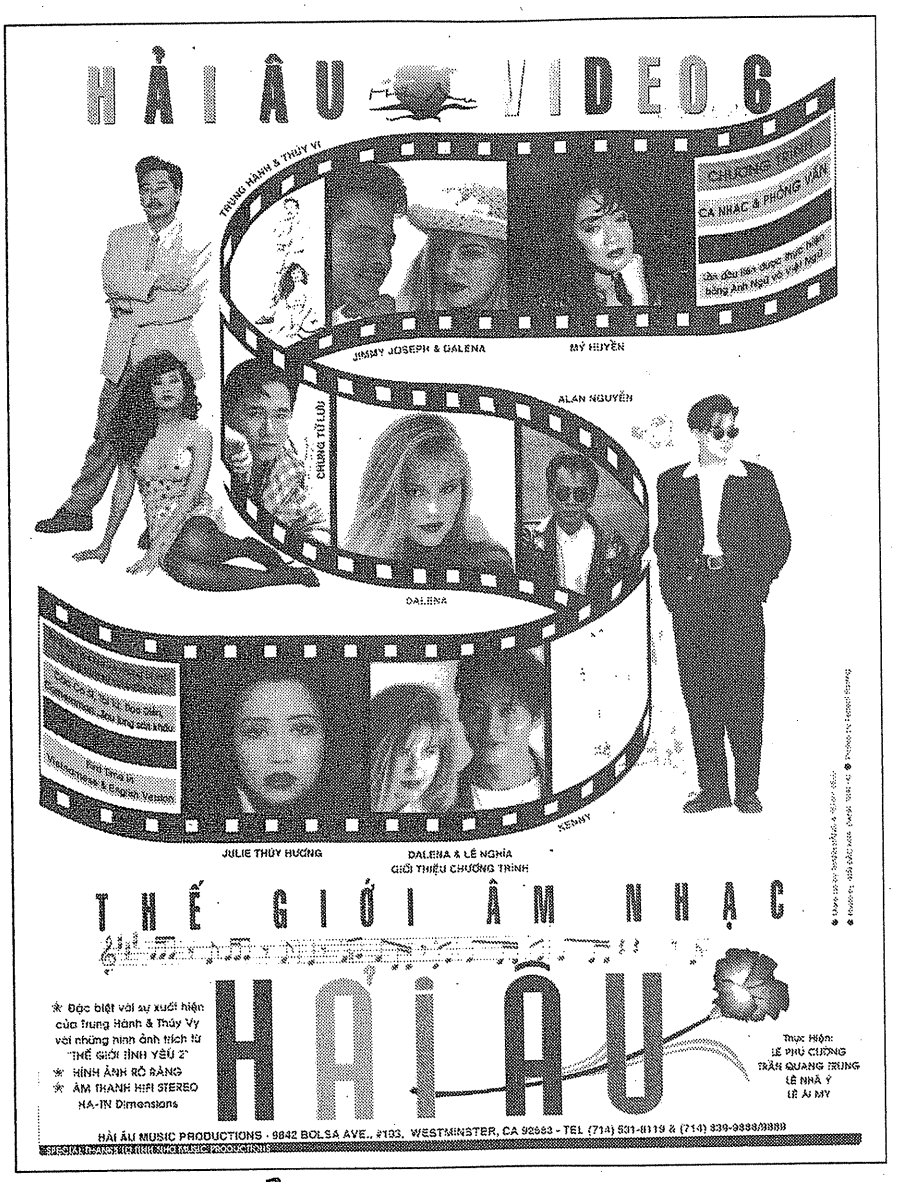

HẢI ÂU VIDEO 6

một tác phẩm đặc biệt

Độc giả dài hạn Thế Kỷ 21 mua băng nầy được bớt 10%

Viễn đông
RESTAURANT

Do LÂM QUANG điều hành
Được nổi tiếng trong cộng đồng người Việt
khắp năm châu với các món ăn thuần tuý miền Bắc:

1. *Bún chả "Chợ Đồng Xuân"*
2. *Chả cá Thăng Long*
3. *Bún vịt xáo măng*
4. *Bánh Tôm "Cổ Ngư"*
5. *Bún Bung*
6. *Bún Riêu*
7. *Bún giả cầy*
8. *Bún Thang*
9. *Bún Mộc*
10. *Bánh cuốn "Thanh Trì"*
11. *Bún ốc*
13. *Bánh đúc đậu rán*
14. *Đu đủ bò khô "Viễn Đông"*
15. *Miến gà*
16. *Miến lươn*
17. *Chả giò*

ĐẶC BIỆT: CHẢ CÁ THĂNG LONG
BÚN CHẢ ĐỒNG XUÂN
BÁNH TÔM CỔ NGƯ

VIỄN ĐÔNG I
9684 Westminster
Garden Grove, CA 92644
(714) 539-4614
8:30 AM 8:30 PM

VIỄN ĐÔNG II
8906 E. Garvey # C-D
Rosemead, CA 91770
(818) 571-6807
9 AM - 9 PM

NHẬN ĐẶT TIỆC TRÀ
Nghỉ ngày Thứ Ba

TỬ VI THIÊN CƠ

ÔNG PHẠM ĐÌNH MAI

8742 Westminster Ave.,
Westminster, CA 92683
Tel: (714) 891-3429
Fax: (714) 891-4584

1 - Giải đoán Tử Vi trọn đời có thu băng cassette.
2.- Xem địa lý, phương hướng nơi cư trú và cơ sở thương mại.

* Ở xa, gởi năm, tháng, ngày, giờ sinh. Nói rõ âm hoặc dương lịch, nam hay nữ - kèm Money Order 32 Mỹ kim; Làm thật gấp là 40 Mỹ kim - Sẽ nhận được Lá Số Tử Vi chấm bằng computer kèm tape thu lời giải dùng trọn đời.

THẾ KỶ 21
PO BOX 2228-260, WESTMINSTER, CA 92683
ĐT: (714) 894-9021. FAX: (714) 894-2752

GIÁ BIỂU QUẢNG CÁO

I. BÌA (lọc màu):
- Bìa sau:.....$640.00
- Bìa trong (trước/sau):.....$520.00

II. TRANG TRONG GIẤY LÁNG (lọc màu):
- 1 trang:.....$460.00

(không có cỡ nhỏ hơn)

III. TRANG TRONG (trắng đen):
- 1 trang:.....$200.00
- 1/2 trang:.....$110.00
- 1/4 trang:.....$60.00
- 1/8 trang:.....$40.00

Thêm màu đỏ (bất cứ cỡ nào):...thêm $40.00

CHƯỚC GIẢM:
— 05% cho 4 lần.
— 10% cho 8 lần.
— 20% cho 12 lần.
— 25% cho trả tiền trước.

Trân trọng giới thiệu

Dĩa Nhạc COMPACT DISC

đã phát hành tháng 6/92

- Âm thanh trung thực và sống động của dàn nhạc hoà tấu trong một chương trình nhạc giá trị của LÊ VĂN KHOA TRẦN CHÚC và BAN HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI và giọng ca của: KIM TƯỚC, MAI HƯƠNG, BÍCH LIÊN, NGUYỄN THÀNH VÂN, MỘNG THỦY

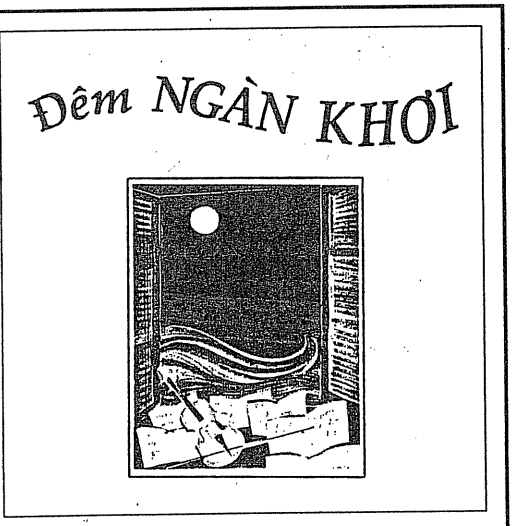

Đã có bán tại các Trung tâm Băng Nhạc Sách Báo: Hải Âu, Tú Quỳnh, Tự Lực, Văn Khoa v.v...

Lần đầu tiên:

- Tác phẩm bất hủ HỘI TRÙNG DƯƠNG của cố nhạc sĩ PHẠM ĐÌNH CHƯƠNG và ca khúc mở đầu tổ khúc BẦY CHIM BỎ XỨ của nhạc sĩ PHẠM DUY được trình bày hợp xướng với phụ hoạ của dàn nhạc đại hoà tấu Hoa Kỳ.
- DÂN CA BA MIỀN được trình bày bốn giọng (tứ ca) và phụ hoạ bởi dàn nhạc Tây phương.
- Những bản tình ca bất diệt của Việt Nam qua các giọng đơn ca truyền cảm: TÌNH CA, NHẶT CÁNH SAO RƠI, ÁO ANH SÚT CHỈ ĐƯỜNG TÀ, NGÀN NĂM MÂY BAY, MÙA THU CHO EM...
- Những bản hợp ca ba giọng êm đềm, vui tươi: GIỌT MƯA TRÊN LÁ, VÓ CÂU MUÔN DẶM.

Ban HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI và Dàn Nhạc ANGELES SYMPHONY ORCHESTRA.
Liên lạc: Ban HỢP XƯỚNG NGÀN KHƠI, 14265 Brookhurst St., Garden Grove, CA 92643. (714) 531-2773

Thế Kỷ 21
P.O.Box 2228-260
Westminster, CA 92683, U.S.A.
(714) 894-9021 (714) 894-5630
Fax (714) 894-2752

Ngày _____

PHIẾU MUA BÁO DÀI HẠN

Họ Tên: _____

Địa Chỉ: _____

City: _____ State _____ Zip _____

Country: _____ Số bưu chính: _____

Xin đặt mua dài hạn báo **Thế Kỷ 21:** Điện thoại: _____

☐ 6 số báo ☐ 12 số báo ☐ 24 số báo Kể từ tháng _____ năm _____

Kèm theo đây là check/money order (trả cho: THE KY 21)

mang số tiền: $US _____ Ký tên: _____

Giá mua dài hạn:	Bulk Rate (Mỹ)	First Class (Mỹ)	Canada	Âu Châu	Á/Phi/Úc Châu
6 số báo	$ 15	$ 22	US$ 23	US$ 32	US$ 37
12 số báo	$ 28	$ 42	US$ 44	US$ 62	US$ 72
24 số báo	$ 54	$ 82	US$ 86	US$ 122	US$ 142

LITTLE SAIGON
SUPERMARKET
小西貢超級市場

CÁC GIẢI TRÚNG:

Giải Nhất * Mitsubishi EX45-L Mini Van
Giải Nhì *Xe gắn máy - Honda Elite 80
Giải Ba * Máy giặt & Máy sấy
- Whirpool
Giải Bốn * Tủ lạnh - Kennmore
Giải Năm * Tivi mầu - 27" Mitsubishi
Giải Sáu * Cassette CD PCX610
Giải Bảy * Microwave - G.E.
Giải Tám * 1 nồi cơm điện hâm nóng
- Hiệu National SR-SA15N
Giải Chín * Nồi cơm điện như trên
Giải Mười * Nồi cơm điện như trên

SALE!

CHỢ LITTLE SAIGON CÓ 10 CÁI NHẤT

- **Chợ lớn NHẤT**
- **Hàng nhiều NHẤT**
- **Thịt, cá, rau tươi NHẤT**
- **Đủ loại hàng thực dụng NHẤT**
- **Giá cả các loại hàng hạ NHẤT**
- **Đã có tặng phẩm nhiều NHẤT**
- **Tiếp đãi ân cần NHẤT**
- **Địa điểm thuận lợi NHẤT**
- **Bãi đậu xe an toàn NHẤT**
- **Và đã được mọi người ưa thích NHẤT**

design by Ngọc Phu

ĐẶC BIỆT MÙA HÈ 92

- Mỗi lần đi chợ là Quý Vị có được một dịp may.
- Mỗi người đi chợ đều có một tấm giấy số.
- Để được dự cuộc xổ số mỗi cuối tuần và một lần độc đắc với nhiều Tặng Phẩm thiết dụng đáng giá như trên.

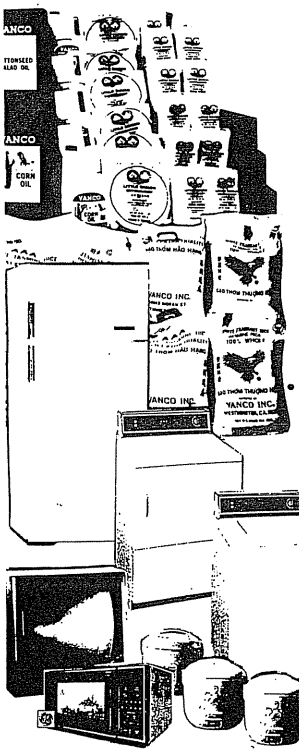

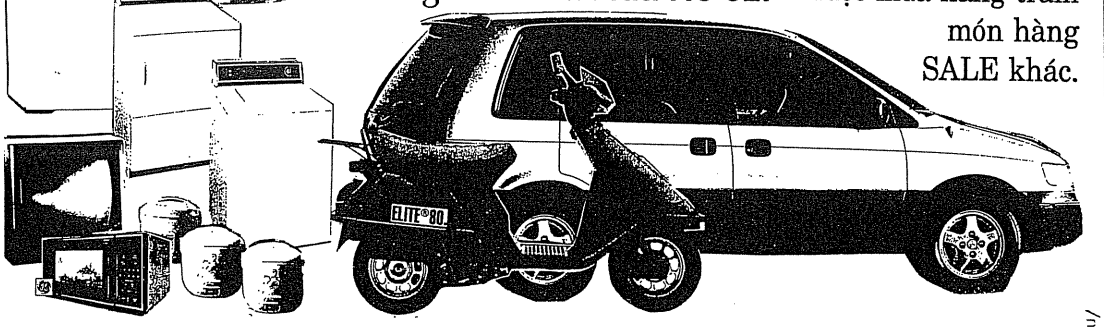

Vé Số của chợ* LITTLE SAIGON *được xổ nhiều lần vào mỗi ngày Chủ Nhật - Cuối tuần vào lúc 5 giờ chiều. Khi xổ xong được bỏ vào trở lại để tiếp tục xổ vào những lần kế tiếp - và sổ Độc Đắc.

LÔ ĐỘC ĐẮC ĐƯỢC XỔ VÀO **NGÀY 31-10-1992**

Rủ nhau đi chợ **Little Sàigòn** để được dự cuộc Xổ Số hào hứng nhứt của **Mùa Hè 92**.và được mua hàng trăm món hàng SALE khác.

design by Ngọc Phu

100 NGƯỜI NÓI, 1000 NGƯỜI TIN, 100.000 NGƯỜI ĐẾN

9822 BOLSA AVE. ⊙ WESTMINSTER, CA 92683 ⊙ TEL: (714) 531-7272

BULK RATE
US POSTAGE PAID
SANTA ANA, CA
PERMIT No 23

TRIỂN LÃM MÙA XUÂN 1993

TỪ THỨ BẢY 9 THÁNG GIÊNG ĐẾN THỨ SÁU 22 THÁNG GIÊNG, 1993
TẠI PHÒNG SINH HOẠT THẾ KỶ
14901 MORAN STREET, WESTMINSTER, CA 92683 • (714) 894-563O

VAVA

HỘI VĂN HỌC NGHỆ THUẬT VIỆT MỸ

Giá 3.00 Mỹ Kim.